

Nhiều tác giả
Biên soạn: Ngụy Trung, Trử Lượng, Ngu Thế Nam, Tiêu Đức Ngôn

NGUYÊN TẮC TRỊ QUỐC
CỦA TRUNG HOA THỜI XƯA

Quản Trị
Tư Mưu
360
(Quyển 3)

Chuyển ngữ: Diệu Phúc



NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC

Nhiều tác giả

Biên soạn: Ngụy Trung, Trử Lượng, Ngu Thế Nam,

Tiêu Đức Ngôn

QUẢN THƯ TRỊ YẾU 360

NGUYÊN TẮC TRỊ QUỐC CỦA TRUNG HOA THỜI XƯA

(Quyển 3)

Chuyển ngữ: Diệu Phúc

NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC

MỤC LỤC

QUẢN THƯ TRỊ YẾU 360	17
CHƯƠNG I: ĐƯỜNG LỐI LÃNH ĐẠO CỦA BẠC QUÂN VƯƠNG	23
1. TU THÂN	24
A. Sứ mệnh.	24
B. Giới tham.	27
C. Cần kiệm.	32
C. Kiểm chế nóng giận.	33
D. Hướng thiện.	36
E. Sửa chữa sai lầm.	38
2. KÍNH YÊU NGƯỜI THÂN	41
A. Tổng quát	41
B. Hiếu thảo với cha mẹ	41
C. Khuyên dạy con	43
D. Mối quan hệ vợ chồng	47
3. KIỂM ĐIỂM BẢN THÂN	48
4. TRỌNG DỤNG NHÂN TÀI	55
5. TIẾP NHẬN LỜI KHUYÊN TỪ TRUNG THẦN	64
6. NGĂN CHẶN VỤ KHỔNG VÀ HÀNH VI XẤU ÁC	70
7. NHẠY CẢM VÀ SẮC BÉN	78
CHƯƠNG II: NGHỆ THUẬT PHÒ TÁ CỦA CÁC ĐẠI THẦN	84

QUẢN THƯ TRỊ YẾU 360 – QUYỂN 3

1. TẠO LẬP CHÍ KHÍ.....	85
2. TẬN TRUNG.....	91
3. KHUYÊN CAN	95
4. TIỀN CỬ NGƯỜI CÓ ĐỨC TÀI.....	98
CHƯƠNG III: TRÂN TRỌNG ĐỨC HẠNH	102
1. CHUỘNG ĐẠO.....	103
2. HIẾU THẢO VÀ CUNG KÍNH.....	114
3. NHÂN TỪ VÀ CHÍNH NGHĨA	123
4. CHÂN THÀNH VÀ ĐÁNG TIN CẬY.....	132
5. TỰ SỬA MÌNH	134
6. KHOAN DUNG.....	137
7. KHIÊM TỐN	139
8. CÂN TRỌNG	144
9. KẾT GIAO BẠN HỮU	150
10. PHƯƠNG PHÁP NÂNG CAO HỌC VẤN	150
11. KIÊN TRÌ BỀN BỈ.....	156
12. ĐỐI NHÂN XỬ THẾ.....	157
CHƯƠNG IV: ĐIỀU HÀNH ĐẤT NƯỚC	163
1. TUÂN THỦ PHÉP TẮC	164
2. GIÁO HÓA.....	178
3. ĐÁNH GIÁ CON NGƯỜI	189
4. BỔ NHIỆM.....	195
5. HẾT LÒNG VÌ VIỆC CÔNG.....	207
6. THƯƠNG DÂN.....	213

7. KỶ CƯƠNG PHÉP NƯỚC	221
8. LỄ NGHI VÀ ÂM NHẠC	232
9. AN SINH XÃ HỘI.....	243
10. HỌC THEO NGƯỜI XƯA	247
11. THƯỜNG PHẠT	252
12. PHÁP LUẬT	253
13. VIỆC DỤNG BINH.....	264
CHƯƠNG V: KÍNH CÂN VÀ THẬN TRỌNG	275
1. PHÒNG NGỪA.....	276
2. PHONG TỤC TẬP QUÁN.....	279
3. DẸP YÊN ĐỘNG LOẠN	289
4. BÀI HỌC CẢNH GIÁC	297
5. ĐỐI NHÂN XỬ THỂ.....	306
6. THẬN TRỌNG TỪ ĐẦU CHÍ CUỐI.....	313
CHƯƠNG VI: SÁNG SUỐT	315
1. CHÍNH - TÀ	316
2. NGUYỆN VỌNG CỦA NHÂN DÂN	320
3. TÀI NĂNG VÀ ĐỨC HẠNH	321
4. TẠO BÈ KẾT ĐẢNG.....	322
5. NHẬN BIẾT SỰ VIỆC	322
6. NHÂN QUẢ	330
BẢNG CHÚ GIẢI ¹	337
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	352

QUẦN THƯ TRỊ YẾU 360

Quần Thư Trị Yếu 360 – Cuốn 3 được biên soạn dựa trên 360 đoạn trích lục của bộ sách Quần Thư Trị Yếu nguyên văn.

Trung Tâm Giáo Dục Văn Hóa Trung Hoa - Malaysia tuyển chọn và biên dịch.

Hoan nghênh sao in và lưu thông, kính mong không tự ý sửa đổi nội dung.

Đơn vị xuất bản: Hiệp Hội Giáo Dục Phật Đà Hồng Kông.

In lần đầu, tháng 8 năm 2015.

In lần hai, tháng 3 năm 2016.

In lần ba, tháng 8 năm 2016.

LỜI THƯA CÙNG ĐỘC GIẢ

Kính thưa Quý độc giả!

Xin chào mọi người! Tuyển tập bộ sách [*Quần Thư Trị Yếu 360*] đã đón nhận sự quan tâm sâu rộng của mọi người và chúng tôi cũng nhận được sự cổ vũ và vô cùng cảm kích trước sự nhiệt thành của quý độc giả. Với sự quan tâm chỉ dẫn của các vị sư trưởng và thiện hữu, cùng với sự nỗ lực chung của các thành viên trong nhóm biên tập, tuyển tập thứ ba này cuối cùng đã ra đời. Tuy nhiên do chúng tôi đức mỏng trí cạn, khó tránh khỏi những điểm sai sót, chúng tôi sẽ kiểm tra và chỉnh sửa thêm nếu như nhận được ý kiến phản hồi của các vị nhân giả ở khắp nơi. Do tuyển tập [*Quần Thư Trị Yếu 360*] thường xuyên cập nhật các phiên bản mới, các chư vị độc giả nếu muốn in ấn phát hành, xin hãy liên lạc với Trung Tâm Giáo Dục Văn Hóa Trung Hoa Malaysia để nhận được phiên bản mới nhất.

Xin chân thành cảm ơn!

Nhóm biên tập [*Quần Thư Trị Yếu 360*].

Ngày 12 tháng 7 năm 2015.

QUẢN THƯ TRỊ YẾU

LỜI TỰA

Bộ sách [Quản Thư Trị Yếu] được Đường Thái Tông – Lý Thế Dân (599 – 649) hạ lệnh yêu cầu biên soạn vào đầu những năm Trinh Quán. Khi mới mười sáu tuổi, Thái Tông đã theo cha tòng quân, khởi nghĩa dẹp yên xã hội động loạn, đến hơn mười năm chinh chiến đàng đẵng. Sau khi lên ngôi vào năm hai mươi bảy tuổi, ngài dừng nghiệp binh để chấn hưng sự nghiệp giáo dục – văn hóa và đặc biệt chú trọng đường lối trị quốc, bình thiên hạ và mang lại sự phồn vinh cho đất nước.

Thái Tông dũng mãnh tài cao, có tài hùng biện, chỉ tiếc tuổi nhỏ đã phải tòng quân, bởi vậy học hành không được nhiều. Từ tám gương sai lầm dẫn đến diệt vong của nhà Tùy, ngài cảm nhận sâu sắc rằng, gây dựng cơ nghiệp vốn không dễ, mà để giữ vững thì càng khó hơn. Trong thời kỳ tại vị, ngài luôn luôn khích lệ chúng thần khuyến giải, chỉ ra những điểm bất cập trong quyết sách của triều đình và hạ lệnh cho các đại thần như Ngụy Trưng, Ngụy Thế Nam, v.v... thu thập các tư liệu lịch sử về việc trị vì đất nước, để trích ra những tinh hoa trong việc tu thân – tề gia – trị quốc – bình thiên hạ từ *Lục Thư*, *Tứ Sử*, *Bách Gia Chư Tử*¹ và tập hợp thành

¹ Lục Thư bao gồm: *Kinh Thi*, *Thượng Thư*, *Nghi Lễ*, *Nhạc Kinh*, *Kinh Dịch* và *Xuân Thu*. Tứ Sử bao gồm: *Sử Ký*, *Hán Thư*, *Hậu Hán Thư*, *Tam Quốc Chí*. *Bách Gia Chư*

sách. Bắt đầu từ *Ngũ Đế*² cho đến triều đại *nhà Tấn*³, từ hơn 14.000 bộ sách và hơn 89.000 cuộn thư tịch cổ, đã chắt lọc được sáu mươi lăm loại điển tịch với tổng cộng hơn 50.000 từ. Đây quả thật là bộ điển tịch quý báu để trị quốc, như lão thần Ngụy Trung đã nói trong lời tựa của bộ sách: “Nếu dùng cho thời nay, xứng đáng là tấm gương và để học tập từ lịch sử của cha ông. Khi truyền cho con cháu mai sau, ắt sẽ là bài học quý giá”. Thái Tông yêu thích kiến thức sâu rộng mà ngôn từ tinh giản của bộ sách, hàng ngày tay không rời sách, mà thốt lên rằng: “Để ta được soi lại sự tích xưa mà xử trí với việc, đây là công của các Khanh vậy!” Từ đây cho thấy, sự đóng góp của bộ sách này đối với thế nước thái bình thịnh vượng của thời kỳ Trinh Quán chi trị mới to lớn nhường nào! Bộ sách này đã trở thành bộ điển tịch quý báu mà các nhà chính trị cần đọc.

Thời đó, do kỹ thuật khắc in mộc bản của Trung Quốc chưa phát triển, bởi vậy bộ sách này đến đầu thời nhà Tống đã bị thất truyền, trong [Tống Sử] cũng không thấy có ghi chép. Thật may thay, trong Văn khố Kanazawa – Nhật Bản có một bộ [Quần Thư Trị Yếu] hoàn chỉnh do nhà sư Nhật Bản thời đại Kamakura (1192-1330) viết tay; đồng thời vào năm Càn Long thứ

Từ là những bài học về triết lý nổi bật trong suốt thời kỳ Xuân Thu và Chiến Quốc (770-221 TCN).

² Năm vị đế vương thời xưa (2600 TCN): Hoàng Đế, Chuyên Húc, Đế Khốc, Đế Nghiêu và Đế Thuấn.

³ Triều đại Tấn (265-420).

sáu mươi thời nhà Thanh, được người Nhật Bản trả về với Trung Quốc – nơi mà bộ sách vốn sinh ra. Nhà xuất bản Thương Vụ Thượng Hải đã tập hợp thành bốn bộ sách và cùng với Đài Loan lần lượt in sao trực tiếp từ bản gốc và phát hành. Vào cuối năm 2010, Tịnh Không may mắn có được bộ sách này, đã xem đi xem lại, và hoan hỷ vô cùng, cảm nhận sâu sắc rằng giáo dục văn hóa của bậc Thánh Hiền xưa kia đích thực có thể đem lại sự an định, hòa bình vĩnh viễn cho toàn thế giới. Điều quan trọng bậc nhất chính là bản thân người Trung Hoa phải thực sự nhận thức được văn hóa truyền thống, đoạn trừ hoài nghi để có được lòng tin. Văn hóa truyền thống của Thánh Hiền chân thật là sự hiển lộ tự tính của tất cả chúng sinh, vượt trên cả thời gian và không gian mà vẫn còn nguyên giá trị.

Điều mâu chốt của việc học tập, nằm ở hai chữ *Thành* và *Kính*. Trong [Khúc Lễ] có dạy: “*Chớ nên bắt kính*”. Ngài Khang Hi của triều đại nhà Thanh xưa kia cũng từng nói: “*Bậc quân vương đối với dân, phải lấy chữ kính làm gốc*”; “*Thành và kính, bài học mà tiên tổ truyền lại cũng không ngoài hai chữ này*”. Nhà Nho danh tiếng thời nhà Tống – ngài Trình Tử cũng có nói: “*Chữ kính hơn mọi điều tà*”. Tất cả muốn nói rằng việc tu thân và vun bồi đạo đức, giúp dân cứu đời chỉ cần hai chữ *Thành* và *Kính* là có thể viên thành. Còn nếu không có một chút thành kính nào đối với giáo dục của bậc thánh nhân và tiên vương thời xưa, dầu có đọc vô vàn sách hay, cũng khó nhận được lợi ích chân thật. Ngài

Không Tử từng nói: *“Chỉ thuật lại chứ đâu tự sáng tác, ta tin và yêu mến lời dạy của tiên tổ”*.

Trước đây, trong bài diễn thuyết về chủ nghĩa Tam Dân (Chủ nghĩa Tam Dân – Lần giảng thứ 4), ngài Tôn Trung Sơn từng nói: *“Sự phát triển khoa học của Châu Âu, sự tiến bộ của nền văn minh vật chất, chẳng qua là việc của hơn hai trăm năm trở lại đây. Nếu nói đến chân đế của triết học chính trị, người Châu Âu vẫn cần lưu tâm đến Trung Quốc. Các ngài đều biết rằng học vấn trên thế giới, giỏi nhất là nước Đức, nhưng hiện tại người nghiên cứu học vấn ở nước Đức vẫn phải nghiên cứu triết học của Trung Quốc, thậm chí là nghiên cứu giáo lý của Đức Phật ở Ấn Độ, để cứu vãn những lệch lạc trong khoa học của họ”*.

Tiến sỹ Arnold J.Toynbee của nước Anh lại cho rằng: *“Muốn giải quyết vấn đề xã hội của thế kỷ 21, chỉ có học thuyết Khổng – Mạnh và Phật Pháp Đại Thừa”*. Nếu tinh tâm quan sát thế giới hỗn loạn khó lường ngày nay, muốn cứu thế giới, cứu Trung Quốc, chỉ có giáo dục văn hóa truyền thống của Trung Quốc mới thực hiện được. Trí huệ, ý niệm, phương pháp, kinh nghiệm và thành quả trong việc trị quốc mà cha ông truyền lại cho đến ngày nay, đều là kết tinh quý báu được đúc kết từ sự khảo nghiệm qua hàng nghìn năm. Bộ sách [Quản Thư Trị Yếu] vô cùng trân quý! Quả thật có thể hiểu sâu và thực thi, thì mục tiêu đối với thiên hạ thái bình, cuộc sống hạnh phúc của cá nhân đều có thể đạt được một cách tự nhiên; nếu đi ngược lại với đạo nghĩa, tất sẽ khó tránh khỏi tự chuốc lấy tai ương, tai họa khôn cùng. Tịnh

Không hiểu sâu sắc rằng, sự xuất hiện trở lại của bộ sách [Quản Thư Trị Yếu] thực sự có sứ mạng thiêng liêng của chính nó, nên đã hoan hỷ ủy thác cho Thư Cục Thế Giới in sao và lưu thông 10.000 bộ, với dự định tặng cho ba miền ở hai bờ eo biển (Trung Quốc, Hồng Kông và Ma Cao, Đài Loan) và các nước, các đảng, các vị lãnh đạo các cấp trên thế giới cùng học tập, như vậy một xã hội hài hòa và thế giới đại đồng sẽ không còn xa nữa. Nay vui mừng khi thấy [Quản Thư Trị Yếu] sắp được lưu thông trở lại, cùng lời đề nghị của nhân giả Diêm Sơ mà kính cẩn có vài lời tựa để biểu đạt lời tùy hỉ tán thán.

Tịnh Không,

Ngày 28 tháng 12 năm 2010,

Hồng Kông.

QUẢN THƯ TRỊ YẾU 360

LỜI TỰA

Bộ sách [Quản Thư Trị Yếu] được tập hợp từ trí huệ, phương pháp, kinh nghiệm và thành quả trong việc tu thân – tề gia – trị quốc – bình thiên hạ của bậc thánh nhân, tiên vương thời xưa và cũng là kết tinh văn hóa được tích lũy từ sự khảo nghiệm qua hàng nghìn năm. Bộ điển tịch quý báu này ngoài việc giúp Đường Thái Tông mở ra thời đại Trinh Quán chi trị, đặt nền móng cho sự thịnh vượng kéo dài ba trăm năm của nước Đại Đường; còn có thể đem lại kinh nghiệm trân quý cho các nhà lãnh đạo các cấp ngày nay. Không chỉ có vậy, đối với đại chúng xã hội ở các lĩnh vực khác nhau, thân phận khác nhau; bộ sách này cũng như suối nguồn trí huệ mà làm cho thân tâm an lạc, gia đình hạnh phúc, sự nghiệp tiếp nối bền lâu.

Đạo Sư của Trung Tâm – Lão giáo sư Thích Tịnh Không, mỗi niệam đều không ngừng quan tâm đến sự kế thừa của văn hóa Trung Hoa. Vào cuối năm 2010, may mắn nhờ sự che chở của tổ tiên, bộ điển tịch quý báu này cuối cùng được tặng vào tay của Lão giáo sư. Ông cụ hiểu sâu sắc rằng, bộ sách này chính là liều thuốc tốt để giải quyết các vấn đề xã hội ngày nay, mà vui sướng vô bờ, lập tức ủy thác cho Thư Cục Thế Giới in sao lại và lưu hành. Vào năm 2011, khi Đạo Sư đến thăm Malaysia và thăm thủ tướng Dato' Sri Mohd Najib

Razak cùng cựu thủ tướng Mahathir Mohamad, có giới thiệu sơ lược về nội dung của bộ sách [Quần Thư Trị Yếu], hai vị trưởng bối thể hiện hết sức mong muốn được đọc bản dịch tiếng Anh. Bởi vậy, Đạo Sư nghĩ đến việc có thể trích lục từ [Quần Thư Trị Yếu], chọn ra ba trăm sáu mươi đoạn trích để dịch ra tiếng bạch thoại và các ngôn ngữ trên thế giới để thuận tiện cho đại chúng xem đọc mỗi ngày. Đạo Sư đã giao nhiệm vụ này cho Trung Tâm và đây chính là nhân duyên để Trung Tâm biên tập bộ sách [*Quần Thư Trị Yếu 360*]. Đạo Sư dự kiến trong những năm tới, mỗi năm sẽ chọn ra ba trăm sáu mươi đoạn trích từ [Quần Thư Trị Yếu], đồng thời dịch thành văn tự, ngôn ngữ của các nước và lưu thông trên toàn thế giới. Đạo Sư tin rằng, đây chính là công hiến lớn nhất của Trung Quốc đối với nền hòa bình của toàn thế giới.

[*Trị Yếu*] được đúc rút từ Kinh, Sử, Tử (*Bách Gia Chư Tử*), tổng cộng sáu mươi sáu bộ sách từ năm mươi cuốn điển tịch. Mục lục của bộ sách này cũng được lần lượt sắp xếp theo thư mục của Kinh – Sử – Tử, như: *Chu Dịch*, *Sử Ký*, *Lục Thao*, v.v.... Bộ sách [*Quần Thư Trị Yếu 360*] mà Trung Tâm biên dịch từ bộ sách nguyên bản hoàn chỉnh và được khái quát thành sáu mục đại cương: Quân Đạo (đường lối lãnh đạo của bậc quân vương), Thần Thuật (nghệ thuật phò tá của các đại thần), Quý Đức (trân trọng đức hạnh), Vi Chính (điều hành đất nước), Kính Thận (kính cẩn và thận trọng), Minh Biện (sáng suốt). Trong mỗi mục đại cương lại quy nạp những điểm quan trọng tương quan mà [*Trị*

Yếu] phân tích thành mục lục chi tiết. Hi vọng rằng cách sắp xếp của bộ sách có thể giúp cho bạn đọc tiếp nhận được tinh thần của bộ sách [Quản Thư Trị Yếu] hoàn chỉnh.

Khi công tác biên dịch bộ sách [*Quản Thư Trị Yếu 360*] vừa được bắt đầu, chúng tôi đã nhận được sự trợ giúp của rất nhiều nhân giả chí sĩ từ Australia, Trung Quốc Đại Lục, khu vực Hồng Kông và Đài Loan, Singapore, Anh Quốc, Mỹ cùng với Malaysia; nhân đây xin gửi tới lòng biết ơn chân thành.

Do đức hạnh và tri thức của nhóm biên tập của Trung Tâm có hạn, bộ sách này chắc chắn còn rất nhiều sơ suất, kính mong chư vị nhân giả không ngại vất vả mà chỉ dạy. Chúng tôi xin thành tâm chúc phúc đại chúng dưới sự dẫn dắt trí huệ của bậc Thánh Hiền cổ xưa đều được thân tâm hài hòa, gia đình hạnh phúc hòa thuận, sự nghiệp thuận hòa. Đồng thời hi vọng rằng bộ sách này có thể giúp cho xã hội hóa giải xung đột, chấm dứt đối lập, hướng tới một thế giới đại đồng an định – hạnh phúc – viên mãn – hòa bình. Hãy để chúng ta nắm tay nhau, cùng mang lại sự hài hòa.

Trung tâm Giáo dục Văn hóa Trung Hoa, Malaysia,

Kính cẩn đề tựa.

Ngày 12 tháng 7 năm 2015.

QUẢN THƯ TRỊ YẾU 360

Quyển 3

KHÁI QUÁT

I. NGUYÊN VĂN

Bộ sách [Quản Thư Trị Yếu] (dưới đây gọi tắt là Trị Yếu), được trích lục từ Kinh, Sử, Tử. Bộ nguyên bản hiện đang được lưu giữ của [Trị Yếu] có bản sao được lưu trong Văn khố Kanazawa, do tướng quân đời thứ 5 – ngài Hōjō Sanetoki (hay còn gọi là Kanazawa Sanetoki) của thời đại Mạc phủ Kamakura sáng lập, được gọi tắt là [Bản Văn khố Kanazawa]; bản Suruga in chữ đồng vào năm Genna thứ hai – Nhật Bản (1616), gọi tắt là [Bản Genna]; bắt đầu hiệu đính từ năm đầu thời Tenmei (1781), cho đến năm Tenmei thứ sáu (1786) thì hoàn thành và xuất bản lưu hành trở lại, gọi tắt là [Bản Tenmei]; vào những năm Dân Quốc, nhà xuất bản Thương Vụ Thượng Hải trên cơ sở bản Tenmei đã hiệu đính và tái bản, gọi tắt là [Bản Thương Vụ]. Trong mục lục bản Genna và bản Tenmei, tổng cộng có sáu mươi lăm bộ, cuốn 46 của bản Văn khố Kanazawa lại có bài “Thời Vụ Luận”, nội dung lại chính là hai đoạn cuối cùng của “Thẻ Luận” trong cuốn 48 của bản Genna và bản Tenmei; bởi vậy số lượng điển tịch mà [Trị Yếu] căn cứ là sáu mươi sáu bộ sách trong năm mươi bộ điển

tịch, gồm có: Chu Dịch (Kinh Dịch), Thượng Thư, Mao Thi (Kinh Thi), Xuân Thu Tả Thị Truyện (Tả Truyện), Lễ Kí, Chu Lễ, Chu Thư, Quốc Ngữ, Hàn Thi Ngoại Truyện, Hiếu Kinh, Luận Ngữ, Khổng Tử Gia Ngữ, Sử Kí, Ngô Việt Xuân Thu, Hán Thư, Hậu Hán Thư, Ngụy Chí, Thục Chí, Ngô Trí, Tấn Thư, Lục Thao, Âm Mưu, Dục Tử, Quản Tử, Yên Tử, Tư Mã Pháp, Tôn Tử, Lão Tử, Hạng Quan Tử, Liệt Tử, Mặc Tử, Văn Tử, Tăng Tử, Ngô Tử, Thương Quân Tử, Thi Tử, Thân Tử, Mạnh Tử, Thận Tử, Doãn Văn Tử, Trang Tử, Úy Liêu Tử, Tôn Khanh Tử, Lã Thị Xuân Thu, Hàn Tử, Tam Lược, Tân Ngữ, Giả Tử, Hoài Nam Tử, Diêm Thiết Luận, Tân TỰ, Thuyết Uyển, Hoàn Tử Tân Luận, Tiềm Phu Luận, Thôi Thực Chính Luận, Xương Ngôn, Thân Giám, Trung Luận, Điền Luận, Thời Vụ Luận, Lưu Dục Chính Luận, Tưởng Tử, Chính Yếu Luận, Thê Luận, Điền Luận, Phó Tử, Viên Tử Thư, Bão Phác Tử.

Sáu mươi sáu bộ nguyên tác được các đại thần như Ngụy Trưng, v.v... thời đầu nhà Đường căn cứ và biên tập nên bộ sách [Quần Thư Trị Yếu] đều là những kinh điển ra đời từ trước thời đại Trinh Quán. Một số chữ viết được dùng trong những điển tịch này có thể có đôi chỗ khác biệt so với các điển tịch tương ứng được xuất bản ngày nay. Ví dụ như, trong “*Luận Ngữ*”, câu nói mà hầu hết đại chúng ngày nay đều biết: “Tam nhân hành, tất hữu ngã sư yên”, còn bản “*Luận Ngữ*” mà [Trị Yếu] trích lục lại là: “Ngã tam nhân hành, tất đắc ngã sư yên” (*Khi ta cùng chung sống với người, lời nói và cử chỉ của họ, nhất định có điều để ta học tập và noi theo.*).

Đây cũng lại là một giá trị văn hóa nữa đáng được chú trọng của *[Trị Yếu]*, bộ sách đã bảo lưu được diện mạo nguyên sơ và hoàn chỉnh của các điển tịch cổ thời đầu nhà Đường. Nguyên văn trích lục của tuyển tập bộ sách *[Quản Thư Trị Yếu 360]* đều được trích từ bản Tenmei, đồng thời cũng tham khảo bản lưu hành của bản Thương Vụ và các điển tịch liên quan. Ba trăm sáu mươi câu kinh văn trích lục của bộ sách *[Quản Thư Trị Yếu 360]* mà Trung Tâm tuyển chọn, tất cả đều chiếu theo nguyên văn của *[Trị Yếu]*, ngoài ra có sao chép tiểu chú giải ở trong đó, và sao chép nội dung cuối trang của bản Tenmei cũng như nội dung hiệu đính của bản Thương Vụ.

Phương thức trích lục nguyên văn sáu mươi sáu bộ điển tịch của *[Trị Yếu]*, là lựa chọn các đoạn văn trong đó, sau đó xử lý cắt gọt thêm những câu từ được trích lục. Ví dụ như cuốn *[Lễ Vận Đại Đồng Thiên]*, bộ sách này được đúc kết thành câu kinh như sau: “*Đại đạo chi hành dã, thiên hạ vi công. Tuyển hiền dĩ năng. Cố nhân bất độc thân kỳ thân, bất độc tử kỳ tử, sử lão hữu sở chung, ấu hữu sở trưởng, quan quả cô độc phé tật giả, giai hữu sở dưỡng. Thị cố mưu bé nhi bất hưng, đạo thiết loạn tặc nhi bất tác. Thị vị đại đồng*” (Việc thực thi đạo lý lớn, thiên hạ này là của tất cả người trong thiên hạ. Lựa chọn người có đức tài để trị vì thiên hạ. Không chỉ coi người thân của mình mới là người thân thích, không chỉ xem con cháu của mình mới là con cháu, để người già có nơi nương tựa, để trẻ em được hưởng nền giáo dục tốt đẹp, người cô quả và người tật

bệnh đều có nơi mà an dưỡng. Nếu được như vậy, âm mưu có rồi sẽ bị chế ngự mà tự tan rã, nạn đạo tặc cướp bóc sẽ không còn. Đó được gọi là Đại Đồng). Nếu người đọc muốn tìm hiểu sâu hơn nữa đối với sáu mươi sáu bộ sách, vẫn cần xem đọc toàn văn của bộ điển tịch.

Bộ sách lưu truyền cho đến nay, vẫn còn thiếu cuốn 4 - *Xuân Thu Tả Thị Truyện* (thượng), cuốn 13 - *Hán Thư 1*, cuốn 20 - *Hán Thư 8*. Để bù đắp sự khiếm khuyết này, trong khi biên tập cuốn sách [*Quản Thư Trị Yếu 360 – Quyển 3*] này, ngoài việc trích lục từ nguyên văn vốn có của [Trị Yếu], chúng tôi còn lựa chọn chất lọc những đoạn văn quan trọng và đặc sắc từ bộ sách *Xuân Thu Tả Thị Truyện*, *Hán Thư* còn thiếu của bộ sách [*Trị Yếu*] đang được lưu giữ.

II. THỂ CHỮ VÀ KIỂU CHỮ

Văn tự mà bộ sách này sử dụng là chữ Hán thể chữ khải. Đối với thể chữ khắc mộc bản trong nguyên văn, như: 己己巳, 日日, v.v... tất cả đều được cải chính theo nghĩa của văn tự. Những chữ dị thể trong nguyên văn, trừ tên người, địa danh, về cơ bản đều theo nguyên tắc số đông và tập tục thói quen, mà chuyển đổi thành chữ hiện đại thường dùng. Số ít những chữ thông dụng cũng sửa thành chữ hiện đại thường dùng. Nay xin liệt kê những chữ đã sửa như sau (những chữ đặt trong dấu ngoặc được trích từ nguyên văn của bản Tenmei, chữ đứng trước dấu ngoặc là chữ được dùng trong bộ sách này):

為 (爲) 眾 (衆) 群 (羣) 鄰 (隣) 教 (教)

清 (清)	即 (卽)	偽 (僞)	慎 (慎)	舉 (舉)
真 (真)	鬥 (鬪)	跡 (迹)	既 (既)	恥 (耻)
災 (灾)	污 (污)	睹 (覩)	眚 (眚)	嘗 (嘗)
遍 (徧)	乃 (迺)	並 (并)	餒 (餓)	別 (别)
褒 (褒)	況 (况)	棄 (弃)	劍 (劍)	慚 (慚)
吝 (吝)	嶄 (嶄)	銜 (銜)	奸 (姦)	蒞 (莅、洩)

III. DẤU CÂU

Bộ sách [Quản Thư Trị Yếu] trong bản Văn khố Kanazawa và bản Genna không có dấu ngắt câu, toàn bộ dấu ngắt câu trong bản Tenmei đều dùng dấu “、” để ngắt câu. Dấu câu trong bộ sách này chủ yếu tham khảo từ bản Tenmei, một số chỗ căn cứ vào bản Thương Vụ hoặc bản đọc của những thư tịch chọn trích dẫn để ngắt câu, tổng thể bộ sách sử dụng dấu câu hiện hành để đánh dấu.

IV. CHÚ THÍCH VÀ NGUYÊN TẮC DỊCH THUẬT.

Chú thích cho bộ sách này với mong muốn đơn giản mà tinh túy. Nếu tiêu chú thích đã có giải thích cho những từ trong nguyên văn, về nguyên tắc sẽ không liệt kê lại trong phần chú thích. Nội dung dịch thuật áp dụng phương pháp kết hợp giữa dịch trực tiếp và dịch ý. Sau khi dịch xong, nếu cảm thấy vẫn chưa viên mãn, thì sẽ phát triển thêm ở sau nội dung biên dịch, để người đọc

có thể thâm nhập sâu hơn tinh thần của bậc Thánh Hiền thời xưa.

V. CHÚ THÍCH LÊN KHUÔN IN.

Bộ sách này được chia thành ba phần: nguyên văn, chú thích và tiếng bạch thoại. Phần tiểu chú thích trong nguyên văn, vẫn thể hiện dưới dạng chú thích nhỏ trong đoạn trích; nội dung hiệu đính ở cuối trang trong bản Tenmei, nay sửa và chèn vào trong nguyên văn, và cũng thể hiện dưới dạng hai dòng kèm chú thích và để phân biệt, nội dung hiệu đính sẽ được đặt trong dấu ngoặc.

Nhóm biên tập [Quần Thư Trị Yếu 360],

Kính cẩn.

Ngày 12 tháng 7 năm 2015.

CHƯƠNG I: QUÂN ĐẠO
[ĐƯỜNG LỐI LÃNH ĐẠO CỦA
BẠC QUÂN VƯƠNG]

1. TU THÂN

A. *Sứ mệnh.*

~ 1 ~

《洪範》曰：『天子作民父母，為天下王。』聖人取類以正名，而謂君為『父母』，明仁愛德讓，王道之本也。

(卷十四 漢書二)

Việt ngữ:

Trong [Thượng Thư · Hồng Phạm] có nói : “Bậc thiên tử phải có thể làm cha mẹ của thần dân và là nơi để thiên hạ quy tụ về.” Bậc thánh nhân dùng lối xưng hô thế này để chinh đốn danh phận, mà tôn xưng quân chủ là ‘cha mẹ’, để bày tỏ rằng lòng khoan dung nhân từ và đức độ khiêm cung chính là cội gốc trong đường lối trị vì của bậc quân vương.

(Cuốn 14. *Hán Thư* – Tập 2)

~ 2 ~

聖人之從事也，所由異路而同歸，其存亡定傾若一，志不忘乎欲利人也。……聖人之心，日夜不忘乎欲利人，其澤之所及亦遠也。

(卷三十五 文子)

Việt ngữ:

Khi hành động, đường lối của bậc thánh nhân tuy có khác nhưng chung một mục tiêu. Mục đích của họ về

việc khiến cho đất nước đang bên bờ của sự diệt vong được tiếp tục tồn tại và khiến cho đất nước sắp sửa bị lật nhào được an định trở lại là không khác biệt. Tâm trí luôn không quên phải làm điều lợi ích cho nhân dân.... Tâm cảnh của bậc Thánh Hiền ngày đêm đều không quên mang lại lợi ích cho người. Bởi vậy, nơi mà ân đức của họ được trải đến cũng rất xa và rộng.

(Cuốn 35. *Văn Tử*)

~ 3 ~

道也者，福之本也；祥也者，福之榮也。無道者，必禍之本；不祥者，必失福之榮矣。故行而不緣道者，其言也必不顧義矣。故紂自謂天王也，而桀自謂天子也，已滅之後，民以罵也。以此觀之，則位不足以為尊，而號不足以為榮矣。故君子之貴也，士民貴之，故謂之貴；故君子之富也，士民樂之，故謂之富。故君子之貴也，與民以福，故士民貴之；故君子之富也，與民以財，故士民樂之。

(卷四十 賈子)

Viết ngữ:

Đạo nghĩa là gốc rễ của *phúc đức*⁴ và điềm lành là sự hiển lộ của phúc đức. Nếu không thực hành đạo nghĩa, đó chắc chắn là căn nguyên của những hậu họa phải gánh chịu; điềm không lành, đó nhất định là biểu hiện của việc đánh mất phúc đức. Do đó, khi hành vi không tuân theo

⁴ Phúc đức ở đây có nghĩa là phúc lành được sinh ra từ những việc làm tốt đẹp.

chính đạo, vậy thì lời lẽ cũng nhất định không giữ gìn nhân nghĩa. Cho nên, dẫu Thương Trụ tự xưng là thiên vương và Hạ Kiệt tự xưng là thiên tử, nhưng sau khi bị diệt vong, nhân dân vẫn còn đó lời nguyện rửa. Từ đây thấy rằng, có địa vị cũng chưa đủ khiến ta trở nên tôn quý và tước vị cũng không đủ khiến ta vì thế mà được hiển vinh. Bởi vậy, sự tôn quý của bậc quân chủ chính là thần dân và nhân sĩ đều tôn trọng họ, đó mới xứng là điều tôn quý; sự giàu có của bậc quân chủ chính là thần dân và nhân sĩ đều yêu mến họ, đó mới xứng là sự giàu có. Do vậy, sự tôn quý của bậc quân chủ nằm ở việc đem lại hạnh phúc cho muôn dân, từ đó thần dân sẽ tôn trọng họ; sự giàu có của bậc quân chủ nằm ở việc ban cho nhân dân đời sống sung túc, từ đó thần dân sẽ yêu mến họ.

(Cuốn 40. *Giả Tử*)

~ 4 ~

武王克殷，發鉅橋之粟，散鹿臺之錢；封比干之墓，解箕子之囚；無故無新，唯賢之親。用非其有，使非其人，晏然若其（無若其之其）故有之。由此觀之，則聖人之志大矣！

（卷四十一 淮南子）

Việt ngữ:

Sau khi đánh đổ Ân - *Thương*⁵, Chu Vũ Vương đem lương thực ở *Cự Kiêu*⁶ và kho báu ở *Lộc Đài*⁷ mà phân

⁵ Sau khi Bàn Canh lên ngôi, ông quyết định dời đô từ thành Yêm sang đất Ân, từ đó đổi tên từ Thương thành Ân. Bởi vậy, triều Thương cũng được biết đến với tên gọi triều đại Ân hoặc triều đại Ân - Thương.

phát và cùng chia cho thường dân, rồi lại vì *Tỷ Can*⁸ mà xây sửa lăng mộ và phóng thích *Cơ Tử*⁹ từ trong lao ngục. Ngài không phân biệt quan viên cũ hay người mới, miễn là bậc hiền tài thì liền thân cận. Đồ vật được tận dụng không nhất thiết phải là thứ mà ngài vốn có, người được trọng dụng không nhất định phải là người thân cận, vậy mà Vũ Vương tự tại thông dong, cứ như thể những thứ đó và con người đó vốn là của chính ngài từ trước vậy. Từ đây thấy rằng, chí hướng của bậc thánh nhân mới cao cả nhường nào!

(Cuốn 41. *Hoài Nam Tử*)

B. Giới tham.

~ 5 ~

罪莫大於可欲，好淫色也。禍莫大於不知足，富貴不能自禁止也。咎莫大於欲得，欲得人物，利且貪。故知足之足，常足矣。無欲心也。

(卷三十四 老子)

⁶ Cự Kiều là kho thóc lúa khổng lồ được xây dựng bởi bạo chúa Trụ Vương để cất chứa lương thực có được từ việc bóc lột người dân.

⁷ Lộc Đài là lâu đài nguy nga tráng lệ được xây dựng bởi Trụ Vương để cất chứa châu báu gấm lụa.

⁸ Tỷ Can là chú của Trụ Vương và là một trung thần – người đã bị Trụ Vương xử tội chết khi ông cố gắng khuyên can Trụ Vương chấm dứt hành vi bạo ngược của mình.

⁹ Cơ Tử cũng là người chú của Trụ Vương, ông bị tống vào lao ngục vì cố gắng khuyên can Trụ Vương chấm dứt lối sống phóng đãng.

Viết ngữ:

Tội ác không gì lớn hơn tội hoang dâm phóng dăng, họa hại không gì lớn hơn sự không biết đủ và tội lỗi không gì lớn hơn lòng tham không biết chán. Bởi vậy, chỉ có sự giàu có từ việc biết đủ mới là sự giàu có bền lâu.

(Cuốn 34. *Lão Tử*)

~ 6 ~

今夫溜水足以溢壺榼，而江河不能實漏卮。故人心猶此也。自當以道術度量，食充虛，衣禦寒，則足以養七尺之形矣。若無道術度量，則萬乘之勢，不足以為尊，天下之富，不足以為樂矣。

(卷四十一 淮南子)

Viết ngữ:

Ngày nay, nước nhỏ xuống từ mái hiên nhà có thể chứa đầy ấm nước, vậy mà nước từ dòng sông lớn lại chẳng thể đổ đầy bình rượu bị rò rỉ, lòng người cũng tựa thế như vậy. Phải nên lấy nhân nghĩa đạo đức để cân bằng và kiểm soát bản thân, đồ ăn thức uống có thể khiến no bụng, áo quần có thể ngăn cơn giá rét, những thứ này cũng đủ để nuôi dưỡng và che chở tâm thân bảy thước. Nhưng nếu không dùng chuẩn mực đạo đức để cân bằng và kiểm soát bản thân, vậy thì dầu có nắm được quyền thế của bậc thiên tử cũng sẽ không cảm

thấy tôn quý và dù có được tài sản của cả thiên hạ cũng sẽ không cảm thấy mãn nguyện.

(Cuốn 41. Hoài Nam Tử)

~ 7 ~

目悅五色，口欲滋味，耳淫五聲。七竅交爭，以害一性，日引邪欲，竭其天和。身且不能治，奈天下何！

(卷三十五 文子)

Viết ngữ:

Đôi mắt ưa thích muôn màu rực rỡ, miệng thì ham mê mỹ vị, đôi tai lại chìm đắm trong âm nhạc. Khi thất khiếu (tai, mắt, mũi, miệng) đan xen và cùng theo đuổi hưởng thụ, rồi sẽ tổn hại đến thiên tính của con người, ngày ngày đều bị điều tà ác và dục vọng lôi cuốn, nguyên khí trong cơ thể chính mình sẽ bị bào mòn cho đến cạn kiệt. Đến chính bản thân mình còn không thể điều hòa và gìn giữ, vậy sao có thể trị vì thiên hạ đây!

(Cuốn 35. Văn Tử.)

~ 8 ~

夫美也者，上下外內，小大遠邇，皆無害焉，故曰美也。若於目觀則美，於目則美，德則不也。財用則匱，是聚民利以自封而瘠民也，胡美之為？封，厚也。胡，何。何以為美。夫君國者，將民之與處，民實瘠，君安の肥？安得獨肥，言將有患。

Viết ngữ:

Vẻ đẹp là đôi với trên dưới, trong ngoài, lớn nhỏ, xa gần đều không phương hại đến. Như vậy mới xứng là vẻ đẹp chân thật. Nếu đôi mắt hướng đến sự đẹp đẽ, rồi vì thế mà hao tổn tiền tài, đây chính là vợ vét tài sản của muôn dân để bản thân được giàu có nhưng lại khiến họ khốn cùng, sao có thể xem là vẻ đẹp cho được? Thân làm bậc quân vương trị vì đất nước, phải đồng kham cộng khổ cùng muôn dân, khi người dân còn nghèo khổ, bậc quân vương sao có thể hưởng thụ giàu sang? (ý muốn nói nhất định sẽ có tai họa.)

(Cuốn 8. *Quốc Ngữ*.)

~ 9 ~

天下之害，莫甚於女飾。上之人不節其耳目之欲，殫生民之巧，以極天下之變。一首之飾，盈千金之價^(價作資)；婢妾之服，兼四海之珍。縱欲者無窮，用力者有盡；用有盡之力，逞無窮之欲，此漢靈之所以失其民也。上欲無節，眾下肆情，淫奢並興，而百姓受其殃毒矣。

(卷四十九 傅子)

Việt ngữ:

Trong những điều nguy hại đối với thiên hạ, không gì nghiêm trọng bằng việc quân vương để phụ nữ nơi hậu cung phục sức tô điểm quá mức. Nếu quân vương không tiết chế dục vọng của tai mắt, khả năng sáng tạo của thiên hạ sẽ bị bào mòn, vật phẩm hiếm lạ trong thiên hạ cũng sẽ cạn kiệt. Đồ trang sức cho mái đầu của

phụ nữ nơi hậu cung tiêu tốn đến cả nghìn vàng và áo quần của tỳ thiếp thì bằng cả châu báu trong khắp thiên hạ. Dục vọng của người phóng túng là vô cùng mà vật lực của muôn dân lại có hạn, đem vật lực có hạn để thỏa mãn dục vọng vô tận, đây chính là nguyên nhân khiến Hán Linh Đế đánh mất lòng dân. Khi người ở trên không tiết chế dục vọng, kẻ ở dưới lại phóng đảng xa hoa, từ đó nếp sống hoang dâm và xa xỉ cùng trỗi dậy, trăm họ tất sẽ chịu cảnh tai ương và họa hại.

(Cuốn 49. *Phó Tử*.)

~ 10 ~

齊景公使使於楚，楚王與之上九重之臺，顧使者曰：『齊亦有臺若此者乎？』使者曰：『吾君有治位之堂，土階三尺，茅茨不剪，采椽不斲，猶以為為之者勞，居之者泰。吾君惡有若此者乎？』於是楚王恚如也。

(卷八 韓詩外傳)

Viết ngữ:

Tề Cảnh Công cử sứ giả đến nước Sở, khi Sở Vương và vị sứ giả cùng lên tòa tháp cao chín tầng, ông liền quay người và nói với vị sứ giả rằng:

- Nước Tề cũng có tòa tháp thế này chứ?

Vị sứ giả trả lời:

- Quốc vương của chúng tôi có triều đường để xử lý chính sự, trước triều đường chỉ có bậc thềm cao ba

thước đắp bằng đất và mái lợp cỏ tranh không được cắt tỉa gọn gàng, kèo nhà gỗ sồi cũng không được trạm khắc trang trí. Nhưng ngài vẫn nghĩ rằng những người xây dựng nên triều đường thật quá vất vả, còn người sống trong đó lại quá an nhàn. Quốc vương của chúng tôi sao có được tòa tháp cao và đẹp thế này chứ?

Sở Vương sau khi nghe xong liền tỏ vẻ bất an.

(Cuốn 8. *Hàn Thi Ngoại Truyện.*)

C. *Cần kiệm.*

~ 11 ~

聖人卑宮室而高道德，惡衣服而勤仁義。不損其行以好(好作增)其容，不虧其德以飾其身。國不興不事之功，家不藏不用之器。

(卷四十 新語)

Viết ngữ:

Bậc thánh nhân ở trong ngôi nhà tuềnh toàng sơ sài, nhưng lại trân trọng đạo đức; áo quần thường ngày giản dị chất phác, nhưng lại tận lực với việc thực hành nhân nghĩa. Họ không tổn hại đức hạnh để tăng ánh hào quang của vẻ bề ngoài và cũng không từ bỏ đạo đức để khiến bản thân được hào nhoáng. Đất nước không kêu gọi sức dân để đi làm những việc vô ích đối với trăm họ, trong nhà của bậc quân chủ cũng không cất giữ vật phẩm hào nhoáng mà vô dụng.

(Cuốn 40. *Tân Ngữ.*)

~ 12 ~

子曰：『禹，吾無間然矣。菲飲食，而致孝乎鬼神；惡衣服，而致美于黻冕；卑宮室，而盡力溝洫。禹，吾無間然矣！』

冕，冠名也。

(卷九 論語)

Viết ngữ:

Khổng Tử từng nói: “Đôi với vua Vũ, ta thật không thể tìm được khuyết điểm của ông để mà chê trách. Vua Vũ bản thân ăn uống đạm bạc, nhưng đồ cúng tế lại thịnh soạn và thanh tịnh, ông hết lòng hiếu kính với tổ tiên; áo quần thường ngày của bản thân thì rất sơ sài, nhưng lễ phục lúc lâm triều và khi tế lễ lại vô cùng trang nghiêm; cung thất của chính mình thấp nhỏ tuềnh toàng nhưng lại vì người dân mà ra sức xây sửa kênh mương tưới tiêu. Đôi với vua Vũ, ta đúng là không thể tìm ra khuyết điểm của ông để có thể phê phán nữa rồi.”

(Cuốn 9. *Luận Ngữ*.)

C. *Trùng phân [Kiềm chế nóng giận]*.

~ 13 ~

爾無忿疾于頑，無求備于一人。人有頑嚚不喻，汝當訓之。無忿怒疾之，使人當器之，無責備於一夫也。

(卷二 尚書)

Viết ngữ:

Đối với kẻ ngu muội và ương ngạnh, đừng nên cầu giận hay chán ghét (phải nên nhẫn nại mà gọi mở cho họ). Đối với bất kỳ ai, đều không được cầu toàn mà trách cứ (việc dùng người phải nên phát huy sở trường của họ, cũng như giúp họ cải thiện điểm yếu của mình).

(Cuốn 2. *Thượng Thư*)

~ 14 ~

上無忿怒之志^(志作毒)，下無伏怨^(怨舊作愆，改之)之患。故長利積，大功立，名成於前，德垂於後，治之至也。

(卷四十 韓子)

Viết ngữ:

Quân vương không vì tức giận mà khiến tổn hại đến hạ thần và muôn dân. Cùng đạo lý đó, hạ thần và muôn dân cũng không vì nổi uất ức dồn nén mà khiến quân vương gặp cảnh gian nan khốn đốn. Từ đó, lợi ích bền lâu được tích tụ và sự nghiệp lớn lao được thiết lập, thanh danh thành tựu ở đời này, nhưng tấm gương đạo đức lại lưu truyền cho nhiều đời sau. Đây là cảnh giới cao nhất trong việc trị vì thiên hạ.

(Cuốn 40. *Hàn Tử*)

~ 15 ~

臣有辭拙而意工，言逆而事順，可不恕之以直乎？臣有樸駭而辭訥，外疏而內敏，可不恕之以質乎？臣有犯難以為士^(士疑當作上或主)，離謗以為國，可不恕之以忠乎？臣有守正以逆眾意，執法而違私志，可不恕之公

乎？臣有不曲己以求合，不**耦世**以**取容**，可不恕之以貞乎？臣有從**側陋**而進顯言，由卑賤而陳國事，可不恕之以難乎？臣有**孤特**而執節，分立而見毀，可不恕之以勁乎？此七恕者，所以進善接下之理也。

(卷四十七 政要論)

Viết ngữ:

Có hạ thần không khéo diễn đạt nhưng ý kiến của họ rất có giá trị, lời nói ra tuy không dễ nghe, nhưng kiến nghị của họ có thể khiến công việc được thành tựu một cách thuận lợi, sao không thể nhìn nhận đức tính chính trực của họ mà đối đãi khoan dung? Có hạ thần mộc mạc chất phác, lời lẽ vụng về, vẻ bề ngoài rất đối bình thường nhưng trí tuệ lại sáng suốt, sao không thể nhìn nhận đức tính chất phác của họ mà đối đãi khoan dung? Có hạ thần vì bậc quân vương mà sẵn sàng mạo hiểm, vì đất nước mà gánh lấy mọi lời phỉ báng, sao không thể không nhìn nhận lòng trung thành của họ mà đối đãi khoan dung? Có hạ thần vì nghiêm ngặt tuân theo chính đạo để rồi trái ngược với sự mong mỏi của số đông, thực thi luật pháp nghiêm minh mà không màng đến tình cảm cá nhân, sao không thể nhìn nhận sự công tâm của họ mà đối đãi khoan dung? Có hạ thần không chịu làm trái với chuẩn mực đạo đức trong tâm mình để hòa theo người khác, cũng không hòa theo thời thế mà cầu thả để được yên thân, sao không thể nhìn nhận tấm lòng kiên trinh của họ mà đối đãi khoan dung? Có hạ thần với địa vị thấp hèn nhưng lại có thể đưa ra ý kiến sáng suốt, họ không màng đến địa vị thấp kém mà có

thể thẳng thắn nói lên quan điểm của mình đối với quốc sự, sao không thể nhìn nhận đức tính rất đáng trân trọng của họ mà đối đãi khoan dung? Có hạ thần với tính cách cô độc nhưng có thể nghiêm khắc mà gìn giữ khí tiết, xử thế độc lập để phải nhận lấy lời gièm pha, sao không thể nhìn nhận khí tiết kiên định của họ mà đối đãi khoan dung? Đạo lý khoan dung (thứ đạo) trên bảy khía cạnh này, chính là đạo lý trong việc tiến cử nhân sĩ có tài có đức cũng như khi tiếp nhận ý kiến từ cấp dưới vậy.

(Cuốn 47. *Chính Yếu Luận*.)

D. Thiên thiện [Hương thiện].

~ 16 ~

無田甫田，維莠騫騫。興也。甫，大也。大田過度，而無人功，終不能獲。興者，喻人君欲立功致治，必勤身修德，積小以成高大也。無思遠人，勞心忉忉。忉忉，憂勞。此言無德而求諸侯，從勞其心忉忉然。

(卷三 毛詩)

Việt ngữ:

Khi người nông dân không đủ sức lực để canh tác mảnh ruộng quá lớn, trên ruộng đồng sẽ chỉ có cỏ dại mọc đầy¹⁰. Bậc quân vương vô đạo thì đừng mong

¹⁰ Lời nói tỷ dụ cho việc bậc quân vương nếu muốn lập công trạng để khiến đất nước được an định, họ nhất định phải cần mẫn mà tu tâm dưỡng tính, tích góp từng việc thiện nhỏ để thành tựu sự nghiệp lớn lao.

người ở phương xa đến quy thuận và mến mộ, điều này chỉ tốn công vô ích mà thôi.

(Cuốn 3. *Mao Thi*.)

~ 17 ~

孔子曰：『見善如不及，見不善如探湯。』

(卷九 論語)

Việt ngữ:

Khổng Tử dạy rằng: “Khi thấy người có cử chỉ thiện, phải nên có lòng mến mộ hiền nhân, tựa như đang đi sau và đuổi theo họ, chỉ e không theo kịp. Khi gặp việc bất thiện, tựa như dùng tay mà chạm vào nồi nước vừa đun sôi, lánh xa mà chỉ e không kịp.”

(Cuốn 9. *Luận Ngữ*.)

~ 18 ~

孟子曰：『子路人告之以其過則喜；禹聞善言則拜；大舜又甚焉，善與人同，舍己從人，樂取於人以為善。自耕稼陶漁以至為帝，無非取於人者。取諸人以為善，是與人為善也。故君子莫大乎與人為善。』舜從耕於歷山

及陶漁，皆取人之善謀而從之。故曰：莫大乎與人為善也。

(卷三十七 孟子)

Việt ngữ:

Mạnh Tử dạy rằng: “Tử Lộ khi nghe thấy người khác chỉ ra sai lầm của ông thì liền vô cùng hoan hỉ và vua Vũ

khi nghe thấy người ta có ý kiến hay thì liền khiêm tốn tiếp nhận. Vua Thuấn còn vĩ đại hơn họ, đối với việc hành thiện mà nói, ngài không có sự phân biệt giữa người và chính mình, hơn nữa có thể đặt xuống quan điểm của mình mà tiếp nhận ý kiến hay của người, vô cùng vui vẻ tiếp thu ưu điểm của người để hành thiện. Từ khi ngài ở vị trí thấp hèn và làm các công việc như trồng trọt, nung gốm hay đánh cá hay đến khi làm đến bậc đế vương, không có việc gì mà không áp dụng ưu điểm của người khác rồi bản thân học theo để làm. Học tập ưu điểm của người để hành thiện cũng chính là cùng người hành thiện. Bởi vậy, phẩm chất cao đẹp của bậc quân tử cũng không có gì lớn lao hơn việc cùng người hành thiện cả.”

(Cuốn 37. *Mạnh Tử*)

E. Cải quá [Sửa chữa sai lầm].

~ 19 ~

《象》：洊雷，震。君子以恐懼修省。

(卷一 周易)

Việt ngữ:

Trong [Tượng Truyện] có nói: “Tiếng sấm liên tiếp không dứt, đây chính là tượng trưng cho sự chấn động. Người quân tử lúc này trong tâm phải có nỗi khiếp sợ e dè, từ đây mà tu dưỡng đạo đức, kiểm điểm lỗi lầm của chính mình.”

(Cuốn 1. *Kinh Dịch*)

~ 20 ~

子曰：『顏氏之子，其殆庶幾乎！有不善，未嘗不知。知之，未嘗復行也。《易》曰：『不遠復，無祇悔，元吉。』』

(卷一 周易)

Viết ngữ:

Khổng Tử từng nói: “Nhan Uyên, con người này dường như đã tiến gần tới bậc quân tử mà có thể nhận biết và thông đạt sự việc rồi! Khi có ý niệm và hành vi không hay, không điều gì mà ông ta không nhận ra. Khi nhận ra rồi, ông ta sẽ không tái phạm nữa. Lời từ của hào thứ nhất trong Quẻ Phục (Địa Lôi Phục) có nói: ‘Khi làm đường mà có thể kịp thời quay đầu thức tỉnh, sẽ không đến nỗi gặp phải tai họa quá lớn. Khi có sự cảnh giác thế này, lại có điềm lành lớn.’”

(Cuốn 1. Kinh Dịch)

~ 21 ~

才敏過人，未足貴也；博辨過人，未足貴也；勇決過人，未足貴也。君子之所貴者，遷善懼其不及，改惡恐其有餘。

(卷四十六 中論)

Việt ngữ:

Tài trí và sắc bén hơn người, chưa đủ để xem là quý giá; tri thức uyên bác và có tài hùng biện hơn người, chưa đủ để xem là quý giá; dũng cảm quyết đoán hơn người, chưa đủ để xem là quý giá. Điểm quý giá nhất của bậc quân tử chính là một lòng hướng thiện mà chỉ e không kịp và khi sửa chữa sai lầm mà chỉ e vẫn còn thiếu sót.

(Cuốn 46. *Trung Luận.*)

~ 22 ~

夫聞過而不改，謂之喪心；思過而不改，謂之失體。失體喪心之人，禍亂之所及也，君子舍旃。

(卷四十六 中論)

Việt ngữ:

Khi biết được sai lầm của bản thân mà không sửa đổi, đây được xem là đánh mất đi lương tâm vốn có; nếu suy ngẫm về sai lầm của bản thân mà vẫn không sửa đổi, đây được xem là đánh mất đi đức tính trời ban. Người mà đánh mất lương tâm vốn có và đức tính trời ban chính là đối tượng mà tai họa giáng xuống. Bậc quân tử sẽ không làm như vậy.

(Cuốn 46. *Trung Luận.*)

2. ĐÔN THÂN [KÍNH YÊU NGƯỜI THÂN]

A. Tổng quát

~ 23 ~

《易》曰：『家道正，而天下定。』由內及外，先王之令典也。

(卷二十五 魏志上)

Viết ngữ:

Trong [Kinh Dịch] có nói: “Khi phép tắc trong gia đình được chấn chỉnh rồi, thiên hạ tất sẽ an định.” Từ gia đình mà ảnh hưởng đến cả thiên hạ, đây chính là thể chế pháp luật hay của bậc minh quân thời xưa vậy!

(Cuốn 25. *Ngụy Chí* – Thượng.)

B. Hiếu thân [Hiếu thảo với cha mẹ]

~ 24 ~

立愛惟親，立敬惟長，始于家邦，終于四海。言立愛敬之道，始於親長，則家國並化，終洽四海也。

(卷二 尚書)

Viết ngữ:

Muốn xây dựng lòng nhân ái phải bắt đầu từ việc phụng dưỡng cha mẹ, muốn tạo lập tâm cung kính phải

bắt đầu với việc tôn kính trưởng bối. Có như vậy, nếp sống yêu thương và cung kính đầu có khởi nguồn từ gia đình và đất nước, nhưng tựu chung sẽ lan tỏa đến cả thiên hạ¹¹.

(Cuốn 2. Thượng Thư.)

~ 25 ~

是故人道親親，言先有恩。親親故尊祖，尊祖故敬宗，敬宗故收族，收族故宗廟嚴，宗廟嚴故重社稷，重社稷故愛百姓，愛百姓故刑罰中，刑罰中故庶民安，庶民安故財用足，財用足故百志成，百志成故禮俗刑，禮俗刑然後樂。收族，序以昭穆也。嚴，猶尊也。百志，人之志意所欲也。刑，猶成也。《詩》云：『不顯不承？無斁於人斯。』此之謂也。斁，厭也。言文王之德，不顯乎？不承先人之業乎？言其顯且承之，樂之無厭。

(卷七 禮記)

Viết ngữ:

Từ đây thấy rằng, nền tảng của đạo nghĩa luân lý nằm ở việc kính yêu cha mẹ của chính mình; khi kính yêu cha mẹ của chính mình, bởi vậy mà tôn kính tổ tiên; khi tôn kính tổ tiên, bởi vậy mà kính trọng trưởng tộc cũng như tuân theo khuôn phép của dòng họ; khi kính trọng trưởng tộc và tuân thủ khuôn phép của dòng họ,

¹¹ Việc thiết lập nên đạo lý về tình yêu thương và lòng cung kính, bắt buộc phải bắt đầu từ người thân và bậc trưởng bối trong gia đình, như vậy gia đình và đất nước đồng thời được cảm hóa bởi đạo đức cao đẹp, cuối cùng bầu không khí chan hòa và hòa hợp chắc chắn sẽ trùm khắp cả thiên hạ.

bởi vậy mà có thể đoàn kết những người trong dòng họ từ trên xuống dưới và từ thân đến sơ; khi đoàn kết những người trong dòng họ từ trên xuống dưới và từ thân đến sơ, bởi vậy việc tế lễ nơi tông miếu được thành kính và trang nghiêm; khi việc tế lễ nơi tông miếu được thành kính và trang nghiêm, bởi vậy có thể trân trọng đất nước và xã tắc; khi trân trọng đất nước và xã tắc, tất có thể yêu mến bá quan; khi bá quan được yêu mến, hình phạt mới có thể công bằng và thích đáng; khi hình phạt công bằng và thích đáng, dân chúng tất sẽ được an cư lạc nghiệp; khi dân chúng an cư lạc nghiệp, tất có thể khiến của cải được sung túc; khi của cải được sung túc, nguyện vọng cao đẹp của bậc quân vương và dân chúng đều có thể đạt được; khi các nguyện vọng tốt đẹp của bậc quân vương và dân chúng đều đạt được, vậy thì thuận phong mỹ tục tự sẽ hình thành; khi thuận phong mỹ tục hình thành rồi, sau đó người người đều được an lạc. Trong [Kinh Thi · Chu Tụng · Thanh Miếu] có nói: “Đức hạnh của Văn Vương lẽ nào không sáng ngời, lẽ nào không thể kế thừa sự nghiệp của tiên nhân hay sao? Người ta mãi mãi yêu mến ông mà không ai chán ghét cả!” Điều muốn nói chính là đạo lý này vậy.

(Cuốn 7. Lễ Kí)

C. Giáo tử [Khuyên dạy con]

~ 26 ~

夏為天子十有餘世，殷為天子二十餘世，周為天子三十餘世，秦為天子二世而亡。人性不甚相遠也，何三代之君，有道之長，而秦無道之暴也？其故可知也。古

之王者，太子迺生，固舉以禮，使士負之，有司齊肅端冕，見于天也；過闕則下，過廟則趨，孝子之道也。故自為赤子，而教固已行矣。

(卷十六 漢書四)

Việt ngữ:

(Trong sớ dâng lên Hán Văn Đế, Giả Nghị viết rằng:) Thiên tử của nhà Hạ truyền được hơn mười đời, thiên tử của nhà Ân cũng truyền được hơn hai mươi đời, thiên tử của nhà Chu còn truyền đến tận hơn ba mươi đời, nhưng thiên tử của nhà Tần chỉ truyền đến đời thứ hai đã bị diệt vong. Sự khác biệt trong bản tính vốn có của con người không lớn, vậy vì đâu mà bậc quân chủ của ba nhà Hạ – Thương – Chu trị quốc lại có đạo và được bền lâu, còn nhà Tần lại vô đạo, để rồi bỗng chốc bị diệt vong vậy? Nguyên nhân đó có thể biết được. Bậc quân vương xưa kia, khi thái tử vừa sinh ra đời, liền dùng hành vi cử chỉ phù hợp với lễ pháp để nêu gương. Để người công thái tử trên lưng và các quan viên cung kính nghiêm trang, mũ áo chỉnh tề, tế lễ đất trời; khi ngang qua lầu khuê các trước cung điện, liền xuống ngựa xe mà đi bộ để bày tỏ tâm lễ phép, còn khi bước vào tông miếu lại cung kính và bước ngắn mà nhanh, đây chính là đạo lý mà người con hiếu thảo phải hành theo. Bởi vậy, khi thái tử vẫn còn là trẻ sơ sinh, việc giáo dục đã được thực thi.

(Cuốn 16. *Hán Thư* – Tập 4.)

~ 27 ~

凡三王教世子，必以禮樂。樂所以脩內也，禮所以修外也。禮樂交錯於中，發形於外。

(卷七 禮記)

Viết ngữ:

Ba vị vua: Hạ Vũ, Thương Thang và Chu Văn Vương, khi dạy dỗ thế tử, đều xem lễ nhạc là những bài học bắt buộc. Nhạc là để trau dồi và hun đúc tâm tính nội tại, trong khi Lễ lại chấn chỉnh một cách nghiêm khắc hành vi và cử chỉ bên ngoài. Khi việc tu dưỡng giữa Lễ và Nhạc cùng hòa quyện trong nội tâm, nhất định sẽ biểu hiện ra hành vi bên ngoài.

(Cuốn 7. Lễ Kí.)

~ 28 ~

石碣諫曰：『臣聞愛子，教之以義方，弗納于邪。驕、奢、淫、佚，所自邪也。四者之來，寵祿過也。』

(後補卷四 春秋左氏傳上)

Viết ngữ:

Đại phu Thạch Thước khi khuyên giải Vệ Trang Công, đã nói rằng: “Thần nghe nói, nếu thực sự thương yêu con cái thì phải đem đạo nghĩa mà dạy dỗ, để khiến chúng không bước vào con đường xấu ác. Ngạo mạn, xa

xỉ, phóng túng và buông thả tất sẽ đi vào ngõ đường tà. Nguồn gốc của bốn bản tính xấu xa này là từ việc ban ân sủng và sự giàu sang quá mức mà ra.”

(Bổ sung cuốn 4. *Xuân Thu Tả Thị Truyện* – Thượng.)

~ 29 ~

衰病困，令世子曰：『汝幼少，未聞義方，早為人君，但知樂不知苦，必將以驕奢為失也。接大臣，務以禮；雖非大臣，老者猶宜答拜；事兄以敬，恤弟以慈。兄弟有不良之行，當造膝諫之；諫之不從，流涕喻之；喻之不改，乃白其母；若猶不改，當以奏聞，並辭國土。與其守寵罹禍，不若貧賤全身也，此亦謂大罪惡耳。其微過細愆，故當奄覆之。嗟乎！小子，慎脩乃身，奉 聖朝以忠貞，事太妃以孝敬。閨闈之內，奉令於太妃；閨闈之外，受教於沛王。無怠乃心，以慰余靈。』

(卷二十六 魏志下)

Việt ngữ:

Khi Tào Cỗn bệnh nặng, ông răn dạy người con trai kế tục ngôi vua rằng: “Con tuổi còn nhỏ, vẫn chưa hiểu đạo lý xử thế và làm người. Trở thành bậc quân vương khi còn quá sớm, nếu chỉ biết hưởng lạc mà không biết chịu khổ, tất sẽ vì ngạo mạn và xa xỉ mà phạm nhiều tội lỗi. Khi đón tiếp đại thần, con buộc phải tôn trọng lễ nghĩa, dầu không phải là đại thần, nhưng với bậc trưởng bối cao niên cũng phải nên vái lạy đáp lễ; khi phụng sự huynh trưởng phải cung kính, khi chăm sóc các em thì phải nhân

ái. Trong các huynh đệ, nếu có hành vi không đẹp, phải đến bên họ mà thẳng thắn khuyên bảo từ tận đáy lòng; nếu khuyên bảo mà họ vẫn không nghe, hãy khuyên nhủ họ trong nước mắt; khi khuyên nhủ mà họ vẫn không sửa đổi, vậy thì phải bầm báo với mẫu thân của họ. Nếu họ vẫn cứng đầu, phải dâng sớ lên thiên tử để tịch thu lại đất đai đã phong tặng. So với việc vì giữ lấy ân sủng mà gặp phải tai họa, thì chịu cảnh nghèo hèn mà giữ được mạng sống vẫn hơn. Đương nhiên, đây là nói đến những tội lỗi lớn mà thôi. Còn với những lỗi lầm nhỏ, phải che giấu cho họ. Hỡi ôi, con trai! Phải cẩn trọng mà tu dưỡng bản thân, khi phụng sự triều đình phải trung thành kiên trinh, khi phụng dưỡng thái phi phải hiếu thuận cung kính. Việc trong nhà phải nên nghe lời chỉ dạy của thái phi, còn việc bên ngoài phải nên tiếp thu lời dạy của bá phụ Phái Vương. Con không được để tâm mình bê trễ, hãy lấy điều này để an ủi linh hồn cha.”

(Cuốn 26. *Ngụy Chí* – Hạ)

D. Phu phụ [Mối quan hệ vợ chồng]

~ 30 ~

關關雎鳩，在河之洲。興也。關關，和聲也。雎鳩，王雎也。鳥摯而有別，后妃悅樂君子之德，無不和諧，又不淫其色，若雎鳩之有別焉，然後可以風化天下。夫婦有別，則父子親。父子親，則君臣敬。君臣敬，則朝廷正。朝廷正，則王化成也。窈窕淑女，君子好仇。窈窕，幽閑也。淑，善也。仇，逌也（仇，逌也，作仇，匹也）。后妃有關雎之德，是幽閑貞專之善女，宜為君子仇逌也。（仇逌也，作匹逌也）。

（卷三 毛詩）

Việt ngữ:

Trên bãi bồi, đôi chim thư cưu đậu trên cành cùng nhau hót và phát ra hợp âm kuan kuan. Người con gái nhu mì thiện lương đó mới là người bạn đời lý tưởng của bậc quân tử¹².

(Cuốn 3. *Mao Thi*)

3. PHẢN THÂN [KIỂM ĐIỂM BẢN THÂN]

~ 31 ~

，非馬更異。教民亦然也。故遇禹、湯則為良民，遭桀、紂則為凶頑，治使然也。故善治國者，不尤斯民而罪諸己，不責諸下而求諸身。

(卷四十七 政要論)

Việt ngữ:

Ngựa ở nơi Ngô Phản này, khi người bình thường đến cưới chỉ là con ngựa kém cỏi, nhưng khi *Bá Lạc*¹³ đến cưới lại trở thành tuấn mã, đây không phải do sự khác biệt đến từ ngựa (mà do sự khác biệt của người

¹² Quan hệ giữa vợ và chồng là điểm khởi đầu của ngũ luân, khi kết hôn với người con gái có đức hạnh, rồi mới có thể giáo hóa thiên hạ, bởi vậy ngài Văn Vương đã nghĩ về điều này khi tìm kiếm người con gái hiền thực giúp ông trị vì đất nước.

¹³ Bá Lạc là người chuyên thuần hóa ngựa và nổi tiếng về biệt tài xem ngựa vào thời kỳ Xuân Thu.

cưỡi chúng). Việc giáo hóa nhân dân cũng có cùng một đạo lý đó. Do vậy, khi người dân gặp được bậc minh quân như Đại Vũ và vua Thang, họ là những người dân lương thiện, nhưng khi gặp kẻ bạo chúa như Hạ Kiệt và Thương Trụ lại trở thành người dân hung dữ, ngu muội và ngoan cố, đây chính là do việc trị vì khác nhau đã tạo ra như vậy. Cho nên, một quân chủ giỏi việc trị quốc, sẽ không trách tội thân dân của mình mà kiểm điểm lỗi lầm của bản thân; cũng sẽ không trách mắng cấp dưới mà thay vào đó nhìn nhận lại chính mình.

(Cuốn 47. *Chính Yếu Luận*.)

~ 32 ~

君能為善，則吏必能為善矣；吏能為善，則民必能為善矣。故民之不善，吏之罪也；吏之不善，君之過也。嗚呼！戒之戒之！

(卷四十 賈子)

Viết ngữ:

Khi bậc quân vương có thể hành thiện, vậy thì quan viên chắc chắn có thể hành thiện; khi quan viên có thể hành thiện, muôn dân cũng chắc chắn có thể hành thiện. Bởi vậy, khi muôn dân bất thiện, đây là tội của quan viên; còn khi quan viên bất thiện, đây là lỗi của bậc quân vương. Than ôi! Đối với việc này, cảnh giác rồi lại cảnh giác hơn!

(Cuốn 40. *Giả Tử*.)

~ 33 ~

愛人者，則人愛之；惡人者，則人惡之。知得之己者，則知得之人。所謂不出環堵之室，而知天下者，知反己之謂也。

(卷十 孔子家語)

Việt ngữ:

Người biết yêu người sẽ được người yêu lại và người căm ghét người sẽ bị người căm ghét lại. Khi biết chính mình tu thân tốt, tất sẽ biết có thể nhận được sự ủng hộ của quần chúng. Có câu nói rằng: “Đầu không ra khỏi mái nhà mà vẫn hiểu được thiên hạ.” Ý muốn nói chính là biết quay đầu để tu dưỡng bản thân vậy.

(Cuốn 10. *Khổng Tử Gia Ngữ.*)

~ 34 ~

古之大君子，修身治人，先正其心，自得而已矣。能自得，則無不得矣；苟自失，則無不失矣。無不得者，治天下有餘。故否則保身居正，終年不失其和；達則兼善天下，物無不得其所。無不失者，營妻子不足。故否則是己非人，而禍逮乎其身；達則縱情用物，而殃及乎天下。

(卷四十九 傅子)

Việt ngữ:

Bậc quân vương anh minh thời xưa, khi tu dưỡng bản thân hay trị vì muôn dân, trước tiên đều chấn chỉnh

tư tưởng của chính mình, khiến bản thân luôn ở trong chính đạo. Nếu chính mình giữ gìn được chính đạo, khi làm bất cứ việc gì đều có thể đúng mực; còn giả như bản thân để mất đi chính đạo, khi làm bất kỳ việc gì cũng đều không hợp tình hợp lý. Khi làm việc mà giữ được chính đạo và đúng mực, họ tất sẽ có dư sức để trị vì thiên hạ. Do vậy, khi thời thế không thuận, họ có thể bảo toàn tính mạng, giữ vững chính đạo và tiếp tục duy trì được sự ôn hòa và thân ái; còn khi thời thế thuận lợi lại có thể mang lợi ích cho toàn thiên hạ và khiến tất cả người – sự – vật đều được ổn thỏa. Giả như làm việc mà xa rời chính đạo và không đúng mực, vậy thì việc nuôi vợ dạy con cũng còn chưa xong. Bởi vậy (bậc quân vương mà đánh mất chính đạo), khi thời thế không thuận thì khẳng định bản thân và đi trách cứ người, để rồi chiêu cảm tai họa giáng xuống thân mình; còn khi thời thế hanh thông lại phóng túng theo dục vọng, phung phí vô độ và gây ra tai họa cho thiên hạ.

(Cuốn 49. *Phó Tử*.)

~ 35 ~

原天命，治心術，理好惡，適情性，而治道畢矣。原天命，則不惑禍福，不惑禍福，則動靜脩理矣；治心術，則不妄喜怒，不妄喜怒，則賞罰不阿矣；理好惡，則不貪無用，不貪無用，則不以物害性矣（本書不以物害性矣作不害物性）。適情性，則欲不過節，欲不過節，則養性知足矣。四者不求於外，不假於人，反諸己而已。

（卷八 韓詩外傳）

Viết ngữ:

Tham chiếu quy luật của tự nhiên để chấn chỉnh tư tưởng của chính mình, điều chỉnh sự yêu ghét của chính mình để khiến cảm xúc và tâm tính của bản thân được phù hợp và có chừng mực, như vậy đạo lý trị quốc đã có đủ. Nếu tìm hiểu quy luật của tự nhiên, sẽ không thể không biết duyên khởi và quy luật pháp triển của họa phúc, khi hiểu rõ nguồn gốc và quy luật pháp triển của họa phúc, vậy thì hành động hay dừng bước đều có thể xác đáng và phù hợp. Nếu tu sửa nội tâm của chính mình, sẽ không vui mừng hay nóng giận thất thường, khi không vui mừng hay nóng giận thất thường, việc thưởng phạt mới không thiên vị. Nếu kiểm soát được tình cảm yêu ghét của chính mình, tất sẽ không tham thú những đồ vật vô dụng, khi không tham thú đồ vật vô dụng, tất sẽ không bị những vật ngoài thân gây tổn hại đến bản tính vốn có. Nếu giữ cho cảm xúc và tâm tính của mình được đúng mực, dục vọng sẽ không bị vượt quá giới hạn, khi dục vọng không bị vượt quá giới hạn sẽ có thể vun bồi tâm tính và biết đủ. Bốn phương diện này không phải tìm kiếm ở bên ngoài, cũng không cần đi tìm trợ giúp từ người khác, chỉ cần quay đầu và nhìn nhận lại bản thân mà thôi.

(Cuốn 8. *Hàn Thi Ngoại Truyện.*)

~ 36 ~

傳曰：『審好惡，理情性，而王道畢矣。』能盡其性，然後能盡人物之性；能盡人物之性，可以贊天地

之化。治性之道，必審己之所有餘，而強其所不足。蓋聰明疏通者戒於大察；寡聞少見者戒於雍蔽；勇猛剛強者戒於大暴；仁愛溫良者戒於無斷；湛靜安舒者戒於後時；廣心浩大者戒於遺忘。必審己之所當戒，而齊之以義，然後中和之化應，而巧偽之徒不敢比周而望進。

(後補卷二十 漢書八)

Việt ngữ:

Trong *kinh chú*¹⁴ có nói: “Quan sát tỉ mỉ tính thiện - ác của chính mình và điều chỉnh tâm tính, theo đó con đường trị nước bởi đức hạnh (vương đạo) đã được hoàn thiện rồi.” (Sau khi điều chỉnh tâm tính) tất có thể gọi mở và phát huy hoàn toàn thiên tính của chính mình, kể đến sẽ có thể sáng tỏ và phát huy thiên tính của người và vạn vật. Khi sáng tỏ và phát huy thiên tính của người và vạn vật tất có thể trợ giúp đất trời giáo hóa vạn vật. Phương pháp điều chỉnh tâm tính nhất định phải nhận biết được điểm mạnh của chính mình, để sau đó ra sức bù đắp những nhược điểm của bản thân. Thông thường mà nói, người thông minh và am hiểu, phải cảnh giác sự hà khắc quá mức trong khi người không hiểu biết sâu rộng phải tránh bị trì trệ và bế tắc; người dũng mãnh kiên cường phải tránh việc thô bạo quá mức trong khi người khoan dung nhân ái, ôn hòa lương thiện phải cảnh giác việc không đủ quyết đoán; người bình tĩnh an định và hành động thông thả, phải đề phòng việc bỏ lỡ thời cơ trong khi người có tầm lòng rộng mở phải cảnh giác

¹⁴ Cuốn sách Hàn Thi Ngoại Truyện được biên soạn bởi Hàn Anh.

tránh bị lơ đễnh công việc. Nhất định phải nhận thức tỉ mỉ những điểm mà bản thân cần phải thận trọng, đồng thời dùng đạo nghĩa để điều chỉnh chính mình. Có như vậy mới có thể khiến cảm xúc được ôn hòa và có chừng mực, còn những kẻ nịnh bợ giả dối cũng không dám câu kết để cùng mưu cầu tư lợi, mưu đồ được thăng tiến.

(Bổ sung cuốn 20. *Hán Thư* – Tập 8)

~ 37 ~

孔子曰：『君子者盂也，民者水也。盂方則水方，盂圓則水圓。』上何好而民不從？

(卷三十六 尸子)

Việt ngữ:

Khổng Tử dạy rằng: “Bậc quân vương tựa thể chiếc bình chứa, người dân lại tựa như nước. Bình chứa là hình vuông, vậy nước sẽ hiện ra hình vuông và nếu bình chứa là hình tròn, nước cũng sẽ hiện ra hình tròn.” Người ở trên có sở thích gì mà muôn dân lại không học và chạy theo chứ?

(Cuốn 36. *Thi Tử*)

~ 38 ~

上求材，臣殘木；上求魚，臣乾谷；上求楫，而下致船；上言若辨，下言若綸。上有一善，下有二譽；上

有三衰，下有九殺。衰殺皆喻儉（儉作踰）也。傳曰：『上之所好，下尤（尤作有）甚焉。』故有九殺也。

（卷四十一 淮南子）

Viết ngữ:

Người ở trên nếu muốn có gỗ, kẻ ở dưới sẽ hủy hoại cả rừng cây và khi người ở trên muốn ăn cá, kẻ ở dưới sẽ tát cạn cả vực nước sâu; người ở trên nếu muốn dùng mái chèo, kẻ ở dưới sẽ dâng hiến cả con thuyền; lời người ở trên chỉ như một sợi tơ nhỏ, lời kẻ ở dưới lại tựa như bện tơ lớn. Khi người ở trên có một cử chỉ thiện, kẻ ở dưới sẽ có hai phần ngợi khen và khi người ở trên giảm được ba phần hoang phí, kẻ ở dưới sẽ giảm được gấp ba lần.

(Cuốn 41. *Hoài Nam Tử*)

4. TÔN HIỀN [TRỌNG DỤNG NHÂN TÀI]

~ 39 ~

古者聖王之為政，列德而尚賢；雖在農與工肆之人，有能則舉之，高與之爵，重與之祿，任之以事。非為賢賜也，欲其事之成。故當以德就列，以官服事，以勞受賞，量功而分祿。故官無常貴，而民無恒賤，有能則舉之，無能則下之。舉公義，避私怨，故得士。得士則謀不困，體不勞，名立而功成，美章而惡不生。故尚賢者，政之本也。

（卷三十四 墨子）

Việt ngữ:

Khi trị vì triều chính, bậc thánh vương thời xưa khiến người đức độ có được vị trí xứng đáng và khiến bậc hiền tài được tôn trọng, dẫu là người làm nghề nông, thủ công hay giao thương, nếu là người có đức có tài tất sẽ được lựa chọn và tiến cử, ban cho họ tước vị rất cao, ban cho họ bổng lộc rất hậu hĩnh, đem việc triều chính mà giao phó cho họ. Điều này không chỉ đơn giản bởi họ có đức tài rồi ban thưởng, mà bởi sự cống hiến của họ có thể thành tựu sự nghiệp. Do vậy, tùy theo đức hạnh mà đảm nhận chức vị, dựa vào chức vị mà đảm đương trọng trách để phục vụ đất nước, tùy theo thành tích mà được ban thưởng và dựa vào công lao để nhận bổng lộc. Cho nên, quan viên sẽ không mãi mãi tôn quý, mà người dân cũng không một đời thấp hèn, người có đức có tài sẽ được lựa chọn và tiến cử, kẻ bất tài vô đạo sẽ bị miễn nhiệm. Theo việc công mà đề bạt người và không lấy thù riêng để bãi nhiệm họ, do đó mà có được bậc hiền sĩ. Khi (quân vương) có được bậc hiền tài, mưu trí không cạn kiệt và thân thể cũng không mỏi mệt, thanh danh được tạo lập và sự nghiệp lại được thành tựu, đức hạnh cao đẹp được sáng ngời và điều tà ác sẽ không thể nảy sinh. Bởi vậy mới nói, việc trân trọng hiền tài chính là nền tảng của việc trị quốc.

(Cuốn 34. *Mặc Tử*)

~ 40 ~

語曰：『世有亂人，而無亂法。』若使法可專任，則唐、虞可不須稷、契之佐，殷、周無貴伊、呂之輔矣。

(卷二十五 魏志上)

Viết ngữ:

Có câu tục ngữ rằng: “Trên đời này, chỉ có nhân tài có thể trị vì được đất nước, chứ không có thể chế pháp lệnh khi tách rời thực tiễn của con người mà có thể tự thân trị quốc.” Nếu việc trị quốc mà có thể chỉ cần dựa vào pháp lệnh, vậy thì Đường Nghiêu hay Ngu Thuấn cũng không cần đến sự phò tá của ông *Tắc*¹⁵, ông *Tiết*¹⁶ và vua Thương, vua Chu cũng không cần trọng dụng sự trợ giúp của *Y Doãn*¹⁷ hay *Lã Thợng*¹⁸ nữa rồi.

¹⁵ Tiết là một vị quan chuyên trách về canh nông và là người rất có đức hạnh ở triều đại Đường – Ngu. Ông cũng được biết đến với tên gọi là ‘Hậu Tắc’ và cũng chính là tổ tiên của nhà Chu. Ông được trọng dụng bởi vua Ngu Thuấn để hướng dẫn người dân trồng trọt canh tác.

¹⁶ Tiết là tổ tiên trong truyền thuyết của nhà Thương và là con trai của Đế Khốc. Trong suốt thời gian trị vì của vua Thuấn, ông đã có công giúp Hạ Vũ trị thủy và cũng bởi công lao này mà được phong làm Tư Đồ.

¹⁷ Y Doãn là đại thần ở thời đại của vua Thương Thang. Ông phò tá vua Thành Thang chinh phạt Hạ Kiệt và được tôn làm A Hành – một người nắm quyền lực chính trị. Sau khi vua Thang qua đời, ông tiếp tục phò tá hai vị vua là Ngoại Bính và Trọng Nhâm. Sau đó Thái Giáp nổi ngôi, nhưng vì phóng túng quá mức nên đã bị Y Doãn đày đến Đổng Cung trong ba năm, và rồi Y Doãn lại triệu mời Thái Giáp sau khi đã hối lỗi quay về để khôi phục ngôi vua.

(Cuốn 25. *Ngụy Chí* – Thượng)

~ 41 ~

凡治之道，莫如因智；智之道，莫如因賢。譬之猶相馬而借伯樂也，相玉而借猗頓也，亦必不過矣。

(卷三十六 尸子)

Viết ngữ:

Phàm là phương pháp trị quốc, không có gì hơn việc dựa vào trí tuệ và việc dựa vào trí tuệ lại không có gì hơn việc trọng dụng bậc hiền tài. Cũng giống như để nhận biết được ngựa tốt nhất định phải nhờ đến Bá Lạc và muốn lựa chọn được mỹ ngọc nhất định phải dựa vào Y Đôn¹⁹, như vậy chắc chắn sẽ không có sai lầm.

(Cuốn 36. *Thi Tử*)

~ 42 ~

絕江者託於船，致遠者託於驥，霸王者託於賢。

(卷三十九 呂氏春秋)

Viết ngữ:

Người muốn qua sông phải dựa vào thuyền bè và người muốn đến phương xa phải dựa vào tuần mã, còn

¹⁸ Lã Thượng là một nhà chiến lược quân sự và cũng là tướng quân của triều đại nhà Chu. Ông là quốc quân khai quốc của nước Tề.

¹⁹ Y Đôn là nhà buôn ngọc giàu có thời Chiến Quốc. Sau này từ ‘Y Đôn’ được dùng để chỉ người giàu có nói chung.

người muốn thành tựu sự nghiệp xung bá hay xung vương phải dựa vào trung thần có đức có tài.

(Cuốn 39. *Lã Thị Xuân Thu*)

~ 43 ~

夫鳥獸魚猶知假，而況萬乘之主乎，而獨不知比假天下之英雄俊士，與之為伍，則豈不痛哉！故曰：以明扶明，則升于天；以明扶闇，則歸其人；兩瞽相扶，不觸牆木，不陷井阱，則其幸也。

(卷八 韓詩外傳)

Việt ngữ:

Đến chim chóc, muông thú hay cá bơi dưới nước còn biết dựa vào sức mạnh từ bên ngoài, huống hồ là bậc quân chủ trong tay có hàng vạn binh mã mà tuyệt nhiên không biết dựa vào sức mạnh của những anh hùng và bậc hiền sĩ trong thiên hạ để cùng họ chung sức, việc này sao có thể không khiến người ta cảm thấy đáng tiếc chứ! Bởi vậy mới nói, người có đôi mắt sáng mà trợ giúp người sáng mắt, tất có thể vươn xa và bay cao đến tận tầng mây, còn người có đôi mắt sáng mà trợ giúp người mù, tất có thể đưa người mù trở về nhà; nhưng cả hai người mù mà trợ giúp lẫn nhau, nếu không va vào bức tường hay cây cối, không rơi xuống nước hay vào hố sâu, cũng đã xem là may mắn rồi.

(Cuốn 8. *Hàn Thi Ngoại Truyện*)

~ 44 ~

聞賢而不舉，殆也；聞善而不索，殆也；見能而不使，殆也；親仁而不固，殆也；同謀而不離，殆也。

(卷三十二 管子)

Viết ngữ:

Khi người lãnh đạo biết có bậc hiền tài mà không trọng dụng, (đất nước hay tổ chức) sẽ hiểm nguy; khi nghe nói có người đức hạnh mà không đến thỉnh giáo họ, (đất nước hay tổ chức) sẽ hiểm nguy; khi gặp được người có tài rồi mà không tin dùng, (đất nước hay tổ chức) sẽ hiểm nguy; khi thân cận người nhân đức mà lòng tin không kiên định, (đất nước hay tổ chức) sẽ hiểm nguy; khi cộng sự mà lại phản bội lẫn nhau, (đất nước hay tổ chức) sẽ hiểm nguy.

(Cuốn 32. *Quản Tử*)

~ 45 ~

孫子曰：『人主之患，不在於言不用賢，而在於誠不用賢。言用賢者口也，卻賢者行也；口行反，而欲賢者之進、不肖之退，不亦難乎？』善哉言也！

(卷四十六 中論)

Viết ngữ:

*Tuân Tử*²⁰ từng nói: “Tai họa của bậc quân vương không phải ở việc miệng nói không trọng dụng nhân tài, mà nằm ở chỗ không thể thật tâm thật ý trọng dụng bậc hiền tài. Miệng nói trọng dụng nhân tài, nhưng trên thực tế lại cự tuyệt họ; lời nói và hành động tương phản như vậy mà lại mong chờ bậc hiền sĩ đến và kẻ bất lương rời xa, chẳng phải rất khó hay sao?” Lời này nói mới hay nhường nào!

(Cuốn 46. *Trung Luận*)

~ 46 ~

帝者與師處，王者與交^(交作友)處，亡主與役處。

(卷三十四 鶡冠子)

Viết ngữ:

Bậc quân chủ nếu thành tựu ở ngôi vị hoàng đế thường ở cùng người thầy (kính trọng hiền nhân như người thầy và cung kính mà học tập từ họ); bậc quân chủ nếu thành tựu sự nghiệp trị quốc thường ở cùng bạn hữu (xem hiền nhân như bạn hữu và cùng học tập lẫn

²⁰ Tuân Tử (荀子) hay Tuân Khanh (荀卿), là một nhà tư tưởng, nhà văn và nhà chính trị nổi tiếng của nước Triệu ở vào cuối thời kỳ Chiến Quốc. Vào thời Tây Hán để tránh kị húy với tên của Tuyên Đế Lưu Tuân (劉詢) mà ông được gọi là Tôn Khanh, bởi vì cách phát âm thời cổ đại của hai chữ 荀[tuân] và 孫[tôn] giống nhau.

nhau); còn bậc quân chủ mà dẫn đến cảnh nước nhà bị diệt vong thường ở cùng đầy tớ của chính mình (xem người khác đều là đầy tớ và tự cao tự đại).

(Cuốn 34. *Hạt Quan Tử*)

~ 47 ~

師臣者帝，賓臣者霸。故武王以大公為師，齊桓以夷吾為仲父。

(卷二十二 後漢書二)

Viết ngữ:

Người đối đãi với hạ thần như người thầy có thể xung vương và người đối đãi với hạ thần như khách quý có thể xung bá. Bởi vậy mà Chu Vũ Vương coi Khương Thái Công như người thầy, còn Tề Hoàn Công lại coi Quản Trọng như người cha.

(Cuốn 22. *Hậu Hán Thư – Tập 2*)

~ 48 ~

治國安家，得人者也；人，謂賢人也。伊尹赴而湯隆，甯戚到而齊興。亡國破家，失人者也。微子去而殷滅，伍員奔而楚亡。是以明君賢臣，屈己而申人。

(卷四十 三略)

Viết ngữ:

Nước thịnh nhà an là bởi có bậc hiền tài và nước mất nhà tan cũng là do để mất họ. Bởi vậy, bậc minh

quân và trung thần dẫu phải chịu thiệt thòi cũng phải khiến cho tài năng của bậc hiền sĩ được trọng dụng và chí nguyện của họ được thực thi hết mức.

(Cuốn 40. *Tam Lược*)

~ 49 ~

賢人在上位，則引其類而聚之朝；在下位，則思與其類俱進。故湯用伊尹，不仁者遠而眾賢至，類相致也。

(卷十五 漢書三)

Viết ngữ:

Khi hiền nhân mà ở trên cao tất sẽ thu hút người có cùng đức tài với mình hội tụ ở triều đình, còn khi hiền nhân mà ở bên dưới sẽ kỳ vọng người có cùng đức tài với mình đều được trọng dụng. Bởi vậy, khi Thành Thang trọng dụng Y Doãn, kẻ bất nhân đều rời xa và rất nhiều hiền sĩ lại cùng đến để phò tá ông. Đây chính là kết quả của việc chiêu cảm lẫn nhau của những người cùng chí hướng.

(Cuốn 15. *Hán Thư* – Tập 3)

~ 50 ~

鄭簡公謂子產曰：『飲酒之不樂，鐘鼓之不鳴，寡人之任也；國家之不入(人疑义)，朝廷之不治，與諸侯交之不得志，子之任也。』子產治鄭，國無盜賊，道無

餓人。孔子曰：『若鄭簡公之好樂，雖抱鐘而朝可也。』夫用賢，身樂而名附，事少而功多，國治而能逸。

(卷三十六 尸子)

Việt ngữ:

Trịnh Giản Công nói với Tử Sản rằng: “Khi uống rượu mà không tấu nhạc, trống chuông không trỗi, đây là trách nhiệm của ta. Nhưng nếu đất nước không có nguồn thu, triều đình không được trị vì thỏa đáng và khi kết bang giao với các nước chư hầu mà không thể thực thi như chí nguyện của ta, đó lại là trách nhiệm của ông rồi.” Khi Tử Sản điều hành nước Trịnh, đất nước không có nạn cướp bóc, trên đường cũng không có người đói khát. Khổng Tử mới nói rằng: “Yêu thích âm nhạc như Trịnh Giản Công thế này, dẫu có ôm chuông trống mà thượng triều cũng còn được.” Khi giải việc trọng dụng người tài, tất sẽ được an lạc tâm thân mà thanh danh lại tự đến, sự vụ có ít mà thành tựu lại nhiều, đất nước được thịnh trị mà bản thân cũng được an nhàn.

(Cuốn 36. *Thi Tử*)

5. NẠP GIÁN [TIẾP NHẬN LỜI KHUYÊN TỪ TRUNG THẦN]

~ 51 ~

至忠逆於(舊無逆於之於字，補之)耳、倒於心，倒亦逆也。非賢主，其孰能聽之？聽，受。故賢主之所說，不肖主之所誅也。賢主悅忠言。不肖主反之。今有樹於此，而欲其美也，人時灌之則

惡之，惡其灌之者也。而日伐其根，則必無活樹矣。夫惡聞忠言，自伐之精者也。精猶甚，甚於伐其根也。

(卷三十九 呂氏春秋)

Viết ngữ:

Lời nói trung thực nhất sẽ khiến người cảm thấy không dễ nghe và không vừa lòng, nếu không phải là bậc minh quân, liệu có ai tiếp nhận được đây? Bởi vậy, điều mà bậc minh quân yêu mến lại chính là việc mà kẻ hôn quân muốn trừng phạt và diệt trừ. Giả như nơi đây có một thân cây, bản thân mong muốn cây nhanh lớn và cành lá xum xuê, thế nhưng khi người khác tưới tắm đều đặn, bản thân lại thấy chán ghét việc làm của người tưới cây, đồng thời hàng ngày còn chặt đốn gốc cây, vậy thì thân cây này chắc chắn không sống nổi. Chán ghét việc tiếp thu lời khuyên trung thực chính là hành vi tự hủy hoại bản thân một cách nghiêm trọng nhất!

(Cuốn 39. *Lã Thị Xuân Thu*)

~ 52 ~

夫明主之聽於群臣，其計可用也，不羞其位；其言可行也，不責其辯。闇主則不然，信所愛習親近者，雖邪枉不正，不能見也；疏遠卑賤者，雖竭力盡忠，不能知也。有言者窮之以辭，有諫者誅之以罪。如此而欲炤海內、存萬方，是猶塞耳而聽清濁，掩目而視青黃也，其離聰明亦遠矣。

(卷四十一 淮南子)

Việt ngữ:

Bậc quân chủ hiền minh khi nghe kiến nghị từ quần thần, nếu kếm sách của hạ thần mà khả dụng, họ sẽ không vì địa vị của người đó thấp kém mà cảm thấy xấu hổ khi áp dụng. Nếu đề xuất của hạ thần mà khả thi, họ sẽ không yêu cầu người đó phải văn hay nói giỏi. Kẻ hôn quân ngu muội lại không như vậy, họ tin tưởng và thiên vị những kẻ thường hay thân cận với họ, dẫu chúng có gian tà xấu ác, vi phạm kỷ cương và phẩm chất không mẫu mực, nhưng họ lại không nhận ra. Họ xa cách những người có địa vị thấp hèn, dẫu có tận trung để phụng hiến tài trí, nhưng họ lại không hiểu được. Khi có người khuyên giải, họ muốn truy rõ ngọn ngành để khiến đối phương đuối lý và khi có người thẳng thắn khuyên can, họ lại dùng tội danh nào đó để trừng phạt. Làm như vậy mà vẫn muốn hiển vinh trong đất trời, vẫn muốn vỗ về muôn dân trong thiên hạ, việc này tựa như bịt đôi tai mà đi phân biệt độ trong đục của thanh âm hoặc che đôi mắt lại mà vẫn muốn nhìn tỏ muôn màu. Thế này thật quá xa vời!

(Cuốn 41. *Hoài Nam Tử*)

~ 53 ~

明主垂寬容之聽，崇諫爭之官，廣開忠直之路，不罪狂狷之言。然後百僚在位，竭忠盡謀，不懼後患，朝廷無諂諛之士，元首無失道之愆。

(卷十九 漢書七)

Việt ngữ:

Bậc thánh vương có thể mở rộng tâm lòng mà lắng nghe lời can gián từ bên dưới, trân trọng các quan viên dám thẳng thắn khuyên can, từ đó khai thông con đường để người trung thành chính trực được lên tiếng và không trách tội những lời lẽ mạnh mẽ táo bạo từ bên dưới. Có như vậy mới có thể khiến cho bá quan ở triều đình được vững chãi với cương vị của mình mà tận lòng và mưu trí, cũng như không e sợ hậu họa. Sau cùng, triều đình sẽ không còn kẻ bợ đỡ a dua mà bậc quân vương cũng không có tội lỗi đi ngược với đạo nghĩa.

(Cuốn 19. *Hán Thư* – Tập 7)

~ 54 ~

防民之口，甚於防水。水壅而潰，傷人必多，民亦如之。是故為水者，決之使導；為民者，宣之使言。故民之有口，猶土之有山川也，財用於是乎出；猶其有原隰衍沃也，衣食於是乎（舊無出猶至是乎十四字，補之）生；口之宣言也，善敗於是乎興。夫民慮之心，而宣之口，成而行之。若壅其口，其與能幾何？

(卷十一 史記上)

Việt ngữ:

Với việc cản trở tiếng nói của thần dân, hậu quả còn nghiêm trọng hơn việc chặn đứng dòng nước cả. Khi dòng nước lớn bị chặn và tích trữ lại, một khi vỡ đê, người bị hại chắc chắn sẽ rất nhiều và việc kìm nén

tiếng nói của người dân cũng có cùng một đạo lý đó. Cho nên, người trị thủy phải khơi thông dòng chảy, để dòng nước được lưu thông; còn người trị vì muôn dân, phải gọi mở để họ nói ra. Do vậy, việc người dân có miệng cũng giống như trái đất có núi sông, từ đây mà vật chất của loài người mới được sinh ra; cũng lại như trái đất có các địa hình trùng điệp hay đồng bằng, cũng từ đây mà nguồn tài nguyên cho cơm ăn và áo mặc của nhân loại mới được sinh ra, nếu có thể để nhân dân được nói ra từ tận đáy lòng, điểm mạnh hay yếu của nền chính trị của một đất nước mới được hiển lộ một cách triệt để. Khi người dân công khai nói ra những điều suy nghĩ trong lòng, ý kiến chín muồi sẽ được thực thi. Nếu tiếng nói của người dân bị kìm nén và không được nói ra, làm thế này liệu có được lâu dài chăng?

(Cuốn 11. *Sử Kí* – Thượng)

~ 55 ~

湯曰：『予有言，人視水視形，視民知治不。』伊尹曰：『明哉！言能聽，道乃進。君國子民，為善者在王官，勉哉勉哉！』

(卷十一 史記上)

Viết ngữ:

Vua Thang nói rằng:

- Ta từng nói, người ta khi soi vào mặt nước có thể thấy được dung mạo của chính mình, còn khi thấy tình

hình cuộc sống của dân chúng liên hiệp được nền chính trị đó liệu có thanh bạch hay không?

Y Doãn lại nói:

- Lời này quả thật chí lý! Nếu có thể tiếp thu ý kiến của người khác, đường lối trị quốc mới có bước tiến dài. Khi trị quốc hay chăm lo cho muôn dân, phải để người có đức có tài đảm nhiệm chức vụ quan trọng ở triều đình. Hãy cố gắng! Hãy cố gắng!

(Cuốn 11. *Sử Thi* – Thượng)

~ 56 ~

夫子語我九言曰：『無始亂，無怙富，無恃寵，無違同，無敖禮，無驕能，以能驕人。無復怒，復，重也。無謀非德，非所謀。無犯非義。』言簡子能用善言，所以遂興也。

(卷六 春秋左氏傳下)

Việt ngữ:

Phu tử từng nói với ta²¹ chín điều này:

1. Không được trở thành ngọn nguồn của tai họa;
2. Không được dựa dẫm vào tiền tài và quyền thế;

²¹ Ở đây chính là cách tự xưng của Triệu Giản Tử – một đại thần của nước Tấn. Ông vì giỏi trong việc tiếp thu ý kiến hữu ích từ người khác mà gây dựng được cơ đồ. Đoạn trích lục trên ghi lại bài tán thán của ông trong đám tang của Du Cát – chính khanh của nước Trịnh.

3. Không được trông cậy vào ân sủng;
4. Không được đi ngược với ý nguyện chung của đại chúng;
5. Không được đối xử ngạo mạn với người có lễ nghĩa;
6. Không được vì có tài mà ngạo mạn;
7. Không được nổi giận nhiều lần với cùng một sự việc;
8. Không được mưu đồ những việc không hợp đạo;
9. Không được phạm vào những việc không phù hợp với chính nghĩa.

(Cuốn 6. *Xuân Thu Tả Thị Truyện* – Hạ)

6. ĐỒ SÂM TÀ [NGĂN CHẶN VU KHỔNG VÀ HÀNH VI XẤU ÁC]

~ 57 ~

否。《象》曰：天地不交，而萬物不通；上下不交，而天下無邦也。內陰而外陽，內柔而外剛，內小人而外君子。小人道長，君子道消也。

(卷一 周易)

Viết ngữ:

Trong [Thoán Truyện] của Quẻ Bĩ có nói: “Nếu khí trong đất trời không được lưu thông, vạn vật sẽ không thể sinh trưởng và nếu không có sự trao đổi chia sẻ giữa quân vương và quần thần, (quan điểm ở trên và bên dưới sẽ rất khó đi đến thống nhất, tất sẽ dẫn đến cảnh

lòng dân ly tán), chính quyền sẽ không thể tồn tại. Quẻ Khôn đại diện cho sự mềm dẻo và là quẻ Khôn Nội, còn quẻ Càn đại diện cho sự mạnh mẽ và là quẻ Càn Ngoại. Quẻ này cho biết: “Kẻ tiểu nhân tự tư tự lợi mà tại vị, bậc quân tử có đức có tài sẽ phải về nơi hoang vu, điều này tượng trưng cho tình cảnh mà trong đó con đường của kẻ tiểu nhân thì vượng và con đường của người quân tử lại suy. (Đây là điềm báo cho một đất nước, một tổ chức sắp bị lụn bại.)

(Cuốn 1. *Kinh Dịch*)

~ 58 ~

僕臣正，厥后克正；僕臣諛，厥后自聖。言僕臣皆正，則其君乃能正。僕臣諛諛，則其君乃自謂聖。后德惟臣，弗德惟臣。君之有德，惟臣成之。君之無德，惟臣諛之。言君所行善惡，專在左右也。爾無昵于儉人，充耳目之官，迪上以非先王之典。汝無親近儉利小子之人，充備侍從，在視聽之官，導君上以非先王之法也。

(卷二 尚書)

Việt ngữ:

Khi Chu Mục Công phong Bá Quýnh làm thái bộc để dạy dỗ những người tùy tùng, trong sắc phong có viết: Khi tùy tùng và cận thần đều là bậc sĩ chính trực, quân vương của họ cũng sẽ giữ tâm chính trực; còn khi tùy tùng và cận thần là gian tà bợ đỡ, quân chủ sẽ tự cho mình là anh minh. Bậc quân vương có đức là ở hạ thần mà bậc quân vương thất đức cũng là từ hạ thần mà ra. Khanh

không được thân cận với kẻ tiểu nhân gian tà nịnh bợ, không được để bọn họ gán vác trọng trách tựa như tai mắt của quân vương, để tránh bị chúng dẫn dắt quân vương đi ngược lại với phép tắc của bậc tiên vương.

(Cuốn 2. *Thượng Thư*)

~ 59 ~

臣聞天下之禍，不由於外，皆興於內。是故虞舜升朝，先除四凶，然後用十六相。明惡人不去，則善人無由進也。

(卷二十三 後漢書三)

Việt ngữ:

(Phó Tiếp khi dâng sớ có khuyên can rằng:) Thần nghe nói tai ương trong thiên hạ không phải gây ra từ bên ngoài mà đều nảy sinh từ bên trong. Bởi vậy, khi Ngũ Thuần thượng triều nghị sự, việc đầu tiên là trừ bỏ bốn thủ lĩnh bộ tộc hung bạo nổi danh khắp thiên hạ, sau đó ngài trọng dụng mười sáu vị trung thần tài đức vẹn toàn. Điều này cho thấy, nếu kẻ xấu ác không bị trừ bỏ, bậc hiền sĩ cũng không được trọng dụng.

(Cuốn 23. *Hậu Hán Thư* – Tập 3)

~ 60 ~

方正之臣得用，則姦邪之臣困傷矣。是方正之與姦邪，不兩進之勢也。姦邪之在主之側者，不能勿惡之；

惟惡之，則必侯主間而日夜危之。人主弗察而用其言，則忠臣無罪而困死，姦臣無功而富貴。故曰：『忠臣死於非罪，而邪臣起於非功。』

(卷三十二 管子)

Việt ngữ:

Khi hạ thần với phẩm chất chính trực được trọng dụng, vậy thì gian thần sẽ quần bách mà tự hủy hoại. Đây chính là tình thế mà hạ thần chính trực và kẻ gian thần không thể đồng thời được tiến cử. Gian thần khi ở bên quân vương, chúng không thể không căm ghét bậc trung thần chính trực; nếu đã căm ghét tất sẽ chầu chực chờ thời cơ khi giữa quân vương và trung thần có xa cách, để rồi ngày đêm tính kế hãm hại. Nếu bậc quân vương không thể minh xét mà tin nghe lời của những kẻ gian tà, vậy thì trung thần dẫu vô tội nhưng cũng bị bức hại cho đến chết, còn gian thần dẫu không có công lao nhưng lại được hưởng phú quý. Bởi vậy mới nói: “Trung thần luôn bị chết bởi vô tội và gian thần lại được thăng tiến khi chẳng có chút công lao.”

(Cuốn 32. *Quản Tử*)

~ 61 ~

世俗之人，聞譽則悅，聞毀則戚，此眾人之大情。有同己則喜，異己則怒，此人之大情。故佞人善為譽者也，善順從者也。人言是，亦是之；人言非，亦非之。從人之所愛，隨人之所憎。故明君雖能納正直，未必親

正直；雖能遠佞人，未必疏佞人。故舜、禹者，以能不用佞人，亦未必憎佞人。語曰：『佞辨惑物，舜、禹不能得憎。』不可不察乎！

(卷三十七 尹文子)

Việt ngữ:

Người thông thường trên đời này, khi nghe người khác khen ngợi bản thân thì vui sướng, nhưng khi nghe người khác phê bình lại tức tối, đây là lẽ thường tình. Khi người khác đồng một ý kiến với bản thân thì hân hoan và lại nổi nóng nếu có khác biệt, đây cũng là lẽ thường tình. Bởi vậy, kẻ nịnh bợ đều giỏi nói những lời ca tụng, đều giỏi hòa theo người khác. Nếu người khác nói đúng, họ cũng nói đúng; nếu người khác nói không đúng, họ cũng nói không đúng. Hưởng ứng theo điều mà người khác thích thú và hòa theo điều mà người khác căm ghét. Bởi vậy, bậc quân vương sáng suốt tuy có thể trọng dụng người chính trực và chí công vô tư, nhưng cũng chưa hẳn đã muốn gần gũi họ; tuy không tin dùng kẻ gian tà, nhưng chưa hẳn đã muốn rời xa chúng. Cho nên, dẫu bậc quân vương hiền minh như Ngu Thuấn hay Hạ Vũ cũng chỉ có thể làm được việc là không dùng kẻ gian tà, nhưng không chắc đã căm ghét chúng. Người xưa thường nói: “Kẻ giao hoạt có thể làm mê hoặc lòng người, đến Ngu Thuấn hay Hạ Vũ cũng không làm được điều là căm ghét chúng một cách có lý trí.” Đối với điều này không thể không suy xét tỏ tường!

(Cuốn 37. *Doãn Văn Tử*)

或問：『佞孰為大？』傅子曰：『行足以服俗，辨足以惑眾，言必稱乎仁義，隱其惡心而不可卒見，伺主之欲微合之，得其志敢以非道陷善人，稱之有術，飾之有利，非聖人不能別。此大佞也。其次，心不欲為仁義，言亦必稱之，行無大可非，動不違乎俗，合主所欲而不敢正也，有害之者然後陷之。最下佞者，行不顧乎天下，唯求主心，使文巧辭自利而已，顯然害善，行之不作。』

（卷四十九 傅子）

Viết ngữ:

Có người hỏi:

- Người thế nào mới xem là loại nịnh thần ghê gớm nhất vậy?

Phó Tử đáp rằng:

- Hành vi đủ khiến đại chúng trong xã hội tin phục, lời ngụy biện đủ để mê hoặc quần chúng, lời nói nhất nhất ngợi khen điều nhân nghĩa, nhưng những gì ẩn giấu phía sau lại là tâm hiểm ác mà người khác không thể nhìn thấu trong phút chốc. Họ dò xét dự vọng của bậc quân vương rồi âm thầm hòa theo một cách khôn khéo, khi đắc chí dám dùng cả thủ đoạn bất nghĩa để hãm hại người lành, dùng mưu kế và cách thức nhất định để tán thán nhiều hành vi tổn hại tới điều thiện của chính mình, lấy danh nghĩa làm lợi ích cho đất nước để che đậy hành

vi tổn hại điều thiện của chính mình, nếu không phải bậc thánh nhân sẽ không thể nhận biết. Hạng người này là loại nịnh thần nguy hiểm nhất. Kể đến là hạng người trong tâm không muốn thực thi điều nhân nghĩa, nhưng lời nói lại một mực ngợi khen, tư cách không khiến người có sự chỉ trích lớn mà hành vi cũng không trái ngược với tập tục của thế gian, nhưng hòa theo dục vọng ích kỷ của bậc quân vương mà không dám khuyên can, còn đối với người có nguy hại với chính mình thì ra sức hãm hại. Loại nịnh thần hèn hạ nhất là không kiêng nể lời chỉ trích của người trong thiên hạ, chỉ mong hòa theo ý muốn của quân vương, lời lẽ hoa mỹ nhưng lại hư dối không chân thật, chỉ biết làm lợi cho riêng mình mà thôi, hãm hại tàn nhẫn bậc thần tài ba và lương thiện một cách lộ liễu, nhưng vẫn là việc ta ta cứ làm, tuyệt nhiên không cảm thấy hổ thẹn.

(Cuốn 49. *Phó Tử*)

~ 63 ~

齊桓公問於管仲曰：『國何患？』對曰：『患夫社鼠。』桓公曰：『何謂也？』對曰：『夫社束木而塗之，鼠因往託焉。熏之則恐燒其木，灌之則恐壞其塗。此鼠所以不可得殺者，以社故也。夫國亦有社鼠，人主左右是也。內則蔽善惡於君上，外則賣權重於百姓。不誅之則為亂，誅之則為人主所案據，腹有之，此亦國之社鼠也。』

(卷四十三 說苑)

Viết ngữ:

Tề Hoàn Công hỏi Quản Trọng rằng:

- Điều đáng lo ngại trong việc trị quốc là gì?

Quản Trọng đáp lại:

- Điều đáng lo chính là lũ chuột ở tông miếu.

Hoàn Công lại hỏi:

- Ý là thế nào vậy?

Quản Trọng đáp rằng:

- Tông miếu đó sau khi được dựng bằng gỗ, rồi dùng bùn quét lên và lũ chuột lại nương nấu trong đó. Nếu dùng khói để hun chúng, e rằng sẽ đốt cháy khung gỗ; còn nếu dùng nước để dìm chúng, lại e rằng sẽ trôi hết bùn ở trên đó. Sở dĩ đám chuột ở đây không thể diệt trừ chính là do tông miếu. Đất nước cũng lại có đám chuột nơi tông miếu này, đó chính là những kẻ thân tín ở bên quân vương. Ở trong cung, bọn chúng giấu giếm tất cả tình hình tốt xấu với quân vương; còn ở ngoài cung, chúng lại ỷ quyền thế hiếp đáp người, đàn áp nhân dân. Nếu không diệt trừ bọn chúng, tất sẽ nảy sinh tai họa; nhưng nếu muốn giết, chúng lại được quân vương che chở, quân vương bảo vệ và dung túng cho chúng. Những kẻ này chính là loài chuột của đất nước.

(Cuốn 43. *Thuyết Uyển*)

7. THÂM ĐOẠN [NHẠY CẢM VÀ SẮC BÉN]

~ 64 ~

聖人擇可言而後言，擇可行而後行。偷得利而後有害，偷得樂而後有憂者，聖人不為也。故聖人擇言必顧其累，擇行必顧其憂。

(卷三十二 管子)

Việt ngữ:

Bậc thánh nhân lựa chọn lời có thể nói ra được, rồi mới nói; lựa chọn việc có thể làm, rồi mới làm. Chỉ màng trước mắt có được lợi ích mà tương lai sẽ có tai họa, chỉ màng trước mắt có được niềm vui sướng mà ngày sau sẽ có điều âu lo, bậc thánh nhân sẽ không làm. Bởi vậy, bậc thánh nhân khi lựa chọn nói lời nào, chắc chắn sẽ xem xét đến những rắc rối mà chúng gây ra và khi lựa chọn làm việc gì, chắc chắn sẽ suy xét đến nỗi âu lo mà chúng mang lại.

(Cuốn 32. *Quản Tử*)

~ 65 ~

上下離而不和，故雖自安，必且危之。故曰：『上下不和，雖安必危。』

(卷三十二 管子)

Việt ngữ:

Khi hạ thần không thân cận với quốc quân của họ, muôn dân cũng không tin tưởng quan viên của họ, khi trên dưới mà lục đục bất hòa, dầu tự cho là an định,

nhưng nhất định sẽ đi đến cảnh diệt vong. Bởi vậy mới nói: “Nếu trên dưới không đoàn kết, tuy có an định nhất thời, nhưng tất yếu sẽ bị diệt vong.”

(Cuốn 32. *Quản Tử*)

~ 66 ~

今不務明其義，而徒設其祿，可以獲小人，難以得君子。君子者，行不苟合，立不易方，不以天下枉道，不以樂生害仁，安可以祿誘哉？雖強縛(縛作搏)執之，而不獲已，亦杜口佯愚，苟免不暇。國之安危將何賴(賴下有焉字)？

(卷四十六 中論)

Viết ngữ:

Đến nay (bậc quân vương) nếu không ra sức tu nhân nghĩa, mà lập ra chức tước hay ban phát bổng lộc hậu hĩnh một cách tùy tiện, họ chỉ có được kẻ tiểu nhân, nhưng khó để có được bậc quân tử. Người được xem là bậc quân tử, sẽ không a dua hòa theo và không làm những việc xa rời đạo nghĩa, khi xử thế cũng không thay đổi đạo lý làm người, sẽ không vì sự ưa thích của người đời mà làm điều trái ngược với đạo nghĩa, cũng không vì bảo toàn tính mạng của bản thân mà tổn hại đến tình nhân ái. Sao có thể đem chức tước và bổng lộc để mê hoặc họ chứ? Dẫu có dùng thủ đoạn ép buộc để khống chế họ, cũng không thể khiến họ khuất phục, họ cũng chỉ ngậm miệng không nói, đóng giả ngu đần, tạm bợ qua loa để chính mình thoát cảnh bị hãm hại còn không kịp, đâu còn sức

lực để phò tá đất nước. (Đến tình cảnh này), sự an nguy của đất nước còn có thể nương tựa vào đâu?

(Cuốn 46. *Trung Luận*)

~ 67 ~

人臣有三罪：一曰導^(導下有非字)；二曰阿失；三曰尸寵。以非先^(先作引)上，謂之導；從上之非，謂之阿；見非不言，謂之尸。導臣誅，阿臣刑，尸臣絀。

(卷四十六 申鑒)

Viết ngữ:

Hạ thần có ba loại tội trạng:

1. Xúi giục quân vương làm điều bất chính;
2. Ra sức hòa theo tội lỗi của quân vương;
3. Giành lấy ân sủng bằng cách thức không chính trực.

Dùng lời lẽ và hành vi không thích đáng để dẫn dắt quân vương được gọi là ‘xúi giục’. Phục tùng quân vương và làm điều bất chính gọi là ‘a dua’. Khi thấy việc bất chính mà không khuyển can được gọi là ‘bù nhìn’. Hạ thần mà xúi giục quân vương làm điều bất chính phải nên giết, hạ thần a dua hòa theo phải nên trừng trị và hạ thần tại vị mà không tận trung để khuyển can phải nên phế bỏ.

(Cuốn 46. *Thân Giám*)

臧孫曰：『季孫之愛我，疾疢也；志相順從，身之害。孟孫之惡我，藥石也。志相違戾，猶藥石療疾。美疢不如惡石。夫石猶生我；愈己疾也。疢之美，其毒滋多。孟孫死，吾亡無日矣。

(卷五 春秋左氏傳中)

Việt ngữ:

Tang Vũ Trọng từng nói: “Quý Vũ Tử quý mến ta (quan điểm hòa hợp, thuận theo ý ta), như thể khiến ta không đau đớn mà mắc phải cơn sốt, trong khi Mạnh Trang Tử chán ghét ta (chí hướng trái ngược), lại như thể được phẩm chữa trị bệnh khô của ta. Cơn sốt tuy không đau đớn nhưng chẳng thể bằng được phẩm khiến người bị đau. Được phẩm có thể chữa bệnh, khiến ta được sống nhưng khi mắc phải cơn sốt mà không biết đau, khả năng tàn phá của nó còn nặng nề hơn thế. Đến nay, Mạnh Trang Tử đã không còn, ngày ta bị diệt vong cũng chẳng còn bao lâu nữa.”

(Cuốn 5. *Xuân Thu Tả Thị Truyện* - Trung)

~ 69 ~

善善而不能用，惡惡而不能去。彼善人知其貴己而不用則怨之；惡人見其賤己而不好則仇之。夫與善人為怨，惡人為仇，欲毋亡，得乎？

(卷四十四 桓子新論)

Việt ngữ:

Người lãnh đạo quý mến người thiện nhưng không trọng dụng, căm ghét kẻ ác nhưng lại không bãi bỏ. Những người thiện đó khi biết họ trân trọng mình mà không được trọng dụng, tất sẽ oán trách họ; kẻ ác khi thấy họ khinh bỉ chính mình và không nhận được sự quý mến từ họ, tất sẽ oán hận. Kết oán với người thiện và kết thù với kẻ ác, muốn không bị diệt vong, liệu có được chăng?

(Cuốn 44. *Hoàn Tử Tân Luận*)

~ 70 ~

慶鄭曰：『背施，無親；幸災，不仁；貪愛，不祥；怒鄰，不義。四德皆失，何以守國？』

(後補卷四 春秋左氏傳上)

Viết ngữ:

Khánh Trịnh – đại phu của nước Tấn từng nói: “Khi quay lưng với ân huệ của người sẽ để mất người thân cận với ta; đối với tai họa của nước bạn mà hả hê vui mừng sẽ là bất nhân; tham tiếc tiền của mà không chịu ban phát cho người sẽ là không tốt lành và kích động nước láng giềng sẽ là bất nghĩa. Khi bốn đức tính đều bị mất đi, vậy biết dựa vào đâu để bảo vệ đất nước?”

(Bổ sung cuốn 4. *Xuân Thu Tả Thị Truyện* – Thượng)

~ 71 ~

陽門之介夫死，陽門，宋國門也。介夫，甲冑衛士。司城子罕入而哭之哀。子罕，樂喜也。晉人之覘宋者，反報於晉侯曰：『陽門之介夫死，而子罕哭之哀，而民悅，殆不可伐也。』覘，窺視也。孔子聞之曰：『善哉！覘國乎！』善其知微。

(卷七 禮記)

Viết ngữ:

Nơi công thành Dương Môn ở nước Tống có người lính canh bị chết, tử hãn khi vào đám tang khóc rất thương tâm. Khi đó quân tình báo mai phục ở nước Tống trở về và bẩm báo với Tấn Hầu rằng:

- Dương Môn có tên lính gác chết mà Tử Hãn khóc rất thương tâm, nhân dân đều xúc động bởi ông ta (lúc này nước Tống trên dưới đoàn kết một lòng), e rằng không thể sang chinh phạt họ được đâu!

Khổng Tử sau khi nghe được liền nói:

- Tốt lắm! (Có thể từ manh mối nhỏ mà nắm bắt được) người này đúng là giỏi về quan sát chính sự!

(Cuốn 7. Lễ Kí)

CHƯƠNG II
THẦN THUẬT
[NGHỆ THUẬT PHÒ TÁ CỦA CÁC
ĐẠI THẦN]

1. LẬP TIẾT [TẠO LẬP CHÍ KHÍ]

~ 72 ~

忠臣之事主，投命委身，期於成功立事，便國利民。故不為難易變節、安危革行也。

(卷四十七 政要論)

Việt ngữ:

Bậc trung thần khi phụng sự quân vương, họ đem cả thân tâm và tính mạng của mình mà giao phó với mục đích có thể thành tựu nghiệp lớn để làm lợi nước lợi dân. Bởi vậy, họ sẽ không vì khó khăn hay thuận lợi mà thay đổi khí tiết của chính mình, cũng sẽ không vì sự an nguy của cá nhân mà thay đổi phẩm chất.

(Cuốn 47. Chính Yếu Luận)

~ 73 ~

若夫智慮足以圖國，忠貞足以悟主，公平足以懷眾，溫柔足以服人；不誹毀以取進，不刻人以自入，不苟容以隱忠，不耽祿以賞高；通則使上恤其下，窮則教下順其上。故用於上則民安，行於下則君尊。可謂進不失忠，退不失行。此正士之義，為臣之體也。

(卷四十八 體論)

Việt ngữ:

Trí tuệ và mưu lược đủ để trị vì đất nước, tấm lòng kiên trung đủ khiến quân vương được gọi mở, sự công tâm và bình đẳng đủ khiến dân chúng an lòng và thái độ điềm đạm thân tình đủ khiến người quy phục. Không vu cáo người để mong thăng quan tiến chức, không tổn hại người để mong được trọng dụng, không khuất phục hòa theo và cậy nhờ người đời để rồi đánh mất lòng trung thành của bản thân và cũng không tham quyền cao chức trọng mà làm tổn hại nhân cách cao quý của chính mình. Khi nắm quyền hành thì gọi mở để quân vương chăm lo cho thần dân, khi thất thế lại giáo hóa thần dân vâng theo quân vương một cách có lý trí. Người thế này, khi được đề bạt trọng dụng có thể khiến muôn dân được an lạc, còn khi lui về phía sau lại có thể khiến quân vương được tôn quý. Có thể nói khi làm quan sẽ không để mất lòng trung thành và khi lui về ở ẩn cũng không đánh mất đức hạnh. Đây chính là nghĩa khí của bậc sĩ chính trực, là chuẩn mực căn bản mà người làm quan phải nên giữ vững.

(Cuốn 48. *Thế Luận*)

~ 74 ~

夫為人臣，其猶土乎！萬物載焉，而不辭其重；水瀆污焉，而不辭其下；草木殖焉，而不有其功。此成功而不處，為臣之體也。

(卷四十八 體論)

Viết ngữ:

Là một hạ thần, cũng tựa như một thửa ruộng vậy! Nuôi dưỡng vạn vật, nhưng không vì gánh nặng mà chối từ; dầu bị nước vắn đục khiến cho dơ bẩn cũng không cự tuyệt và để chúng hòa quyện vào chính mình, khi cỏ cây ở trên được xum xuê tốt tươi cũng không xem đó là công lao của bản thân. Đây chính là thành tựu sự nghiệp mà không đòi hỏi công lao, đây chính là chuẩn mực của một hạ thần.

(Cuốn 48. *Thế Luận*)

~ 75 ~

人之事君也，言無小大，無愆也；事無勞逸，無所避也。其見識知也，則不恃恩寵而加敬；其見遺忘也，則不懷怨恨而加勤。安危不貳其志，險易不革其心。孜孜為此，以沒其身，惡有為此人君長而憎之者也？

(卷四十五 昌言)

Việt ngữ:

Làm hạ thần phụng sự quân vương, khi tâu sớ hay bàn việc chính sự, dầu lớn nhỏ đều không được sai sót, khi gánh vác trọng trách dầu vất vả thế nào cũng không né tránh hay chối từ. Khi được quân vương ghi nhận và cảm thông, sẽ không ỷ vào ân sủng đó mà càng phải cố gắng hơn nữa; khi bị quân vương lãng quên, sẽ không ôm lòng oán thán mà càng phải cần mẫn hơn thế. Dầu bản thân có an lành hay hiểm nguy đều không thay đổi chí hướng, dầu tình thế có hung hiểm hay tốt lành đều không thay đổi tấm chân tình. Nếu cứ thế mà cần mẫn không ngừng nghỉ, một đời không đổi thay, đâu có

bậc thần thế này mà phải chịu sự chán ghét của quân vương và cấp trên chứ?

(Cuốn 45. *Xương Ngôn*)

~ 76 ~

位弗期驕，祿弗期侈。貴不與驕期，而驕自至；富不與侈期，而侈自來。驕侈以行己，所以速亡也。 恭儉惟德，無載爾偽。言當恭儉，惟以立德，無行姦偽也。

(卷二 尚書)

Việt ngữ:

Người ở địa vị tôn quý không hèn cùng tâm ngạo mạn (nhưng lại sinh tâm ngạo mạn một cách không chủ ý); người có được phúc lộc không hèn cùng tính nét xa xỉ (nhưng lại bị nhiễm tính cách xa xỉ một cách không chủ ý). (Đem thái độ ngạo mạn và xa xỉ để kiến tạo sự nghiệp, tất sẽ dẫn đến cảnh lụn bại.) Phải nên khiêm cung và tiết kiệm mới gây dựng được cơ đồ, không được làm những việc giả dối và lọc lừa.

(Cuốn 2. *Thượng Thư*)

~ 77 ~

子墨子曰：『世之君子，使之一犬一彘之宰，不能則辭之；使為一國之相，不能而為之。豈不悖哉？』

(卷三十四 墨子)

Việt ngữ:

Mặc Tử từng nói: “Người quân tử trên đời này, để họ làm người cai quản việc bếp núc và chuyên giết mổ chó lợn, nếu họ không thể làm tất sẽ từ chối. Để họ gánh vác chức quan tể tướng của một đất nước, tài năng không đủ mà lại vẫn cứ đảm nhiệm. Điều này chẳng phải hết sức hoang đường sao?”

(Cuốn 34. *Mặc Tử*)

~ 78 ~

柳下惠為士師，士師，典獄之官也。三黜。人曰：『子未可以去乎？』曰：『直道而事人，焉往而不三黜？』苟直道以事人，所至之國，俱當復三黜。枉道而事人，何必去父母之邦？』

(卷九 論語)

Việt ngữ:

Liễu Hạ Huệ khi còn đảm nhiệm chức quan chuyên trách bộ hình, dẫu vô tội mà vẫn ba lần bị giáng chức. Có người hỏi:

- Ông không thể rời khỏi nước Lỗ sao?

Liễu Hạ Huệ đáp rằng:

- Ta đem đạo lý chính trực mà phụng sự quân vương, đến đất nước nào mà chẳng bị bãi nhiệm ba lần chứ? Nếu ta đi ngược với đạo lý chính nghĩa mà phụng sự quân vương, vậy hà cớ gì phải xa rời tổ quốc đây?

~ 79 ~

震中子秉，字叔節……每朝廷有得失，輒盡忠規諫，多見納用。秉性不飲酒，嘗從容言曰：『我有三不惑，酒色財也。』

(卷二十三 後漢書三)

Viết ngữ:

Người con trai thứ của Dương Chấn tên là Dương Bình, tự là Thúc Tiết... Mỗi khi triều đình có chuyện lành dữ, ông luôn tận trung mà thẳng thắn khuyên can, ý kiến của ông đa phần đều được tiếp nhận. Dương Bình được nét trời cho không uống rượu, ông từng ung dung điềm tĩnh mà nói rằng: “Ta sẽ không bị ba thứ khiến cho mê hoặc. Đó là tửu, sắc và tài.”

(Cuốn 23. *Hậu Hán Thư* – Tập 3)

~ 80 ~

世祖因言次謂威曰：『卿清孰如父清？』對曰：『臣不如也。』世祖曰：『以何為勝邪？』對曰：『臣父清恐人知，臣清恐人不知，是臣不及遠也。』

(卷三十 晉書下)

Viết ngữ:

Vũ Đế Tư Mã Viêm trong lúc đàm đạo có hỏi Hồ Uy rằng:

- Nếu so sánh khanh với cha mình, ai liêm khiết hơn?

Hồ Uy đáp rằng:

- Thần không liêm khiết được như cha.

Vũ Đế lại hỏi:

- Cớ sao nói ông ấy hơn khanh vậy?

Hồ Uy lại đáp:

- Cha của thần liêm khiết mà chỉ e người khác biết được, còn thần liêm khiết lại chỉ e người khác không biết đến. Đây chính là điểm mà thần còn kém xa cha mình.

(Cuốn 30. *Tán Thư* – Hạ)

2. TẬN TRUNG

~ 81 ~

民生於三，事之如一。三，君、父、師也。如一，服勤至死也。父生之，師教之，君食之。食，謂祿也。唯其所在，則致死焉，在君父，為君父。在師，為師也。人之道也。

(卷八 國語)

Việt ngữ:

(Đại phu Loan Cung Tử của Tấn Ai Hầu từng nói:) Sự trưởng thành của một người là nhờ ba vị ân nhân, đó là: quân chủ, cha mẹ và thầy giáo. Lòng kính yêu đối với họ là như nhau và một đời hết lòng phục vụ, bởi vì cha mẹ sinh ra ta, người thầy dạy dỗ ta, còn quân vương ban cho ta bổng lộc và ân huệ. Chỉ cần đạo nghĩa còn, ta đều phải đền đáp đến khi nhắm mắt xuôi tay, đây là đạo lý làm người.

(Cuốn 8. *Quốc Ngữ*)

~ 82 ~

昔先正保衡，作我先王。保衡，伊尹也。作，起也。正，長也，言先世長官之臣也。乃曰：『予弗克俾厥后惟堯舜，其心愧恥，若撻于市。』言伊尹不能使其君如堯舜，則心恥之，若見撻于市也。一夫弗獲，則曰：『時予之辜。』伊尹見一夫不得其所，則以為己罪也。右我烈祖，格于皇天。言以此道左右成湯，功至大天。

(卷二 尚書)

Viết ngữ:

Vị trung thân tài ba Y Doãn xưa kia đã khiến cho sự nghiệp của tiên đế chúng ta được chấn hưng. Ông từng nói: “Nếu ta không thể khiến quân chủ trở thành bậc quân vương anh minh và tài ba như vua Nghiêu vua Thuấn, trong lòng ta sẽ cảm thấy hổ hèn và xấu hổ như thể bị người phạt roi nơi cửa chợ.” Dẫu còn một người chưa được sắp xếp ổn thỏa, ông sẽ nói: “Đây là tội lỗi của ta mà!” Ông đã phò tá bậc tiên đế hiền hách Thành

Thang của chúng ta như vậy, công trạng đã vươn đến tận trời xanh.

(Cuốn 2. *Thượng Thư*)

~ 83 ~

景公問晏子曰：『忠臣之行，何如？』對曰：『選賢進能，不私乎內。稱身就位，計能受祿。睹賢不居其上，受祿不過其量。不權君以為行，不稱位以為忠，不掩賢以隱長，不刻下以諛上。順即進，否即退，不與君行邪。』

(卷三十三 晏子)

Viết ngữ:

Cảnh Công hỏi Yên Tử rằng:

- Phẩm chất của một trung thần là thế nào?

Yên Tử đáp lại:

- Tuyển chọn người đức độ, tiến cử người có tài năng mà không thiên vị người thân hay bạn hữu. Tự lường đức hạnh của chính mình để đảm nhiệm chức vị tương xứng và tự xét năng lực của bản thân để nhận bổng lộc. Khi gặp được bậc hiền nhân, chức vị của chính mình không được vượt quá họ, bổng lộc nhận được cũng không được hơn bậc hiền tài. Làm việc không vì sự yêu ghét của quân vương và tận hết lòng trung thành mà không tính toán địa vị của chính mình,

không che giấu nhân tài và vùi dập tài năng của họ, không đối xử hà khắc với cấp dưới và xu nịnh bợ đỡ cấp trên. Khi quân vương tuân theo đạo nghĩa sẽ vào triều làm quan, còn nếu không sẽ lui về ở ẩn, không cùng với quân vương làm những việc xấu ác.

(Cuốn 33. *Yến Tử*)

~ 84 ~

飲桓公酒，樂。公曰：『以火繼之。』辭曰：『臣卜其晝，未卜其夜，不敢！』君子曰：『酒以成禮，不繼以淫，義也；夜飲為淫樂。以君成禮，弗納於淫，仁也。』

(後補卷四 春秋左氏傳上)

Việt ngữ:

Kính Trọng mời rượu Tề Hoàn Công khiến ông rất vui. (Trời đã tối) Hoàn Công nói:

- Hãy thắp đèn lên và tiếp tục uống rượu.

Kính Trọng lễ phép mà từ chối rằng:

- Thần chỉ nhận được quẻ cho việc dự yến tiệc vào ban ngày, chứ không thấy nói đến việc dự yến tiệc vào ban đêm, nên không dám vâng mệnh.

Bậc quân tử có bàn luận thế này:

- Rượu là dùng để hỗ trợ việc thực hiện lễ nghĩa, không thể tiếp tục vì ham vui mà quá chén, đây là

‘Nghĩa’. Uống rượu với quân vương là để hoàn thành lễ nghĩa, chứ không phải khiến họ rơi vào cảnh quá đà, đây là ‘Nhân’.

(Bổ sung cuốn 4. *Xuân Thu Tả Thị Truyện* – Thượng)

3. KHUYẾN GIÁN [KHUYÊN CAN]

~ 85 ~

夫諫爭者，所以納君於道，矯枉正非，救上之謬也。上苟有謬而無救焉，則害於事，害於事則危道也。

(卷四十七 政要論)

Việt ngữ:

Thẳng thắn khuyên can chính là khiến quân vương bước vào con đường trị quốc đúng đắn, sửa đổi hành vi bất chính, sửa chữa khuyết điểm và cứu vãn sai sót của quân vương. Khi quân vương có những điểm sai lầm mà không có người chấn chỉnh, tất sẽ nguy hại đến quốc sự; khi nguy hại đến quốc sự, tất sẽ khiến đất nước bước vào con đường hiểm nguy.

(Cuốn 47. *Chính Yếu Luận*)

~ 86 ~

《易》曰：『王臣謇謇，匪躬之故。』人臣之所以謇謇為難，而諫其君者，非為身也，將欲以匡君之過，矯君之失也。君有過失，危亡之萌也，見君之過失而不

諫，是輕君之危亡也。夫輕君之危亡者，忠臣不忍為也。

(卷四十三 說苑)

Việt ngữ:

Trong [Kinh Dịch] có nói: “Hạ thần có chí nguyện phò tá vương thất, thường có tính cách cương nghị chính trực và không vì bản thân.” Sở dĩ hạ thần phải cương nghị chính trực, đối mặt với gian nan để khuyên giải quân vương, không phải vì chính bản thân, mà là muốn sửa chữa tội lỗi của quân vương và uốn nắn những sai lầm của họ. Khi quân vương có sai sót, đó chính là mầm mống của nguy cơ diệt vong, khi thấy lỗi sai của quân vương mà không khuyên can, chính là xem thường nguy cơ diệt vong của họ. Việc xem thường nguy cơ bị diệt vong của quân vương, bậc trung thần sẽ không đành lòng đi làm.

(Cuốn 43. *Thuyết Uyển*)

~ 87 ~

子路問事君。子曰：『勿欺，而犯之。』事君之道，義不可欺，當犯顏諫爭。

(卷九 論語)

Việt ngữ:

Tử Lộ thỉnh giáo về đạo lý phụng sự quân vương. Khổng Phu Tử dạy rằng: “Nhất định không được lừa dối quân vương, khi quân vương có những điều không hợp đạo nghĩa, phải thẳng thắn khuyên can mà không e ngại méch lòng.”

(Cuốn 9. *Luận Ngữ*)

~ 88 ~

《敬之》, 群臣進戒嗣王也。敬之敬之, 天維顯思, 命不易哉! 無曰高高在上, 陟降厥士, 日監在茲。^{顯, 光也。監, 視也。群臣見王, 謀即政之事。故因此時戒之曰: 敬之哉! 敬之哉! 天乃光明, 去惡與善, 其命吉凶, 不變易也。無謂天高又高, 在上遠人而不畏也。天上下其事, 謂轉運日月, 施其所行, 日視瞻近在此也。}

(卷三 毛詩)

Việt ngữ:

Nội dung của bài thơ [Kính Chi] viết về việc quần thần thẳng thắn nói lên lời khuyên răn Chu Thành Vương khi ông sắp sửa nối ngôi. (Nội dung của lời khuyên răn là:) Phải thận trọng! Phải thận trọng đấy! Trời cao có mắt, sáng tỏ nhường nào, giữ vững mệnh trời đâu có dễ! Đừng tưởng trời xanh ở tận trên cao, nhưng trời xanh đang vận hành cả nhật nguyệt, cũng đang thực hiện chức trách của mình, trời xanh nhìn thấu tất cả và đang ngày ngày dõi theo chúng ta.

(Cuốn 3. *Mao Thi*)

4. CỬ HIỀN [TIỀN CỬ NGƯỜI CÓ ĐỨC TÀI]

~ 89 ~

推賢讓能，庶官乃和。賢能相讓，俊又在官，所以和諧也。舉能其官，惟爾之能；稱匪其人，惟爾弗任。所舉能脩其官，惟亦汝之功能也。舉非其人，惟亦汝之不勝其任也。

(卷二 尚書)

Việt ngữ:

Khi cùng nhau tiến cử người đức độ và khai thông con đường cho người tài, bá quan sẽ hòa hợp. Khi anh tiến cử người có đức có tài để đảm nhiệm chức vị, đây chính là tài năng và đức hạnh của anh; còn nếu anh tiến cử người không thể gánh vác trọng trách của chức vị đó, đây cũng chính là sự kém cỏi của anh.

(Cuốn 2. *Thượng Thư*)

~ 90 ~

鮑叔既進管仲，以身下之。子孫世祿於齊，常為名大夫。世不多管仲之賢，而多鮑叔能知人也。

(卷十二 史記下)

Việt ngữ:

Sau khi Bào Thúc Nha tiến cử Quản Trọng với Tề Hoàn Công, chức vị của ông còn ở sau Quản Trọng. Nhưng con cháu của Bào Thúc Nha đời đời đều ở nước

Tề mà hưởng thụ bổng lộc, trong đó rất nhiều người trở thành đại phu có tiếng tăm của nước Tề. Người trong thiên hạ không khen ngợi đức hạnh và tài năng của Quản Trọng mà ngợi khen Bào Thúc Nha có tài nhận biết và tiến cử bậc hiền tài.

(Cuốn 12. *Sử Kí* – Hạ)

~ 91 ~

夫推讓之風息，爭競之心生矣。孔子曰：『上興讓，則下不爭。』明讓不興，下必爭也。推讓之道興，賢能之人，日見推舉；爭競之心生，賢能之人，日見謗毀。夫爭者之欲自先，甚惡能者之先，不能無毀也。

(卷二十九 晉書上)

Viết ngữ:

Khi phong trào tiến cử người đức độ và mở đường cho người tài không còn nữa, tâm tranh giành và theo đuổi danh lợi sẽ nảy sinh. Khổng Tử từng dạy rằng: “Người ở trên mà có thể khiêm nhường, người ở dưới tất sẽ không tranh đoạt.” Ý muốn nói rằng, nếu nếp sống khiêm nhường mà không được lan tỏa, người dân tất yếu sẽ cùng nhau tranh đoạt. Nếu đạo khiêm nhường được lan rộng, người có đức có tài sẽ ngày ngày được tiến cử; nhưng khi tâm tranh giành và theo đuổi danh lợi mà nảy sinh, người có đức có tài sẽ ngày ngày phải gánh lấy sự vu khống và lời gièm pha. Đây là do kẻ tranh giành chịu sự sai khiến của dục vọng và muốn mình được ở trên người, rồi căm ghét người có đức có

tài hơn mình, bởi vậy mà không thể không bồi nhọ người tài.

(Cuốn 29. *Tán Thư* – Thượng)

~ 92 ~

夫舉無他，唯善所在，親疏一也。

(卷六 春秋左氏傳下)

Việt ngữ:

Việc tiến cử nhân tài không có tiêu chuẩn nào khác, miễn là người tài đức, dầu quan hệ có thân hay sơ, đều được đối đãi công bằng.

(Cuốn 6. *Xuân Thu Tả Thị Truyện* – Hạ)

~ 93 ~

凡人各賢其所悅，而悅其所快。世莫不舉賢，賢其所悅者，而悅其所行之快性（其所行之快性，作其性之所快），（凡）人無不舉與己同者，以為賢也。或以治，或以亂，非自遁也，求同于己者。遁，失。己未必賢，而求與己同者也，而欲得賢，亦不幾矣！幾，近也。

(卷四十一 淮南子)

Việt ngữ:

Người ta thường cho rằng những người mà mình quý mến đều là bậc hiền tài, nhưng điều mà mình ưa thích lại là những hành vi khiến mình cảm thấy vui

sướng. Trên đời không có ai mà không tiến cử người tài, nhưng có người từ đó mà đạt được sự an định của đất nước và có người lại đi đến sự hỗn loạn của đất nước, việc này không phải bởi họ cố ý tiến cử nhầm người, mà bởi người mà họ kiếm tìm đều là những người đồng tu tương với chính mình. Bản thân chưa hẳn là người đức độ tài năng, nhưng lại kiếm tìm những người tương đồng với bản thân, rồi mong có được bậc hiền tài thực sự, điều đó thật quá xa vời!

(Cuốn 41. *Hoài Nam Tử*)

CHƯƠNG III
QUÝ ĐỨC
[TRÂN TRỌNG ĐỨC HẠNH]

1. THƯỢNG ĐẠO [CHUỘNG ĐẠO]

~ 94 ~

文子問「道」。老子曰：『夫道者，小行之小得福，大行之大得福，盡行之天下服。』

(卷三十五 文子)

Viết ngữ:

Văn Tử thỉnh giáo Lão Tử về ‘đạo’. Lão Tử trả lời rằng: “Đối với ‘đạo’, nếu thực hành với phạm vi nhỏ sẽ đạt được phúc báu nhỏ, còn nếu thực hành một rộng rãi sẽ nhận được phúc báu lớn và nếu hoàn toàn thực hành theo ‘đạo’, vậy thì tất cả người trong thiên hạ đều sẽ quy phục.”

(Cuốn 35. Văn Tử)

~ 95 ~

國之所以存者，得道也；所以亡者，理塞也。故得生^(生疑存)道者，雖小必大；有亡徵者，雖成必敗。國之亡也，大不足恃；道之行也，小不可輕。故存在得道，不在於小；亡在失道，不在於大。

(卷三十五 文子)

Viết ngữ:

Nguyên nhân của việc đất nước được dài lâu là bởi tuân theo đường lối trị quốc phù hợp với đạo nghĩa và

nguyên nhân sở dĩ đất nước bị diệt vong là bởi không thực hành đạo lý nhân nghĩa. Bởi vậy, khi tìm được con đường khiến đất nước trường tồn, dầu là đất nước nhỏ bé cũng có thể phát triển lớn mạnh; còn nếu có dấu hiệu của sự diệt vong, dầu là nước lớn và giàu mạnh cũng nhất định thất bại. Đất nước sắp bị diệt vong, dầu có lớn mạnh cũng không đáng để nương tựa và khi đạo lý trị quốc được thực thi, dầu là đất nước nhỏ bé cũng không thể xem thường. Mặt khác, nguyên nhân sở dĩ đất nước được trường tồn là ở việc có đạo, dầu cho đất nước đó có nhỏ bé và yếu thế; nguyên nhân khiến đất nước bị diệt vong là ở việc đánh mất đạo lý, dầu rằng đất nước đó lớn mạnh.

(Cuốn 35. *Văn Tử*)

~ 96 ~

桀紂行惡，受天之罰；禹湯積德，以王天下。因此觀之，天德無私親，順之和起，逆之害生。此天文地理人事之紀也。

(卷十八 漢書六)

Viết ngữ:

Hạ Kiệt và Thương Trụ gây nhiều tội ác, nên phải chịu sự trừng phạt của trời xanh; còn Hạ Vũ và Thương Thang tích đức, cũng bởi vì nhân nghĩa mà được muôn dân yêu mến và từ đó có thể xưng vương. Từ đây thấy rằng, ân đức của trời xanh không có thiên vị tình cảm riêng tư. Nếu thuận theo đạo trời, lợi ích tất sẽ lan rộng và

nếu làm trái, tai họa cũng sẽ nảy sinh. Đây chính là quy luật của thiên văn, địa lý và con người vậy!

(Cuốn 18. *Hán Thư – Tập 6*)

~ 97 ~

人之情，欲壽而惡夭，欲安而惡危，欲榮而惡辱，欲逸而惡勞。四欲得，四惡除，則心適矣。四欲之得也，在於勝理；勝理以治身，則生全矣，生全則壽長矣。勝理以治國，則法立矣，法立則天下服。服於理也。故適心之務，在勝理。

(卷三十九 呂氏春秋)

Viết ngữ:

Theo lẽ thường tình, con người đều mong được trường thọ mà chán ghét bị chết yểu, mong được bình an mà chán ghét cảnh hiểm nguy, mong được vẻ vang mà chán ghét cảnh tủi nhục, mong được an nhàn mà chán ghét cảnh nhọc nhằn. Khi bốn nguyện vọng ở trên mà trở thành hiện thực và bốn điều chán ghét có thể trừ bỏ, tinh thần sẽ được thư thái và yên tĩnh. Trở thành hiện thực của bốn nguyện vọng là ở việc tuân theo sự - lý; nếu tuân theo sự - lý để tu tâm dưỡng tính, bản chất của sinh mệnh sẽ được bảo toàn và khi bản chất của sinh mệnh được bảo toàn, hẳn nhiên sẽ được hưởng trường thọ. Nếu tuân theo sự - lý để trị vì đất nước, vậy thì luật pháp sẽ được thiết lập; khi luật pháp được thiết lập, vậy thì người trong thiên

hạ tất sẽ quy thuận. Bởi vậy, mấu chốt của việc khiến cho tinh thần được thư thái là ở chỗ tuân theo sự - lý.

(Cuốn 39. *Lã Thị Xuân Thu*)

~ 98 ~

妖由人興也。人無釁焉，妖不自作。人棄常，則妖興。

(後補卷四 春秋左氏傳上)

Viết ngữ:

(Thân Nhu trả lời Lỗ Trang Công rằng:) Việc nảy sinh những sự vật và hiện tượng quái đản là do con người gây ra. Nếu bản thân loài người không có tội lỗi, sự vật và hiện tượng đó sẽ không thể tự lan rộng. Khi con người ruồng bỏ luân thường đạo lý, sự vật và hiện tượng quái dị tất sẽ nảy sinh.

(Bổ sung cuốn 4. *Xuân Thu Tả Thị Truyện* – Thượng)

~ 99 ~

無惻隱之心，非人也；無羞惡之心，非人也；無辭讓之心，非人也；無是非之心，非人也。言無此四者，當若禽獸，非人之心也。惻隱之心，仁之端也；羞惡之心，義之端也；辭讓之心，禮之端也；是非之心，智之端也。端者，首也。人之有是四端也，猶其有四體也。有是四端，而自謂不能者，自賊者也；自賊害其性，使為不善。謂其君不能者，賊其君者也。謂其君不能為善，而不匡正者，賊其君使陷惡者也。

(卷三十七 孟子)

Việt ngữ:

Khi một người mà không có tấm lòng trắc ẩn, sẽ không thể xem là con người; đối với việc làm xấu ác mà không có tâm hổ thẹn và chán ghét, sẽ không thể xem là con người; nếu không có tâm nhã nhặn khiêm nhường, sẽ không thể xem là con người và nếu không có khả năng nhận biết đúng sai, sẽ không thể xem là con người. Lòng trắc ẩn là khởi đầu của ‘nhân ái’, tâm hổ thẹn là khởi đầu của ‘đạo nghĩa’, tâm nhã nhặn khiêm nhường là khởi đầu của ‘lễ nghĩa’ và khả năng nhận biết đúng sai là khởi đầu của ‘trí tuệ’. Việc có được bốn sự khởi đầu lương thiện này tựa như con người có tứ chi vậy, đều là khi sinh ra vốn đã có đủ. Khi có được bốn sự khởi đầu tốt đẹp này mà cho rằng bản thân không thể hành thiện, đó chính là tổn hại thiên tính vốn thiện của chính mình và tự ruồng bỏ bản thân. Là một hạ thần mà nghĩ rằng quân vương của mình không thể hành thiện, và rồi không cố gắng khuyên họ sửa đổi, đó chính là tổn hại quân vương và đẩy họ vào con đường bất nghĩa.

(Cuốn 37. *Mạnh Tử*)

~ 100 ~

昔者聖人之作《易》也，將以順性命之理也。是以立天之道，曰陰與陽。立地之道，曰柔與剛。立人之道，曰仁與義。

(卷一 周易)

Việt ngữ:

Bậc thánh nhân xưa kia lập quẻ và viết thành cuốn sách [Kinh Dịch], đều là thuận theo quy luật của tự nhiên. (Sáu mươi tư quẻ, mỗi quẻ có sáu hào, trong sáu hào đều bao gồm ba điều quý giá là trời, đất và con người. Hai hào đầu tiên đại diện cho đất trong khi hào thứ ba và thứ tư đại diện cho con người, còn hào thứ năm và thứ sáu đại diện cho trời. Một khi vị trí của các hào được xác định, ba đối tượng trời, đất và con người đều có đạo lý của chính mình.) Đạo lý của trời là âm và dương (hào thứ năm là dương, hào trên cùng là âm). Đạo lý của đất là cương và nhu (hào đầu tiên là dương và tượng trưng cho cương, hào thứ hai là âm và tượng trưng cho nhu). Đạo lý của con người là nhân, là nghĩa (hào thứ ba là dương và tượng trưng cho ‘nghĩa’, hào thứ tư là âm và tượng trưng cho ‘nhân’). (Con người sinh trưởng trong trời đất, vốn đã hội tụ tính chất cương nhu và âm dương của đất trời, đến khi biểu hiện ra lại chính là nhân nghĩa.)

(Cuốn 1. *Kinh Dịch*)

~ 101 ~

君臣父子，上下長幼，貴賤親疏，皆得其分曰治。愛得分曰仁，施得分曰義，慮得分曰智，動得分曰適，言得分曰信。皆得其分而後為成人。

(卷三十六 尸子)

Việt ngữ:

Khi giữa vua tôi, cha con, trên dưới, già trẻ, sang hèn hay thân sơ đều thực hiện đúng với bản phận, sẽ được gọi là ‘trị’ (an định). Khi tình yêu thương phù hợp với bản phận được gọi là ‘nhân’, khi sự sẻ chia phù hợp với bản phận được gọi là ‘nghĩa’, khi mưu lược phù hợp với bản phận được gọi là ‘trí’, khi hành động phù hợp với bản phận được gọi là ‘thích’ (xác đáng) và khi lời lẽ phù hợp với bản phận được gọi là ‘tín’. Khi các phương diện đều phù hợp với bản phận của bản thân mới có thể xem là ‘người trưởng thành’.

(Cuốn 36. *Thi Tử*)

~ 102 ~

夫天地至神也，而有尊卑先後之序，而況人道乎！
明夫尊卑先後之序，固有物之所不能無也。 宗廟尚親，朝廷尚尊，鄉黨尚
 齒，行事尚賢，大道之序也。言非但人倫之所尚也。

(卷三十七 莊子)

Việt ngữ:

Đến đất trời là linh thiêng và huyền diệu nhất mà vẫn tồn tại thứ bậc của sang hèn hay trước sau, hướng chi là con người! Ở tông miếu phải trân trọng thân tộc, trong triều đình lại tôn kính trưởng bối, ở làng quê kính trọng người già và khi làm việc thì phải trân trọng người tài ba đức độ. Đây là trật tự mà đạo lý lớn trong đất trời đã thể hiện ra.

(Cuốn 37. *Trang Tử*)

~ 103 ~

天地之道，貞觀者也。明夫天地萬物，莫不保其貞以全其用也。 日月之道，貞明者也。天下之動，貞夫一者也。

(卷一 周易)

Viết ngữ:

Đạo lý mà đất trời làm gương cho chúng ta là sự chở che chăm sóc, nuôi dưỡng và nâng đỡ vạn vật một cách công tâm bình đẳng; đất trời cũng bởi giữ vững chính đạo, đối với vạn vật một cách bình đẳng vô tư mà được người đời tôn kính và ngưỡng mộ. Đạo lý mà mặt trời mặt trăng làm gương cho chúng ta là chiếu sáng cho muôn loài một cách công tâm và bình đẳng, cũng bởi có thể chiếu sáng muôn loài một cách bình đẳng và trước sau không thay đổi, nên mới có thể đem lại ánh sáng chùm khắp cho thế gian này. Khi nhất cử nhất động trong thiên hạ đều quay trở về với sự mẫu mực và chuyên tâm, chí thành không tham dục, mới có thể có được thành tựu.

(Cuốn 1. Kinh Dịch)

~ 104 ~

為道者日損，損，華偽也。 損之又損之，以至於無為，無為而無不為也。華去朴全，則雖為而非為也。 天地有大美而不言，四時有明法而不議，萬物有成理而不說。此孔子之所云：予欲無言。 至人無為，任其自為而已。 大聖不作，唯因任也。 觀於天地之謂也。觀其形容，象其物宜，與天地無異者。

(卷三十七 莊子)

Việt ngữ:

Khổng Tử dạy rằng: “ Quê Lí (Thiên Trạch Lí) cho thấy trời ở trên cao và đầm lầy ở bên dưới, nghĩa là có sự phân biệt giữa trên và dưới, có trật tự của tôn ti, đây chính là việc thực hành của Lễ, bởi vậy ‘Lí’ là nền tảng của đức hạnh. Quê Khiêm (Địa Sơn Khiêm), cho thấy núi cao nhưng lại bám sâu vào nền đất, chính là biểu tượng của đức tính khiêm nhường, đây cũng chính là chiếc cán của đức hạnh, bởi vậy mà nhất định phải luôn nắm giữ, không được buông lỏng. Quê Phục (Địa Lôi Phục), nghĩa là xem việc tu dưỡng để khôi phục đức hạnh làm nền tảng, bởi vậy ‘Phục’ là gốc rễ của đức hạnh. Quê Hằng (Lôi Phong Hằng), là biểu tượng cho việc tu dưỡng đức hạnh và có thể giữ vững đạo đức, trước sau không đổi, bởi vậy ‘Hằng’ là chiếc neo giữ của đức hạnh. Quê Tồn (Sơn Trạch Tồn) biểu tượng cho việc có thể ngăn chặn tâm sân hận, kìm nén tâm tham dục, đây chính là đang tu dưỡng đạo đức, bởi vậy ‘Tồn’ chính là sự tu dưỡng của đức hạnh. Quê Ích (Phong Lôi Ích), cho thấy khi người quân tử có thể hướng thiện và sửa chữa khuyết điểm, đức hạnh sẽ ngày càng được trau dồi, bởi vậy ‘Ích’ chính là sự nâng cao của đạo đức. Quê Khốn (Trạch Thủy Khốn), hổ sâu hiểm trở ở dưới, trong khi niềm hân hoan ở phía trên, nghĩa là khi gặp phải hoàn cảnh hiểm nguy khốn đốn, mà có thể nhận biết làm thế nào mới phù hợp với chuẩn mực của đạo đức, vượt qua thử thách, cuối cùng có thể đem tâm thế lạc quan hân hoan để khắc phục khó khăn, bởi vậy ‘Khốn’ chính là khả năng nhận biết đức hạnh.”

(Cuốn 1. *Kinh Dịch*)

~ 105 ~

隨。《象》曰：澤中有雷，隨。君子以向晦入宴息。
澤中有雷，動悅之象也。物皆悅隨，可以無為，不勞明監。故君子向晦入宴息也。

(卷一 周易)

Viết ngữ:

Trong [Thoán Truyện] của Quẻ Tùỵ (Trạch Lôĩ Tùỵ) nói rằng: Trong đầm lầy có tiếng sấm, đây chính là biểu tượng của Quẻ Tùỵ. *Nếu người quân tử học theo tinh thần của quẻ này*²², khi sắp sửa hoàng hôn đã có thể vào nhà nghỉ ngơi.

(Cuốn 1. Kinh Dịch)

~ 106 ~

為道者日損，損，華偽也。損之又損之，以至於無為，無為而無不為也。華去朴全，則雖為而非為也。天地有大美而不言，四時有明法而不議，萬物有成理而不說。此孔子之所云：予欲無言。至人無為，任其自為而已。大聖不作，唯因任也。觀於天地之謂也。觀其形容，象其物宜，與天地無異者。

(卷三十七 莊子)

²² Người quân tử thuận theo quy luật của tự nhiên mà hành động, lời nói và hành vi đều khiến nhân dân vui mừng tin phục. Khi nhân dân vừa ngưỡng mộ đức hạnh của người quân tử lại vừa tự nguyện học tập theo họ, từ đó người quân tử có thể trị quốc một cách vô vi, không cần phải thăm tra hỏi han từng sự vụ

Việt ngữ:

Người mà tu dưỡng đạo đức, mỗi ngày đều giảm đi tập khí tham cầu và hư dối, giảm rồi lại giảm thêm nữa, để sau cùng đạt đến cảnh giới ‘vô vi’. Cũng bởi ‘vô vi’ mà lại ‘vô bất vi’ (không có gì mà không đạt được). Đất trời có phẩm chất tốt đẹp nhất mà chẳng hề lên tiếng, bốn mùa có quy luật rõ ràng mà không hề bất đồng và vạn vật có quy luật cố định cũng không hề nói ra. Người tu hành đắc đạo sẽ thuận theo quy luật của vũ trụ nhân sinh và bậc thánh nhân vĩ đại tuyệt không hành động theo ý mình. Đó là bởi họ quan sát đất trời vạn vật và tuân theo quy luật của tự nhiên.

(Cuốn 37. *Trang Tử*)

~ 107 ~

所謂無為者，非謂其引之不來，推之不往，迫而不應，感而不動，堅滯而不流，捲握而不散也。謂其私志不入公道，嗜欲不枉正術，循理而舉事，因資而立功，推自然之勢也。

(卷三十五 文子)

Việt ngữ:

Được gọi là vô vi, không phải là gọi mời mà anh ta không đến, đẩy mà anh ta không đi, thúc giục mà anh ta không phản ứng, cảm kích mà anh ta không lay động, hay là khăng khăng cố chấp, cứng nhắc và không linh hoạt. Vô vi chính là không đem tình cảm và kiến giải của cá

nhân để trà trộn với công lý, không đem dục vọng xa xỉ của cá nhân để bẻ cong chuẩn mực đúng đắn; chính là tuân theo đạo lý để hành động, dựa vào điều kiện hiện có để gây dựng cơ đồ, căn cứ tình hình tự nhiên để thực thi.

(Cuốn 35. *Văn Tử*)

2. HIẾU ĐỂ [HIẾU THẢO VÀ CUNG KÍNH]

~ 108 ~

樂正子春下堂而傷其足，數月不出，猶有憂色。門弟子曰：『夫子之足瘳矣，數月不出，猶有憂色，何也？』曰：『吾聞諸曾子，父母全而生之，子全而歸之，可謂孝矣；不虧其體，不辱其身，可謂全矣。故君子跬步弗敢忘孝也。今予忘孝之道，予是以有憂色也。』

(卷七 禮記)

Việt ngữ:

Có lần *Nhạc Chính Tử Xuân*²³ từ gian nhà chính đi xuống, vì không cẩn thận mà bị tẹo chân, mất mấy tháng ông không ra khỏi cửa, mặt mày luôn phiền muộn. Học trò của ông liền hỏi:

- Thưa thầy, chân của thầy chẳng phải đã khỏi rồi sao? Vậy mà mấy tháng nay thầy không bước ra khỏi cửa, mặt mũi lại nhăn nhó u sầu, vì sao lại như vậy?

Nhạc Chính Tử Xuân liền nói:

²³ Nhạc Chính Tử Xuân là người nước Lỗ thời Xuân Thu và là đệ tử của Tăng Sâm – người học trò xuất chúng của Khổng Tử.

- Trước đây ta đã từng nghe thầy Tăng Tử của ta dạy rằng: “Cha mẹ sinh ra ta đủ đầy và trọn vẹn, khi chết đi ta cũng phải đem tấm thân này trọn vẹn mà trả lại cho mẹ cha, đây mới gọi là tấm lòng hiếu thảo. Không hủy hoại thân thể mà cha mẹ đã ban cho, không bôi nhọ danh dự một đời làm người, đây mới được xem là trả về cho cha mẹ một cách hoàn chỉnh. Bởi vậy, bậc quân tử dẫu có bước nửa bước chân cũng không dám quên đạo hiếu đối với cha mẹ.” Vậy mà lần này ta lại quên mất đạo hiếu, bởi vậy nên ta mới có dáng vẻ u sầu thế này.

(Cuốn 7. *Lễ Kí*)

~ 109 ~

人之生也，百歲之中，有疾病焉。故君子思其不可復者，而先施焉。親戚既沒，雖欲孝，誰為孝乎？年既耆艾，雖欲悌，誰為悌乎？故孝有不及，悌有不時，其此之謂與！

(卷三十五 曾子)

Viết ngữ:

Người ta sống ở trên đời, trong một đời người khó tránh khỏi tật bệnh. Bởi vậy, người quân tử suy ngẫm về việc sinh mạng không thể trở lại, nên phải làm tròn đạo hiếu để khi vẫn còn kịp. Nếu cha mẹ và người thân đã qua đời, dẫu muốn hết lòng hiếu thảo, nhưng biết hiếu thảo cùng ai đây? Khi tuổi (của mình) đã già, dẫu muốn kính trọng và yêu thương huynh trưởng, nhưng biết tôn

kính ai đây? Bởi vậy, hiếu thảo với cha mẹ cũng có lúc không kịp và tôn kính huynh trưởng cũng có lúc trễ lỡ thời cơ. Ý muốn nói có lẽ chính là tình huống này vậy.

(Cuốn 35. *Tăng Tử*)

~ 110 ~

子曰：『武王、周公，其達孝矣乎！夫孝者，善繼人之志，善述人之事者也。』

(卷七 禮記)

Viết ngữ:

Khổng Tử từng nói: “Vũ Vương và Chu Công thật sự đã hiểu sâu về đạo hiếu mà người làm con cần phải có! Người được xem là người con hiếu thảo chính là người giỏi việc kế thừa chí nguyện của tổ tiên, giỏi việc kế thừa sự nghiệp của tiên tổ vậy!”

(Cuốn 7. *Lễ Kí*)

~ 111 ~

子曰：『昔者明王，事父孝，故事天明；盡孝於父，則事天明。事母孝，故事地察；盡孝於母能事地，察其高下，視其分察也。長幼順，故上下治。卑事於尊，幼順於長，故上下治。天地明察，神明彰矣。事天能明，事地能察，德合天地，可謂彰也。故雖天子，必有尊也，言有父也；雖貴為天子，必有所尊。事之若父，三老是也。必有先也，言有兄也。』必有所先，事之若兄，五更是也。

(卷九 孝經)

Việt ngữ:

Khổng Tử dạy rằng: “Bậc đế vương anh minh lỗi lạc xưa kia khi phụng sự cha già vì có thể hết lòng hiếu thảo, nên khi phụng sự trời xanh mà có thể tỏ tường (nghĩa là hiếu và thuận theo đạo của trời). Khi phụng sự mẹ già vì có thể hết lòng hiếu thảo, nên khi phụng sự đất mẹ mà có thể tỏ tường (nghĩa là hiếu và thuận theo đạo của đất). Nếu mối quan hệ giữa trưởng bối và con trẻ trong gia đình được hanh thông và hợp lẽ, mối quan hệ vua tôi trên dưới cũng có trật tự kỷ cương. Khi có thể hiểu thấu đạo lý của đất trời, sẽ cảm động đến thần linh và nhận được sự chở che rõ rệt. Bởi vậy, dẫu cao quý như bậc thiên tử, họ chắc chắn vẫn có người phải nên tôn kính và phụng dưỡng như thể cha già, đây chính là ‘tam lão’; họ chắc chắn vẫn có người phải nên cung kính và phụng sự như thể huynh trưởng, đây chính là ‘ngũ canh’.”²⁴

(Cuốn 9. Hiếu Kinh)

~ 112 ~

父母怨咎人不以正，已審其不然，可違而不報也；
父母欲與人以官位爵祿，而才實不可，可違而不從也；
父母欲為奢泰侈靡，以適心快意，可違而不許也；父母

²⁴ Được xưng tôn là ‘Tam Lão Ngũ Canh’, bậc quân vương sẽ vô cùng tôn kính đối với người thầy và các lão thần, họ thường ở độ tuổi bảy mươi và là bậc trưởng bối vừa đức độ và lại vừa có kinh nghiệm phong phú.

不好學問，疾子孫之為之，可違而學也；父母不好善士，惡子孫交之，可違而友也；士友有患故，待己而濟，父母不欲其行，可違而往也。故不可違而違，非孝也；可違而不違，亦非孝也。好不違，非孝也；好違，亦非孝也。其得義而已也。

(卷四十五 昌言)

Việt ngữ:

Khi cha mẹ phàn nàn trách mắng người khác không hợp lẽ phải, người làm con khi biết được cha mẹ làm như vậy là không đúng, có thể trái lời cha mẹ mà không đi báo oán; khi cha mẹ muốn ban chức tước và bổng lộc cho người, nhưng năng lực của người này thực sự khó mà đảm đương, có thể trái lời cha mẹ mà không nghe theo; khi cha mẹ chạy theo lối sống xa xỉ phung phí để khiến cho bản thân thỏa thích và vui sướng, có thể trái lời cha mẹ mà không đáp ứng; khi cha mẹ không ưa thích học vấn, từ đó phản đối con cháu nâng cao học vấn, có thể đi ngược với mong muốn của cha mẹ mà cầu học; khi cha mẹ không ưa thích bậc sĩ tài ba đức độ và không muốn con cháu kết giao với những người này, có thể trái lời cha mẹ mà kết giao với họ; khi bạn hữu gặp rắc rối và đang đợi bản thân đến giúp đỡ mà cha mẹ phản đối việc này, có thể trái lời cha mẹ mà đi giúp họ. Bởi vậy, điều không nên trái lời mà lại trái lời, đây là bất hiếu; điều phải nên trái lời mà lại vâng lời, cũng là bất hiếu. Một mực hoan hỉ mù quáng vâng lời cha mẹ, đây là bất hiếu; cũng tương tự, nếu một mực hoan hỉ trái

lời cha mẹ cũng là bất hiếu. Điều này đều phải xem xét liệu có hợp đạo nghĩa hay không vậy!

(Cuốn 45. *Xương Ngôn*)

~ 113 ~

曾子曰：『君子立孝，其忠之用也，禮之貴也。故為人子而不能孝其父者，不敢言人父不能畜其子者；為人弟而不能承其兄者，不敢言人兄不能順其弟者；為人臣而不能事其君者，不敢言人君不能使其臣者。故與父言，言畜子；與子言，言孝父；與兄言，言順弟；與弟言，言承兄；與君言，言使臣；與臣言，言事君。君子之孝也，忠愛以敬，反是亂也。』

(卷三十五 曾子)

Viết ngữ:

Mạnh Tử dạy rằng: “Khi người quân tử lập chí làm tròn đạo hiếu, chính là sự biểu đạt chân thành từ nội tâm, đồng thời chú trọng để hòa hợp với lễ nghĩa từ bên ngoài. Bởi vậy, khi người làm con mà không thể hiếu thảo với cha mẹ, sẽ không dám nói với người về việc cha mẹ không nuôi dạy con cái của họ; người làm em mà không thể kính trọng và vâng lời huynh trưởng của mình, sẽ không dám nói với người về việc huynh trưởng không thể dạy dỗ em mình; là một hạ thần mà không thể phò tá quân vương, sẽ không dám nói với người về việc quân vương không thể trọng dụng quan viên. Bởi vậy, khi người quân tử đàm đạo với bậc làm cha mẹ, chỉ nên

nói về đạo lý nuôi dạy con; khi đàm đạo với người làm con, chỉ nên nói đến đạo lý hiếu thảo với cha mẹ; khi đàm đạo với người huynh trưởng, chỉ nên nói đến đạo lý yêu thương các em mình; khi đàm đạo với người làm em, chỉ nên nói đến đạo lý kính trọng và vâng lời huynh trưởng; khi đàm đạo với bậc quân vương, chỉ nên nói đến đạo lý trọng dụng hạ thần một cách đúng lễ; khi đàm luận với hạ thần, chỉ nên nói đến đạo lý phò tá quân vương. Đạo hiếu của người quân tử thể hiện ở sự kính trọng, lòng trung thành và tình yêu thương đối với tất cả mọi người (bởi vì khi chân thành yêu thương tất cả mọi người, bởi vậy khi kết giao cùng người, sẽ cùng với thái độ cung kính mà nỗ lực để giúp đỡ đối phương làm tròn bổn phận mà họ cần phải có để đạt được cuộc sống hạnh phúc). Nếu không như thế, vậy thì trật tự và quan hệ giữa người với người trong xã hội tất sẽ bị hỗn loạn rồi.”

(Cuốn 35. *Tăng Tử*)

~ 114 ~

夫孝，置之而塞乎天地，敷之而橫乎四海，施諸後世而無朝夕。《詩》云：『自西自東，自南自北，無思不服。』此之謂也。

(卷七 禮記)

Việt ngữ:

Đạo hiếu, khi được thiết lập sẽ bao trùm trong đất trời, khi phổ cập sẽ lan tỏa khắp bốn phương, khi lưu truyền cho đời sau sẽ mãi mãi còn đó. Trong [Kinh Thi] có nói: “Từ Đông sang Tây, từ Bắc đến Nam, không nơi nào mà không tuân theo.” Điều muốn nói chính là tình huống này.

(Cuốn 7. *Lễ Kí*)

~ 115 ~

常棣之華，萼不煒煒。承華者曰萼。不當作跗，跗，萼足也。萼足得華之光明，煒煒然也。興者喻弟以敬事兄，兄以榮覆弟。恩義之顯，亦煒煒然也。 凡今之人，莫如兄弟。人之恩親，無如兄弟之最厚。 鵲鳴在原，兄弟急難。鵲鳴，雍渠也。飛則鳴，行則搖，不能自舍爾。急難，言兄弟之相救於急難矣。 每有良朋，況也永歎。況，茲也。永，長也。每，雖也。良，善也。當急難之時，雖有善同門來，茲對之長歎而已。 兄弟鬩于牆，外禦其侮。鬩，狠也。禦，禁也。兄弟雖內鬩，外猶禦侮也。

(卷三 毛詩)

Viết ngữ:

Khi đóa hoa đường lệ nở rộ, đài hoa dưới sự rạng rỡ của đóa hoa cũng trở nên tươi sáng (tựa như khi người em cung kính đối với huynh trưởng, niềm tự hào của huynh trưởng cũng nâng đỡ người em). Đến nay, phần đông trên thế gian này đều không thể gần gũi như anh em. Như loài chim chia vôi kia khi không may rơi xuống thảo nguyên mà chẳng đành lìa xa người bạn đồng hành, khi gặp cảnh gian khó, anh em chắc chắn sẽ dang tay trợ giúp. Thường ngày tuy có bạn tốt, nhưng

cũng chỉ có thể than ngắn thở dài. Còn anh em trong gia đình dẫu có tranh cãi, nhưng khi có kẻ xâm phạm, họ nhất định đồng lòng mà chống trả.

(Cuốn 3. *Mao Thi*)

~ 116 ~

惠伯曰：『喪，親之終也。雖不能始，善終可也。史佚有言曰：「兄弟致美。」各盡其美，義乃終。救乏、賀善、吊災、祭敬、喪哀，情雖不同，毋絕其愛。親之道也。』

(後補卷四 春秋左氏傳上)

Viết ngữ:

Huệ Bá khuyên Tương Trọng rằng: “Việc tang là việc cuối cùng có thể làm với người thân. Dẫu quan hệ khi xưa của cả hai không mấy tốt đẹp, nhưng bây giờ nếu kết thúc một cách thiện chí là có thể làm được. Sử Dật cũng từng nói thế này: ‘Anh và em đều phải làm tròn đạo nghĩa với nhau.’ (Giữa anh em) phải cứu giúp khi khốn khó, chúc mừng khi có chuyện vui và đồng cảm khi có tai họa, khi có việc tế lễ phải nhân đó mà tỏ lòng chí kính, khi gặp việc tang tóc phải tỏ lòng đau xót. Giữa anh em dẫu trong lòng có thể vì những âm ức mà không thể hòa thuận đồng lòng, nhưng không được đoạn tuyệt tình yêu thương với nhau, đây chính là cách để tiên lại gần nhau giữa những người thân.”

(Bổ sung cuốn 4. *Xuân Thu Tả Thị Truyện* – Thượng)

3. NHÂN NGHĨA [NHÂN TỪ VÀ CHÍNH NGHĨA]

~ 117 ~

仁者愛人，義者修^(修作循)理。

(卷三十八 孫卿子)

Việt ngữ:

Người nhân từ là người yêu thương người và người có đạo nghĩa là người tuân theo lẽ phải.

(Cuốn 38. Tôn Khanh Tử)

~ 118 ~

孟子曰：『三代之得天下也以仁；其失天下也以不仁。國家^(無家字)之所以廢興存亡者亦然。天子不仁，不保四海之內^(無之內二字)；諸侯不仁，不保社稷；卿大夫不仁，不保宗廟；士庶人不仁，不保四體。今惡死亡而樂不仁，猶惡醉而強酒。』

(卷三十七 孟子)

Việt ngữ:

Mạnh Tử dạy rằng: “Ba triều đại²⁵ có được thiên hạ là bởi thực thi nền chính trị nhân đức và họ để mất thiên hạ cũng là bởi không thực thi nền chính trị nhân đức. Suy vong hay hưng thịnh, tồn tại hay diệt vong của các nước

²⁵ Ba triều đại là: Nhà Hạ, nhà Thương và nhà Chu.

chư hầu cũng có cùng đạo lý như vậy. Nếu thiên tử không nhân đức, sẽ không thể giữ được thiên hạ; khi chư hầu không nhân đức, sẽ không giữ được đất phong; nếu khanh đại phu không nhân đức, sẽ không giữ được từ đường của gia tộc; nhân sĩ và muôn dân nếu không nhân đức, sẽ không thể bảo toàn tính mạng của chính mình. Đến nay, người ta chán ghét sự chết chóc nhưng lại ưa thích sự bạo tàn, tựa như chán ghét bị say rượu nhưng lại miễn cưỡng uống rượu vậy.”

(Cuốn 37. Mạnh Tử)

~ 119 ~

昔者聖人之崇仁也，將以興天下之利也。利或不興，須仁以濟天下。有不得其所，若己推而委之於溝壑然。夫仁者，蓋推己以及人也。故己所不欲，無施於人；推己所欲，以及天下。推己心孝於父母，以及天下，則天下之為人子者，不失其事親之道矣；推己心有樂於妻子，以及天下，則天下之為人父者，不失其室家之觀矣；推己之不忍於飢寒，以及天下之心，含生無凍餒之憂矣。此三者，非難見之理，非難行之事，唯不內推其心，以恕乎人，未之思耳，夫何遠之有哉？

(卷四十九 傅子)

Việt ngữ:

Thời xưa, bậc thánh nhân tôn sùng nền chính trị nhân đức và lấy đó thực thi để làm lợi ích cho thần dân trong thiên hạ. Nếu việc lợi ích cho người dân mà chưa được

thực thi phổ biến, họ nhất định sẽ đem nền chính trị nhân đức để cứu giúp cả thiên hạ. Nếu còn người bơ vơ, sẽ như thể chính mình đem họ mà vứt bỏ dưới khe núi. Một người nhân ái, sẽ đem trái tim của mình mà đổi đãi người, khi mình không muốn sẽ không làm với người; khi nghĩ về điều mình mong mỏi sẽ đặt mình vào vị trí của người mà nghĩ đến người trong thiên hạ. Nguyên đem tấm lòng hiếu thảo của mình đổi với cha mẹ để lan tỏa đến mọi người trong thiên hạ, vậy thì người làm con trong thiên hạ sẽ không đánh mất chuẩn mực trong việc phụng dưỡng song thân; nguyên đem niềm hạnh phúc của chính mình khi chung sống cùng vợ con để lan tỏa đến người trong thiên hạ, vậy thì bậc làm cha trong thiên hạ sẽ không đánh mất đi niềm hân hoan của gia đình; đem tâm trạng không chịu đựng nỗi sự đói khát của chính mình để nghĩ đến tâm trạng đói khát của người trong thiên hạ, vậy thì các sinh linh trong thiên hạ sẽ không còn nỗi âu lo giằng xé bởi đói khát. Ba điểm này không phải là đạo lý khó hiểu, cũng không phải là việc khó lòng làm được, chỉ là không thể đem tâm trạng suy từ mình để đối xử khoan dung với người, nếu không suy ngẫm bằng trái tim cũng đành vậy. Đâu có đạo lý thực sự xa vời mà không thể thực hiện chứ?

(Cuốn 49. *Phó Tử*)

~ 120 ~

解。《象》曰：雪雨作，解。君子以赦過宥罪。

(卷一 周易)

Việt ngữ:

Trong [Tượng Truyện] của Quẻ Giải nói rằng: “Ở trên là sấm sét và ở dưới là nước mưa. Khi sấm sét cùng giao hòa với nước mưa, năng lượng giữa âm và dương trở nên thanh thoát, vạn vật êm ái mà không hề gượng gạo, đây chính là tượng trưng của Quẻ Giải. Người quân tử đem nghĩa lý của quẻ này để xóa bỏ tội lỗi của người và khoan dung thứ lỗi cho họ.”

(Cuốn 1. *Kinh Dịch*)

~ 121 ~

膳夫掌王之食飲、膳羞。大喪則不舉，大荒則不舉，大札則不舉，天地有災則不舉，邦有大故則不舉。大荒，凶年也。大札，疫癘也。天災，日月晦食也。地災，崩動也。大故，刑殺也。《春秋傳》曰：『司寇行戮，君為之不舉。』

(卷八 周禮)

Việt ngữ:

Thiện phu chuyên lo việc cơm nước, giết mổ gia súc và trù bị thức ăn mà bậc thiên tử thường dùng. Nhưng khi có việc tang của thiên tử, hoàng hậu và thế tử sẽ không sát sinh; khi gặp năm hạn hán mất mùa sẽ không sát sinh; khi có bệnh dịch tràn lan sẽ không sát sinh; khi có thiên tai biến động sẽ không sát sinh; khi đất nước có kẻ địch đến xâm phạm hoặc khi thi hành tử tù cũng đều không sát sinh.

(Cuốn 8. *Chu Lễ*)

~ 122 ~

仲春之月，養幼少，存諸孤。助生氣也。命有司，省圜
 圜，去桎梏，毋肆掠；順陽氣也。省，減也。肆，謂死刑暴尸。毋竭川澤，
 毋漉陂池，毋焚山林。順陽養物。

(卷七 禮記)

Việt ngữ:

Vào tháng thứ hai của mùa xuân, phải đặc biệt chăm sóc trẻ nhỏ, thương cảm và chăm lo cho trẻ em cô cút. Phải ra lệnh cho các quan viên bộ hình giảm thiểu phạm nhân giam giữ trong lao ngục, bỏ xích chân xiềng tay cho họ, không được thi hành án tử và đem tử thi thị chúng hay tra tấn phạm nhân; không được tháo cạn nước ở sông ngòi và ao hồ; không được để nước ở hồ chứa bị khô cạn; không được phóng lửa đốt rừng (phải thuận theo dương khí sinh sôi không dứt để nuôi dưỡng vạn vật).

(Cuốn 7. Lễ Kí)

~ 123 ~

國君春田不圍澤，大夫不掩群，士不取麋卵。生乳之時，重傷其類。

(卷七 禮記)

Việt ngữ:

Quân chủ các nước chư hầu khi tổ chức săn bắt vào mùa xuân, không được bao vây cả một trường săn bắt; đại phu không được đánh bắt cả bầy thú hoang; nhân sĩ và người dân không được săn bắt cả thú non và trứng chim (khi động vật đang trong giai đoạn sinh trưởng và bú mẹ

mà làm thế này, sẽ khiến tổn hại nghiêm trọng đến nòi giống của động vật).

(Cuốn 7. Lễ Kí)

~ 124 ~

子曰：『仁有三，與仁同功而異情。利仁強仁，功雖與安仁者同，本情則異也。與人同功，其仁未可知也；與仁同過，然後其仁可知也。仁者安仁，智者利仁，畏罪者強仁。』功者，人所貪。過者，人所避。

(卷七 禮記)

Viết ngữ:

Khổng Tử có nói: “Việc thực thi đạo lý nhân đức có ba tình huống (nhân đức tự nguyện, nhân đức có tính toán và nhân đức một cách miễn cưỡng): Hiệu quả của việc thực thi nhân đức có tính toán và miễn cưỡng tuy có giống với việc thực thi nhân đức tự nguyện (đều có thể làm lợi ích cho người, lợi ích cho xã hội), nhưng tấm lòng lại khác nhau (nhân đức một cách tự nguyện là không có mong cầu và thư thái mà thực thi nhân đức, còn nhân đức có tính toán là vì mong nhận được lợi ích mà thực hiện và nhân đức miễn cưỡng lại vì lo sợ hình phạt mà phải thực hiện). Ba tình huống thực hành nhân ái này, từ hiệu quả thấy được là như nhau, khó để phán đoán liệu có phải là thực sự làm việc bằng tâm nhân đức hay không? Nhưng khi việc thực hành nhân đức phải đối mặt với những việc liên quan đến lợi – hại, thì có thể từ những phản ứng khác nhau mà thấy

được liệu có phải là người nhân đức hay không? Nếu thực sự là người nhân ái sẽ tuân theo bản tính của mình mà thư thái tự tại để thực thi; kẻ trí biết rằng việc thực thi nhân đức có lợi cho bản thân, cho nên hành thiện để cầu phúc báu và người lo sợ phạm tội phải chịu hình phạt lại miễn cưỡng thực thi nhân đức.

(Cuốn 7. *Lễ Kí*)

~ 125 ~

景公問晏子曰：『謀必得，事必成，有術乎？』對曰：『有。』公曰：『其術何如？』晏子曰：『謀度於義者必得，事因於民者必成。反義而謀，背民而動，未聞存者也。昔三代之興也，謀必度於義，事必因於民；及其衰也，謀者反義，興事傷民。故度義因民，謀事之術也。』

(卷三十三 晏子)

Viết ngữ:

Cảnh Công hỏi Yến Tử rằng:

- Muốn khiến cho sự nghiệp mưu lược chắc chắn trở thành hiện thực và những việc sẽ làm chắc chắn được thành công. Liệu có phương pháp nào không?

Yến Tử đáp:

- Có.

Cảnh Công mới hỏi:

- Vậy phương pháp đó là gì?

Yến Tử trả lời rằng:

- Khi sự nghiệp mưu lược phù hợp với đạo nghĩa chắc chắn trở thành hiện thực và việc muốn làm nếu thuận theo lòng dân chắc chắn thành công. Nếu đi ngược với đạo nghĩa mà mưu lược, đi ngược với ý dân mà hành động, thật sự từ xưa đến nay chưa từng nghe thấy có thể bền lâu. Trước đây, lúc ba đời Hạ - Thương - Chu còn hưng thịnh, khi mưu lược kế sách buộc phải xem xét liệu có phù hợp với đạo nghĩa hay không và khi làm việc buộc phải tuân theo ý nguyện của nhân dân. Đến khi họ bị lụn bại, những sách lược mà họ vạch ra đều đi ngược với đạo nghĩa và những việc mà họ thực hiện lại gây tổn hại cho nhân dân. Bởi vậy, phù hợp với đạo lý, tuân theo ý nguyện của nhân dân là phương pháp đúng đắn để mưu lược và hành động.

(Cuốn 33. *Yến Tử*)

~ 126 ~

夫君子者，易親而難狎，畏禍而難劫，嗜利而不為非，時動靜^(無靜字)而不苟作。體雖安之，而弗敢處，然後禮生焉；心雖欲之，而弗敢言，然後義生焉。夫義節欲而治，禮反情而辨者也。

(卷三十四 鶡冠子)

Viết ngữ:

Là bậc quân tử, tuy dễ dàng thân cận, nhưng sẽ không vì được người thân cận mà sinh tâm khinh mạn; lo tai họa, nhưng khó mà dùng thủ đoạn uy hiếp và khiến họ khuất

phục; ưa lợi ích, nhưng sẽ không vì thế mà đi làm những việc trái với đạo nghĩa; khi thời cuộc hỗn loạn, cũng sẽ không đi ngược với đạo lý chính nghĩa mà cầu thả qua loa. Tuy rằng, vật ngoài thân và ngoại cảnh có thể khiến bản thân cảm thấy thư thái, nhưng cũng không dám để bản thân rơi vào tình huống thư thái dễ chịu thế này, sau khi được như vậy, lễ nghĩa sẽ từ đây mà sinh ra; nội tâm đâu có muốn một sự vật hợp ý nào đó, nhưng cũng không dám buông lỏng chính mình rồi tùy tiện mà mong có được, sau khi được như vậy, chính nghĩa sẽ từ đây mà sinh ra. Chính nghĩa là thông qua việc tiết chế dục vọng để đạt đến cảnh giới tự mình hoàn thiện và lễ nghĩa là thông qua việc chuẩn mực hóa nhân cách để có thể nhận biết rõ sự - lý.

(Cuốn 34. *Hạt Quan Tử*)

~ 127 ~

天災流行，國家代有。救災恤鄰，道也。行道有福。

。

(後補卷四 春秋左氏傳上)

Viết ngữ:

Thiên tai hoành hành, xảy ra liên tiếp ở khắp nơi. Cứu trợ nơi gặp thiên tai, cứu giúp nước láng giềng, đây là đạo nghĩa. Người làm theo đạo nghĩa sẽ có phúc báu.

(Bổ sung cuốn 4. *Xuân Thu Tả Thị Truyện* – Thượng)

4. THÀNH TÍN [CHÂN THÀNH VÀ ĐÁNG TIN CẬY]

~ 128 ~

君子之養其心，莫善於誠。夫誠，君子所以懷萬物也。天不言而人推高焉，地不言而人推厚焉，四時不言而人期焉。此以至誠者也。

(卷四十八 體論)

Viết ngữ:

Người quân tử khi tu dưỡng thân tâm, không có gì quan trọng hơn ‘lòng chân thành’. Chân thành, là thứ mà người quân tử dùng để bao dung vạn vật. Trời xanh tuy không nói ra, nhưng người ta vẫn ngưỡng mộ sự cao lớn của trời; đất tuy không nói ra, nhưng người ta vẫn ngưỡng mộ sự sâu dày của đất; bốn mùa tuy không nói ra, nhưng người ta vẫn mong mỗi sự viếng thăm. Điều này là bởi có tâm chí thành mà thôi.

(Cuốn 48. *Thể Luận*)

~ 129 ~

蓋天地著信，而四時不悖；日月著信，而昏明有常；王者體信，而萬國以安；諸侯秉信，而境內以和；君子履信，而厥身以立。古之聖君賢佐，將化世美俗，去信須臾，而能安上治民者，未之有也。

(卷四十九 傅子)

Việt ngữ:

Khi đất trời hiển lộ sự thành tín của mình, vận hành của bốn mùa sẽ không đi ngược với quy luật và nếu nhật nguyệt mà hiển lộ sự thành tín của mình, đêm tối và ban ngày sẽ tuần tự luân phiên; khi bậc quân vương mà tuân theo sự thành tín, các nước chư hầu sẽ an định và khi các chư hầu giữ vững sự thành tín, nội bộ trong nước tất sẽ hòa hợp; người quân tử mà thực hành thành tín, tất có thể đứng vững trong xã hội. Bậc minh quân và trung thần xưa kia, nếu muốn giáo hóa người đời và tạo nên thuần phong mỹ tục, chỉ một giây phút xa rời thành tín, mà lại có thể an định đất nước và trị vì được muôn dân. Điều này là việc chưa từng có.

(Cuốn 49. *Phó Tử*)

~ 130 ~

曾子妻之市，其子隨而泣。其母曰：『汝還，顧反，為汝殺彘。』妻道（道作適）市來，曾子欲捕彘殺之，其妻止之曰：『特與嬰兒戲也。』曾子曰：『嬰兒者非有知也，待父母而學之者也。今子欺之，是教子欺也。母欺子，子而不信其母，非所以成教也。』遂殺彘。

（卷四十 韓子）

Việt ngữ:

Một hôm, vợ của Tăng Tử muốn sang chợ, nhưng con trai khóc đòi đi theo. Người mẹ nói với con trai:

- Con về nhà, đợi mẹ về rồi mổ lợn cho con ăn.

Khi vợ của Tăng Tử từ chợ trở về nhà thì thấy Tăng Tử đang chuẩn bị bắt lợn để giết, người vợ liền ngăn lại và nói:

- Chỉ là nói đùa với con trẻ thôi mà.

Tăng Tử liền nói:

- Trẻ con chưa hiểu chuyện, chúng sẽ học theo cha mẹ. Nay nói dối chúng chính là dạy con trẻ lừa dối. Mẹ mà lừa dối con mình, rồi con sẽ không tin tưởng người mẹ của mình, đây không phải là cách dùng để dạy bảo con cái!

Thế rồi Tăng Tử ra tay giết lợn.

(Cuốn 40. *Hàn Tử*)

5. CHÍNH KÍ [TỰ SỬA MÌNH]

~ 131 ~

恕者，以身為度者也。己所不欲，毋加諸人。惡諸人，則去諸己；欲諸人，則求諸己。此恕也。

(卷三十六 尸子)

Việt ngữ:

‘Thứ’ hay là lòng khoan dung, chính là đặt chính bản thân mình vào vị trí của người để nghĩ cho họ.

Những điều mà chính mình không mong muốn nhận được cũng không được làm với người. Nếu chán ghét những tập khí thói xấu của người, vậy trước tiên phải trừ bỏ tập khí và thói xấu của chính mình; nếu mong muốn người khác làm được, trước tiên mình phải làm được. Đây chính là ‘thứ đạo’.

(Cuốn 36. *Thi Tử*)

~ 132 ~

事親而不為親所知，是孝未至者也；事君而不為君所知，是忠未至者也；與人交而不為人所知，是信義未至者也。

(卷四十五 昌言)

Việt ngữ:

Khi phụng dưỡng song thân mà không được song thân cảm thông, là bởi chưa làm tròn đạo hiếu; nếu phụng sự quân vương mà không được quân vương cảm thông, là bởi chưa tận trung và khi kết giao với người mà không được người cảm thông, là do chưa làm tròn tín nghĩa.

(Cuốn 45. *Xuong Ngôn*)

~ 133 ~

君子在位可畏，施舍可愛，進退可度，周旋可則，容止可觀，作事可法，德行可象，聲氣可樂，動作有文，言語有章，以臨其下，謂之有威儀也。

(卷五 春秋左氏傳中)

Việt ngữ:

Khi bậc quân tử tại vị có thể khiến người kính nể, cũng bởi ban đi ân huệ mà khiến người yêu mến, khi tiến thoái đáp lễ khiêm nhường mà có thể làm thước đo của kỷ cương, khi kết giao qua lại có thể xem như chuẩn mực, dung mạo cử chỉ xứng đáng để người quan sát, khi xử thế hay trị vì chính sự lại xứng đáng để người học tập, phẩm chất đạo đức có thể khiến người noi theo, lời nói và khí chất khiến người hân hoan, động tác tao nhã và có tu dưỡng, nói năng lại rõ ràng mạch lạc. Khi đối đãi với cấp dưới thế này được xem là có uy nghi.

(Cuốn 5. *Xuân Thu Tả Thị Truyện* - Trung)

~ 134 ~

非漠真^(漠真作淡漠)無以明德，非寧靜無以致遠，非寬大無以並覆，非平正無以制斷。

(卷三十五 文子)

Việt ngữ:

Nếu không thể thờ ơ với danh lợi, sẽ không thể sáng ngời tính đức; nếu không thể thanh tịnh và ít dục vọng, sẽ không thể đạt đến cảnh giới cao xa; nếu không có tấm lòng khoan dung quảng đại, sẽ không thể bao dung vạn vật trong thiên hạ; nếu không có tác phong công tâm chính trực, sẽ không thể đưa ra quyết định đúng đắn.

(Cuốn 35. *Văn Tử*)

~ 135 ~

大人不唱游言。游，猶浮也。不可用之言也。可言也，不可行，君子弗言也；可行也，弗可言，君子弗行也。則民言不危行，而行不危言矣。危，猶高也。言不高於行，行不高於言，言行相應。

(卷七 禮記)

Việt ngữ:

Người ở địa vị cao quý không được đề cao và khích lệ người ta nói những lời phù phiếm không thực tế. Có thể nói mà không làm được, người quân tử sẽ không nói; có thể làm mà không thể nói ra một cách đường đường chính chính, người quân tử sẽ không đi làm. Nếu được như vậy, nhân dân sẽ không thổi phồng sự việc và cũng không làm những việc không dám để người biết được.

(Cuốn 7. Lễ Kí)

6. ĐỘ LƯỢNG [KHOAN DUNG]

~ 136 ~

上不天，則下不偏覆；心不地，則物不畢載。大山不立好惡，故能成其高；江海不擇小助，故能成其富。故大人寄形於天地，而萬物備；措心於山海，而國家富。

(卷四十 韓子)

Việt ngữ:

Nếu quân vương không noi gương trời xanh sẽ không thể chở che muôn dân và khi tấm lòng của quân

vương không rộng lớn như trái đất sẽ không thể nâng đỡ vạn vật. Núi Thái Sơn không có tâm yêu ghét đối với đá sỏi, bởi vậy mà tạo nên sự cao lớn sừng sững của mình; sông biển không kén chọn đối với dòng suối nhỏ, bởi vậy mà tạo nên sự mênh mông rộng lớn của chính mình. Cho nên, khi quân vương gửi gắm tâm thân mình nơi đất trời, họ sẽ khoan dung như bầu trời và quảng đại như trái đất, do đó mà vạn vật được phì nhiêu. Việc dụng tâm tựa như ngọn núi cao không tách rời hạt bụi nhỏ và sông biển lớn không kén chọn dòng chảy nhỏ, cũng từ đây mà đất nước trở nên giàu có và thịnh vượng.

(Cuốn 40. *Hán Tử*)

~ 137 ~

王賞鬪辛、王孫由于、申包胥、鬪懷。皆從王有大功。子西曰：『請舍懷也。』以初謀殺王故。王曰：『大德滅小怨，道也。』終從其兄，免王大難，是大德也。

(卷六 春秋左氏傳下)

Viết ngữ:

Khi Sở Chiêu Vương ban thưởng cho Đâu Tân, Vương Tôn Do Vu, Thân Bao Tư, Đâu Hoài và những người khác, Tử Tây liền nói: “Xin người chớ ban thưởng cho Đâu Hoài.” (Bởi trước đó ông ta đã từng muốn sát hại Chiêu Vương), nhưng Chiêu Vương nói rằng: “Ông ấy có ân đức lớn đối với ta, vậy nên có thể

xóa bỏ nỗi oán hận nhỏ trước kia, điều này là phù hợp với đạo nghĩa.”

(Cuốn 6. *Xuân Thu Tả Thị Truyện* – Hạ)

7. KHIÊM TÓN

~ 138 ~

人之情，服於德，不服於力。故古之聖王，以其言下人，以其身後人，即天下推而不厭，戴而不重。此德有餘，而氣順也。故知與之為得^(得作取)，知後之為先，即幾道矣。

(卷三十五 文子)

Viết ngữ:

Tâm lý của người là quy phục bởi đạo đức, chứ không phục tùng uy lực. Bởi vậy, bậc minh quân tài ba xưa kia khi ở nơi đâu cũng nói năng khiêm nhường, khi làm việc gì cũng ở sau người, người trong thiên hạ đều tôn kính mà không hề chán ghét họ, bởi vậy khi đặt họ ở trên mà nhân dân lại không cảm thấy nặng nề. Đây chính là bởi đức hạnh có thừa mà khí lại thuận cùng đạo. Do vậy, khi hiểu được ‘cho đi’ chính là ‘nhận được’, khi hiểu được ở sau người, nhưng trên thực tế lại ở trước người. Điều này đã tiến gần tới ‘đạo’ rồi.

(Cuốn 35. *Văn Tử*)

~ 139 ~

夫學者損其自多，以虛受之。天道成而必變。凡持滿而能久者，未嘗有也。故曰：自賢者，則天下之善言，不得聞其耳矣。

(卷十 孔子家語)

Viết ngữ:

Một người tu học, phải luôn chiết giảm tâm ngạo mạn tự mãn của mình, thường mang tâm khiêm nhường mà tiếp nhận lời gọi mở mà tất cả người và sự vật mang lại. Quy luật của tự nhiên là: Sự phát triển của vạn sự vạn vật một khi đạt đến cực điểm sẽ chuyển hướng theo chiều ngược lại. Bởi vậy, phàm những ai giữ thái độ tự mãn mà được bền lâu, từ xưa đến nay chưa từng có. Bởi vậy mới nói, người tự cho là tài giỏi, vậy thì những lời hay ý đẹp trong thiên hạ, họ sẽ không thể tiếp thu được nữa.

(Cuốn 10. *Khổng Tử Gia Ngữ*)

~ 140 ~

不自見，故明；聖人因天下之目以視，故能明達。不自是，故彰；聖人不自為是而非人，故能彰顯於世。不自伐，故有功；聖人德化流行，不自取其美，故有功於天下也。不自矜，故長。聖人不自貴大，故能長久不危也。夫唯不爭，故天下莫能與之爭。此言天下賢與不肖，無能與不爭者爭。

(卷三十四 老子)

Viết ngữ:

Không chấp chước vào thành kiến chủ quan của chính mình (mà nhìn nhận sự vật từ góc độ của người trong thiên hạ), bởi vậy có thể thấu tỏ sự việc; không khăng khăng theo ý mình (mà tiếp thu lời tư duy đúng đắn của người trong thiên hạ), bởi vậy mà đức hạnh được sáng ngời ở bên ngoài; không khoe khoang bản thân, bởi vậy có thể thành tựu sự nghiệp; không tự phụ với tài năng của mình và không tự cao tự đại, bởi vậy mà trường cửu và không gặp hiểm nguy. Cũng chính bởi không tranh với người, cho nên trong thiên hạ cũng không có ai tranh được với họ.

(Cuốn 34. *Lão Tử*)

~ 141 ~

君子務脩諸內，而讓之於外；務積於身，而處之以不足。

(卷四十八 體論)

Viết ngữ:

Bậc quân tử từ nội tâm ra sức mà tu dưỡng chính mình và lại khiêm nhường ở bên ngoài (nhường chức vị cho người tài, nhường công lao cho quần chúng và nhường thanh danh cho cấp trên); ra sức vun bồi đức hạnh, trí tuệ và năng lực của chính mình mà từng giây từng phút tự nhủ bản thân vẫn còn thiếu sót.

(Cuốn 48. *Thế Luận*)

謙。《象》曰：地中有山，謙。君子以裒多益寡，稱物平施。多者用謙以為裒，少者用謙以為益，隨物而與，施不失平也。

(卷一 周易)

Viết ngữ:

Trong [Tượng Truyện] của Quẻ Khiêm nói rằng: Biểu tượng của Quẻ Khiêm là cần (núi) ở dưới và khôn (đất) ở trên, chính là hình ảnh ngọn núi cao lại ẩn sâu trong lòng đất và tượng trưng cho tài năng vĩ đại và đức hạnh cao cả thường tiềm ẩn bên trong chứ không hiển lộ ra ngoài, bởi vậy mới gọi là ‘khiêm’. Bậc quân tử luôn là cho đi nhiều và nhận về ít để cân bằng sự - vật, sau đó mới lấy ưu điểm để bù đắp nhược điểm và khiến cho cân bằng.

(Cuốn 1. Kinh Dịch)

夫謙德之光，《周易》所美；滿溢之位，道家之所戒。故君子福大而愈懼，爵隆而益恭。遠察近覽，俯仰有則，銘諸机杖，刻諸槃杆，矜矜業業，無殆無荒。如此，則百福是荷，慶流無窮矣。

(卷二十二 後漢書二)

Viết ngữ:

Sự sáng ngời của tâm khiêm tốn và tấm lòng nhân đức là điều mà “Kinh Dịch” ra sức ngợi khen; ở vị trí mà đầy quá hóa tràn là điều mà Đạo gia lấy đó làm bài học cảnh giác. Bởi vậy, đối với bậc quân tử, phúc báu

càng lớn lại càng cảnh giác, chức vị càng cao lại càng khiêm nhường. Quan sát người thời xưa và thời nay, nhất cử nhất động đều có chuẩn mực, đem lời dạy mà khắc lên bàn ghế hay cây gậy chống, rồi khắc lên cả mâm bát và cần trọng đề phòng, không dám xao nhãng. Có như vậy mới có thể tiếp nhận vô số phúc báu và phúc trạch mới được nối dài.

(Cuốn 22. *Hậu Hán Thư – Tập 2*)

~ 144 ~

凡趣舍之患，在於見可欲而不慮其敗，見可利而不慮其害，故動近於危辱。昔孫叔敖三相楚國，而其心愈卑，每益祿而其施愈博，位滋高而其禮愈恭。正考父偃俴而走，晏平仲辭其賜邑。此皆守滿以沖，為臣之體也。

(卷四十八 體論)

Viết ngữ:

Thông thường, sai lầm mà người ta hay mắc phải khi tiến lui hay nhận cho là chỉ thấy dự vọng của bản thân được thỏa mãn chứ không nghĩ đến thất bại, chỉ biết đạt được lợi ích chứ không nghĩ đến những mối nguy mà chúng đem lại, bởi vậy chỉ một hành động nhỏ cũng tiến gần đến sự hiểm nguy hay ô nhục. Trước kia, Tôn Thúc Ngao dẫu ba lần làm tể tướng của nước Sở, nhưng trong tâm lại càng khiêm tốn, mỗi lần được tăng thêm bổng lộc, ông ban phát đi lại càng nhiều hơn, khi

địa vị càng cao, ông đối với người lại càng khiêm cung. Cụ tổ của Khổng Tử là ngài Chính Khảo Phụ thì khiêm tốn và cung kính khi bước đi, Yên Anh từng từ chối không nhận thành ấp mà quân vương phong tặng, họ đều là với tâm thờ ơ trước danh lợi cùng với tâm khiêm tốn mà ở địa vị hiển hách và giữ gìn cơ nghiệp. Đây chính là phẩm chất cơ bản mà một hạ thần cần phải có.

(Cuốn 48. *Thế Luận*)

8. CẢN THẬN [CẢN TRỌNG]

~ 145 ~

舜戒禹曰：『鄰哉，鄰哉！』言慎所近也。周公戒成王曰：『其朋，其朋！』言慎所與也。

(卷二十五 魏志上)

Việt ngữ:

Ngu Thuấn cảnh báo với Hạ Vũ rằng: “Lân tai, lân tai!” Ý muốn nói phải thận trọng khi lựa chọn đại thần thân cận. Chu Công lại cảnh báo với Thành Vương rằng: “Kỳ bằng, kỳ bằng!” Ý muốn nói phải cẩn trọng khi lựa chọn người để kết giao.

(Cuốn 25. *Ngụy Chí – Thượng*)

~ 146 ~

孔子曰：『臨事而懼，希不濟。』《易》曰：『若履虎尾，終之吉。』若群臣之眾，皆戒慎恐懼，若履虎尾，則何不濟之有乎？

(卷三十六 尸子)

Viết ngữ:

Khổng Tử dạy rằng: “Khi xử lý sự vụ nếu có thể giữ được tâm đề phòng và e sợ, sẽ hiếm có việc nào mà không làm được”. Trong [Kinh Dịch] có nói: “Nếu làm việc mà e sợ và cảnh giác như dẫm phải đuôi hổ, trước sau đều như vậy, tất sẽ được tốt lành và thuận lợi.” Giả như tất cả quan viên của đất nước, đối với chính sự đều có thể giữ được thái độ cảnh giác thận trọng tựa như dẫm lên đuôi hổ, vậy thì có việc gì mà làm không được chứ?

(Cuốn 36. *Thi Tử*)

~ 147 ~

是故君子敬孤獨，而慎幽微。雖在隱翳，鬼神不得見其隙，況於遊宴乎？

(卷四十六 中論)

Viết ngữ:

Bậc quân tử cung kính trang nghiêm cả khi một mình đơn chiếc và khi ở những nơi hoang vu vắng vẻ cũng đều cẩn trọng. Dẫu ở nơi xa khuất không có ai thấy được, tâm niệm cũng không lệch lạc, bởi vậy mà đến thần linh còn không thấy được khuyết điểm của họ, huống hồ là khi du ngoạn hay tham dự yến tiệc chứ?

(Cuốn 46. *Trung Luận*)

~ 148 ~

居寵思危，罔弗惟畏，弗畏入畏。言雖居貴寵，當常思危懼，無所不畏。若乃不畏，則人可畏之刑。

(卷二 尚書)

Viết ngữ:

Khi ở địa vị cao quý và được ân sủng, phải nghĩ đến lúc hiểm nguy mà có tâm e sợ, không có việc gì mà không nể sợ. Nếu điều gì cũng không sợ, tất sẽ rơi vào cảnh khốn cùng đáng sợ.

(Cuốn 2. *Thượng Thư*)

~ 149 ~

君子之於己也，無事而不懼焉。我之有善，懼人之未吾好也；我之有不善，懼人之必吾惡也；見人之善，懼我之不能脩也；見人之不善，懼我之必若彼也。

(卷四十六 中論)

Viết ngữ:

Bậc quân tử đối với chính mình, không có việc gì mà không cảnh giác e sợ. Bản thân có phẩm chất lương thiện và tốt đẹp, nhưng vẫn e rằng người khác chưa hẳn đã quý mến; bản thân có điều không tốt, lại sợ rằng người khác chắc chắn sẽ chán ghét; khi thấy phẩm chất lương thiện và cao đẹp của người, e rằng bản thân không thể học tập theo; khi thấy điều bất thiện của

người, lại sợ rằng bản thân (nếu không đề cao cảnh giác, kiểm điểm và sửa đổi) nhất định sẽ giống như họ.

(Cuốn 46. *Trung Luận*)

~ 150 ~

目妄視則淫，耳妄聞^(聞作聽)則惑，口妄言則亂。三關者，不可不慎守也。

(卷四十一 淮南子)

Việt ngữ:

Đôi mắt mà quan sát cầu thả tất sẽ mất đi tiết chế, đôi tai mà lắng nghe bừa bãi tất sẽ nảy sinh nghi hoặc, miệng mà bàn luận tùy tiện sẽ dẫn đến hậu họa. Ba cửa ngõ này không thể không gìn giữ cẩn trọng.

(Cuốn 41. *Hoài Nam Tử*)

~ 151 ~

善為政者，知一事之不可闕也，故無物而不備；知一是之不可失也，故眾非與之共得。其不然者，輕一事之為小，忽而闕焉，不知眾物與之共多也；睹一非之為小也，輕而蹈焉，不知眾是與之共失也。

(卷四十七 劉廙政論)

Việt ngữ:

Đối với người hiểu việc trị vì chính sự, biết rằng mỗi công việc đều không thể thiếu, bởi vậy không có

vật phẩm nào mà không chuẩn bị cho tốt; biết rằng ý kiến đúng đắn không thể bỏ sót dù chỉ có một, bởi vậy rất nhiều ý kiến không đúng đắn cũng phải đồng thời lắng nghe. Người không hiểu việc trị vì xem nhẹ một việc và coi đó là rất nhỏ, rồi lơ là và dẫn đến sự khiếm khuyết, mà không biết rằng rất nhiều sự vật phải có việc đó mới có thể trở nên hoàn chỉnh; cho rằng một sai lầm rất nhỏ mà lơ là rồi cầu thả đi làm, lại không biết rằng điều đúng đắn theo cách tổng thể nếu chỉ một lần phạm sai lầm nhỏ, tất cả đều bị thất bại.

(Cuốn 47. Lưu Dục Chính Luận)

~ 152 ~

頤。《象》曰：山下有雷，頤。君子以慎言語，節飲食。
言語飲食，猶慎而節之，而況其餘乎。

(卷一 周易)

Viết ngữ:

Trong [Thoán Truyện] của Quẻ Di nói rằng: “Biểu tượng của Quẻ Di là chấn (sấm) ở dưới cần (núi), sấm rung dưới núi. Đây là lối tỷ dụ khi nhai thức ăn, hàm trên ở trạng thái tĩnh và hàm dưới ở trạng thái động. Đây là tượng trưng cho việc nuôi dưỡng. Việc nuôi dưỡng buộc phải giữ vững chính đạo, bởi vậy người quân tử phải nên phải cẩn trọng khi phát ngôn và trong ăn uống phải có tiết chế.” (Có như vậy mới có thể trau dồi phẩm chất cao đẹp, mới có thể nuôi dưỡng một thân

thể khỏe mạnh, đồng thời cũng có thể khiến vạn vật trong thế giới tự nhiên được an dưỡng.)

(Cuốn 1. *Kinh Dịch*)

~ 153 ~

文學防輔遂共表稱陳袞美。袞聞之大驚懼，責讓文學曰：『修身自守，常人之行耳，而諸君乃以上聞，是適所以增其負累也。且如有善，何患不聞？而遽共如是，是非益我。』其誠慎如此。

(卷二十六 魏志下)

Việt ngữ:

Văn học duệ và phòng phó cùng nhau tấu trình lên trên để ngợi khen phẩm chất tốt đẹp của Tào Cỗn. Khi Tào Cỗn²⁶ nghe được vô cùng lo lắng và ông trách văn học duệ rằng: “Tu dưỡng thân tâm, gìn giữ khí tiết chẳng qua là việc làm của người bình thường mà thôi, thế mà các vị lại đem việc này tấu trình lên triều đình, điều này lại khiến ta càng thêm áp lực. Hơn nữa, nếu ta có hành vi tốt đẹp, lẽ nào còn e ngại người khác không biết đến sao? Vậy mà các ông lại vội vàng cùng nhau làm thế này, điều này đối với ta là không hay đâu.” Tâm cần trọng đề phòng của ông là như vậy.

(Cuốn 26. *Ngụy Chí* – Thượng)

²⁶ Tào Cỗn là anh em cùng cha khác mẹ với Tào Phi – hoàng đế của nước Ngụy vào thời Tam Quốc.

9. GIAO HỮU [KẾT GIAO BẠN HỮU]

~ 154 ~

君子慎其所去就。與君子游，如長日加益而不自知也；與小人游，如履薄冰，每履而下，幾何而不陷乎哉？

(卷三十五 曾子)

Viết ngữ:

Bậc quân tử đối với việc lựa chọn bạn hữu là vô cùng thận trọng. Khi kết giao với người quân tử, tựa như đang vào mùa mà ở đó ngày trở nên dài hơn, đức hạnh không ngừng được tăng lên mà chính mình không hề hay biết; khi kết giao với kẻ tiểu nhân tựa như đi trên tảng băng mỏng, cứ thêm một bước lại càng thêm nguy hiểm, liệu được mấy người không bị rơi xuống nước đây?

(Cuốn 35. Tăng Tử)

10. HỌC VẤN [PHƯƠNG PHÁP NÂNG CAO HỌC VẤN]

~ 155 ~

孔子曰：『生而知之者，上也；學而知之者，次也；困而學之，又其次也；困，謂所有不通也。困而不學，民斯為下矣。』

(卷九 論語)

Việt ngữ:

Khổng Tử dạy rằng: “Khi sinh ra đã hiểu sự - lý, đây là người có tư chất bậc nhất; sau khi học tập mới có thể hiểu được, đó là người có tư chất kém hơn một bậc; tâm trí chưa khai mở, có điều chưa hiểu vẫn chịu khó học tập, đó là người có tư chất kém hơn nữa; tư chất ngu độn, tâm trí không khai mở mà vẫn không chịu học tập, đó là người có tư chất kém nhất rồi.”

(Cuốn 9. *Luận Ngữ*)

~ 156 ~

蓋聞君子恥當年而功不立，疾沒世而名不稱。故曰：『學如不及，猶恐失之。』是以古之志士，悼年齒之流邁，而懼名稱之不建也，故勉精厲操，不遑寧息。且以西伯之聖，姬公之才，猶有日昃待旦之勞，故能隆王道，垂名億載，況在臣庶，而可以已乎？

(卷二十八 吳志下)

Việt ngữ:

Nghe nói rằng, người quân tử xem việc chưa thể gây dựng sự nghiệp vào thời trai trẻ làm điều hổ thẹn, lo rằng người ta đến khi sắp lìa đời mà thanh danh vẫn chưa được biết đến. Bởi vậy, (Khổng Tử) dạy rằng: “Khi mới cầu học, tựa như đuổi theo người và có cảm giác không theo kịp; sau khi học tập cần mẫn và có được chút ít tri thức, thì buộc phải huân tập tựa như có được một thứ mà lại lo sợ bị mất đi.” Do vậy, người có

chí hướng thời xưa thường ái ngại khi thời gian trôi qua và e rằng công danh vẫn chưa được tạo dựng, từ đó cần mẫn rèn giũa khí tiết đến độ không còn thời giờ ngơi nghỉ. Anh minh đến như Văn Vương và tài ba như Chu Công mà còn bận rộn đến khi mặt trời ngả hướng Tây vẫn không màng đến chuyện ăn uống, rồi lại cần mẫn vì chính sự mà ngồi đợi đến khi trời sáng mới có thể khiến vương triều được thịnh trị và tiếng tốt lưu truyền đến mấy nghìn năm sau đó; huống hồ là một thân dân bình thường, lẽ nào có thể dừng chân mà không tiến bước sao?

(Cuốn 28. *Ngô Chí* – Hạ)

~ 157 ~

子夏曰：『孔子弟子卜商也。事父母能竭其力，事君能致其身，盡忠節，不愛其身也。與朋友交，言而有信。雖曰未學，吾必謂之學矣。』

(卷九 論語)

Viết ngữ:

Tử Hạ từng nói: “Khi phụng dưỡng cha mẹ mà có thể tận tâm tận lực, khi phò tá quân vương mà có thể tận trung và tận hết trách nhiệm (trân trọng đạo nghĩa còn hơn cả sự trân quý đối với thân thể của chính mình), khi kết giao bạn hữu lại có thể thành tín và không dối trá. Người thế này, dầu họ có nói rằng bản thân chưa có học vấn, ta nhất định nói rằng họ đã có học vấn rồi.”

(Cuốn 9. *Luận Ngữ*)

~ 158 ~

善學者，假先王以論道；善因者，借外智以接物。故假人之目以視，奚適夫兩見；假人之耳以聽，奚適夫兩聞；假人之智以慮，奚適夫兩察。

(卷五十 袁子正書)

Việt ngữ:

Người giỏi việc tu học, sẽ biết nương vào bậc tiên đế anh minh xưa kia để tỏ tường đạo lý và người giỏi việc nương vào ngoại lực, sẽ biết nhờ vào trí tuệ của người để ứng phó với vạn sự vạn vật. Bởi vậy, khi nương vào đôi mắt của người để nhìn, đâu chỉ thấy rõ sự vật từ hai hướng; khi nương vào đôi tai của người để nghe, đâu chỉ nghe được thanh âm từ hai phía; khi nương vào trí tuệ của người để suy ngẫm, đâu chỉ hiểu được sự - lý từ hai phương diện.

(Cuốn 50. *Viên Tử Chính Thư*)

~ 159 ~

夫《易》，聖人之所以極深而研幾也。唯深也，故能通天下之志；唯幾也，故能成天下之務；極未形之理，則曰深。適動微之會，則曰幾也。唯神也，故不疾而速，不行而至。

(卷一 周易)

Việt ngữ:

[Kinh Dịch] là một học vấn lớn mà thánh nhân dùng để “quán sát sâu sắc”. Cũng từ đây mà có thể đi

sâu hiểu thấu vũ trụ nhân sinh, bởi vậy có thể hiểu được tâm trí của người trong thiên hạ; cũng từ đây mà khiến người giữ được ý niệm sáng suốt mà vĩnh viễn hướng đến điều lành và lánh xa điều dữ, bởi vậy có thể thành tựu tất cả sự nghiệp trong thiên hạ; cũng từ đây mà có thể kết nối một cách diệu kỳ với đạo lý lớn của vũ trụ, dầu không phải vội vàng mà sự nghiệp vẫn mau chóng thành tựu, dầu không phải hành động một cách chủ ý mà vẫn đạt được mục tiêu.

(Cuốn 1. *Kinh Dịch*)

~ 160 ~

人莫不知學之有益於己也，然而不能者，嬉戲害之也。人皆多以無用害有用，故知不博而日不足。以鑿觀池之力耕，則田野必闢矣；以積土山之高脩隄防，則水用必足矣；以食狗馬鴻鴈之費養士，則名譽必榮矣；以弋獵博奕之日誦《詩》、《書》，則聞識必博矣。

(卷四十一 淮南子)

Viết ngữ:

Hiếm có người nào mà không hiểu rằng việc học là có lợi ích cho bản thân, thế nhưng lại thế không chăm chỉ học tập, đây là do ham hồ vui chơi đã làm hại họ. Người ta phần đông đều đem những việc vô bổ để chướng ngại những việc hữu ích, bởi vậy trí tuệ không những không được mở mang mà thời giờ cũng không đủ

dùng (bởi đã phung phí thời gian). Nếu đem sức lực đào đắp ao hồ cho việc thưởng ngoạn mà đi đào đất đắp ruộng, vậy thì đất đai chắc chắn sẽ được khai khẩn; nếu đem sức lực xây gò đồi cao mà đi đắp đê đập, vậy thì nguồn nước nhất định sẽ rất dồi dào; nếu đem tiền bạc dành cho việc nuôi chó ngựa hay hồng nhận để phù trợ nhân sĩ, vậy thì thanh danh chắc chắn sẽ vẻ vang; nếu dùng thời gian đi săn và đánh bắt để đọc tụng các kinh điển như [Kinh Thi] hay [Thượng Thư], vậy thì học vấn nhất định sẽ được uyên bác.

(Cuốn 41. *Hoài Nam Tử*)

~ 161 ~

子曰：『德之不修，學之不講，聞義不能徙也，不善不能改也，是吾憂也。』夫子常以此四者，為憂也。

(卷九 論語)

Viết ngữ:

Khổng Tử từng nói: “Đức hạnh nếu không nỗ lực tu dưỡng, học vấn nếu không được đi sâu thảo luận, khi nghe được đạo lý đúng đắn mà không thể hướng đến và nếu có khuyết điểm mà không thể sửa chữa. Đây đều là những điều mà ta lo lắng.”

(Cuốn 9. *Luận Ngữ*)

11. HỮU HẰNG [KIÊN TRÌ BỀN BỈ]

~ 162 ~

聖人貴恒。『恒者德之固也』。『聖人久於其道，而天下化成。』未有不恒而可以成德，無德而可以持久者也。

(卷五十 袁子正書)

Việt ngữ:

Bậc thánh nhân đáng quý ở đức tính bền bỉ kiên trì. “Chỉ có bền bỉ kiên trì mới có thể khiến đức hạnh được vững chãi”. “Khi bậc thánh nhân bền bỉ kiên trì với việc giáo hóa đạo đức, sự nghiệp giáo hóa đối với thiên hạ mới có thể thành tựu.” Không có việc không kiên trì bền bỉ mà có thể thành tựu, cũng không có việc không có đức hạnh mà có thể thịnh trị bền lâu.

(Cuốn 50. *Viên Tử Chính Thư*)

~ 163 ~

猶(猶上恐脫聖人二字)十五志學，朋友講習，自強不息，德與年進，至于七十，然後心從而不踰矩。況於不及中規者乎？而不自勉也！

(卷四十五 昌言)

Việt ngữ:

Bậc thánh nhân khi còn chưa qua tuổi mười lăm đã phải chuyên tâm học tập, họ cùng với những người chí đồng đạo hợp mà đàm đạo nghiên cứu, học tập lẫn nhau,

nỗ lực không ngừng nghỉ, đạo đức tăng lên cùng với số tuổi mà vẫn không ngừng nâng cao hơn nữa, đến tuổi bảy mươi tuy có thuận theo ý muốn của mình nhưng cũng không vượt ra ngoài khuôn khổ. Huống hồ là những người mà lời nói và cử chỉ vẫn chưa thể phù hợp với chuẩn mực chứ? Liệu có thể không tự mình nỗ lực phấn đấu được sao!

(Cuốn 45. *Xương Ngôn*)

12. XỬ THẾ [ĐỐI NHÂN XỬ THẾ]

~ 164 ~

兼服天下之心：高上尊貴，不以驕人；聰明聖智，不以窮人；齊給速通，不爭先人；剛毅勇敢，不以傷人；不知則問，不能則學，雖能必讓。

(卷三十八 孫卿子)

Việt ngữ:

Phương pháp có thể khiến người trong thiên hạ đều vui vẻ mà khâm phục một cách chân thật, đó là: Khi ở trên cao, thân phận tôn quý, nhưng không lấy đó mà kiêu ngạo với người; tuy thông minh lỗi lạc, không điều gì mà không thông hiểu, nhưng không lấy đó mà khiến người khó xử; ăn nói lưu loát, phản ứng nhanh nhạy, nhưng không lấy đó mà tranh hơn thua với người; cứng rắn quả quyết, dũng cảm gan dạ, nhưng không lấy đó để

hãm hại người; những điều mà bản thân không hiểu thì hỏi và những việc bản thân không biết thì học, dù có năng lực cũng nhất định phải từng giờ từng phút giữ vững sự khiêm cung.

(Cuốn 38. *Tôn Khanh Tử*)

~ 165 ~

為善與眾行之，為巧與眾能之，此善之善者，巧之巧者也。故所貴聖人之治，不貴其獨治，貴其能與眾共治也；所貴工倕之巧，不貴其獨巧，貴其與眾共巧也。

(卷三十七 尹文子)

Viết ngữ:

Bản thân hành thiện mà có thể khiến đại chúng cùng hành thiện với mình, bản thân khéo léo tài ba mà có thể khiến tài nghệ của đại chúng cũng trở nên tài ba, đây mới là thiện nhất trong các điều thiện, tài ba nhất trong các tài năng vậy! Bởi vậy điều đáng quý của bậc thánh nhân khi trị vì đất nước không phải ở việc một mình họ có thể trị quốc, mà ở việc họ có thể cùng nhiều người mà trị vì; điều đáng quý của người thợ tài ba không phải ở việc cá nhân anh ta khéo léo tài tình, mà ở việc anh ta có thể chung sức với người khác và cùng làm ra những đồ vật tinh xảo.

(Cuốn 37. *Doãn Văn Tử*)

~ 166 ~

『同人，先號咷而後笑。』子曰：『君子之道，或出或處，或默或語。二人同心，其利斷金。同人終獲後笑者，以有同心之應也。夫所況同者，豈係乎一方哉？君子出處默語，不違其中，則其跡雖異，道同則應也。同心之言，其臭如蘭。』

(卷一 周易)

Việt ngữ:

Lời từ của hào số năm trong Quẻ Đồng Nhân (Thiên Hỏa Đồng Nhân) nói rằng: “Hào số năm của Quẻ Đồng Nhân, ở vị trí cao quý và trước khi thống nhất thiên hạ, vốn là có gian khó, bởi vậy lớn tiếng mà khóc than, cũng bởi chí thành đến độ khiến người cảm động, mà cuối cùng thiên hạ được thống nhất, từ đây mà vui cười mừng rỡ.”

Khổng Tử nhân đó nói thêm rằng:

- Đạo của người quân tử, hoặc xuất đầu lộ diện mà phụng hiến thiên hạ, hoặc lui về ở ẩn để tu thân, hoặc trầm mặc, hoặc phát ngôn. Nếu hai người mà đồng lòng, độ sắc bén của họ có thể cắt đứt thứ kim loại rắn chắc. Ý nghĩa của sự đồng lòng là nói đến việc hai người đoàn kết một cách chí thành, tâm đầu ý hợp, hương vị này tựa như mùi thơm tỏa ra từ đóa hoa lan vậy.

(Cuốn 1. Kinh Dịch)

~ 167 ~

不以口譽人，則民作忠。故君子問人之寒則依之，問人之飢則食之，稱人之美則爵之。皆為有言，不可以無實也。

(卷七 禮記)

Viết ngữ:

Khi người quân tử không dùng lời lẽ sáo rỗng để khiến người quý mến, vậy thì trong muôn dân sẽ lan tỏa nếp sống trung thực. Khi người quân tử thăm hỏi cảnh giá rét của người, tất sẽ khoác lên họ manh áo ấm; khi thăm hỏi cảnh đói khát của người, cũng sẽ tặng thực phẩm để họ dùng; khi ngợi khen người có phẩm chất cao quý và làm việc hoàn hảo, chắc chắn sẽ ban cho họ chức quan tương xứng.

(Cuốn 7. Lễ Kí)

~ 168 ~

有人乘船而遇大風者，波至而恐，自投水中。非不貪生而畏死，惑於恐死而反忘生也。故人之嗜欲亦猶此也。故達道之人，不苟得，不讓福；其有不棄，非其有不索也；恒盈而不溢，常虛而不易足。

(卷四十一 淮南子)

Viết ngữ:

Có người đang trên một con thuyền và gặp cơn gió lớn, khi thấy cơn sóng ập đến liền sợ hãi rồi tự nhảy xuống dòng

nước và chết chìm. Anh ta thực ra không phải ham sống sợ chết mà bị ý niệm sợ chết khiến cho mê muội cả đầu óc để rồi quên mất vẫn còn cơ hội sống sót và người có tham dục cũng giống như vậy. Do vậy, người hiểu được đạo lý sẽ không cầu thả mà giành lấy lợi ích, nhưng họ cũng không từ chối phúc phần; họ sẽ không buông tay với những gì nên giữ và tuyệt đối không đòi hỏi những điều không nên có; thường mong muốn được dư dật nhưng không được tràn trề, luôn thanh tịnh không tham cầu mà lại dễ dàng được đáp ứng.

(Cuốn 41. *Hoài Nam Tử*)

~ 169 ~

大禹聖者，乃惜寸陰；至於眾人，當惜分陰，豈可逸遊荒醉？生無益於時，死無聞於後，是自棄也。

(卷三十 晉書下)

Viết ngữ:

(Đào Khản thường nói với người rằng:) Đại Vũ là bậc thánh nhân, mà còn trân trọng từng thời khắc; với người bình thường, càng phải trân quý từng giây từng phút, sao có thể phóng túng ngao du, chìm đắm trong tiệc rượu chứ? Khi còn sống không có công hiến gì cho đất nước và xã hội, sau khi chết đi tất sẽ bị lãng quên và không có tiếng tốt để lưu truyền lại cho đời sau, đây chính là tự cam chịu bị đọa lạc vậy!

(Cuốn 30. *Tán Thư* – Hạ)

~ 170 ~

夫著作書論者，乃欲闡弘大道，述明聖教，推演事義，盡極情類，記是貶非，以為法式，當時可行，後世可修。

(卷四十七 政要論)

Viết ngữ:

Mục đích của việc biên soạn kinh điển là để phát huy và lan tỏa đạo lý chính nghĩa của thế gian, làm sáng tỏ đạo lý của sự nghiệp giáo hóa Thánh Hiền, suy luận và diễn giải nghĩa lý ở đằng sau sự việc, cũng như tìm hiểu thấu đáo nhân tình thế thái, ghi lại chân lý, phê phán sai lầm và lấy đó làm chuẩn mực và khuôn phép. Bằng cách làm này không chỉ có thể thực thi ở thời này mà còn có thể khiến người đời sau tu hành và học tập.

(Cuốn 47. *Chính Yếu Luận*)

CHƯƠNG IV
VI CHÍNH
[ĐIỀU HÀNH ĐẤT NƯỚC]

1. VỤ BẢN [TUÂN THỦ PHÉP TẮC]

~ 171 ~

上綱苟直，百目皆開；德行苟直，群物皆正。正也者，正人者也。身不正，則人不從。是故不言而信，不怒而威，不施而仁。有諸心而彼正，謂之至政。

(卷三十六 尸子)

Việt ngữ:

Một tấm lưới nếu dây thùng lớn được kéo căng, nhiều mắt lưới trên đó đều sẽ mở ra. Một người nếu đức hạnh mà mẫu mực, vậy thì người – sự – vật xung quanh họ đều sẽ theo đó mà được chấn chỉnh. Được gọi là trị vì đất nước, thực chất của việc này là chấn chỉnh nhân cách của con người, người trị vì nếu bản thân không mẫu mực, vậy thì người khác sẽ không tuân theo. Bởi vậy, không cần dùng lời nói mà vẫn khiến người tin phục, không cần nổi nóng mà vẫn có oai nghiêm, không cần ban ơn huệ mà vẫn có nhân đức, nếu người trị vì có được tâm mẫu mực thế này, nhân dân sẽ theo bước chân của họ mà mẫu mực theo. Điều này được gọi là đường lối trị vì hoàn hảo nhất.

(Cuốn 36. *Thi Tử*)

~ 172 ~

一天下者，令於天下則行，禁焉則止。桀、紂令天下而不行，禁焉而不止，故不得臣也。目之所美，心以

為不義，弗敢視也；口之所甘，心以為非義，弗敢食也；耳之所樂，心以為不義，不敢聽也；身之所安，心以為不義，弗敢服也。然則令於天下而行，禁焉而止者，心也。故曰：『心者，身之君也。』天子以天下受令於心，心不當，則天下禍；諸侯以國受令於心，心不當，則國亡；匹夫以身受令於心，心不當，則身為戮矣。

(卷三十六 尸子)

Viết ngữ:

Mục đích của việc thống nhất đất nước là khiến cho cả nước sẽ thực thi nếu mệnh lệnh được ban hành và sẽ được ngăn chặn khi lệnh cấm ban bố. Vào thời kỳ Hạ Kiệt và Thương Trụ tại vị, khi ban hành mệnh lệnh mà không được thực thi, khi ban bố lệnh cấm mà không được ngăn chặn, bởi vậy đã không thể thống nhất được dân chúng. Khi con mắt cảm thấy những thứ đẹp đẽ mà trong tâm thấy rằng nếu nhìn sẽ không hợp đạo nghĩa, tất sẽ không dám nhìn; nếu miệng cảm thấy đồ ăn thơm ngon mà trong tâm thấy rằng khi ăn sẽ không hợp đạo nghĩa, tất sẽ không dám ăn; khi đôi tai cảm nhận âm thanh vui nhộn mà trong lòng cảm thấy khi nghe sẽ không hợp đạo nghĩa, tất sẽ không dám đi nghe; cơ thể cảm nhận những thứ êm ái dễ chịu mà trong tâm cảm thấy khi sử dụng sẽ không hợp đạo nghĩa, tất sẽ không dám hưởng thụ. Có thể thấy, nếu có thể khiến khắp thiên hạ thực thi khi mệnh lệnh được ban hành và có thể được ngăn ngặn khi lệnh cấm được ban bố, tức là nhân tâm đang phát huy tác dụng. Bởi vậy mới nói: “Tâm, chính là chủ thể của lời nói và hành động.” Khi bậc

quân vương đem tấm lòng của mình để trị vì đất nước, nếu tấm lòng không ngay thẳng, đất nước tất sẽ gặp phải tai ương; khi quan viên địa phương đem tấm lòng của mình để cai quản vùng miền thuộc quyền quản lý, nếu tấm lòng không ngay thẳng, khu vực được cai quản chắc chắn sẽ hỗn loạn; nếu cá nhân mà đem tấm lòng của mình để lập chí và đối nhân xử thế, nếu tấm lòng không ngay thẳng, nhất định sẽ gây ra tai họa mất mạng.

(Cuốn 36. *Thi Tử*)

~ 173 ~

夫改政移風，必有其本。《傳》曰：『吳王好劍客，百姓多癩瘡；楚王好細腰，宮中多餓死。』長安語曰：『城中好高髻，四方高一尺；城中好廣眉，西方且半額；城中好大袖，四方用匹帛。』斯言如戲，有切事實。

(卷二十一 後漢書一)

Viết ngữ:

Việc thay đổi phong tục tập quán, buộc phải nắm bắt từ gốc. Trong [Tả Truyện] có ghi lại rằng: “Khi vua nước Ngô ưa thích người giỏi về kiếm thuật, trong nhân dân tất sẽ có nhiều người bị thương và khi vua nước Sở ưa thích eo thon, trong các cung nữ sẽ có nhiều người chết vì đói.” Trong thành Trường An có câu ngôn ngữ rằng: “Khi người trong thành mà thích búi tóc cao, vậy

thì người ở thôn quê sẽ búi tóc đến cả thước²⁷; khi người trong thành mà thích vẽ lông mày đậm, người ở thôn quê sẽ vẽ đến giữa trán; khi người trong thành thích mặc áo ống tay dài, người ở thôn quê sẽ đem cả sấp vải để may tay áo.” Những lời này tuy giống với lời nói vui, nhưng lại vô cùng đúng với thực tế.

(Cuốn 21. *Hậu Hán Thư* – Tập 1)

~ 174 ~

明主在上位，則官不得枉法，吏不得為私。民知事吏之無益，故貨財不行於吏；權衡平正而待物，故姦詐之人，不得行其私。故曰：『有權衡之稱者，不可欺以輕重也。』

(卷三十二 管子)

Viết ngữ:

Khi bậc minh quân mà ở trên, quan viên sẽ không thể lạm dụng luật pháp và quan lại sẽ không thể mưu đồ tư lợi. Khi người dân biết rằng, việc phục vụ quan lại không có lợi ích gì, từ đó sẽ không đem của cải mà hối lộ họ. Quân vương nếu đối xử với người một cách công minh chính trực tựa như cán cân và quả cân, vậy kẻ gian trá sẽ không thể hoành hành mà tư lợi. Bởi vậy mới nói:

²⁷ Đơn vị đo chiều dài của Trung Quốc thời xưa, tương đương với 1/3 mét.

“Vì chiếc cân có cán và quả cân nên không thể đổi gạt người về trọng lượng.”

(Cuốn 32. *Quản Tử*)

~ 175 ~

公曰：『子之教寡人備矣，敢問行之所始？』孔子曰：『立愛自親始，教民睦也；立敬自長始，教民順也。教以慈睦，而民貴有親；教以敬長，而民貴用命。民既孝於親，又順以聽命，措諸天下，無所不行。』

(卷十 孔子家語)

Viết ngữ:

Ai Công nói rằng:

- Ngài chỉ bảo thế này đã rất đủ đầy, nhưng xin hỏi phải bắt đầu từ đâu?

Khổng Tử đáp rằng:

- Việc vun bồi tâm lòng nhân ái nếu bắt đầu từ việc phụng dưỡng song thân phụ mẫu, tất có thể dạy người dân về tinh thần hòa hợp; việc vun bồi tâm lòng cung kính nếu bắt đầu từ việc phụng sự bậc trưởng bối, vậy có thể dạy dỗ người dân tinh thần hòa thuận. (Khi người đứng đầu lấy mình làm gương) mà đem lòng yêu thương, cung kính và thân ái để giáo hóa, muôn dân sẽ chú trọng việc hiếu dưỡng cha mẹ; (khi người đứng đầu lấy mình làm gương) mà đem lòng tôn kính trưởng bối và thầy giáo để giáo hóa, muôn dân sẽ vui vẻ tuân theo mệnh lệnh. Khi muôn dân vừa hiếu kính cha mẹ, lại có

thể tuân theo mệnh lệnh một cách cung kính, đem đạo lý này mà thực thi trong toàn thiên hạ, vậy thì không có việc gì mà làm không được.

(Cuốn 10. *Khổng Tử Gia Ngữ*)

~ 176 ~

子曰：『上好禮，則民莫敢不敬；上好義，則民莫敢不服；上好信，則民莫敢不用情。情，情實也。言民化上，各以實應也。夫如是，則四方之民，襁負其子而至矣。』

(卷九 論語)

Việt ngữ:

Khổng Tử dạy rằng: “Khi người ở trên mà trân trọng Lễ, dân chúng sẽ không dám bất kính; nếu người ở trên mà trân trọng Nghĩa, dân chúng sẽ không dám trái lệnh và khi người ở trên mà trân trọng Tín, dân chúng sẽ không dám cư xử giả dối. Người trị vì ở trên nếu được như vậy, dân chúng khắp nơi sẽ ÷u con trên lưng mà đến quy phục.”

(Cuốn 9. *Luận Ngữ*)

~ 177 ~

君子無德即下怨，無仁即下爭，無義即下異(異作暴)，無禮即下亂。四經不立，謂之無道。無道而不亡者，未之有也。

(卷三十五 文子)

Việt ngữ:

Khi quân vương thiếu đức hạnh, trăm họ sẽ có oán hận; khi quân vương thiếu đi lòng nhân ái, trăm họ tất sẽ phân tranh; khi quân vương không có chính nghĩa, trăm họ tất sẽ phản loạn; khi đất nước không có thể chế pháp lệnh, trăm họ tất sẽ hỗn loạn và vô tổ chức. Khi bốn chuẩn mực này không được xác lập, đó chính là vô đạo. Khi vô đạo mà không bị diệt vong, điều này từ xưa đến nay chưa từng có.

(Cuốn 35. *Văn Tử*)

~ 178 ~

凡人未見聖，若弗克見；既見聖，亦弗克由聖。此言凡人有初無終也。未見聖道，如不能得見。已見聖道，亦不能用之，所以無成也。爾其戒哉！爾惟風，下民惟草。汝戒勿為凡人之行也。民從上教而變，猶草應風而偃，不可不慎也。

(卷二 尚書)

Việt ngữ:

(Thành Vương khi lệnh cho con trai của Chu Công là Quân Trần tiếp quản sự nghiệp sau này của cha mình trong việc cai quản những kẻ ngoan cố của nước Ân ở Lạc Ấp, đã nói với Quân Trần thế này:) Người thông thường khi chưa biết đến đạo lý của bậc thánh nhân sẽ cảm thấy dường như không thể thấy được; nhưng khi thấy được đạo lý của bậc thánh nhân rồi, lại không thể tuân theo. Khanh phải lấy đó làm điều cảnh giác, bởi khanh là gió, còn dân chúng là cỏ cây (Cỏ cây sẽ lay

động theo gió, bởi vậy buộc phải thận trọng mà hành động theo đạo lý của bậc thánh nhân.)

(Cuốn 2. *Thượng Thư*)

~ 179 ~

兵者所以討暴也，非所以為暴也；樂者所以致和也，非所以為淫也；喪者所以盡哀也，非所以為偽也。故事親有道矣，而愛為務；朝廷有容矣，而敬為上；處喪有禮矣，而哀為主；用兵有術矣，而義為本。本立而道行，本傷而道廢矣。

(卷四十一 淮南子)

Việt ngữ:

Quân đội là để dẹp yên bạo loạn, chứ không phải để tạo ra bạo loạn; âm nhạc là để nuôi dưỡng tâm cảnh hài hòa, chứ không phải để khiến người có suy nghĩ lệch lạc và phóng túng vô độ; việc chịu tang là để bày tỏ lòng thương xót, chứ không phải để làm bộ làm tịch. Bởi vậy, việc phụng dưỡng cha mẹ mà có hiếu đạo, là phải coi tấm lòng kính yêu chân thành là cốt yếu; khi nghị sự ở triều đình mà có lễ nghi, là phải coi tâm cung kính mà không hề thất lễ làm đầu; tổ chức tang lễ mà có lễ nghĩa, lòng thương xót xuất phát từ nội tâm phải là chính; việc dụng binh mà có mưu lược, là phải lấy chính nghĩa làm gốc. Sau khi nền tảng được xác lập, đạo lý mới có thể thực thi được thông suốt; còn khi nền tảng bị phá vỡ, đạo lý sẽ bị bãi bỏ.

(Cuốn 41. *Hoài Nam Tử*)

聖人南面而聽天下，所且先者有五，民不得與焉。
且先，言未遑餘事。一曰治親，二曰報功，三曰舉賢，四曰使能，五曰存愛。功，功臣也。存，察也。察有仁愛者。五者一得於天下，民無不足，無不贍。物，猶事。紕，猶錯也。五事得則民足。一事失則民不得其死，明政之難也。聖人南面而治天下，必自人道始矣。人道謂此五事也。

(卷七 禮記)

Việt ngữ:

Bậc minh quân – người hướng mặt về phía Nam²⁸, khi xưng vương và trị vì đất nước, buộc phải làm được năm việc, trong đó vẫn chưa có những việc dân sự thông thường. Năm việc đó là:

1. Dựa vào phép tắc mà chấn chỉnh quan hệ với họ hàng thân quyến để xác định rõ danh phận giữa già trẻ và trên dưới;
2. Ban thưởng các hạ thần có công;
3. Lựa chọn và tiến cử người có đức hạnh;
4. Trọng dụng người tài;
5. Minh xét và khen thưởng người có tâm thiện và hành thiện trong nhân gian.

Năm việc này mà đều làm được, thần dân trong khắp thiên hạ sẽ không còn ai chịu cảnh thiếu thốn và

²⁸ Hướng Nam tượng trưng cho ngôi vị của bậc quân vương.

cũng không có ai mà không được sung túc. Nếu năm việc này, chỉ có một việc đi trạch hướng, vậy thì dân chúng sẽ không thể an hưởng những năm tháng của cuộc đời. Bậc thiên tử anh minh khi trị quốc, nhất định phải bắt đầu từ luân thường đạo lý (chỉ năm việc đã nói ở trên).

(Cuốn 7. *Lễ Kí*)

~ 181 ~

凡為治之大體，莫善於抑末而務本，莫不善於離本而飾末。夫為國者，以富民為本，以正學為基。民富乃可教，學正乃得義；民貧則背善，學淫則詐偽；入學則不亂，得義則忠孝。故明君之法，務此二者，以為太平基也。

(卷四十四 潛夫論)

Việt ngữ:

Phương châm lớn trong việc trị quốc không gì tốt hơn nếu ra sức thực thi từ gốc rễ và hạn chế việc bắt đầu từ cành ngọn, cũng không gì tệ hơn việc bỏ gốc rễ mà theo đuổi cành ngọn. Bậc quân vương khi trị quốc, phải xem việc khiến thần dân được giàu có sung túc làm gốc và xem việc thực thi sự nghiệp giáo dục đúng đắn làm nền tảng. Khi người dân được sung túc mới có thể thực thi giáo hóa, khi tâm niệm và nội dung của giáo dục được đúng đắn mới hiểu được đạo nghĩa. Nếu người dân mà nghèo khó tất sẽ bỏ bê việc hành thiện và khi giáo

dục mà phô trương chắc chắn nảy sinh mánh khốc và tâm giả dối. Sau khi được tiếp nhận giáo dục sẽ không đến nỗi đúng sai lẫn lộn, khi hiểu được đạo nghĩa mới có thể tận trung tận hiếu. Bởi vậy, phương pháp trị quốc của bậc minh quân chính là tập trung dốc sức vào hai việc khiến cho dân giàu và giáo dục đúng đắn, coi đây là nền tảng để đất nước được an định thái bình.

(Cuốn 44. *Tiêm Phu Luận*)

~ 182 ~

夫隨俗樹化，因世建業，慎在務三而已。一曰擇人，二曰因民，三曰從時。時移而不移，違天之祥也；民望而不因，違人之咎也；好善而不能擇人，敗官之患也。三者失，則天人之事悖矣。夫人乖則時逆，時逆則天違。天違而望國安，未有也。

(卷四十七 蔣子)

Viết ngữ:

Nếu muốn dựa vào thuận phong mỹ tục để giáo hóa nhân dân và linh hoạt theo thời thế để gây dựng cơ đồ, phải nên thận trọng mà làm tốt từ ba phương diện này:

1. Phải lựa chọn người tài đức vẹn toàn;
2. Phải lắng nghe ý nguyện của nhân dân;
3. Phải linh hoạt theo thời thế.

Khi thời thế thay đổi mà không thể linh hoạt, đây là hiểm họa từ việc đi ngược với quy luật của tự nhiên; nếu

nguyện vọng của thần dân mà chúng ta không thể thuận theo, đây là tội lỗi do làm trái chí nguyện của họ; khi ưa thích việc thiện mà không thể tuyển chọn người đức độ, đây là hậu họa từ việc phá hỏng bầu không khí nơi chính trường. Một khi xuất hiện sai sót từ ba phương diện này, vậy thì thời thế và con người tự sẽ rơi vào cảnh hỗn loạn. Lòng người nếu không hài hòa sẽ khiến thời thế đảo ngược, khi thời thế bị đảo ngược, đạo trời và con người sẽ đối nghịch. Nếu đi ngược với đạo trời mà lại mong quốc thái dân an, đây là việc không thể.

(Cuốn 47. *Tướng Tử*)

~ 183 ~

昔仲弓季氏之家臣，子游武城之小宰，孔子猶誨以賢才，問以得人。明政之小大，以人為本。

(卷二十一 後漢書一)

Viết ngữ:

Trước kia, khi Trọng Cung làm quản gia cho nhà Quý Hoàn Tử và Tử Du làm quan huyện ở Vũ Thành, Không Tử vẫn căn dặn họ phải trọng dụng người có đức có tài và hỏi liệu có dùng người xác đáng hay không. Điều này cho thấy, việc chính sự dẫu lớn hay nhỏ, đều phải xem việc dùng người làm gốc.

(Cuốn 21. *Hậu Hán Thư – Tập 1*)

臣聞，上古堯舜之時，不貴爵賞，而民勸善；不重刑罰，而民不犯。躬率以正，遇民信也。末世貴爵厚賞，而民不信也。夫厚賞重型，未足以勸善而禁非，必信而已矣。是故因能任官，則分職治；去無用之言，則事情得；不作無用之器，即賦斂省；不奪民時，即百姓富；有德者進，無德者退，則朝廷尊；有功者上，無功者下，則群臣遜；罰當罪則姦邪止；賞當賢則臣下勸。凡此八者，治之本也。

(卷十八 漢書六)

Việt ngữ:

(Công Tôn Hoảng khi dâng sớ, viết rằng:) Thần nghe nói, vào thời đại của vua Nghiêu, vua Thuấn thời thượng cổ, dẫu không chú trọng việc ban chức tước hay khen thưởng, nhưng người dân đều có thể một lòng hướng thiện; tuy không đề cao việc thực thi hình phạt nặng nề, nhưng người dân lại hiếm khi phạm pháp. Điều này là bởi bản thân vua Nghiêu, vua Thuấn đem tấm lòng chí công vô tư mà lãnh đạo thần dân, đối với người dân có tín có nghĩa. Đến đời sau, tuy có chú trọng việc sắc phong chức tước và ban thưởng hậu hĩnh, nhưng nghịch lý thay, người dân lại không tin tưởng. Ban thưởng hậu hĩnh và hình phạt khắc nghiệt không đủ để khích lệ người hướng thiện hay nghiêm cấm người làm điều sai trái, đối với muôn dân bắt buộc phải có tín có nghĩa mới được. Bởi vậy, khi căn cứ vào khả năng mà trọng dụng quan viên, vậy thì chức vị mới được phân bổ đúng người; nếu cắt bỏ những

phát ngôn vô nghĩa, tất sẽ hiểu được chân tướng của sự vật; nếu tránh việc chế tạo những đồ vật không thiết thực, tất sẽ giảm được tô thuế; nếu không làm lỡ nông vụ, muôn dân sẽ được sung túc; khi người có đức hạnh mà được trọng dụng và người không có đức hạnh bị bãi nhiệm, triều đình tất có thể tạo dựng được uy tín; khi người có công lao mà được đề bạt và người không công trạng bị giáng chức, quần thần nhất định sẽ hiểu được đạo lý của việc rút lui một cách có lễ; khi việc xử phạt nặng hay nhẹ mà phù hợp với tội trạng, kẻ gian tà chắc chắn sẽ chùn bước; khi việc ban thưởng phù hợp với tài năng và đức hạnh, hạ thần sẽ được khích lệ. Tổng kết tám điều này chính là nền tảng để trị quốc.

(Cuốn 18. *Hán Thư* – Tập 6)

~ 185 ~

故先王見始終之變，知存亡之機，是以牧民之道，務在安之而已。天下雖有逆行之臣，必無響應之助矣。故曰『安民可與行義，而危民易與為非』，此之謂也。

(卷十一 史記上)

Việt ngữ:

Bởi vậy, bậc thánh vương xưa kia có thể thấu tỏ quy luật diễn biến của sự vật và hiểu được điều gì là mấu chốt đối với sự tồn vong của đất nước, do vậy đối với phương pháp trị vì nhân dân, điều mấu chốt chính là khiến họ có được cuộc sống an định. Có như vậy, thiên

hạ dẫn có kẻ thần âm mưu phản loạn, tất sẽ không có người hưởng ứng mà tham gia. Bởi vậy mới nói: “Khi người dân mà ở trạng thái an định, có thể dẫn dắt họ cùng thực hành điều nhân nghĩa; nhưng khi người dân mà rơi vào tình cảnh nguy nan, họ sẽ dễ dàng cùng làm nhau việc xấu”, điều muốn nói chính là đạo lý này.

(Cuốn 11. *Sử Kí* – Thượng)

2. GIÁO HÓA

~ 186 ~

聖人行不言之教。任其自行，斯不言之教也。道不可致也。道在自然，非可言致也。失道而侯德，失德而後仁，失仁而後義，失義而後禮。

(卷三十七 莊子)

Viết ngữ:

Sự nghiệp giáo hóa mà bậc thánh nhân thực thi không dựa vào lời nói, mà phải đem đường lối trị vì nhân nghĩa để cảm hóa thần dân. Đạo lý lớn không thể đạt được thông qua lời nói. Khi để mất ‘Đạo’, đành phải dựa vào ‘Đức’ để trị vì thiên hạ; khi để mất ‘Đức’, đành phải dựa vào ‘Nhân’ để trị vì thiên hạ; khi để mất ‘Nhân’, đành phải thực hành ‘Nghĩa’ để trị vì thiên hạ và khi để mất ‘Nghĩa’, cuối cùng đành phải lấy ‘Lễ’ để trị vì thiên hạ mà thôi.

(Cuốn 37. *Trang Tử*)

~ 187 ~

《語》曰：『既富矣，又何加焉？曰：教之。』教之以德，齊之以禮，則民徙義而從善。莫不入孝出悌，夫何奢侈暴慢之有乎？

(卷四十二 鹽鐵論)

Việt ngữ:

Trong [Luận Ngữ] có câu hỏi: “Nếu thần dân đã sung túc rồi, vậy còn phải làm gì nữa đây?”. Khổng Tử đáp rằng: “Phải giáo dục họ.” Đem đạo đức mà giáo hóa họ, dùng lễ nghĩa mà chấn chỉnh họ, khi người dân hiểu rõ nghĩa lý rồi tất sẽ thay đổi suy nghĩ mà tuân theo chính nghĩa và đạo lý tốt đẹp, ai ai cũng có thể ở nhà thì hiếu kính mẹ cha và khi ở ngoài lại tuân thủ lễ tiết giữa người già và con trẻ. Nếu được như vậy, đâu còn hiện tượng phóng túng, hung bạo và ngạo mạn nữa?

(Cuốn 42. *Diêm Thiết Luận*)

~ 188 ~

道行於世，則貧賤者不怨，富貴者不驕，愚弱者不懼，智勇者不矜，足於分也。法行於世，則貧賤者不敢怨富貴，富貴者不敢凌貧賤，愚弱者不敢冀智勇，智勇者不敢鄙愚弱。此法之不及道也。

(卷三十七 尹文子)

Viết ngữ:

Khi đạo nghĩa có thể thực thi ở thế gian, vậy thì người nghèo khổ thấp hèn sẽ không có lời oán thán, người giàu sang tôn quý cũng sẽ không ngạo mạn ngang tàng, người ngốc nghếch yếu mềm sẽ không khiếp đảm sợ hãi và người thông minh dũng cảm sẽ không ý thế mà ức hiếp người, đây là bởi mọi người đều tuân thủ đúng bản phận của chính mình. Nếu thể chế pháp lệnh viên mãn mà có thể thực thi trên thế gian, vậy thì người nghèo khổ thấp hèn sẽ không dám oán hận người giàu sang tôn quý và người giàu sang tôn quý cũng không dám ức hiếp người nghèo khổ thấp hèn, người ngốc nghếch yếu mềm không dám chực chờ được hơn người thông minh dũng cảm và người thông minh dũng cảm cũng không dám khinh thường người ngốc nghếch yếu mềm. Đây chính là điểm mà ‘pháp trị’ không bằng ‘đạo trị’.

(Cuốn 37. *Doãn Văn Tử*)

~ 189 ~

天道之大者在陰陽。陽為德，陰為刑。刑主殺，而德主生。是故陽常居大夏，而以生育養長為事；陰常居大冬，而積於空虛不用之處。以此見天之任德不任刑也。天使陽出布施於上，而主歲功。使陰入伏於下，而時出佐陽。陽不得陰之助，亦不能獨成歲也。王者承天意以從事，故任德教而不任刑。刑者不可任以治世，猶陰之不可任以成歲也。

(卷十七 漢書五)

Viết ngữ:

Đối tượng mà quy luật của tự nhiên nói đến chủ yếu là Âm và Dương. Dương đại diện cho đức hạnh và âm đại diện cho hình phạt. Hình phạt thiên về giết chóc trong khi đức hạnh lại thiên về sự sống. Bởi vậy, dương khí thường vào giữa hạ, với nhiệm vụ là sinh trưởng và nuôi dưỡng; trong khi âm khí thường ở vào chính đông, tích tụ ở nơi hư không và không được dùng đến. Từ đây có thể thấy, đạo trời ưa dùng giáo hóa đạo đức, chứ không khinh suất mà sử dụng hình phạt. Trời xanh khiến dương khí đi lên và ban phát rộng khắp tới vạn vật từ trên cao, chuyên trách cho việc thu hoạch của nhà nông trong một năm; nhưng lại để âm khí ẩn sâu dưới lòng đất và đi ra trợ giúp cho dương khí vào thời điểm nhất định. Dương khí nếu không có sự trợ giúp của âm khí, cũng không thể tự mình mà thành tựu một năm bội thu. Người trị vì thường thuận theo tôn chỉ của đạo trời để thực hiện, bởi vậy vận dụng giáo hóa đạo đức chứ không vội vàng sử dụng hình phạt. Hình phạt không thể tự trị vì thiên hạ, tựa như không thể chỉ dựa vào âm khí mà có thể thành tựu một năm bội thu.

(Cuốn 17. *Hán Thư* – Tập 5)

~ 190 ~

大治之後，有易亂之民者，安寧無故，邪心起也；大亂之後，有易治之勢者，創艾禍災，樂生全也。刑繁而亂益甚者，法難勝避，苟免而無恥也；教興而罰罕用者，仁義相厲，廉恥成也。

(卷四十五 仲長子昌言)

Việt ngữ:

Sau thời kỳ thái bình thịnh trị, sẽ có người dân muốn nổi loạn, việc này là bởi khi được sống trong xã hội thái bình không có động loạn, vì một lý do nào đó người ta sẽ manh nha tâm xấu ác; sau thời đại loạn lạc, sẽ có xu thế dễ dàng trị vì, việc này là bởi người dân đã chịu đựng đủ nỗi khốn khổ của tai họa mà khiếp sợ, họ mong mỗi được bảo toàn tính mạng. Nếu hình phạt quá nhiều và rườm rà, tình trạng hỗn loạn lại càng nghiêm trọng, điều này là bởi lưới luật pháp quá dày và khó mà tránh khỏi, thế là người dân sẽ vì tránh hình phạt mà tuân thủ pháp luật một cách cầu thả đối phó và họ sẽ không có được tâm hổ thẹn nữa (một khi luật pháp có kẽ hở, họ sẽ lại phạm pháp). Nhưng khi việc giáo hóa được lan tỏa, hình phạt rất hiếm khi được áp dụng, việc này là bởi khi đem điều nhân nghĩa mà khuyên bảo lẫn nhau, tâm liêm sỉ của người dân sẽ được hình thành.

(Cuốn 45. *Trọng Trường Tử Xương Ngôn*)

~ 191 ~

夫上之化下，下之從上，猶泥之在鈞，唯甄者之所為；陶人作瓦器謂之甄。猶金之在鎔，唯冶者之所鑄。『綏之斯俠，動之斯和』，此之謂也。

(卷十七 漢書五)

Việt ngữ:

Khi quân vương ở trên giáo hóa thần dân bên dưới, thần dân bên dưới lại vâng mệnh quân vương, tựa như đất gốm khi đặt trên bàn xoay, cứ để mặc cho người thợ gốm lão luyện nhào nặn mà thành; lại như kim loại trong chiếc khuôn đúc, cứ để mặc cho người thợ đúc tài ba chế tạo mà nên. “Khi đem nền chính trị nhân nghĩa để an dân, vậy thì người ở phương xa cũng sẽ đến quy phục; còn nếu đem việc giáo hóa bằng âm nhạc để cảm hóa người dân, vậy thì trăm họ tất sẽ hòa hợp và hân hoan”, điều muốn nói chính là đạo lý này vậy.

(Cuốn 17. *Hán Thư* – Tập 5)

~ 192 ~

以身教者從，以言教者訟。

(卷二十二 後漢書二)

Việt ngữ:

(Đệ Ngũ Luân khi dâng sớ, viết rằng:) Nếu bản thân lấy chính mình làm gương để giáo hóa, người khác tất sẽ nghe theo; nếu chỉ đem lời nói mà giáo dục người khác (còn bản thân lại không thực hiện), nhất định sẽ có tranh cãi.

(Cuốn 22. *Hậu Hán Thư* – Tập 2)

朝廷者，天下之楨幹也。公卿大夫相與循禮恭讓，則民不爭；好仁樂施，則下不暴；上義高節，則民興行；寬柔和惠，則眾相愛。四者，明王之所以不嚴而成化也。何者？朝有變色之言，則下有爭鬥之患。上有自專之士，則下有不讓之人；上有克勝之佐，則下有傷害之心；上有好利之臣，則下有盜竊之民。此其本也。今俗吏之治，皆不本禮讓，而上克暴，或恃害好陷人於罪，貪財而慕勢。故犯法者眾，姦邪不止，雖嚴刑峻法，猶不為變。此非其天性，有由然也。

(後補卷二十 漢書八)

Việt ngữ:

(Khuông Hoàn khi dâng sớ, viết rằng:) Triều đình chính là rường cột nâng đỡ thiên hạ. Trong các công khanh đại phu nếu cùng nhau tôn trọng lễ nghĩa, cung kính khiêm nhường, vậy thì muôn dân sẽ không tranh đấu lẫn nhau; khi các đại thần mà trân trọng điều nhân nghĩa, vui với việc sẻ chia, vậy thì muôn dân sẽ không động tay đến bạo lực; khi bá quan mà tôn trọng khí tiết cao thượng, vậy thì muôn dân sẽ vì cảm động mà tiếp bước theo cùng; người nắm quyền nếu khoan dung nhã nhặn, ôn hòa và từ ái, vậy thì muôn dân sẽ thương yêu và hòa nhã với nhau. Bốn điểm ở trên là nguyên nhân mà sở dĩ bậc thánh vương có thể không cần thực thi hình phạt khắc nghiệt nhưng vẫn có thể giáo hóa. Vì sao vậy? Bởi vì, khi ở triều đình có những lời lẽ hay hành vi hấp tấp phi lý, thần dân sẽ có tai họa từ việc tranh đấu;

nếu ở trên mà có kẻ độc đoán chuyên quyền, ở dưới tất sẽ có người không biết nhường nhịn; khi ở trên có đại thần phò tá mà đố kỵ, keo kiệt và hiếu thắng, muôn dân tất sẽ có tâm làm tổn hại lẫn nhau; khi ở trên mà có hạ thần ham tài háo lợi, ở dưới tất sẽ có người dân hành nghề trộm cắp. Đây là những nguyên nhân cơ bản khiến cho nếp sống xã hội bị suy thoái. Ngày nay, những quan viên có tài trí tầm thường đứng ra trị vì đất nước, họ đều không tuân theo những nguyên tắc của lễ nghĩa khiêm cung, mà lại y vào những mệnh lệnh khắc nghiệt bạo ngược, có người còn đố kỵ một cách tàn nhẫn, ưa thích việc hãm hại người khác và khiến họ phải chịu nỗi oan uổng, tham lam muốn giành lấy của cải và chỉ biết sùng mộ quyền thế, bởi vậy mà người phạm pháp có rất nhiều, hành vi gian tà không thể ngăn chặn, dầu có dùng đến hình phạt ngặt nghèo vẫn không thể thay đổi được tình trạng thế này. Đây không phải là thiên tính vốn có của họ, mà là do người trị vì không giáo hóa tốt mà thôi.

(Bổ sung cuốn 20. *Hán Thư* – Tập 8)

~ 194 ~

文子曰：『周諺有言：「察見淵魚者不祥，智料隱匿者有殃。」且君欲無盜，莫若舉賢而任之，使教明於上，化行於下。人有恥心，則和盜之為？』於是用隨會知政，而群道奔秦焉。用聰明以察是非者，群詐之所逃；用少（少作先）識以摘姦伏者，眾惡之所疾。智之為患，豈虛也哉。

（卷三十四 列子）

Việt ngữ:

Triệu Vũ trả lời cùng Tấn Hầu như sau:

- Thân dân của nhà Chu có câu ngạn ngữ thế này: “Người có thể thấy rõ cá bơi trong đầm sâu sẽ không tốt lành và người dùng sự lạnh lợi để tiên đoán sự vật tiềm ẩn sẽ gặp tai họa.” Ngài nếu muốn khiến nước Tấn không còn nạn trộm cướp, chi bằng lựa chọn bậc hiền sĩ và trọng dụng họ, từ đó nền chính trị trong sạch và nếp sống tốt đẹp trong nhân dân sẽ lan tỏa. Khi người ta có được tâm hổ thẹn, liệu còn đi làm kẻ trộm cắp hay chăng?

Thế rồi, Tấn Hầu trọng dụng Tù Hội chuyên trách các việc triều chính, sau đó rất nhiều kẻ trộm cướp đã phải lánh sang nước Tần.

(Cuốn 34. *Liệt Tử*)

~ 195 ~

所貴聖人者，非貴其隨罪而作刑也，貴其防亂之所生也。是以至人之為治也，民有小罪，必求其善以赦其過；民有大罪，必原其故以仁輔化。是故上下親而不離，道化流而不濫。

(卷四十八 體論)

Việt ngữ:

Lý do khiến bậc thánh nhân được tôn kính không phải ở việc họ có thể tùy theo tội trạng mà người dân vi

phạm để đặt ra hình phạt hay pháp lệnh, mà là ở việc họ có thể ngăn chặn sự nảy sinh của tai họa từ trước đó. Người tu dưỡng đạo đức sáng suốt nhất sẽ trị vì đất nước thế này: Nếu người dân vi phạm lỗi nhỏ, họ nhất định sẽ tìm ra điểm tốt đẹp của người đó để tha bổng hay khoan hồng cho họ. Khi người dân phạm tội lớn, họ nhất định tìm ra nguyên nhân khiến phải phạm tội, sau đó dùng đạo đức để hỗ trợ giáo hóa. Bởi vậy, khi người trên kẻ dưới gần gũi và không cách biệt, việc giáo hóa đạo đức sẽ được thực thi rộng khắp mà không bị trở ngại.

(Cuốn 48. *Thế Luận*)

~ 196 ~

聖人無常心，聖人重改更，貴因循，若自無心也。以百姓心為心。百姓心之所便，因而從之。善者吾善之，百姓為善，聖人因而善之。不善者吾亦善之。百姓為不善，聖人化之使善。信者吾信之，百姓為信，聖人因而信之。不信者吾亦信之。百姓為不信，聖人化之使信也。

(卷三十四 老子)

Việt ngữ:

Bậc thánh nhân không có thành kiến cố chấp mà tùy theo nhu cầu và trạng thái tâm lý của người dân, thế nào để thích nghi thì sẽ làm như vậy. Người lương thiện, ta đối xử tốt với họ; người không lương thiện, ta cũng đối xử tốt với họ (có như vậy mới có thể khiến người người cùng hướng thiện). Người giữ thành tín, ta tin tưởng họ; người không giữ thành tín, ta cũng tin tưởng

họ (có như vậy mới có thể khiến người người đều giữ thành tín).

(Cuốn 34. *Lão Tử*)

~ 197 ~

善人者，不善人之師也；人之行善者，聖人即以為人師也。不善人者，善人之資也。資，用也。人行不善，聖人教道使為善，得以為給用。

(卷三十四 老子)

Viết ngữ:

Người thiện là người thầy của người bất thiện; người bất thiện là tài sản hữu dụng của người thiện. (Khi bậc thánh nhân giáo hóa và uốn nắn họ, khiến họ quay đầu và hướng thiện, tất có thể phát huy được tiềm năng của họ.)

(Cuốn 34. *Lão Tử*)

~ 198 ~

為國家者，見惡，如農夫之務去草焉，芟夷蘊崇之，絕其本根，勿使能殖，則善者信矣。

(後補卷四 春秋左氏傳上)

Viết ngữ:

Người trị vì đất nước khi thấy hành vi xấu ác cũng tựa như người nông dân ra sức để trừ cỏ, cắt bỏ chúng

và vun gọn lại, đào hết gốc cũ của chúng, không để chúng sinh sôi trở lại, như vậy hành vi thiện tất sẽ được lan rộng.

(Bổ sung cuốn 4. *Xuân Thu Tả Thị Truyện* – Thượng)

3. TRI NHÂN [ĐÁNH GIÁ CON NGƯỜI]

~ 199 ~

當堯之時，舜為司徒，契為司馬，禹為司空，后稷為田疇，夔為樂正，倕為工師，伯夷為秩宗，皋陶為大理，益掌驅禽。堯不能為一焉。堯為君，而九子者為臣，其何故也？堯知九職之事，使九子各受其事，皆勝其任以成功，堯遂乘成功（本書乘成功作成厥功）以王天下。是故知人者主道也，知事者臣道也。主道知人，臣道知事，毋亂舊法，而天下治矣。

（卷四十三 说苑）

Viết ngữ:

Khi vua Nghiêu trị vì đất nước, Thuấn làm tư đồ chuyên trách việc giáo hóa, Tiết làm tư mã chuyên trách việc binh, Vũ làm tư không chuyên trách về công trình, Hậu Tắc làm quan chuyên cai quản việc canh tác, Quý làm quan chuyên trách về âm nhạc, Thù làm công trình sư chuyên trách các công trình và chỉ dạy những người thợ, Bá Di làm quan chuyên trách việc tế lễ ở tông miếu, Cao Dao làm quan bộ hình chuyên trách về hình phạt và pháp lệnh, Ích chuyên trách về núi sông và phụ trách việc đánh đuổi thú dữ. Vua Nghiêu không thể đảm

nhiệm bất cứ công việc nào trong đó, nhưng vua Nghiêu là quân vương, còn chín vị còn lại đều làm hạ thần, vậy duyên cớ là gì vậy? Vua Nghiêu hiểu được tính chất cũng như nội dung của chín nhiệm vụ này và để chín người phụ trách từng nhiệm vụ tương xứng với họ, chín người này đều thành thạo và hoàn thành nhiệm vụ, thế là vua Nghiêu cũng nhờ vào công lao của họ mà thành tựu được đại nghiệp trị vì thiên hạ. Bởi vậy, hiểu người và giao việc đúng người là đạo lý của bậc quân vương, biết việc và làm được việc là đạo lý của hạ thần. Người làm quân vương phải hiểu người và biết cách dùng người, còn người làm hạ thần phải biết việc và làm tốt công việc, không được làm rối loạn kỷ cương vốn đã có và rồi thiên hạ tất sẽ thái bình.

(Cuốn 43. *Thuyết Uyển*)

~ 200 ~

自古人君莫不願得忠賢而用之也。既得之，莫不訪之於眾人也。忠於君者，豈能必利於人？苟無利於人，又何能保譽於人哉？故常願之於心，而常先之於人也。非願之之不篤而失之也，所以定之之術非也。

(卷四十七 劉廙政論)

Viết ngữ:

Từ xưa đến nay, bậc quân vương có ai lại không mong có được bậc sĩ trung thành, tài ba và đức độ để mà trọng dụng chứ. Thế nhưng, sau khi trọng dụng, (bởi

hoài nghi liệu có trung thành, tài ba và đức độ hay không) rồi không ai mà không cử người đi thăm dò điều tra từ nhiều người. Người trung thành với quân vương, lẽ nào có thể khiến mọi việc đều có lợi cho người khác không? Giả như không có lợi cho họ, vậy sao có thể giữ được tiếng tốt ở trước mọi người đây? Bởi vậy, trong thâm tâm của quân vương thường mong muốn có được người tài trung thành, nhưng lại luôn để mất họ. Không phải bởi tâm mong muốn có được người tài của quân vương không chân thành mà để mất họ, mà do phương pháp nhận định người tài năng đức độ và trung thành không đúng đắn.

(Cuốn 47. Lưu Dục Chính Luận)

~ 201 ~

夫孝行著於家門，豈不忠恪於在官乎？仁恕稱於九族，豈不達於為政乎？義斷行於鄉黨，豈不堪於事任乎？

(卷二十五 魏志上)

Viết ngữ:

Nếu đạo hiếu của một người sáng ngời trong gia tộc, một khi làm quan sao có thể không trung thành và bất kính chứ? Nếu tấm lòng khoan dung nhân hậu của một người được nhiều người trong cả dòng họ khen ngợi, một khi làm quan sao có thể không giỏi việc trị vì chứ? Nếu một người có thể nhận định sự việc một cách

công tâm nơi xóm làng, một khi làm quan sao có thể không đảm đương được chức vị chứ?

(Cuốn 25. *Nguy Chí* – Thượng)

~ 202 ~

富貴者，觀其有禮施；貧窮者，觀其有德守；嬖寵者，觀其不驕奢；隱約者，觀其不懼懼。其少者，觀其恭敬好學而能弟；其壯者，觀其潔廉務行而勝其私；其老者，觀其思慎、彊其所不足而不踰。父子之間，觀其慈孝；兄弟之間，觀其和友；君臣之間，觀其忠惠；鄉黨之間，觀其信誠。設之以謀，以觀其智；示之以難，以觀其勇；煩之以事，以觀其治；臨之以利，以觀其不貪；濫之以樂，以觀其不荒。喜之以觀其輕，怒之以觀其重，醉之以觀其失，縱之以觀其常，遠之以觀其不貳，昵之以觀其不狎。復徵其言，以觀其精；曲省其行，以觀其備。此之謂觀誠。

(卷八 周書)

Việt ngữ:

Với người giàu sang, phải xem cử chỉ của họ liệu có lễ phép và vui với việc ban ân huệ hay không; với người nghèo khổ, phải xem liệu họ có đức hạnh và có khí tiết hay không; với người được ân sủng, phải xem liệu họ có khiêm nhường và tằn tiện hay không; với người ở trong hoàn cảnh khốn cùng, phải xem liệu họ có nhát gan khiếp sợ hay không. Với người trẻ tuổi, phải xem liệu họ có thái độ cung kính, hiếu học và tâm kính

trọng bậc tiền bối hay không; với người đang ở thời kỳ rục rờ nhất, phải xem liệu họ có liêm khiết, cầu thị và kiểm chế được dục vọng cá nhân hay không; với người có tuổi, phải xem tư duy của họ liệu có cần trọng, cần mẫn bù đắp những điểm chưa hoàn thiện của bản thân và không sống tạm bợ qua loa hay không. Giữa cha mẹ và con cái, phải xem liệu họ có nhân từ và hiếu thảo hay không; giữa anh chị em, phải xem liệu họ có hòa thuận và thân ái hay không; giữa vua tôi, phải xem họ liệu có trung nghĩa và nhân ái hay không; trong quan hệ tình làng nghĩa xóm, phải xem liệu họ có thành tín hay không. Để họ thực thi một kế sách nào đó và qua đó quan sát trí tuệ của họ; đem khó khăn bày ra trước mắt và qua đó quan sát dũng khí của họ; giao cho họ xử lý nhiều việc rắc rối và qua đó đánh giá khả năng xử lý của họ; để họ đối mặt với thứ danh lợi nào đó và qua đó quan sát liệu họ có không tham lam hay không; để họ chìm đắm trong cảnh hưởng lạc và qua đó quan sát liệu họ có phóng túng mê loạn hay không. Khiến họ vui sướng và xem liệu họ có phù phiếm hay không; khiến họ tức giận và xem liệu họ có điềm đạm hay không; để họ uống rượu say và xem liệu họ có mất đi phong thái kính cẩn hay không; để họ đảm nhiệm một số nhiệm vụ và xem liệu họ có vẫn nhất quán tuân thủ chuẩn mực của hành vi hay không; rời xa họ và xem liệu họ có trung thành và trước sau không đổi hay không; gần gũi họ và xem liệu họ có khinh xuất và thất lễ hay không. Kiểm chứng kỹ lời họ đã nói và xem liệu họ có học vấn chân thật hay không; suy xét tường tận hành vi của họ và xem liệu họ có đức hạnh hay không. Những điều này

tổng quát lại và được gọi là ‘quản thành’ (truy xét từ thực tế).

(Cuốn 8. *Chu Thư*)

~ 203 ~

蓋有非常之功，必待非常之人，故馬或奔蹏而致千里，士或有負俗之累而立功名。夫泛駕之馬，跡弛之士，亦在御之而已。其令州郡察吏民有茂材異等可為將相及使絕國者。

(後補卷十三 漢書一)

Việt ngữ:

(Hán Vũ Đế khi hạ chiếu chỉ, viết rằng:) Phàm muốn lập nên sự nghiệp phi thường, buộc phải đợi nhân tài phi thường. Bởi vậy, có loài ngựa phi điên cuồng và hay đá người, nhưng lại có thể phi nhanh đến nghìn dặm; lại có kẻ sĩ vì không hòa mình với thế tục mà bị đàm tiếu, nhưng có thể tạo dựng công danh. Đối với loài ngựa chưa được thuần hóa và những con người phóng túng chưa được thuần phục, mấu chốt là ở việc sử dụng họ như thế nào mà thôi. Nay lệnh cho quan viên tại địa phương ở các châu huyện khắp nơi phải lưu tâm tìm hiểu và tiến cử người có tài năng đặc biệt trong hàng quan viên và thần dân, để có thể ra làm tướng lĩnh và đi sứ ở bên ngoài.

(Bổ sung cuốn 13. *Hán Thư* – Tập 1)

~ 204 ~

夫陰陽和，歲乃豐；君臣同心，化乃成也。其刺史太守以下，拜除京師，及道出洛陽者，宜皆召見，可因博問四方，兼以觀察其人。諸上書言事，有不合者，可但報歸田里，不宜過加喜怒，以明在寬也。

(卷二十二 後漢書二)

Việt ngữ:

(Đệ Ngũ Luận khi dâng sớ, viết rằng:) Khi âm dương điều hòa, tất sẽ có mùa màng bội thu; khi vua tôi đồng lòng và cùng có đức hạnh, việc giáo hóa mới có hiệu quả! Đối với hàng quan viên từ thứ sử, thái thú trở xuống đều được phong làm quan triều đình. Đối với các sớ giả được cử đi sứ ở ngoài kinh đô Lạc Dương, bệ hạ đều nên triệu kiến, để có thể qua đó tìm hiểu tình hình bốn phương, đồng thời quan sát đức hạnh và tài năng của họ. Còn đối với các vị quan viên dâng sớ tâu trình sự việc không đúng với sự thật, có thể để họ trở về quê nhà, không nên dựa vào cảm xúc một cách thái quá để rồi thi hành hình phạt, qua đó cho thấy việc thi hành pháp lệnh là rất khoan dung.

(Cuốn 22. *Hậu Hán Thư* – Tập 2)

4. NHẬM SỬ [BỒ NHIỆM]

~ 205 ~

以天下之目視，以天下之耳聽，以天下之智慮，以天下之力爭，故號令能下究，而臣情得上聞，百官脩通

，群臣輻湊。喜不以賞賜，怒不以罪誅，法令察而不苛，耳目通（通作聰）而不暗，善否之情，日陳於前而不逆，賢者盡其智，不肖者竭其力，近者安其性，遠者懷其德，用人之道也。

（卷三十五 文子）

Việt ngữ:

Dùng con mắt của người trong thiên hạ để quán sát, dùng tai của người trong thiên hạ để lắng nghe, dùng trí tuệ của người trong thiên hạ để suy ngẫm, dùng sức mạnh của người trong thiên hạ để mang lại hạnh phúc cho họ, bởi vậy mà mệnh lệnh được thực thi thấu đáo triệt để, tình hình của người dân được bẩm báo lên trên, bá quan lại tấu trình qua từng cấp bậc và lên đến tận quân vương, quân thần bảo vệ quân vương như thể các thanh nan hoa hội tụ ở tâm của trục bánh xe. Bậc quân vương sẽ không vì hân hoan mà ban thưởng, cũng không vì tức giận mà trách phạt. Từ đó, luật pháp rõ ràng mà không hà khắc, quán sát và lắng nghe được sáng tỏ mà không mờ ám, tình hình tốt xấu hàng ngày đều được trình báo lên trên mà không bị cự tuyệt hay cản trở, từ đó khiến người tài năng đức độ có thể phát huy hết trí tuệ và người dân thường được vận dụng hết sức lực, người ở nơi gần được sống an định, còn người ở nơi xa lại ghi nhớ ân đức của bậc quân vương. Đây chính là kết quả từ việc họ đã nắm vững được đạo lý dùng người vậy.

(Cuốn 35. Văn Tử)

~ 206 ~

子曰：『無為而治者，其舜也與？夫何為哉？恭己正南面而已矣。』言任官得其人。故無為也。

(卷九 論語)

Viết ngữ:

Khổng Tử từng nói: “Người mà có thể vô vi mà trị vì, đó là vua Thuấn chăng? Ông ấy đã làm những gì vậy? Chỉ là giữ tâm cung kính đối với tất cả người - sự - vật, rồi an tọa ở ngôi vị của bậc thiên tử mà thôi.” (Điều này muốn nói rằng, vua Thuấn có thể nhìn người và rất giỏi trong việc dùng người, trọng dụng người mà không phải tự thân đi làm, bởi vậy Khổng Tử xưng tán ngài với danh xưng “vô vi mà trị vì”.)

(Cuốn 9. Luận Ngữ)

~ 207 ~

周公戒於王曰：『文王罔攸兼于庶言、庶獄、庶慎，惟有司之牧夫。』文王無所兼知於毀譽眾言，及眾刑獄，眾所當慎之事，惟慎擇有司牧夫而已。勞於求才，逸於任賢。

(卷二 尚書)

Viết ngữ:

Chu Công khuyên răn Thành Vương rằng: “Văn Vương khi còn tại vị không hề kiêm nhiệm những việc

liên quan đến dư luận xã hội, các vụ án hay kiện tụng cũng như các việc khuyên răn cảnh cáo. Tất cả đều do các quan viên chủ quản ở bên dưới đảm nhiệm.”

(Cuốn 2. *Thượng Thư*)

~ 208 ~

明王之使人有五：一曰以大體期之，二曰要其成功，三曰忠信不疑，四曰至公無私，五曰與天下同憂。以大體期之，則臣自重；要其成功，則臣勤懼；忠信不疑，則臣盡節；至公無私，則臣盡情；與天下同憂，則臣盡死。

(卷五十 袁子正書)

Viết ngữ:

Bậc minh quân khi dùng người có năm điểm trọng yếu như sau:

1. Nhận biết nguyên tắc căn bản của luân lý để cùng kỳ vọng;
2. Mong muốn hạ thần gây dựng cơ nghiệp;
3. Tín nhiệm hạ thần mà không hề hoài nghi;
4. Bậc quân vương có thể chí công vô tư;
5. Chia ngọt sẻ bùi, đồng kham cộng khổ với thần dân trong thiên hạ.

Khi có thể nhận biết nguyên tắc cốt lõi của luân lý và cùng kỳ vọng, hạ thần sẽ cẩn trọng trong lời ăn tiếng nói và trong hành động; khi mong muốn họ gây dựng

được cơ đồ, hạ thần sẽ trở nên cần mẫn và kính nể; nếu đối với hạ thần mà có thể vững tin và không hề lay chuyển, họ sẽ đem hết chí nguyện mà cống hiến; nếu có thể chí công vô tư, hạ thần sẽ tận tâm tận lực; nếu có thể chia ngọt sẻ bùi, đồng kham cộng khổ với muôn dân trong thiên hạ, hạ thần sẽ đem cả tính mạng của mình để tận trung.

(Cuốn 50. *Viên Tử Chính Thư*)

~ 209 ~

夫唯信而後可以使人。昔者齊威王，使章子將而伐魏，人言其反者三，威王不應也。自是之後，為齊將者，無有自疑之心，是以兵強於終始也。

(卷五十 袁子正書)

Việt ngữ:

Chỉ khi tín nhiệm người, rồi sau mới có thể trọng dụng người. Trước kia, khi Tề Uy Vương phong Chương Tử làm đại tướng để đi chinh phạt nước Ngụy, người ta nhiều lần nói rằng Chương Tử sẽ tạo phản, nhưng Tề Uy Vương đều không tin nghe. Kể từ đó, người làm tướng quân của nước Tề đều không còn nỗi lo vì bị hoài nghi nữa, bởi vậy mà quân đội của nước Tề trước sau đều rất vững mạnh.

(Cuốn 50. *Viên Tử Chính Thư*)

~ 210 ~

賢主之用人，猶巧匠制木，大小脩短，皆得所宜；規矩方圓，各有所施；殊形異材，莫不可得而用也。天下之物，莫凶於奚毒，奚毒，附子。然而良醫橐而藏之，有所用也。是故竹木草莽之材，猶有不棄者，而又況人乎！

（卷四十一 淮南子）

Việt ngữ:

Bậc quân chủ tài ba đức độ khi trọng dụng nhân tài tựa như người thợ có tài nghệ cao siêu thực hiện việc cắt gỗ, dẫu có lớn nhỏ hay dài ngắn đều được tận dụng; họ dùng thước đo để khiến cho vuông tròn và đều được dùng rất vừa vặn; dẫu là loại gỗ có hình dạng kỳ lạ hay chất liệu đặc thù, cũng không có thứ nào mà không thể dùng. Trong các loài thực vật trong thiên hạ, không có loài nào có độc tính mạnh hơn phụ tử, nhưng lương y lại đem chúng để vào túi và cất giữ, bởi chúng có tác dụng. Do vậy, đến loài tre gỗ hay cỏ dại mà vẫn không bị phế bỏ, huống chi là con người chứ!

（Cuốn 41. *Hoài Nam Tử*）

~ 211 ~

夫有不急之官，則有不急之祿，國之蟬賊也。明主設官，使人當於事。人當於事，則吏少而民多。民多則歸農者眾，吏少則所奉者寡。使吏祿厚則養足，則無求於民。無求於民，姦軌息矣。

（卷五十 袁子正書）

Việt ngữ:

Khi có chức quan không cần thiết, tất sẽ có bổng lộc không cần thiết, đây là loài sâu hại của đất nước. Bậc quân chủ anh minh khi bổ nhiệm quan viên, phải để số người tương xứng với khối lượng việc triều chính. Khi số người và khối lượng công việc tương xứng, tất sẽ khiến số lượng quan viên giảm đi và người dân thì tăng lên. Khi số lượng người dân tăng, người làm nghề nông sẽ nhiều; nếu quan lại giảm, người nhận bổng lộc sẽ giảm. Nếu để quan viên được nhận bổng lộc dư dả, họ sẽ đủ để chu cấp cho gia đình, như vậy quan lại sẽ không còn bòn mót từ trong dân nữa. Khi không còn bòn mót từ trong dân, những việc phạm pháp và nhiễu loạn sẽ chấm dứt.

(Cuốn 50. Viên Tử Chính Thư)

~ 212 ~

凡官民材，必先論之。論，調考其德行、道藝也。論辯然後使之
，辨，調考問得其定也。任事然後爵之，爵，調正其秩次。位定然後祿之。

(卷七 禮記)

Việt ngữ:

Phàm là tuyển chọn người tài từ quần chúng để ra làm quan, trước tiên buộc phải đánh giá đức hạnh và tài năng. Sau khi đã đánh giá đức hạnh và tài năng, tức là có thể phân công họ đảm nhiệm một nhiệm vụ nhất định. Khi có thể đảm đương được nhiệm vụ đã phân công,

mới chính thức ban cho họ địa vị. Sau khi địa vị được xác định, mới ban cho bổng lộc tương xứng.

(Cuốn 7. *Lễ Kí*)

~ 213 ~

凡使賢不肖異。使不肖以賞罰，不肖者喜生惡死，則可使也矣。使賢以義。唯義所在，死生一也。故賢主之使其下也，必以義，必審賞罰，然後賢不肖盡為用也。

(卷三十九 呂氏春秋)

Việt ngữ:

Phàm việc trọng dụng người đức độ hay người không có đức hạnh, phương pháp có khác nhau. Khi sử dụng người không có đức hạnh phải dựa vào thưởng phạt, còn khi trọng dụng người đức độ phải dựa vào đạo nghĩa. Bởi vậy, bậc quân vương anh minh khi trọng dụng hạ thần nhất định phải phù hợp với đạo nghĩa và cũng nhất định phải cân trọng khi thực thi việc thưởng phạt, bởi vậy mà người đức độ hay người không có đức hạnh đều có thể hữu dụng đối với quân vương.

(Cuốn 39. *Lã Thị Xuân Thu*)

~ 214 ~

古者工不兼事，士不兼官。工不兼事則事省，事省則易勝。士不兼官則職寡，職寡則易守。故士位可世，

工事可常。古之宰物，皆用其一能，以成其一事。是以用無棄人，使無棄才。若乃任使於過分之中，役物於異便之地，則上下顛倒，事能淆亂矣。

(卷三十七 慎子)

Viết ngữ:

Thời xưa, người thợ sẽ không kiêm thêm công việc khác và nhân sĩ cũng không kiêm nhiệm chức vị khác. Khi người thợ không kiêm thêm việc khác, công việc sẽ không bị dồn ứ, khi công việc không nhiều, tất sẽ trở nên thạo việc hơn. Khi nhân sĩ không kiêm nhiệm chức vị khác, chức trách sẽ ít, khi chức trách ít đi, tất có thể tận trung và làm tròn trách nhiệm. Bởi vậy mà chức vị của nhân sĩ có thể truyền lại cho nhiều đời và ngành nghề của người thợ sẽ được bảo tồn mãi mãi.

(Cuốn 37. *Thận Tử*)

~ 215 ~

夫事積久，則吏自重；吏安，則民自靜。《傳》曰：『五年再閏，天道乃備。』夫以天地之靈，猶五載以成其化，況人道哉！

(卷二十二 後漢書二)

Viết ngữ:

Khi thời gian mà quan viên nhiệm chức đủ dài, tự sẽ biết trân quý phẩm giá; khi quan viên có thể an vị với cương vị của mình, vậy thì người dân sẽ an định và

điềm nhiên. Trong [Dịch Truyện] nói rằng: “Nếu trong năm năm mà có hai tháng nhuận, đạo trời mới được vận hành một cách hoàn chỉnh.” Dầu là đạo trời, mà còn phải trải qua thời gian năm năm mới kết thúc được chu kỳ biến hóa, huống chi là những việc trong nhân gian?

(Cuốn 22. *Hậu Hán Thư – Tập 2*)

~ 216 ~

人之愛人，求利之也。今吾子愛人，則以政，以政與之猶未能操刀而使割也，其傷實多。多自傷。子之愛人，傷之而已，其誰敢求愛於子？子於鄭國，棟也，棟折榱崩，僑將厭焉，敢不盡言？子有美錦，不使人學製。製，裁。大官、大邑，身之所庇也，而使學者製焉。其為美錦，不亦多乎？言官邑之重，多於美錦。僑聞學而後入政，未聞以政學者也。若果行此，必有所害。譬如田獵，射御貫則能獲禽。貫，習也。若未嘗登車射御，則敗績厭覆是懼，何暇思獲？

(卷五 春秋左氏傳中)

Việt ngữ:

(Khi chính khanh của nước Trịnh - Tử Bì, muốn đề Doãn Hà nắm chức vụ quan trọng trong vùng đất phong của mình, nhưng Doãn Hà tuổi còn quá trẻ và chưa có nhiều kinh nghiệm, bởi vậy Tử Sản nói với Tử Bì rằng:) Khi quý mến một người, phải luôn mong làm lợi ích cho họ. Nay ngài yêu quý một người, mà đem cả việc chính sự mà giao cho họ, tựa như một người không biết dùng dao mà bảo họ đi giết mổ, nắm phần chắc là sẽ khiến

chính họ bị thương. Ngài quý mến họ, nhưng cũng là làm hại họ mà thôi, như vậy còn ai dám mong nhận được sự yêu mến từ ngài nữa đây? Đối với nước Trịnh, ngài là rường cột, khi rường cột bị gãy thì đòn gác mái cũng đổ sụp, thần cũng sẽ bị đè dẹp ở bên dưới, lẽ nào thần dám không đem những lời này mà nói ra? Giả như ngài có một mảnh gấm dệt rất đẹp, chắc sẽ không đưa cho người học việc thực hành cắt may. Những chức vị quan trọng và đất phong lớn là những thứ để bản thân dựa vào đó để bảo vệ, mà lại để người mới tập sự đứng lên cai quản, những thứ này chẳng phải còn quan trọng hơn nhiều so với tấm vải gấm đẹp đẽ kia sao? Thần chỉ nghe nói học tốt rồi mới có thể chấp chính, chứ chưa từng nghe làm quan để học tập. Nếu rút cuộc mà làm thế này, chắc chắn sẽ có hại. Tựa như đi săn, khi bắn cung và cưỡi ngựa thành thục rồi mới có thể săn bắt muông thú, nếu vẫn chưa từng leo lên xe, chưa từng bắn cung, chưa từng cưỡi ngựa, vậy chỉ e rằng xe thì bị hỏng và lật nhào, còn người thì bị đè bẹp, vậy đâu còn tâm trí để màng đến con mồi đây?

(Cuốn 5. *Xuân Thu Tả Thị Truyện* - Trung)

~ 217 ~

智如原泉，行可以為表儀者，人師也。智可以砥礪，行可以為輔繫者，人友也。據法守職，而不敢為非者，人吏也。當前快意，一呼再諾者，人隸也。故上主以師為佐，中主以友為佐，下主以吏為佐，危亡之主以隸為佐。欲觀其亡，必由其下。故同明者相見，同聽者

相聞，同志者相從，非賢者莫能用賢。故輔佐左右所任使，有存亡之機，得失之要也，可無慎乎！

(卷八 韓詩外傳)

Việt ngữ:

Trí tuệ tựa như dòng suối chảy từ thượng nguồn, vĩnh viễn không hề khô cạn, người mà hành vi có thể làm điển hình cho dân chúng, chính là thầy của người. Người mà trí tuệ có thể cùng nhau trau dồi và nâng cao, lại có thể cùng nhau uốn nắn chỉnh sửa, chính là bạn hữu của người. Người tuân thủ luật pháp, làm tròn chức trách, không làm điều xằng bậy, chính là quan viên của người. Khi ở trước người mà hòa theo ý muốn của đối phương, đối phương vừa hô hào đã vội nhận lời, chính là nô lệ của người. Bởi vậy, bậc minh quân có đạo thường chọn thầy của người để phò tá, quân vương tài đức ở bậc trung thường chọn bạn hữu của người để làm cận thần và quân vương kém hơn sẽ chọn quan viên của người để phò tá, còn quân vương khiến cho nước nhà nguy vong lại chọn nô lệ của người để làm phụ tá. Muốn biết một vị quân vương liệu có bị diệt vong hay không, nhất định phải quan sát cấp dưới của họ. Bởi vậy, người cùng có tầm nhìn sắc bén sẽ cùng thấy rõ, người cùng có đôi tai nhạy bén sẽ cùng nghe tỏ, người có chí hướng hòa hợp sẽ tiếp bước theo nhau, nếu không phải là bậc minh quân sẽ không thể trọng dụng trung thần. Bởi vậy, trong việc chọn dùng người thân tín, phụ tá hay đại thần của quân vương có tiềm ẩn manh mối của việc nước nhà còn hay mất và là mấu chốt khiến cho nền

chính trị thành hay bại, sao có thể không cần trọng cho được?

(Cuốn 8. *Hán Thi Ngoại Truyện*)

~ 218 ~

親民授業，平理百事，猛以威吏，寬以容民者，令長之職也。然則令長者最親民之吏，百姓之命也。國以民為本，親民之吏，不可以不留意也！

(卷四十九 傅子)

Viết ngữ:

Thương yêu nhân dân và ban cho đất đai, xử lý công tâm các vụ án dân sự, nghiêm khắc để khiến quan viên ở dưới sinh lòng kính nể, khoan dung độ lượng để khiến nhân dân được bao dung và được dạy dỗ, đây là chức trách của quan huyện. Quan huyện là quan viên gần gũi nhất với người dân và có liên hệ đến tính mạng của họ. Quốc gia mà lấy dân làm gốc, vậy thì đối với bậc quan viên trực tiếp gần gũi với nhân dân sao có thể không chú trọng cho được!

(Cuốn 49. *Phó Tử*)

5. CHÍ CÔNG [HẾT LÒNG VÌ VIỆC CÔNG]

~ 219 ~

公私之分明，則小人不嫉賢，而不肖者不妒功。故三王以義親，五伯以法正諸侯，皆非私天下之利也。今

亂世之君臣，區區然皆欲擅一國之利，而蒐^(蒐作當)一官之重，以便其私，此國之所以危也。

(卷三十六 商君子)

Viết ngữ:

Khi công tư được rõ ràng, vậy thì kẻ tiểu nhân sẽ không đố kỵ người đức hạnh và kẻ bất tài cũng không đố kỵ các đại thần có công. Bởi vậy, Tam Vương dùng nghĩa để cảm mến thiên hạ, Ngũ Bá dùng luật pháp để chấn chỉnh các chư hầu, họ đều không đem lợi ích của thiên hạ mà chiếm làm của riêng. Ngày nay, vua tôi thời loạn đều đặc ý với việc mưu đồ độc chiếm lợi ích của cả đất nước hay nắm quyền hành để thỏa mãn lòng tham cá nhân của chính mình. Đây chính là nguyên nhân dẫn đến sự nguy vong của đất nước.

(Cuốn 36. *Thương Quân Tử*)

~ 220 ~

天無私覆也，地無私載也，日月無私燭也，四時無私為也，行其德而萬物得遂長焉。^{遂，成。}庖人調和而不敢食，故可以為庖。若使庖人調和而食之，則不可以為庖矣。伯王^(本書伯王作王伯，下同)之君亦然。誅暴而不私，以封天下之賢者，故可以為伯王。若使王伯之君誅暴而私之，則亦不可以為王伯矣。^{誅暴有所私枉，則不可以為王伯。}

(卷三十九 呂氏春秋)

Việt ngữ:

Sự chở che của bầu trời không có thiên vị, sự nâng đỡ của đất mẹ không có thiên vị, nhật nguyệt chiếu sáng khắp bốn phương mà không thiên vị, bốn mùa vận hành cũng không thiên vị. Tất cả đều đang ban đi ân đức của chính mình, bởi vậy mà vạn vật mới được sinh sôi. Người đầu bếp khi chế biến thức ăn không dám tự ý ném thử, bởi vậy mới có thể làm đầu bếp. Nếu đầu bếp trong khi chế biến món ăn mà lại tự ý ném thử, vậy không thể làm đầu bếp được rồi. Bậc quân vương mà có thể thành tựu sự nghiệp xưng vương xưng bá cũng là như vậy, diệt trừ chư hầu bạo ngược mà không vì tư lợi, đem đất đai của họ mà phân cho các bậc hiền tài trong thiên hạ cai quản, bởi vậy mới có thể xưng vương xưng bá. Nếu diệt trừ bạo ngược mà độc chiếm đất đai và của cải của họ, vậy cũng không thể làm vua làm bá được rồi.

(Cuốn 39. *Lã Thị Xuân Thu*)

~ 221 ~

治天下者，當用天下之心為心，不得自專快意而已也！上之皇天見譴，下之黎庶恨怨。

(卷十九 漢書七)

Việt ngữ:

(Bào Tuyên dâng sớ khuyên can hoàng đế thế này:)
Người trị vì thiên hạ, phải nên xem ý nguyện của người

thiên hạ là chí nguyện của mình, tuyệt đối không được chần chẫn theo ý của riêng mình và ngang ngược, bất chấp! Nếu như vậy, ở trên sẽ bị trời khiển trách và ở dưới lại bị trăm họ oán than.

(Cuốn 19. *Hán Thư* – Tập 7)

~ 222 ~

因井中視星，所視不過數星；自丘上以視，則見其始出，又見其入。非明益也，勢使然也。夫私心，井中也；公心，丘上也。故智載於私，則所知少；載於公，則所知多矣。

(卷三十六 尸子)

Viết ngữ:

Từ đáy giếng mà ngắm sao trời, những gì thấy được chẳng qua là mấy vì sao; còn nếu ngắm từ trên đồi cao, tất có thể ngắm được các vì sao từ chân trời dần dần hiện lên, lại thấy được cả khi chúng biến mất. Điều này không phải do thị lực thay đổi, mà do địa thế khác nhau tạo ra. Khi làm việc mà giữ tâm ích kỷ tựa như ở trong đáy giếng và nếu giữ tâm lòng rộng mở sẽ tựa như đứng trên ngọn đồi cao. Bởi vậy, khi trí tuệ ở trên bản thân người có tâm ích kỷ, những điều mà họ biết được sẽ hạn chế; còn khi ở trên bản thân người có tâm lòng bao dung, những điều mà họ hiểu tất sẽ nhiều.

(Cuốn 36. *Thi Tử*)

~ 223 ~

唯至公，故近者安焉，遠者歸焉。枉直取正，而天下信之。唯無忌心，故進者自盡，而退不懷疑，其道泰然，浸潤之譖，不敢干也。

(卷四十九 傅子)

Viết ngữ:

Chỉ khi công tâm tột bậc, mới có thể khiến những người xung quanh được an định và người phương xa đến quy thuận. Đối với những điều thị phi và vòng vo mà có thể đối diện với thái độ công minh chính trực, tất sẽ nhận được sự tín nhiệm của người trong thiên hạ. Chỉ khi không có tâm nghi kỵ, khi ở triều đình mới có thể dốc hết trí lực của bản thân và sau khi thoái triều cũng không còn ưu tư. Khi đường lối trị vì đất nước mà an định và không còn âu lo, vậy thì kẻ không ngừng mong muốn tâng bốc bợ đỡ cũng chẳng dám liêu mình.

(Cuốn 49. *Phó Tử*)

~ 224 ~

公道行，即邪利無所隱矣。向公即百姓之所道者一，向私即百姓之所道者萬。一向公，則明不勞而姦自息；一向私，則繁刑罰而姦不禁。故公之為道，言甚約而用之甚博。

(卷五十 袁子正書)

Việt ngữ:

Khi đạo lý công minh chính trực được thực thi, vậy thì những việc tư lợi lệch lạc sẽ không còn chôn dung thân. (Bởi vậy, khi tâm của quân vương) mà hướng đến lợi ích chung, trăm họ cũng sẽ một lòng một dạ hướng đến việc chung; (khi tâm của quân vương) mà hướng đến tư lợi, vậy thì tham dục cá nhân mà trăm họ theo đuổi cũng muôn hình vạn trạng. Nếu một lòng hướng đến việc chung, quân vương sẽ không phải lao tâm khổ tứ, mà những chuyện vi phạm phép nước cũng tự nhiên mà chấm dứt; nếu một mực hướng đến việc tư, dẫu hình phạt có vô vàn, nhưng điều gian tà cũng không thể ngăn chặn. Bởi vậy, công minh chính trực là đạo lý để trị vì đất nước, lời lẽ tuy giản đơn mà tác dụng lại rất lớn lao.

(Cuốn 50. *Viên Tử Chính Thư*)

~ 225 ~

利人者天下啟之，害人者天下閉之。天下非一人之天下也，取天下若逐野獸，得之而天下皆有分肉。若同舟而濟，濟則皆同其利，舟敗皆同其害。然則皆有啟之，無有閉之矣。

(卷三十一 六韜)

Việt ngữ:

Người vì nhân dân mà mưu cầu lợi ích, người trong thiên hạ đều sẽ mở cửa đón mừng; người mà tàn hại trăm họ, người trong thiên hạ đều sẽ đóng cửa chối từ.

Thiên hạ không phải là thiên hạ của một người, việc có được thiên hạ tựa như bắt được con thú hoang, khi bắt được rồi, người trong thiên hạ sẽ có tâm chia sẻ con mồi. Lại tựa như con thuyền khi qua sông, khi đến được bến bờ, mọi người đều được lợi ích; còn nếu bị lật úp tất sẽ cùng gặp nạn. Nếu có thể chia sẻ điều mất điều còn với người trong thiên hạ, vậy thì người trong thiên hạ đều ủng hộ mà không chống đối.

(Cuốn 31. *Lục Thao*)

6. ÁI DÂN [THƯƠNG DÂN]

~ 226 ~

子曰：『民以君為心，君以民為體。心莊則體舒，心肅則容敬。心好之，身必安之；君好之，民必欲之。心以體全，亦以體傷；君以民存，亦以民亡。』莊，齊莊也。

(卷七 禮記)

Viết ngữ:

Khổng Tử dạy rằng: “Nhân dân xem quân vương như trái tim và quân vương lại xem nhân dân như cơ thể của mình. Khi tâm cảnh đĩnh đạc, thân thể sẽ thư thái; khi tâm cảnh tôn nghiêm, dáng vẻ bên ngoài sẽ cung kính. Những sự vật mà trái tim yêu mến, thân thể tất sẽ cảm thấy thư thái và quen thuộc đối với sự vật đó; những sự vật mà quân vương ưa thích, người dân tất yếu cũng muốn có được. Trái tim vì có thân thể mà được bảo toàn và cũng vì thân thể khiếm khuyết mà bị thương

tổn; bậc quân vương bởi có thần dân mà được bảo toàn và cũng vì thần dân rời xa mà bị diệt vong.”

(Cuốn 7. Lễ Kí)

~ 227 ~

財須民生，強賴民力，威恃民勢，福由民殖，德俟民茂，義以民行。六者既備，然後應天受祚，保族宜邦。《書》曰：『眾非后無能胥以寧，后非眾無以辟四方。』推是言之，則民以君安，君以民濟，不易之道也。

(卷二十七 吳志上)

Viết ngữ:

(Lạc Thông khi dâng sớ, viết rằng:) Sự giàu sang cần phải có người dân để tạo ra, sự cường thịnh cần phải dựa vào sức mạnh của người dân, uy thế cần phải dựa vào thế lực của người dân, phúc lành cần phải có người dân gia tăng thêm, đức hạnh cần phải đợi người dân lan tỏa và nhân nghĩa cần phải dựa vào người dân để thực thi. Khi điều kiện của sáu phương diện này đã có đủ, sau đó mới thuận theo ý trời, cũng nhờ sự che chở của trời đất thần linh mà bảo toàn gia tộc, tạo phúc cho đất nước. Trong [Thượng Thư] có nói: “Khi dân chúng không có quân vương, tất không thể đều được an ổn; nhưng khi quân vương không có dân chúng, cũng không thể mở mang bờ cõi.” Từ đây mà suy luận, nhân dân dựa vào quân vương và được an ổn, quân vương lại dựa vào

muôn dân mà thành tựu đại nghiệp. Đây là chân lý vĩnh cửu không hề thay đổi.

(Cuốn 27. Ngô Chí – Thượng)

~ 228 ~

哀公問於有若曰：『年飢，用不足，如之何？』對曰：『盍徹乎？』蓋，何不也。周法什一而稅，謂之徹也。曰：『二，吾猶不足，如之何其徹也？』二，謂什二而稅。對曰：『百姓足，君孰與不足？百姓不足，君孰與足？』

(卷九 論語)

Việt ngữ:

Lỗ Ai Công hỏi Hữu Nhượng:

- Năm nay mùa màng không tốt, thu chi không đủ, phải làm thế nào đây?

Hữu Nhượng đáp lại:

- Sao ngài không thực thi chế độ thu thuế 1/10 như trước đây chứ?

Ai Công nói rằng:

- Thu thuế 2/10, ta còn cảm thấy không đủ, sao có thể khôi phục mức thuế 1/10 cho được?

Hữu Nhượng liền nói:

- Chỉ cần chi dùng của người dân mà dư dật, quân vương sao có thể không đủ cho được? Nếu chi dùng của nhân dân mà không đủ, quân vương sao có thể mong cho mình đủ được đây?

(Cuốn 9. *Luận Ngữ*)

~ 229 ~

夫至人精誠內形，德流四方。見天下有利，喜而不忘；見天下有害，憂若有喪。夫憂民之憂者，民亦憂其憂；樂人之樂者，人亦樂其樂。故樂以天下，憂以天下，然而不王者，未之有也。

(卷三十五 文子)

Viết ngữ:

Người có đức hạnh tốt bậc, trong lòng luôn giữ tâm chí thành và ân đức của họ lại trải khắp thiên hạ. Khi họ thấy người trong thiên hạ có được lợi lạc, dầu mừng vui nhưng lại không lơ là chênh mảng (hiểu rằng khi an vui phải ngấm lúc nguy khốn); khi thấy người trong thiên hạ chịu sự tổn hại, trong lòng lại bồn chồn ưu tư, tựa như có việc tang. Người mà xem nỗi lo của thần dân là nỗi lo của chính mình, người dân cũng xem nỗi lo của họ là nỗi lo của bản thân; người xem niềm vui của thần dân là niềm vui của chính mình, người dân cũng xem niềm vui của họ là niềm vui của bản thân. Bởi vậy, khi vui với niềm vui của thiên hạ và lo với nỗi lo của thiên hạ, làm

được như vậy mà không thể thành tựu đại nghiệp trị quốc, đây là việc xưa nay chưa từng có.

(Cuốn 35. *Văn Tử*)

~ 230 ~

父母之所畜子者，非賢強也，非聰明也，非俊智也，愛之憂之，欲其賢己也，人利之與我利之，無擇也，此父母所以畜子也。然則愛天下，欲其賢己也，人利之與我利之，無擇也，則天下之畜亦然矣。此堯之所以畜天下也。

(卷三十六 尸子)

Viết ngữ:

Con cái mà cha mẹ nuôi dạy, chưa hẳn là có đức hạnh, chưa hẳn có dũng khí và sức mạnh, chưa hẳn thông minh, cũng chưa hẳn có trí tuệ hơn người, nhưng cha mẹ vẫn một mực yêu thương, lo lắng cho con, chỉ mong con sau này vượt qua bản thân mình, đâu là người khác hay chính mình có lợi ích đối với con, đều giống nhau, đây chính là tấm lòng của người làm cha làm mẹ khi nuôi dạy con cái. Còn (quân vương) yêu thương thần dân trong thiên hạ, cũng là mong họ đều có thể vượt qua chính mình, còn người khác có lợi ích hay chính mình có lợi ích đối với họ, lại không đi mà so bì, vậy thì việc trị vì thiên hạ cũng giống như việc cha mẹ nuôi dạy con cái. Vua Nghiêu cũng là trị vì thiên hạ như vậy.

(Cuốn 36. *Thi Tử*)

~ 231 ~

誠愛天下者得賢。奚以知其然也？弱子有疾，慈母之見秦醫也，不爭禮貌；在囹圄，其走大吏也，不愛資財。視天下若子，是故其見醫者，不爭禮貌；其奉養也，不愛資財。故文王之見太公望也，一日五分；桓公之奉管仲也，列成有數。此所以其僻小，身至穢污，而為正於天下也。

(卷三十六 尸子)

Viết ngữ:

Khi thật lòng thương yêu người trong thiên hạ, tất sẽ có được bậc hiền tài. Sao có thể biết đúng là như vậy? Khi con trẻ ốm bệnh, mẹ hiền cầu cạnh lương y mà không màng đến thể diện và tôn nghiêm của chính mình; khi con yêu rơi vào vòng lao lý, cha mẹ bôn ba cầu cạnh cửa quan và không hề tiếc tiền của. Khi một người mà xem người trong thiên hạ như con của chính mình, vậy thì khi tìm kiếm lương y để trị vì thiên hạ tất sẽ không so đo đến thể diện, chu cấp cho họ mà không hề luyến tiếc bạc tiền. Bởi vậy, Chu Văn Vương khi đến thăm viếng Khương Thái Công, cũng năm lần bảy lượt mỗi ngày; còn Tề Hoàn Công khi trọng dụng Quản Trọng, cũng đem một số thành trì mà ban cho. Đây chính là lý do vì sao đất nước của Văn Vương dầu hẻo lánh bé nhỏ, còn nhân cách của Hoàn Công dầu có vết nhơ mà vẫn có thể thống lĩnh thiên hạ.

(Cuốn 36. *Thi Tử*)

~ 232 ~

子路問政。子曰：『先之，勞之。』孔子弟子仲由也。先導之以德，使人信之，然後勞之。《易》曰：悅以使民，民忘其勞。請益。曰：『毋倦。』子路嫌其少，故請益。曰：無倦者，行此上事無倦則可矣。

(卷九 論語)

Việt ngữ:

Khi Tử Lộ thỉnh giáo về đạo lý trị vì việc triều chính. Khổng Phu Tử dạy rằng: “Chính mình phải dùng đức hạnh đi tiên phong mà dẫn dắt, lấy bản thân làm tấm gương, sau đó chỉ dạy nhân dân phải cần mẫn chăm chỉ.” Tử Lộ mong được chỉ dạy chi tiết hơn. Ngài liền đáp: “Hãy thực hành theo những điều trên, không được lơ là.”

(Cuốn 9. Luận Ngữ)

~ 233 ~

弗作無益害有益，功乃成；弗貴異物賤用物，民乃足。遊觀為無益，奇巧為異物。言明王之道，以德義為益，器用為貴，所以化俗生民。

(卷二 尚書)

Việt ngữ:

Không được làm những việc vô bổ mà bê trễ và cản trở những việc hữu ích, có như vậy mới có thể thành tựu đại nghiệp trị quốc; nếu không xem trọng vật phẩm hiếm lạ và không xem thường đồ dùng thiết thực, muôn dân mới được

sung túc. (Đạo lý trị quốc của bậc minh quân tài ba thường xem đạo đức nhân nghĩa là việc hữu ích, xem những việc thiết thực hữu dụng là điều đáng quý, tất cả đều vì sự nghiệp giáo hóa và nuôi dưỡng thần dân.)

(Cuốn 2. *Thượng Thư*)

~ 234 ~

《詩》曰：『凱悌君子，民之父母。』今人有過，教未施，而刑已加焉，或欲改行為善，而道無由至，朕甚憐之。夫刑，至斷支體、刻肌膚，終身不息，何其刑之痛而不德也！豈稱為民父母之意哉？

(卷十四 漢書二)

Việt ngữ:

(Hán Vũ Đế khi hạ chiếu, viết rằng:) Trong [Kinh Thi] có viết: “Khi người quân tử chan hòa và bình dị, đó chính là cha mẹ của thần dân.” Đến nay, khi người ta có lỗi lầm, còn chưa đi giáo hóa, đã vội đem hình phạt mà giáng xuống tẩm thân họ, có người muốn cải tà quy chính, nhưng cũng không còn cơ hội nữa rồi, trăm vô cùng thương cảm họ. Hình phạt có thể cắt rời chân tay, kim nhọn dùi vào da thịt họ, đến một đời cũng không thể khôi phục trở lại, hình phạt thế này khiến người ta đau đớn nhường nào, mà cũng không phù hợp với đạo đức nhân nghĩa! Lẽ nào điều này lại đúng với mục tiêu của người làm cha làm mẹ con dân sao?

(Cuốn 14. *Hán Thư* – Tập 2)

~ 235 ~

《詩》云：『樂只君子，民之父母。』民之所好好之，民之所惡惡之，此之謂民之父母。言治民之道無他，取於己而已。
 好人之所惡，惡人之所好，是謂拂人之性，災必逮夫身。拂，猶侷。逮，及也。

(卷七 禮記)

Viết ngữ:

Trong [Kinh Thi] có viết: “Bậc quân vương mà chan hòa! Tựa như cha mẹ của người dân chúng ta.” Những việc mà nhân dân thích thú, quân vương cũng ưa thích, những việc mà nhân dân chán ghét, quân vương cũng chán ghét, như vậy cũng có thể xem là cha mẹ của người dân rồi. Thích làm những việc mà dân chúng đều chán ghét và chán ghét những việc mà dân chúng yêu thích, đây chính là làm trái với nhân tính, tai họa nhất định sẽ giáng xuống họ.

(Cuốn 7. Lễ Kí)

7. CƯƠNG KỶ [KỶ CƯƠNG PHÉP NƯỚC]

~ 236 ~

太上使民知道，其次使民知心，其下使民不得為非。使民知道者，德也；使民知心者，義也；使民不得為非者，威禁也。威禁者，賞必行、刑必斷之謂也。此三道者，治天下之具也。欲王而王，欲霸而霸，欲強而強，在人主所志也。

Việt ngữ:

Cảnh giới cao nhất là khiến người dân lĩnh hội được đạo lý lớn trong đất trời và nhân tình thế thái, kế đến là khiến người dân hiểu được tấm lòng nhân ái, cuối cùng là khiến người dân không làm việc xấu. Khiến người dân lĩnh hội được đạo lý lớn trong đất trời và nhân tình thế thái, điều cần dựa vào là đức hạnh của người đứng đầu; khiến người dân hiểu được tấm lòng nhân ái, điều cần dựa vào là đạo nghĩa của người đứng đầu; khiến người dân không làm việc xấu, điều cần dựa vào là người đứng đầu thực thi pháp lệnh. ‘Pháp lệnh’ nghĩa là có công tất thưởng, có tội phải phạt. Ba nguyên tắc này chính là biện pháp để trị vì thiên hạ. (Khi giữ vững ba nguyên tắc này) nếu muốn xưng vương sẽ được thành tựu vương nghiệp, nếu muốn xưng bá sẽ được thành tựu bá nghiệp, nếu muốn đất nước cường thịnh tất sẽ được cường thịnh. Điều này còn phải xem chí hướng của quân vương mới được.

(Cuốn 50. Viên Tử Chính Thư)

~ 237 ~

子曰：『導千乘之國，導謂為之政教也。敬事而信，為國者舉事必敬慎，與民必誠信也。節用而愛人，節用，不奢侈也。國以民為本，故愛養之。使民以時。』不妨奪農務也。

(卷九 論語)

Việt ngữ:

Khổng Tử dạy rằng: “Muốn trị vì một nước chư hầu có hàng nghìn cỗ xe ngựa, phải thật lòng cung kính và cẩn trọng khi xử lý quốc sự, đối với nhân dân phải thành tín; tiết kiệm chi tiêu, thương yêu thân dân; khi sử dụng sức dân, phải lựa chọn lúc nông nhàn. (Không gây trở ngại đối với hoạt động sản xuất của nhà nông.)”

(Cuốn 9. *Luận Ngữ*)

~ 238 ~

定公問：『君使臣，臣事君，如之何？』定公，魯君謚。
孔子對曰：『君使臣以禮，臣事君以忠。』

(卷九 論語)

Việt ngữ:

Lỗ Định Công hỏi rằng:

- Việc quân vương chỉ huy hạ thần và hạ thần phụng sự quân vương, phải nên thế nào đây?

Khổng Tử đáp lại:

- Quân vương khi chỉ huy hạ thần phải tuân theo pháp lệnh và kỷ cương của đất nước, còn hạ thần khi phụng sự quân vương phải tận trung và làm tròn bổn phận.

(Cuốn 9. *Luận Ngữ*)

~ 239 ~

治國有四：一曰尚德，二曰考能，三曰賞功，四曰罰罪。四者明則國治矣。夫論士不以其德，而以其舊，考能不以其才，而以其久，而求下之貴上，不可得也。賞可以勢求，罰可以力避，而求下之無姦，不可得也。

(卷五十 袁子正書)

Viết ngữ:

Việc trị vì đất nước có bốn điểm trọng yếu: Thứ nhất là trân trọng đạo đức, thứ hai là sát hạch nhân tài, thứ ba là thưởng người có công và thứ tư là trừng phạt kẻ có tội. Khi bốn việc này được nghiêm minh, đất nước sẽ được thái bình. Khi đề bạt quan viên, không xét đến đức hạnh của họ mà lại dựa vào mối quan hệ qua lại và khi đánh giá nhân tài, không dựa vào tài năng của họ mà xét thời gian tại vị ngắn hay dài, rồi đòi hỏi cấp dưới phải phục tùng cấp trên, điều này sẽ không thể đạt được. Khi ban thưởng có thể dựa vào quyền thế mà có được và hình phạt có thể dựa vào quyền thế để trốn tội, mà lại mong rằng hạ thần không có hành vi gian tà, điều đó là không thể làm được.

(Cuốn 50. Viên Tử Chính Thư)

~ 240 ~

先王為禮，以達人之性理，刑以承禮之所不足。故以仁義為不足以治者，不知人性者也，是故失教，失教者無本也。以刑法為不可用者，是不知情偽者也，是故

失威，失威者不禁也。故有刑法而無仁義，久則民忽，民忽則怒也；有仁義而無刑法，則民慢，民慢則姦起也。故曰：本之以仁，成之以法，使兩通而無偏重，則治之至也。夫仁義雖弱而持久，刑殺雖強而速亡，自然之治也。

(卷五十 袁子正書)

Việt ngữ:

Bậc tiên đế xưa kia lập ra lễ pháp để thực thi nhân nghĩa vốn có trong con người và điều chỉnh hình phạt để bù đắp điểm thiếu sót của lễ pháp. Bởi vậy, nếu cho rằng nhân nghĩa không đủ để trị quốc là không hiểu được nhân tính vốn thiện, thế là thiếu đi sự giáo hóa, khi việc trị vì mà thiếu mất sự giáo hóa tất sẽ đánh mất nền tảng. Nếu cho rằng hình phạt không thể trị vì đất nước là không hiểu được sự dối trá trong tập tính của con người, thế là để mất đi uy lực, khi đánh mất uy lực sẽ không thể ngăn chặn hành động xấu ác. Cho nên, có pháp lệnh và hình phạt mà không có nhân nghĩa, thời gian lâu dần, người dân sẽ xem nhẹ đạo nghĩa, khi người dân xem nhẹ đạo nghĩa tất sẽ xảy ra phản loạn; nếu nhân nghĩa mà không có phép lệnh và hình phạt, người dân sẽ khinh suất, khi người dân khinh suất tất sẽ làm điều xằng bậy. Bởi vậy mới nói, lấy nhân nghĩa làm gốc và luật pháp là để trợ giúp, khiến cho hai việc này hòa hợp mà không thiên lệch, đây chính là cảnh giới cao nhất trong việc trị quốc. Hiệu quả của việc giáo hóa nhân nghĩa tuy không hiển hiện rõ rệt, nhưng lại bền lâu; hiệu quả của hình phạt tuy rõ rệt, (nhưng nếu ý vào một

cách thái quá) lại khiến cho đất nước nhanh bị diệt vong. Đây là đạo lý vốn có trong việc trị quốc đầy thôi!

(Cuốn 50. Viên Tử Chính Thư)

~ 241 ~

古者篤教以導民，明辟以正刑。刑之於治，猶策之於御也。良工不能無策而御，有策而勿用也。聖人假法以成教，教成而刑不施。

(卷四十二 鹽鐵論)

Viết ngữ:

Thời xưa, bậc thánh nhân tận tụy dùng giáo hóa hiều để và nhân nghĩa để dẫn dắt trăm họ, đem nội dung của hình luật mà giảng giải tỏ tường để rồi theo đó mà thực thi. Dùng hình luật để trị vì đất nước, tựa như dùng roi quất để điều khiển xe ngựa. Người đánh xe dẫu tài nghệ cao siêu đến mấy khi đánh xe ngựa cũng không thể không có roi quất, nhưng chỉ là cầm roi quất mà không sử dụng một cách tùy tiện mà thôi. Bậc thánh nhân mượn pháp lệnh để làm tốt công việc giáo hóa, khi sự nghiệp giáo hóa thành công rồi, cũng không cần thực thi hình phạt nữa.

(Cuốn 42. Diêm Thiết Luận)

~ 242 ~

臣聞咎繇戒帝舜曰：『亡教佚欲有國，兢兢業業，一日二日萬機。』……箕子戒武王曰：『臣無有作威作

福，亡有玉食；臣之有作威作福玉食，害於而家，凶於而國，人用側頗辟，民用僭慝。』

(後補卷二十 漢書八)

Việt ngữ:

(Vương Gia khi bí mật dâng sớ, có viết rằng:) Thần nghe nói Cao Dao khuyên can vua Thuần thế này: “Đừng để người tham lam phóng túng trở thành chư hầu (tức là không để họ nắm quyền hành), hàng ngày buộc phải cảnh giác thận trọng khi xử lý hàng nghìn hàng vạn công việc triều chính.”... Còn Cơ Tử lại cảnh báo với Vũ Vương rằng: “Những quan viên thông thường là không nắm giữ đặc quyền thưởng phạt, cũng như không hưởng thụ mỹ vị. Nếu quan viên thông thường cũng có thể thi hành quyền thưởng phạt, hưởng thụ mỹ vị, vậy thì sẽ có hại cho gia tộc của ngài, có hại cho đất nước của ngài. (Quyền thế mà rơi vào tay hạ thần, vậy thì quan lại và quần chúng sẽ đua nhau lấy lòng, để rồi nhân dân sẽ từ đó mà lệch lạc và không ngay thẳng, trăm họ cũng sẽ vượt ra ngoài khuôn phép và không còn trung thực nữa.”

(Bổ sung cuốn 20. *Hán Thư* – Tập 8)

~ 243 ~

以八柄詔王馭群臣：一曰爵，以馭其貴；二曰祿，以馭其富；三曰予，以馭其幸；四曰置，以馭其行；五曰生，以馭其福；六曰奪，以馭其貧；七曰廢，以馭其

罪；八曰誅，以馭其過。柄，所秉執以起事者也。詔，告也，助也。爵，謂公侯伯子男卿大夫士也。祿，所以富臣下也。幸，謂言行偶合於善，則有以賜與之勸後也。生，猶養也，賢臣之老者，王有以養之也。奪，謂臣有大罪，沒入家財者也。諸，責讓也。

(卷八 周禮)

Việt ngữ:

Thái Tể (tể tướng) đem tám loại quyền hành để phò tá quân vương dẫn dắt quần thần và khiến họ hưởng đến đường lối trị vì nhân nghĩa:

1. Phong cho tước vị để khiến hạ thần được tôn quý;
2. Ban cho bổng lộc để khiến hạ thần được giàu có;
3. Ban cho phần thưởng để khiến hạ thần cảm nhận được sự quan tâm và trọng dụng của quân vương;
4. Bổ nhiệm chức vị để khiến hạ thần được nâng cao phẩm hạnh;
5. Ban thưởng hậu hĩnh cho các công thần lập công lao to lớn để họ có được phúc báu;
6. Tịch biên tài sản để khiến các quan lại phạm tội phải nghèo khổ;
7. Bãi miễn chức vị và lưu đày tới biên ải để trừng phạt hành vi tội lỗi của quan lại;
8. Khiển trách để truy cứu tội lỗi của quan viên do lơ là trách nhiệm.

(Cuốn 8. *Chu Lễ*)

~ 244 ~

明君如身，臣如手；君若號，臣如響。君設其本，臣操其末；君治其要，臣行其詳；君操其柄，臣事其常。為人臣者，操契以責其名。名者，天地之綱，聖人之符。張天地之綱，用聖人之符，則萬物之情，無所逃之矣。

(卷三十六 申子)

Viết ngữ:

Bậc minh quân tựa như cơ thể và hạ thần lại tựa như cánh tay; quân vương tựa như tiếng hô lớn, còn hạ thần lại như âm thanh vọng lại. Quân vương mưu lược kẻ sách mang tính nền tảng và hạ thần thao tác những việc chi tiết; quân vương xử trí vấn đề mấu chốt và hạ thần thực thi biện pháp cụ thể; quân vương nắm quyền hành của đất nước và hạ thần thực hiện nhiệm vụ thường ngày. Là một hạ thần, tay nắm lệnh bài (căn cứ của việc nhiệm chức), phải lấy đó mà yêu cầu bản thân phải làm được danh và thực tương xứng. ‘Danh’ là kỷ cương của trời đất, là lệnh bài của thánh nhân (khi làm việc). Khi mở rộng kỷ cương của đất trời và sử dụng lệnh bài của thánh nhân, vậy thì tình hình của vật sự vạn vật không còn nơi để che giấu nữa.

(Cuốn 36. Thân Tử)

~ 245 ~

富者奢侈羨溢，貧者窮急愁苦，而上不救，則民不樂生。民不樂生，尚不避死，安能避罪？此刑罰之所以繁，而姦邪不可勝者也。故受祿之家，食祿而已，不與

民爭業，然後利可均布，而民可家足也。此上天之理，而太古之道。天子之所宜法以為制，大夫之所當循以為行也。

(卷十七 漢書五)

Việt ngữ:

(Đồng Trọng Thư trong khi đối đáp với Hán Vũ Đế, nói rằng:) Người giàu có thì cuộc sống xa xỉ và sung túc quá mức, còn người nghèo khổ lại khôn khó cùng quẫn và đau khổ khôn cùng, thế mà người ở trên lại không đi giải quyết và cứu giúp, vậy thì người dân sẽ cảm thấy được sống cũng không còn hứng thú. Một khi người dân không còn thiết sống, như vậy đến cái chết cũng sẽ không né tránh, sao còn có thể sợ hãi khi phạm tội đây? Đây chính là duyên cớ cho việc hình phạt thì vô kể mà gian tà vẫn không thể ngăn chặn. Cho nên, người được hưởng bổng lộc, sinh sống bằng bổng lộc là được rồi, chứ đừng nên đi tranh giành sản nghiệp với người dân, có như vậy lợi ích mới được ban bố rộng khắp, và muôn dân cũng đáp ứng đủ chi dùng của gia đình. Đây chính là đạo lý công bằng của trời đất và cũng là đạo lý trị quốc thời cổ xưa, bậc thiên tử phải nên học tập và xây dựng thành thể chế, đại phu cũng phải nên tuân thủ và làm chuẩn mực cho hành vi của chính mình.

(Cuốn 17. *Hán Thư* – Tập 5)

凡法令更，則利害易；利害易，則民務變；民務變，謂之變業。故以理觀之，事大眾而數搖之，則少成功；藏大器而數徙之，則多敗傷；烹小鮮而數撓之，則賊其宰；治大國而數變法，則民苦之。是以有道之君貴虛靜，而重變法。故曰：『治大國者，若烹小鮮。』

(卷四十 韓子)

Việt ngữ:

Phàm khi pháp lệnh thay đổi, hai mặt lợi - hại cũng theo đó mà thay đổi; khi lợi - hại mà thay đổi, dân chúng tất sẽ thay đổi công việc mà họ đang làm; khi công việc đang làm mà thay đổi, đây được gọi là ‘đổi nghề’. Từ đạo lý này thấy rằng, để dân chúng gây dựng cơ nghiệp mà lại thường xuyên biến động, tất sẽ hiếm khi thành công; giả như khi cất giữ đồ vật quý giá mà lại di chuyển nhiều lần, đa phần sẽ bị hư hỏng; khi đem nấu con cá nhỏ mà lại thường xuyên lật giở, tất sẽ phá hỏng công lao của người đầu bếp; khi trị vì đất nước mà chính sách cứ sáng ban tối sửa, vậy thì trăm họ sẽ phải rất khốn khổ. Cho nên, quân vương mà hiểu được đạo lý trị quốc sẽ trân quý sự an định, điềm tĩnh và rất thận trọng khi thay đổi pháp lệnh. Bởi vậy mới nói: “Trị vì đất nước, tựa như đem nấu một con cá nhỏ.” (Không thể lật giở thường xuyên.)

(Cuốn 40. *Hán Tử*)

~ 247 ~

上人疑，則百姓惑；下難知，則君長勞。難知，有姦心也。
故君民者，章好以示民俗，慎惡以御民之淫，則民不惑矣。淫，貪侈也。《孝經》曰：『示之以好惡，而民知禁也。』

(卷七 禮記)

Viết ngữ:

Nếu người ở trên mà không phân biệt rõ đúng sai, tất sẽ khiến người dân nghi hoặc và không biết phải làm sao; khi người ở dưới mà có tâm trí trá, tâm khó lường, tất sẽ khiến người ở trên phải lao tâm khổ tứ. Bởi vậy, người lãnh đạo khi trị vì nhân dân, phải nên biểu dương những tấm gương đạo đức cao đẹp để dẫn dắt nếp sống và nhân tình thế thái trong xã hội; phải thận trọng khi trừng phạt tội lỗi để tránh việc nhân dân hòa theo nếp sống tham dục, xa xỉ và phóng túng. Được như vậy, nhân dân sẽ không còn rơi vào cảnh mê mờ nữa.

(Cuốn 7. Lễ Kí)

8. LỄ NHẠC [LỄ NGHI VÀ ÂM NHẠC]

~ 248 ~

先王制禮也以節事，動反本也。脩樂以導志。勸之善也。故觀其禮樂，而治亂可知。亂國禮慢而樂淫也。

(卷七 禮記)

Việt ngữ:

Bậc thánh vương xưa kia lập ra hệ thống lễ nghi là để tiết chế các hành vi (tất cả biện pháp chính trị đều không xa rời mục tiêu tạo phúc cho nhân dân), dùng âm nhạc để khuyến khích chí nguyện hướng thiện của họ (khiến cho hành thiện không biết mệt mỏi). Bởi vậy, khi quan sát lễ nhạc, tất sẽ hiểu được tình hình an định hay loạn lạc của một đất nước (lễ nghi của đất nước loạn lạc sẽ bị lơ là và xem nhẹ, còn âm nhạc thì phóng túng và không có tiết chế).

(Cuốn 7. *Lễ Kí*)

~ 249 ~

子張問聖人之所以教，孔子曰：『師乎，吾語汝。聖人明於禮樂，舉而措之而已。』子張又問，孔子曰：『師，爾以為必布几筵，揖讓升降，酌獻酬酢，然後謂之禮乎？爾以為必行綴兆，執羽籥，作鐘鼓，然後謂之樂乎？言而可履，禮也；行而可樂，樂也。聖人力此二者，以恭己南面，是故天下太平，萬國順服，百官乘事，上下有禮也。』

(卷十 孔子家語)

Việt ngữ:

Tử Trang thỉnh giáo Khổng Phu Tử về việc quân vương thực thi sự nghiệp giáo hóa thế nào để xử trí với việc triều chính. Ngài trả lời rằng:

- Tử Trương này, để ta chỉ cho con. Bậc thánh vương hiểu tường tận ‘Lễ’ và ‘Nhạc’, nên chỉ là vận dụng đan xen mà thôi.

Tử Trương lại thỉnh giáo kỹ hơn. Khổng Phu Tử lại đáp rằng:

- Tử Trương này, con nghĩ rằng nhất thiết phải bày bàn tiệc lớn, chủ khách cùng chấp tay vái chào, đứng lên ngồi xuống, cùng rót rượu chúc tụng, như thế mới được xem là ‘Lễ’ hay sao? Con nghĩ rằng nhất thiết phải yêu cầu vũ công xếp đúng hàng lối, tay cầm quạt lông vũ và nhạc khí, khua chuông đánh trống, như thế mới được xem là ‘Nhạc’ hay sao? Khi những lời nói ra mà có thể thực thi, đó chính là ‘Lễ’; khi thực thi rồi mà có thể khiến người ta hân hoan, đó chính là ‘Nhạc’. Bậc thánh vương làm được hai việc này và với thái độ kính cẩn, nghiêm khắc với bản thân mà ngồi ở ngôi vị đế vương, bởi vậy mà thiên hạ được thái bình, các nước thì đến quy thuận, bá quan lại tận hết trách nhiệm và trên dưới đều có lễ tiết.

(Cuốn 10. *Khổng Tử Gia Ngữ*)

~ 250 ~

簡子曰：『敢問，何謂禮？』對曰：『吉也聞諸先大夫子產，曰：「夫禮，天之經，經者，道之常也。地之義，義者，利之宜也。民之行。行者，人所履行。天地之經，而民實則之。則天之明，日月星辰，天之明也。因地之性，高下剛柔，地之性也。生其六氣，陰陽風雨晦明。用其五行。金木水火土也。氣為五味，酸鹹辛苦甘。發為五色，

青黃赤白黑發見也。章為五聲，宮商角徵羽。淫則昏亂，民失其性。滋味聲色，過則傷性也。是故為禮以奉之。」制禮以奉其性。

(卷六 春秋左氏傳下)

Viết ngữ:

Triệu Giản Tử hỏi rằng:

- Cảm phiền cho hỏi thế nào là Lễ?

Tử Thái Thúc đáp lại:

- Ta từng nghe Đại phu Tử Sản xưa kia nói: “Lễ, là đạo lý của trời, quy luật của đất và là căn cứ để xử thế của con người. Đạo lý của trời, con người xem đây là chuẩn mực để thiết lập và giữ vững Lễ. (Thánh vương) noi theo quy luật thường chiếu của nhật nguyệt trăng sao và dựa vào tính chất cao thấp cương nhu, vĩnh hằng của đất (mà lập ra Lễ), khiến sinh ra *Lục Khí*²⁹ của trời và vận dụng Ngũ Hành của đất. Luồng khí của ngũ hành khi vào miệng sẽ trở thành năm loại mùi vị, khi hiện ra ở mắt lại là năm loại màu sắc và khi hiện ở đôi tai là năm loại âm điệu. Mùi vị, âm thanh và màu sắc mà thái quá sẽ khiến người ta mê mờ và hỗn loạn, con người sẽ vì đó mà đánh mất đi thiên tính. Bởi vậy phải lập ra Lễ để giúp người ta giữ vững thiên tính vốn có.

(Cuốn 6. *Xuân Thu Tả Thị Truyện* – Hạ)

²⁹ Lục Khí là phong, hàn, hỏa, thấp (hơi ẩm), táo (khô hạn) và thử (nắng nóng của mùa hè).

~ 251 ~

周監二代，禮文尤具，事為之制，曲為之防，故稱禮經三百，威儀三千。於是教化浹洽，民用和睦，災害不生，禍亂不作，囹圄空虛，四十餘年。

(卷十四 漢書二)

Việt ngữ:

Triều đại nhà Chu noi gương hai nhà Hạ - Thương và lập ra hệ thống lễ nghi, chi tiết điều lệ vô cùng hoàn chỉnh. Đối với việc trọng đại đã có hệ thống pháp lệnh, còn với việc nhỏ nhặt cũng đều có biện pháp đề phòng, bởi vậy mới nói lễ nghi có ba trăm mà điều lệ chi tiết lại có đến ba nghìn. Thế rồi giáo hóa đến khắp trăm họ, người dân thì chung sống hòa thuận, tai họa không xảy ra mà loạn lạc cũng không xuất hiện, lao ngục khắp nơi liên tục trong hơn bốn mươi năm mà không hề giam giữ một phạm nhân.

(Cuốn 14. *Hán Thư* – Tập 2)

~ 252 ~

傅子曰：『能以禮教興天下者，其知大本之所立乎！』夫大本者與天地並存，與人道俱設，雖蔽天地，不可以質文損益變也。大本有三：一曰君臣，以立邦國；二曰父子，以定家室；三曰夫婦，以別內外。三本者立，則天下正；三本不立，則天下不可得而正；天下不可得而正，則有國有家者亟亡，而立人之道廢矣。

(卷四十九 傅子)

Việt ngữ:

Phó Tử từng nói: “Người có thể dùng lễ nghĩa để giáo hóa và khiến đất nước được hưng vượng là người hiểu được cội rễ của việc trị quốc vậy!” Cội rễ này là trường tồn cùng đất trời và tương hỗ cùng luân lý. Dẫu đất trời có bị che khuất, hình thức của cội rễ này có tăng có giảm, nhưng bản chất không hề thay đổi. Cội rễ này có ba: Thứ nhất là vua hiền thân trung, đây là nền tảng để an định đất nước; thứ hai là cha từ con hiếu, đây là nền tảng để tề gia lập nghiệp; thứ ba là chồng có nghĩa và vợ có đức, đây là nền tảng để phân công giữa trong và ngoài gia đình. Khi chuẩn mực của ba mối quan hệ căn bản này được xác lập rồi, thiên hạ sẽ trở về với chính đạo, còn nếu ngược lại, thiên hạ sẽ rời xa chính đạo. Khi thiên hạ không thể trở về với chính đạo, các chư hầu và khanh đại phu sẽ mau chóng bị suy vong, chuẩn mực lập thân làm người cũng bị phế bỏ.

(Cuốn 49. *Phó Tử*)

~ 253 ~

先王之制法也，因民之所好，而為之節文者也。因其好色，而制婚姻之禮，故男女有班；因其好音，而正雅頌之聲，故風俗不流；因其寧室家樂妻子，教之以孝（孝作順），故父子有親；因其喜朋友，而教之以悌，故長幼有序。然後脩朝聘，以明貴賤；鄉隱習射，以明長幼；時蒐振旅，以習用兵；蒐，簡車馬也。入學庠序，以脩人倫。此皆人所有於性，而聖人所匠成也。

（卷四十一 淮南子）

Việt ngữ:

Tiên đế xưa kia khi lập ra pháp lệnh và lễ nghi đều là dựa vào sở thích của người dân để đặt ra các chuẩn mực và phép tắc, để khiến việc thi hành được nhịp nhàng. Dựa vào tập khí có tính dục của con người mà đặt ra lễ nghi và phép tắc trong hôn nhân, bởi vậy mà ranh giới nam nữ được rõ ràng; căn cứ vào thú vui ưa thích âm nhạc của người dân mà sáng tác thể loại nhã nhạc, tụng nhạc trong sáng và chính thống, bởi vậy mà thuần phong mỹ tục không bị suy đồi; căn cứ vào việc trân trọng gia đình đầm ấm, vợ con đề huề của người dân mà đem đạo lý về đạo hiếu và tinh thần hòa ái để giáo hóa họ, bởi vậy giữa cha và con có được tình thân; căn cứ vào sở thích kết giao bạn hữu của người dân mà dùng lễ nghi cung kính và vâng lời bậc tiền bối để chỉ dạy họ, bởi vậy mà già trẻ có thứ bậc. Khi thực thi được những việc trên, lại đặt ra lễ nghi khi yết kiến thiên tử và đi sứ đến các nước chư hầu để phân rõ địa vị tôn ti; lập ra nghi thức mừng rượu làng và diễn tập bắn cung để làm rõ thứ bậc giữa người già và con trẻ; vào thời điểm thích hợp lại kiểm duyệt xe ngựa, chỉnh đốn quân đội để huấn luyện quân sự; đưa người dân vào học tại các trường học ở địa phương để họ hiểu rõ và thực hành luân lý đạo đức. Những điều này đều là đặc tính vốn có trong con người, sau khi nhận được sự chỉ dạy và trau dồi của bậc thánh nhân tất sẽ khiến người dân được hoàn thiện nhân cách.

(Cuốn 41. *Hoài Nam Tử*)

子曰：『禮者何也？即事之治也。治國而無禮，譬猶瞽之無相與，俛俛乎其何之？譬如終夜有求幽室之中，非燭何以見之？若無禮，則手足無所措，耳目無所加，進退揖讓無所制。是故以之居處，長幼失其別，閨門三族失其和，朝廷官爵失其序，軍旅武功失其制，宮室失其度量，喪紀失其哀，政事失其施，凡眾之動失其宜。』

（卷七 禮記）

Việt ngữ:

Khổng Tử dạy rằng: “Lễ là gì vậy? Lễ chính là chuẩn mực và quy tắc trong khi làm việc. Nếu trị vì đất nước mà không có Lễ cũng tựa như người mù không người trợ giúp, mịt mù và rồi biết đi về đâu? Lại tựa như cả đêm dài tìm kiếm trong căn phòng tối tăm, không có nến đèn sao có thể tìm thấy đồ vật đây? Nếu không có Lễ, vậy thì chân tay đều không biết phải đặt ra sao, tai mắt cũng không biết nên nghe thứ gì, nhìn thứ gì? Tiến lui, hành lễ vái chào, v.v... đều không biết phải thực hiện theo nghi thức nào? Bởi vậy mới nói, trong tình trạng không có lễ nghi để tuân thủ, trong cuộc sống đời thường, giữa trường bối và văn bối sẽ không có tôn ti trật tự; trong gia tộc, ba thế hệ (cha, con và cháu) sẽ mất đi sự hòa hợp; trong triều đình, chức tước thứ bậc sẽ bị đảo lộn; trong quân đội, khi hành quân hay tác chiến sẽ mất đi kỷ cương; việc xây dựng cung thất sẽ không phù hợp với quy ước và quy mô; việc thể hiện lòng đau xót

trong lễ tang cũng mất đi chừng mực; việc chính sự sẽ vì hỗn loạn và không có kỷ cương mà không được thực thi, sau đó tất cả hành vi cử chỉ đều sẽ mất đi chuẩn mực cần phải có.”

(Cuốn 7. Lễ Kí)

~ 255 ~

先王之立禮也，有本有文。忠信，禮之本；義理，禮之文。無本不立，無文不行。言必外內具也。

(卷七 禮記)

Viết ngữ:

Lễ mà bậc tiên đế xưa kia lập ra, vừa có tinh thần nội tại, lại vừa có tính chất hài hòa ở bên ngoài (đặt ra nguyên tắc của hình thức). Trung tín chính là tinh thần nội tại của Lễ và tính hài hòa đúng mực là sự tao nhã bên ngoài của Lễ. Nếu không có tinh thần nội tại này của trung tín, Lễ không thể được thiết lập; còn nếu không có hình thức hài hòa, Lễ sẽ không thể thực thi trong thực tế.

(Cuốn 7. Lễ Kí)

~ 256 ~

相鼠有皮，人而無儀。相，視也。儀，威儀也。視鼠有皮，雖居高顯之處，偷食苟得，不知廉恥，亦與人無威儀者同也。人而無儀，不死胡為。人以有威儀為貴，今

反無之，傷化敗俗，不如其死無所害也。相鼠有體，人而無禮。體，支體也。人而無禮，胡不遄死。

(卷三 毛詩)

Viết ngữ:

Hãy nhìn con chuột đó, trên thân chỉ là tấm da! Có kẻ dẫu mang thân người lại không biết liêm sỉ, không giữ gìn khí tiết. Nếu làm người mà không giữ gìn khí tiết, không chết đi thì còn sống vì điều gì nữa? Hãy nhìn loài chuột đó mà không có tứ chi, cũng tựa thể con người mà không giữ gìn lễ nghĩa. Người mà không có lễ nghĩa tựa như thân ma vật vờ, sao còn chưa đi chết cho sớm?³⁰

(Cuốn 3. *Mao Thi*)

~ 257 ~

有子曰：『禮之用，和為貴。先王之道斯為美，小大由之。有所不行，知和而和，不以禮節之，亦不可行也。』
人知禮貴和而每事從和，不以禮為節，亦不可行也。

(卷九 論語)

³⁰ Con chuột dẫu có tấm da bao bọc toàn thân, con vật này vẫn ăn vụng thức ăn bằng cách thức không chính đáng và không có liêm sỉ, vậy mà vẫn từ trên cao mà nhìn xuống. Điều này cũng tựa như người không giữ gìn lễ tiết, dẫu ở vị trí cao sang hiển hách, mà tư cách lại mờ ám, họ cũng chỉ như được khoác tấm da người mà thôi

Việt ngữ:

Hữu Tử từng nói: “Việc vận dụng của Lễ chính là dĩ hòa vi quý. Đạo lý trị vì của bậc tiên đế xưa kia chính là lập ra Lễ mà vận dụng Hòa, xem việc vận dụng Hòa là tối ưu. Nhưng dù việc lớn hay nhỏ đều dụng Lễ mà không vận dụng Hòa, tất sẽ có việc không thông. Nhưng nếu biết được điểm đáng quý của Hòa, để rồi một mực theo đuổi mà không dùng Lễ để tiết chế, điều đó cũng không khả thi.”

(Cuốn 9. *Luận Ngữ*)

~ 258 ~

情發於聲，聲成文，謂之音。發，猶見也。聲，謂宮商角徵羽。聲成文者，宮商上下相應也。 治世之音，安以樂，其政和；亂世之音，怨以怒，其政乖；亡國之音，哀以思，其民困。故正得失，動天地，感鬼神，莫近於詩。先王以是經夫婦，成孝敬，厚人倫，美教化，移風易俗。

(卷三 毛詩)

Việt ngữ:

Cảm xúc và khát vọng được tuôn trào qua âm cung âm thương, khi âm luật của ngũ âm cùng hòa quyện và tạo thành giai điệu thì được gọi là ‘âm nhạc’. Âm nhạc của thời thái bình thịnh trị thường khoan thai và hân hoan, chính là phản ánh nền chính trị đương thời được hài hòa; âm nhạc thời loạn thường ai oán và phẫn nộ, chính là phản ánh nền chính trị đương thời gàn dở và bất

chấp; âm nhạc của đất nước bị diệt vong hoặc bên bờ của sự diệt vong thường đau thương và u sầu, chính là phản ánh tình trạng ly tán khốn cùng của người dân đương thời. Bởi vậy, để chỉnh đốn nền chính trị, để cảm động đất trời hay để cảm động thần linh, không gì tiến gần đến mục tiêu này bằng thơ ca. Quân vương thời xưa chính là dùng thơ ca để điều chỉnh quan hệ giữa vợ và chồng, nuôi dưỡng hành vi hiếu kính, khiến cho đạo lý luân thường được thấm nhuần, khiến cho sự nghiệp giáo hóa được viên mãn và cũng để thay đổi nếp sống cũng như tập tục.

(Cuốn 3. *Mao Thi*)

9. DÂN SINH [AN SINH XÃ HỘI]

~ 259 ~

農，天下之大本也，民所恃以生也，而民或不務本而事末，故生不遂。

(後補卷十三 漢書一)

Viết ngữ:

(Hán Vũ Đế khi hạ chiếu, có viết rằng:) Nghề nông là nghề sản xuất căn cơ nhất trong thiên hạ, là nền tảng để nhân dân dựa vào đó để sinh tồn. Khi phần đông dân chúng mà bỏ bê việc sản xuất nông nghiệp cơ bản nhất để đi theo nghề công thương, lương thực sẽ bị thiếu thốn và đời sống của người dân sẽ không được đảm bảo.

(Bổ sung cuốn 13. *Hán Thư* – Tập 1)

~ 260 ~

國以民為根，民以穀為命；命盡則根拔，根拔則本顛。

(卷四十五 崔寔政論)

Viết ngữ:

Đất nước lấy dân làm gốc và nhân dân lại xem lương thực là mạng sống. Khi lương thực không đủ, người dân sẽ không sống nổi, khi nhân dân không thể sinh tồn, đất nước sẽ bị lật nhào.

(Cuốn 45. *Thôi Thực Chính Luận*)

~ 261 ~

民財暴賤，而非常暴貴；非常暴貴，則本竭而末盈；末盈本竭，而國富民安，未之有矣。

(卷四十九 傅子)

Viết ngữ:

Khi giá cả nông sản rất thấp mà giá cả sản phẩm không thiết yếu lại rất cao; khi giá cả sản phẩm này mà cao, nông nghiệp sẽ suy kiệt và thương nghiệp sẽ phát triển quá đà. Khi thương nghiệp phát triển quá đà, nông nghiệp lại suy kiệt mà đất nước có thể giàu mạnh và nhân dân được an định, điều này xưa nay chưa từng có.

(Cuốn 49. *Phó Tử*)

夫珠玉金銀，飢不可食，寒不可依，然而眾貴之者，以上用之故也。其為物輕微易臧，在於把握，可以周海內，而無飢寒之患。此令民易去其鄉，盜賊有所勸，亡逃者得輕資也。粟米布帛生於地，長於時，聚於力，非可一日成也。數石之重，中人不勝，不為姦邪所利，一日弗得，而飢寒至。是故明君貴五穀而賤金玉。

(卷十四 漢書二)

Việt ngữ:

Châu báu và vàng ngọc, khi đói chẳng thể ăn và khi giá rét cũng không thể mặc, vậy mà dân chúng lại cho rằng những thứ này rất quý giá, đó là bởi quân vương sử dụng chúng mà thôi. Vàng bạc châu báu những thứ này, vừa nhẹ lại tiện lợi và dễ dàng cất giữ, khi cầm trong tay có thể đi khắp thiên hạ mà không còn nỗi lo đói khát. Như vậy sẽ khiến người dân dễ dàng rời bỏ quê hương, nạn trộm cắp được cổ xúy, kẻ phạm tội khi trốn chạy có thể cầm theo tài sản một cách dễ dàng. Thóc gạo và bông vải được sinh ra từ lòng đất, sinh trưởng theo bốn mùa, là kết tinh sức lực của nhân dân và không phải ngày một ngày hai mà có được. Lương thực với khối lượng chỉ bằng vài phiến đá và người thường khó mà nhắc nổi, đó không là thứ mà kẻ gian tà ham hố, nhưng nếu chỉ một ngày không có được sẽ cảm thấy đói khát. Bởi vậy, bậc minh quân thường trân trọng ngũ cốc và xem nhẹ vàng ngọc.

(Cuốn 14. *Hán Thư* – Tập 2)

~ 263 ~

欲民務農，在於貴粟，貴粟之道，在於使民以粟為賞罰。今募天下，入粟縣官，得以拜爵，得以除罪。如此，富人得爵，農民得錢，粟有所滌矣。夫能入粟以受爵，皆有餘者也，取於有餘，以供上用，則貧民之賦可損。所謂損有餘補不足，令出而民利者也。順於民心，所補者三：一曰主用足，二曰民賦少，三曰勸農功。

(卷十四 漢書二)

Việt ngữ:

(Triều Thác khi dâng sớ, viết rằng:) Nếu muốn nhân dân tập trung cho nghề sản xuất nông nghiệp, mấu chốt là phải chú trọng vào lương thực và biện pháp nằm ở việc dùng lương thực làm điều kiện để quyết định thưởng phạt. Bây giờ hãy kêu gọi người dân trong thiên hạ, chỉ cần đóng góp lương thực cho quan phủ, sẽ được nhận tước vị, hoặc miễn trừ tội trạng nhất định. Như vậy, người giàu có sẽ có được tước vị và nông dân cũng được sung túc, mà lương thực cũng được phân phát lưu thông rồi. Phạm những người có thể đóng góp lương thực để có được tước vị, đều là người dư thừa lương thực. Từ người giàu có và dư thừa đó lấy lại một phần để triều đình chi dùng, vậy thì tô thuế của người dân nghèo khổ đã có thể giảm đi, việc này gọi là giảm bớt từ chỗ dư thừa để bù đắp cho nơi thiếu thốn, một khi mệnh lệnh triều đình được ban bố, nhân dân tất sẽ được hưởng lợi. Việc làm này vừa thuận theo ý nguyện của nhân dân mà lại đạt được lợi ích ở ba phương diện: Thứ nhất, nhu

cầu của triều đình được đáp ứng, thứ hai là tô thuế của nhân dân được giảm thiểu và thứ ba là có thể khuyến khích sản xuất nông nghiệp.

(Cuốn 14. *Hán Thư* – Tập 2)

~ 264 ~

抱朴子曰：『民財匱矣，而求不已；下力極矣，而役不休。欲怨歡之不生，規其寧之惟永，猶斷根以續枝，剗背以裨腹，刻目以廣明，割耳以開聰也。』

(卷五十 抱朴子)

Việt ngữ:

Bão Phác Tử từng nói: “Tài lực của nhân dân đã rất thiếu thốn, mà vẫn không thôi vơ vét; sức lực của nhân dân đã dùng đến cạn kiệt, mà vẫn không ngớt ép lao dịch. Rồi lại muốn khiến nhân dân trăm họ không có tâm trạng bị ai oán hận, lại còn hoang tưởng mong đạt được sự an định vĩnh cửu, việc này tựa như chặt đứt gốc cây để nối dài cành cây, khoét da thịt trên lưng để đắp vào ổ bụng, khoét hốc mắt để mở rộng nhãn quang và cắt bỏ đôi tai để tăng cường thính lực vậy.”

(Cuốn 50. *Bão Phác Tử*)

10. PHÁP CỒ [HỌC THEO NGƯỜI XƯA]

~ 265 ~

齊桓公問管子曰：『吾念有而勿失，得而勿忘，為之有道乎？』對曰：『勿創勿作，時至而隨。無以私好惡害公正，察民所惡，以自為戒。黃帝立明臺之議，堯

有衢室之問，舜有高善之旌，禹立諫鼓於朝，湯有總街之庭，以觀民誹也。此古聖帝明王所以有而勿失、得而勿忘者也。』

(卷三十二 管子)

Việt ngữ:

Tề Hoàn Công hỏi Quản Trọng:

- Ta muốn có cả thiên hạ mà không bị mất đi, muốn có được quyền lực mà không hề suy chuyển, để làm được điều này liệu có cách gì không?

Quản Trọng đáp rằng:

- Đừng cố gắng sáng tạo, khi thời cơ đến sẽ linh hoạt mà làm. Đừng đem sự yêu ghét của cá nhân mà tổn hại đến công lý, hiểu được những điều mà nhân dân chán ghét để răn đe chính mình. Hoàng Đế đã thiết lập chế độ nghị sự ở Minh Đài, vua Nghiêu lại lập ra chế độ khuyên gián ở Cù Thất, còn vua Thuấn treo ngọn cờ khích lệ người đưa ra lời khuyên can và Hạ Vũ lại đặt trống ở triều đình để người đánh lên khi có ý kiến, Thương Thang lại dựng mái đình thông với các ngã đường để tìm hiểu ý kiến phê bình của trăm họ. Đây chính là phương pháp sở dĩ bậc minh quân thánh nhân xưa kia có được thiên hạ rồi mà không bị mất đi, khi có được quyền lực mà bị suy chuyển.

(Cuốn 32. *Quản Tử*)

~ 266 ~

湯降不遲，聖敬日躋。昭假遲遲，上帝是祗。帝命式于九圍。

不遲，言疾也。躋，升也。九圍，九州也。降，下也。假，暇也。祗，敬也。式，用也。湯之下士尊賢甚疾，其聖敬之德日進，然而能以其聰明，寬暇天下之人遲遲然。言其急於己而緩於人也。

天用是故愛敬之，天於是又命之，使用事於天下，言王之。不競不綌，不剛不柔。敷政優優，百祿是遒。

綌，急也。優優，和也。遒，聚也。

(卷三 毛詩)

Viết ngữ:

Vua Thang dùng lễ đổi đãi với bậc hiền sĩ vô cùng tha thiết, tâm lòng thành kính của bậc thánh vương mỗi ngày một tăng thêm. Ngài khiêm khắc với bản thân và khoan dung với người, đối với thiên đế lại rất mực tôn kính. Thế rồi, thiên đế cử ngài đến để trị vì thiên hạ, vì người trong thiên hạ mà làm ra tấm gương tốt nhất. Ngài cũng chưa từng ngoan cố hiếu thắng hay nóng vội để thành công, không ngang bướng hung tợn và cũng không yếu đuối nhu nhược. Khi thực thi sự nghiệp giáo hóa có thể ôn hòa và đôn hậu, bởi vậy mới có thể trăm phúc cùng đến, ngàn điều may tụ về.

(Cuốn 3. Mao Thi)

~ 267 ~

古者天子諸侯有事，必告於廟^(廟下有朝字)。有二史，右史記事^(事字作動)，左史記言。事^(事字作動)為《春秋》，言為《尚書》。君舉必記，臧否成敗，無不存焉。下及士庶，苟有茂異，咸在載籍。或欲顯而不得，欲隱而名章。得失

一朝，榮辱千載。善人勸焉，淫人懼焉。故先王重之，以副賞罰，以輔法教。宜於今者，官以其方，各書其事，歲盡則集之於《尚書》。各備史官，使掌其典。

(卷四十六 申鑒)

Việt ngữ:

Thời xưa, khi thiên tử và chư hầu gặp chuyện đại sự, nhất định sẽ làm lễ và khấn nguyện ở tông miếu. Trong triều thường có hai vị quan sử, quan sử bên phải ghi chép các hành động của thiên tử hoặc chư hầu và quan sử bên trái thì ghi chép đàm luận cũng như phát ngôn của họ. Hành động được ghi chép lại và biên tập thành bộ sách [Xuân Thu], còn phát ngôn thì được ghi lại và kết tập thành bộ sách [Thượng Thư]. Phạm nhất cử nhất động của thiên tử và chư hầu nhất định đều được ghi chép lại, việc tốt xấu hay thành bại, không có gì mà không được lưu giữ lại. Sau này được mở rộng ra đối với quan viên và thường dân, nếu người có đức tài hơn người đều được ghi vào điển tịch. Có người muốn khoe khoang cũng không được và người muốn ẩn náu nhưng thanh danh lại hiển bày. Chuyện được và mất chỉ là nhất thời, nhưng niềm vinh quang hay nỗi ô nhục lại lưu truyền đến ngàn năm. Người thiện lương sẽ được khích lệ và kẻ làm ác lại có phần khiếp sợ. Bởi vậy, bậc tiên đế xưa kia rất chú trọng đến công tác biên soạn sách sử, dùng chúng để cùng phối hợp với việc thưởng phạt, dùng chúng để hỗ trợ giáo hóa người dân hơn là luật pháp. Đối với những đường lối phù hợp với xã hội đương thời, quan phủ các nơi có thể làm theo phương

pháp này và đều ghi chép lại những việc làm của họ, và rồi cuối năm lại được tập hợp vào bộ sách [Thượng Thư]. Các quan phủ có thể tự lập ra quan sử và để họ cai quản các điền tịch của chính mình.

(Cuốn 46. *Thân Giám*)

~ 268 ~

曾子曰：『人之將死，其言也善。』恭王之謂也。孔子曰：『朝聞道，夕死可矣。』於是以開後嗣，覺來世，猶愈沒身不寤者也。

(卷四十二 新序)

Viết ngữ:

Tăng Tử từng nói rằng: “Người ta khi sắp từ giã cõi đời, lời họ nói ra đều là thật tâm.” *Sở Cung Vương*³¹ chính là như vậy. Khổng Tử cũng từng nói: “Giả như một người ban sáng mà nghe được đạo lý nhân nghĩa, dù đến tối mà có ra đi, cũng không uổng công cho một chuyến đến nhân gian.” Cách làm của Sở Cung Vương có thể gợi mở và là bài học cảnh giác cho người đời sau, dấu sao cũng còn hơn những kẻ đến khi chết mà vẫn không giác ngộ.

(Cuốn 42. *Tân Tự*)

³¹ Sở Cung Vương do sủng ái cả mấy người con trai mà chậm chễ trong việc lập ngôi thái tử. Đây chính là mầm mống tạo ra bi kịch trong việc tranh giành ngôi vị của ba người con (người con thứ tư làm tể tướng phò tá cho người con thứ ba) và sau đó đã khiến nước Sở bị suy yếu.

11. THƯỞNG PHẠT

~ 269 ~

先王重於爵位，慎於官人。制爵必俟有德，班祿必施有功。是以見其爵者昭其德，聞其祿者知其功。

(卷四十八 典語)

Viết ngữ:

Trong [Kinh Dịch] có nói: “Điều quý giá nhất của bậc thánh nhân là ở việc có địa vị cao quý (bởi khi có địa vị rồi mới có thể mang lại nhiều lợi ích cho muôn dân). Vậy phải gìn giữ địa vị thế nào đây? Chính là ở tấm lòng nhân ái.” Bởi vậy, bậc quân vương tài ba lỗi lạc thời thượng cổ đối với tước vị rất chú trọng và cũng rất cẩn trọng khi phong chức tước. Khi phong tước vị nhất định phải ban cho người có tài có đức và khi ban thưởng cũng nhất định phải ban cho người có công. Bởi vậy, khi thấy tước vị của quan viên tất sẽ hiểu được đức hạnh của người đó và khi nghe đến bổng lộc của quan viên tất sẽ biết được công lao của họ.

(Cuốn 48. *Diễn Ngữ*)

~ 270 ~

昔者魯周公，使衛康叔往守於殷，戒之曰：『與殺不辜，寧失有罪。無有無罪而見誅，無有有功而不賞。戒之，封，誅賞之慎焉。』

(卷三十一 鬻子)

Việt ngữ:

Trước đây, khi Lỗ Chu Công cử Vệ Khang Thúc đi cai quản vùng đất Ân có khuyên như rằng: “So với việc giết oan người vô tội, chẳng bằng tha cho kẻ có tội. Không được để người vô tội bị giết oan, cũng không được để người có công mà không được ban thưởng. Con phải cảnh giác! Việc chém đầu hay ban thưởng đều phải cân trọng!”

(Cuốn 31. *Dục Tử*)

12. PHÁP LUẬT

~ 271 ~

人之性有仁義之資，非聖王為之法度，不可使向方也。因其所惡以禁姦，故刑罰不用，威行如神矣。因其性，即天下聽從；拂其性，即法度張而不用。

(卷三十五 文子)

Việt ngữ:

Dù rằng thiên tính của con người vốn đã nhân nghĩa, nhưng nếu không có khuôn phép mà bậc minh quân đã lập ra để điều chỉnh, sẽ không thể khiến cho quay trở về với chính đạo. Nếu dựa vào những điều mà người dân cho là xấu ác để ngăn chặn việc gian tà, như vậy hình phạt sẽ không phải dùng đến, mà uy thế lại phi thường như thể thần linh. Khi thuận theo thiên tính của

con người tất có thể khiến người trong thiên hạ quy thuận, còn nếu đi ngược lại, dẫu luật pháp có được thiết lập cũng khó mà phát huy được vai trò.

(Cuốn 35. *Văn Tử*)

~ 272 ~

為政者，不可以不知民之情，知民然^(然上恐脫情字)後民乃從令。己所不欲，不施於人，令安得不從乎？故善政者，簡而易行，則民不變；法存身而民象之，則民不怨。

(卷四十八 體論)

Viết ngữ:

Người xử lý chính sự không thể không tìm hiểu nhân tình thế thái, sau khi tìm hiểu rồi, nhân dân mới phục tùng mệnh lệnh. Những điều chính mình không muốn, sẽ không áp đặt với người, vậy sao người dân lại có thể không phục tùng mệnh lệnh chứ? Bởi vậy, người giỏi việc trị vì chính sự, mệnh lệnh đơn giản và dễ thực thi, mà nhân dân sẽ không bị xáo trộn; còn khi lấy mình làm gương mà tuân thủ pháp luật, người dân sẽ noi theo mà không một lời oán thán.

(Cuốn 48. *Thể Luận*)

法令者，民之命也，為治之本也，所以備民也。智者不得過，愚者不得不及。名分不定，而欲天下之治，是猶欲無饑而去食（去食下舊無欲字，補之。），欲無寒而去依也，其不幾亦明矣。一兔走，而百人追之，非以兔為可分以為百，有名之未定也。夫賣兔者滿市，盜不敢取，由名分之定也。

（卷三十六 商君子）

Viết ngữ:

Luật pháp là huyết mạch của thân dân trong thiên hạ, là nền tảng của việc trị vì đất nước, mục đích là để bảo vệ nhân dân, ở đó người thông minh không thể vượt ra ngoài khuôn khổ, mà người ngu muội cũng không thể không tuân thủ. Khi danh phận không xác định mà hi vọng thiên hạ thái bình, tựa như không muốn chịu đựng cảnh đói nhưng lại vứt bỏ đồ ăn thức uống, không muốn chịu đựng giá lạnh nhưng lại ném bỏ áo quần, khi làm thế này, việc không đạt được mục tiêu là điều rất rõ ràng. Một con thỏ đang chạy mà có đến hàng trăm người đuổi theo, thật ra không phải chú thỏ này có thể phân thân thành hàng trăm, mà do thỏ này rất cuộc thuộc về ai, danh phận này vẫn chưa được xác định. Khi người bán thỏ ở chợ đâu đâu cũng thấy, nhưng kẻ trộm không dám đánh cắp, đó là bởi danh phận của thỏ đã được xác định rồi.

(Cuốn 36. *Thương Quân Tử*)

故夫名分定，勢治之道也；名分不定，勢亂之道也。故勢治者不可亂也，勢亂者不可治也。夫勢亂而欲治之，愈亂矣；勢治而治之，則治矣。故聖人治治，不治亂也。聖人為民法，必使之明白易知，愚智遍能知之，萬民無陷於險危也。

(卷三十六 商君子)

Việt ngữ:

Bởi vậy, khi danh phận được xác định, đó là phương pháp của thời thế tất phải thịnh trị; nếu danh phận không được xác định, đó là con đường dẫn đến tình thế tất sẽ hỗn loạn. Do vậy, khi thời thế tất phải thịnh trị sẽ khó mà khiến cho hỗn loạn, còn dưới tình thế tất sẽ hỗn loạn lại không thể trị vì. Khi ở tình thế tất sẽ hỗn loạn mà lại muốn chấn chỉnh, thường sẽ càng hỗn loạn thêm và khi đang trong thời thế tất phải thịnh trị mà tiếp tục phát huy, xã hội sẽ an định thái bình. Bởi vậy, bậc thánh nhân trị quốc khi trong thời thế tất phải thịnh trị, chứ không đi chỉnh đốn khi đang ở tình thế tất sẽ hỗn loạn. Bậc thánh nhân vì nhân dân mà lập ra hệ thống pháp luật, do đó nhất định phải khiến cho rõ ràng và dễ hiểu, khiến cho kẻ ngu và người trí đều có thể hiểu được, vậy thì nhân dân trong thiên hạ sẽ không (vì không hiểu luật pháp mà) rơi vào tình thế hiểm nguy.

(Cuốn 36. *Thương Quân Tử*)

天下之事，以次為爵祿，以次進士，君子以精德顯。夫德有次則行修，官有次則人靜，事有次則民安。農夫思其疆畔，百工思其規矩，士君子思其德行，群臣百官思其分職。上之人思其一道，侵官無所由，離業無所至。夫然，故天下之道正而民壹。

(卷五十 袁子正書)

Việt ngữ:

Muốn trị vì được thiên hạ, khi phong tước vị và ban thưởng phải dựa vào luật pháp, khi chiêu mộ người có đức có tài phải dựa vào pháp lệnh, có như vậy bậc nhân sĩ và quân tử có đức hạnh cao cả mới được nhìn nhận. Khi việc tiến cử người tài mà phù hợp với luật pháp, nhân sĩ tất sẽ ra sức để tu thân; khi tấn phong chức tước mà phù hợp với luật pháp, quan viên sẽ tận tụy với trách nhiệm; khi làm việc mà phù hợp với luật pháp, nhân dân sẽ được an định. Điều mà người nông dân nghĩ đến là việc đồng áng của họ, điều mà người thợ nghĩ về là tay nghề của họ, điều mà nhân sĩ và người quân tử nghĩ đến là đức hạnh của mình, điều mà quần thần và bá quan nghĩ đến là chức trách của họ, điều mà bậc quân vương nghĩ đến là phương pháp trị vì đất nước được nhất quán, hiện tượng vượt quyền và xâm phạm quyền hạn của quan viên khác sẽ không xuất hiện, hiện tượng bỏ bê ngành nghề mũi nhọn sẽ không xảy ra. Chỉ có như vậy, việc trị vì thiên hạ mới có thể đi theo chính đạo và

người dân mới có thể chuyên tâm tận lực (không xao nhãng bốn phận).

(Cuốn 50. *Viên Tử Chính Thư*)

~ 276 ~

法出而不正，是無法也；法正而不行，是無君也。

(卷五十 袁子正書)

Viết ngữ:

Khi luật pháp được ban hành mà không thể công minh, cũng như thể không có pháp luật; nếu pháp luật công minh mà không thể thực thi, cũng như thể không có quân vương.

(Cuốn 50. *Viên Tử Chính Thư*)

~ 277 ~

公之於法，無不可也，過輕亦可，過重亦可；私之於法，無可也，過輕則縱姦，過重則傷善。今之為法者，不平公私之分，而辯輕重之文，不本百姓之心，而謹奏當之書，是治化在身而走求之也。

(卷四十八 體論)

Viết ngữ:

Một khi thực thi pháp luật một cách công tâm, sẽ không có gì là không thể, (chỉ cần xuất phát từ sự công

tâm) việc thi hành pháp lệnh có nhẹ một chút cũng được hoặc có nặng một chút cũng không sao (người dân đều tâm phục); nhưng khi thực thi một cách không công tâm thì đều không thể, thi hành pháp lệnh mà quá nhẹ, sẽ dung túng cho điều gian tà mà thi hành quá nặng, sẽ làm tổn hại đến điều thiện lương. Ngày nay, những người thực thi luật pháp đó, không cân bằng sự khác biệt giữa công và tư mà cứ đi phân tích điều khoản nặng nhẹ của luật pháp, không xem lòng dân làm điểm xuất phát mà chỉ cần trọng để khiến cho việc tấu sớ xét tội lên trên được phù hợp, điều này tựa như đạo lý trị vì và giáo hóa vốn ở chính bản thân nhưng lại cứ chạy đi nơi khác để kiếm tìm.

(Cuốn 48. *Thế Luận*)

~ 278 ~

非佞折獄，惟良折獄，罔非在中。非口才可以斷獄，惟平良可以斷獄，無非在中正也。 哀敬折獄，咸庶中正。當矜下民之犯法，敬斷獄之害人，皆庶幾必得中正之道也。

(卷二 尚書)

Việt ngữ:

Không phải cứ dựa vào tài biện luận là có thể xử án, chỉ khi lương thiện và công tâm mới có thể xét xử, mục đích không có gì ngoài việc khiến cho sự phán quyết được công bằng. Nếu có tâm trắc ẩn và tấm lòng khoan

dung khi xét xử, vậy thì hầu hết các vụ án đều được công minh.

(Cuốn 2. *Thượng Thư*)

~ 279 ~

非患銚鉏之不利，患其舍草而芸苗也；非患無準平，患其舍枉而繩直也。故親近為過不必誅，是鉏不用也；疏遠有功不必賞，是苗不養也。故世不患無法，而患無必行之法也。

(卷四十二 鹽鐵論)

Việt ngữ:

Không lo lưỡi cuốc không sắc, mà điều cần lo là người cầm cuốc bỏ qua đám cỏ dại nhưng lại phá bỏ mầm mạ non; không lo không có thủy bình, mà điều cần lo là người cầm thủy bình không đi căn chỉnh những chỗ cong nhưng lại đi căn chỉnh những nơi thẳng. Bởi vậy, người thực thi pháp luật chưa hẳn trừng phạt người thân cận khi làm việc xấu, việc này tựa như không dùng cuốc mà đi trừ cỏ; người không thân thiết khi có công lao chưa hẳn đã được ban thưởng, việc này tựa như không nuôi dưỡng mầm mạ non. Cho nên đối với xã hội mà nói, không ngại không có luật pháp mà chỉ e rằng có luật pháp nhưng lại tồn tại hiện tượng chưa chắc đã theo đó mà chấp hành.

(Cuốn 42. *Diên Thiết Luận*)

凡聽五刑之訟，必原父子之親、立君臣之義，以權之；意論輕重之序、慎測淺深之量，以別之；悉其聰明、致其忠愛，以盡之。

(卷十 孔子家語)

Việt ngữ:

Phạm khi phán quyết những vụ án lớn như ‘Ngũ Hình’³², nhất định phải từ góc độ cảm nhận tình thân giữa cha con, ân nghĩa giữa vua tôi để thực hiện việc đánh giá (suy ngẫm liệu họ có phải xuất phát từ lòng trung thành và tình yêu thương mà phạm tội hay không), phải căn cứ vào suy nghĩ của họ để xem xét mức độ nặng nhẹ của hành vi phạm tội và thận trọng đánh giá mức độ nông sâu của hình vi phạm tội để phân biệt mà xử trí; phải đem hết khả năng phân tích từ việc mắt thấy tai nghe, cùng với tâm đồng cảm của tấm lòng chân thành và nhân ái của chính mình, để cố gắng hết sức làm rõ và xử lý vụ án một cách hoàn hảo.

(Cuốn 10. *Khổng Tử Gia Ngữ*)

³² Đoạn này cũng xuất hiện ở trong thiên [Vương Chê] và được tập hợp trong [Lễ Kí]. Ngũ Hình gồm có: ‘Mặc’, theo đó phạm nhân sẽ bị khắc chữ lên mặt hoặc trên trán bằng loại mực không tẩy; ‘Nhị’ quy định phạm nhân sẽ bị cắt mũi; ‘Nguyệt’, theo đó phạm nhân bị cắt cụt chân trái hoặc phải hoặc cả ha, theo nguồn tư liệu khác cho rằng hình phạt này là bị tháo khớp đầu gối; ‘Cung’, theo đó phạm nhân nam bị cắt bỏ bộ phận sinh dục do phạm tội gian dâm và ‘Đại Tịch’ là tội chém đầu. Các hình phạt này đều là áp dụng cho nam giới.

仲弓曰：『古之禁何禁？』孔子曰：『析言破律，
巧賣法令者也。亂名改作，變易官與物名。執左道以亂政者，殺。左道，邪道。作淫聲，淫逸惑亂之聲。造異服，非人所常見。設奇伎奇器，以盪
上心者，殺。怪異之伎，可以眩曜人心之器。盪，動也。行偽而堅，行詐偽而堅守。
言偽而辯，學非而博，順非而澤，順其非而滑澤之。以惑眾者，
殺。假於鬼神時日卜筮，以疑民者，殺。此四誅者，不
待時，不以聽。』不聽於棘木之下也。

(卷十 孔子家語)

Việt ngữ:

Trọng Cung thỉnh giáo rằng:

- Xin thưa lệnh cấm thời xưa thường cấm những việc gì?

Khổng Phu Tử trả lời:

- Những kẻ dùng lời lẽ dễ nghe để lợi dụng kẽ hở của luật pháp, mạo danh nghĩa để bẻ cong cũng như sửa đổi quy định của luật pháp, hay là dùng đạo lý lệch lạc sai trái để làm nhiễu loạn triều đình, phải nên giết. Kẻ sáng tác âm nhạc và ca từ dâm dăng, tạo ra những bộ quần áo dị hợm diêm dúa, dùng những thứ ma mị và lai căng để khiến tâm trí của quân vương dao động, phải nên giết. Những kẻ có hành vi quý quyết nhưng lại ngoan cố không chịu sửa đổi, lời lẽ giả dối mà lại giỏi ngụy biện, những điều học được rất uyên bác nhưng lại không phải là chính đạo, đi theo những điều xấu ác

nhưng lại vòng vo che đậy để mê hoặc dân chúng, phải nên giết. Những kẻ giả danh thần linh, sự biến đổi của quy luật tự nhiên, tiên tri bói toán để khiến lòng dân hoang mang, phải nên giết. Việc phán quyết đối với bốn loại tội phạm này, không nhất thiết phải đợi chờ thời gian theo quy định, cũng không cần lấy ý kiến rộng rãi mà cũng được thực thi.

(Cuốn 10. *Khổng Tử Gia Ngữ*)

~ 282 ~

誦先王之書，不若聞其言；聞其言，不若得其所以言；得其所以言者，言弗能言也。故『道可道者，非常道也；名可名者；非常名也。』故聖人所由曰道，所為曰事。道由金石，壹調不可更；事猶琴瑟，每^(每作曲)終改調。故法制禮樂者，治之具也，非所以為治也。

(卷三十五 文子)

Viết ngữ:

Đọc tụng điển tịch của bậc thánh vương xưa kia, chẳng bằng lắng nghe lời mà thánh vương nói; lắng nghe lời mà thánh vương nói, chẳng bằng nắm bắt được điều cốt lõi của những lời này; khi nắm bắt được điều cốt lõi mà thánh vương đã nói chính là có được ‘Đạo’ – điều không thể dùng lời lẽ để biểu đạt. Bởi vậy mới nói, ‘Đạo’ nếu có thể nói ra được, đó không phải là đạo lý vĩnh viễn không hề biến đổi; ‘Danh’ mà có thể gọi tên, đó không phải là danh mà vĩnh viễn không thể thay đổi.

Do đó, những điều mà bậc thánh nhân tuân theo được gọi là ‘Đạo’ và những việc được làm gọi là ‘Sự’. ‘Đạo’ tựa như chuông khánh, thanh âm sau khi xác định rồi sẽ không thể thay đổi và ‘Sự’ lại tựa như đàn cầm đàn sắt, mỗi khi kết thúc một khúc nhạc đều có thể điều chỉnh giai điệu. Luật pháp, quy định, lễ nghi và âm nhạc là công cụ chứ không phải nền tảng để trị vì đất nước.

(Cuốn 35. *Văn Tử*)

13. VŨ SỰ [VIỆC DỤNG BINH]

~ 283 ~

怒者逆德也，兵者凶器也，爭者末節也，故聖王重之。夫務戰勝，窮武事，未有不悔者也。

(卷十八 漢書六)

Việt ngữ:

(Chủ Phụ Yển khi dâng sớ, viết rằng:) Phần nộ là những việc làm trái với nhân đức, binh khí là những thứ không tốt lành, tranh đoạt là hành vi thấp hèn, bởi vậy bậc minh chủ vô cùng thận trọng đối với việc này và không dễ dàng tuyên chiến. Trong các quân chủ ra sức để chiến thắng bằng việc bất chấp tất cả mà phát động chiến tranh, không ai mà không hối hận.

(Cuốn 18. *Hán Thư* – Tập 6)

~ 284 ~

同力度德，同德度義。力鈞則有德者勝，德鈞則秉義者疆。揆度優劣，勝負可見。

(卷二 尚書)

Viết ngữ:

(Chu Vũ Vương từng nói:) Khi hai quân đội đối đầu trong một cuộc chiến, nếu ngang sức ngang tài hãy so sánh đức hạnh của họ, nếu đức hạnh tương đương hãy tìm hiểu việc xuất binh có phù hợp với chính nghĩa hay không. (Bên có đức sẽ thắng và bên chính nghĩa sẽ mạnh.)

(Cuốn 2. *Thượng Thư*)

~ 285 ~

歷觀古今，用兵之敗，非鼓之日也，民心離散，素行豫敗也；用兵之勝，非陳之朝也，民心親附，素行豫勝也。

(卷四十七 政要論)

Viết ngữ:

Quan sát từ cổ chí kim, kẻ dụng binh mà thất bại, thực ra không phải thất bại ngay trong ngày đánh trống xung trận, mà do lòng dân ly tán và hành vi thường ngày đều biểu hiện điềm báo của việc thất bại. Còn

người dụng binh mà chiến thắng, thực ra không phải chiến thắng ngay trong ngày cuộc chiến diễn ra, mà do có được lòng dân và hành vi thường ngày đều biểu hiện dấu hiệu của sự chiến thắng.

(Cuốn 47. *Chính Yếu Luận*)

~ 286 ~

會聞，用師觀豐而動。豐，罪也。德刑政事典禮不易，不可敵也。

(卷五 春秋左氏傳中)

Viết ngữ:

(Sĩ Hội từng nói:) Ta nghe nói việc dụng binh, trước hết phải quan sát sai lầm của quân địch rồi mới hành động. Nếu đức hạnh, chế độ thưởng phạt, nền chính trị, quốc sự, luật pháp và lễ nghĩa mà không trái ngược với luân thường đạo lý, vậy thì không thể chống lại được (ý nói không thể chinh phạt được đất nước như thế này).

(Cuốn 5. *Xuân Thu Tả Thị Truyện* – Trung)

~ 287 ~

武王問太公曰：『論將之道奈何？』太公曰：『將有五才十過。所謂五才者：勇、智、仁、信、忠也。勇則不可犯，智則不可亂，仁則愛人，信則不欺人，忠則無二心。所謂十過者：將有勇而輕死者，有急而心速

者，有貪而喜利者，有仁而不忍於人者，有智而心怯者，有信而喜信於人者，有廉潔而不愛民者，有智而心緩者，有剛毅而自用^(用作任)者，愜心而喜用人者。』

(卷三十一 六韜)

Việt ngữ:

Chu Vũ Vương thỉnh giáo Khương Thái Công rằng:

- Xin chỉ dạy phương pháp để lựa chọn tướng lĩnh là thế nào?

Thái Công đáp:

- Việc lựa chọn tướng lĩnh phải có đủ năm phẩm chất, và tránh xa mười nhược điểm. Năm phẩm chất cao đẹp đó là: Dũng, trí, nhân, tín và trung. Nếu dũng cảm sẽ không bị xâm phạm, khi trí tuệ sáng suốt sẽ không bị khiến cho rối loạn, nếu nhân từ tất sẽ thương yêu binh sĩ, thành tín sẽ không dối gạt người và trung thành sẽ không có hai lòng. Còn mười nhược điểm của tướng lĩnh lại là:

1. Dũng cảm, nhưng hấp tấp liều mạng;
2. Do nóng vội mà mong thắng lợi chóng vánh;
3. Do tham lam mà háo lợi;
4. Nhân từ nên không nỡ hại người hại vật, từ đó dễ có tính nhu nhược;
5. Thông minh nhưng nhút nhát sợ hãi;
6. Thành tín nhưng cả tin;

7. Liêm khiết nhưng không chịu quan tâm và chăm lo cho binh sĩ;
8. Thông minh nhưng lại do dự thiếu quyết đoán;
9. Cương nghị nhưng ương ngạnh và ngoan cố;
10. Do yếu đuối mà thích ỷ lại vào người khác.

(Cuốn 31. *Lục Thao*)

~ 288 ~

夫總文武者，軍之將也；兼剛柔者，兵之事也。凡人之論將，恒觀之於勇。勇之於將，乃數分之一耳。夫勇者輕命^(命作合，輕合)，而不知利，未可也。

(卷三十六 吳子)

Việt ngữ:

Người văn võ song toàn mới có thể làm tướng lĩnh trong quân đội; người mà cương nhu linh hoạt mới có thể chỉ huy tác chiến. Người thông thường khi đánh giá tướng lĩnh, luôn chỉ thấy được sự dũng cảm, kỳ thực lòng dũng cảm đối với tướng lĩnh mà nói, chỉ là một trong các tố chất mà họ cần phải có mà thôi. Tướng lĩnh mà chỉ biết dựa vào lòng dũng cảm và giao chiến với quân địch một cách khinh suất mà không biết cân nhắc lợi hại, điều này là không nên có.

(Cuốn 36. *Ngô Tử*)

武王曰：『士高下豈有差乎？』太公曰：『有九差。』武王曰：『願聞之。』太公曰：『人才參差大小，猶斗不以盛石，滿則棄矣。非其人而使之，安得不殆？多言多語，惡口惡舌，終日言惡，寢臥不絕，為眾所憎，為人所疾，此可使要問閭里，察姦伺猾；權數好事，夜臥早起，雖遽不悔，此妻子將也；先語察事，實長希言，賦物平均，此十人之將也；切切截截，不用諫言，數行刑戮，不避親戚，此百人之將也；訟辨好勝，疾賊侵陵，斥人以刑，欲正一眾，此千人之將也；外貌咋咋，言語切切，知人飢飽，習人劇易，此萬人之將也；戰戰慄慄，日慎一日，近賢進謀，使人以節，言語不慢，忠心誠必，此十萬之將也；溫良實長，用心無兩，見賢進之，行法不枉，此百萬之將也；動動紛紛，鄰國皆聞，出入居處，百姓所親，誠信緩大，明於領世，能教成事，又能救敗，上知天文，下知地理，四海之內，皆如妻子，此英雄之率，乃天下之主也。』

（卷三十一 六韜）

Viết ngữ:

Chu Vũ Vương thỉnh giáo với Khương Thái Công:

- Xin hỏi mức độ tài năng của con người có những sự khác biệt nào?

Khương Thái Công trả lời:

- Có chín sự khác biệt.

Vũ Vương lại nói:

- Rất mong được nghe ngài chỉ giáo.

Thái Công liên nói:

- Mức độ cao thấp về tài năng của con người không đồng đều, tựa như không biết mà lấy đồ chứa của một đấu để đựng cho một thạch³³ lương thực, sau khi đổ đầy rồi, chỗ còn dư thừa chỉ có thể bỏ đi. Khi dùng người không thích hợp, sao có thể không nguy hiểm cho được? Có chín mẫu người như sau:

1. Loại người thứ nhất, lời lẽ liên thoảng, nói năng không tích đức, chỉ biết nói điều xấu xa, lan truyền thị phi, đến cả khi ngủ nghỉ cũng không dứt, bị quần chúng khinh thường, bị người khác chán ghét. Loại người này có thể để họ ở nơi quần cư của dân chúng để thám thính tình hình, dò xét người gian tà quỷ quyết.
2. Loại người thứ hai, thường tham gia vào trò chơi quyền lực và thích đảm nhiệm mọi việc, thức khuya dậy sớm, tuy cực nhọc mà không hề hối tiếc. Loại người này chỉ có thể làm trụ cột trong gia đình và quản lý con.
3. Loại người thứ ba, trước khi nói quan sát tình hình, lời nói cử chỉ cần trọng, nói ít làm nhiều, phân chia

³³ Đấu là dụng cụ đong đếm và bằng 1/10 thạch (đạn). Thạch là đơn vị đo trọng lượng thời cổ xưa, đặc biệt là dùng để đong đếm lương thực, tương đương với 100 thung và cũng tương đương với 100 lít.

công bằng. Loại người này có thể làm thủ lĩnh trong mười người.

4. Loại người thứ tư, làm việc mau lẹ, quyết liệt dứt khoát, không dễ dàng tiếp nhận lời khuyên của người khác, thường dùng hình phạt nặng nề, làm việc theo luật pháp và không theo tình cảm cá nhân. Loại người này có thể làm thủ lĩnh trong hàng trăm người.
5. Loại người thứ năm, có tài hùng biện, hiếu thắng, căm ghét điều ác như kẻ thù, thường dùng hình phạt để trừng trị và muốn lấy đó để chinh đốn đội ngũ. Loại người này có thể làm thủ lĩnh trong hàng nghìn người.
6. Loại người thứ sáu, dáng vẻ khiêm nhường cung kính, lời lẽ khẩn thiết, biết được sự đói no của quần chúng và hiểu được nỗi gian nan của người khác. Đây là thủ lĩnh trong hàng vạn người;
7. Loại người thứ bảy, cung kính thận trọng, trong công việc mỗi ngày một cẩn trọng hơn, thân cận bậc hiền tài, biết tiếp thu ý kiến của người khác, lấy lễ nghĩa mà đối đãi người, nói năng cung kính và không khinh suất, tính cách trung thực và thành tín. Đây là thủ lĩnh trong hàng chục vạn người;
8. Loại người thứ tám, ôn hòa lương thiện, chân chất đôn hậu, chuyên nhất trước sau không đổi, khi gặp người tài thì liền trọng dụng, thi hành pháp luật công bằng mà không a dua hòa theo. Đây là thủ lĩnh trong hàng triệu người.

9. Loại người thứ chín, nhất cử nhất động của họ đến nước láng giềng cũng không có gì mà không tỏ tường, nơi mà họ ở, muôn dân gần gũi kính yêu, nhân cách trung thực thành tín mà lại khoan dung độ lượng, có thể lãnh đạo nhân dân một cách đúng đắn, có thể giáo hóa nhân dân thành tựu việc lớn, lại có thể cứu vãn tình thế nguy khốn, chuyển bại thành thắng, trên thông thiên văn dưới tường địa lý, xem nhân dân khắp bốn phương tựa như người thân thích ruột thịt của chính mình, người thế này chính là thủ lĩnh trong các anh hùng, là bậc quân vương của thiên hạ đó.

(Cuốn 31. *Lục Thao*)

~ 290 ~

夫將師者，必與士卒用滋味而共安危，敵乃可加。
養士如此，乃可加兵於敵也。昔者良將之用兵也，人有饋一簞醪者，使投諸河，與士卒同（同舊作逆，改之）流而飲之。夫一簞之醪，不能味一河之水，而三軍之士，思為致死者，以滋味之及己也。

(卷四十 三略)

Viết ngữ:

Thân là một vị tướng soái, nhất định phải đồng cam cộng khổ, cùng vào sinh ra tử với binh sĩ thì mới có thể tác chiến với kẻ thù. Trước đây có một vị tướng tài khi xuất binh ra trận, có người tặng ông một bình rượu ngon,

ông liền sai người đem rượu đổ xuống dòng sông và cùng uống với toàn thể binh sĩ. Một bình rượu ngon tuy không thể khiến cả dòng sông đều có hương vị của rượu, nhưng ba quân tướng sĩ từ đây mà nguyện hi sinh cả tính mạng, đây cũng là do tinh thần đồng cam cộng khổ của tướng soái đã thấm nhuần đến bản thân họ rồi.

(Cuốn 40. *Tam Lược*)

~ 291 ~

穰苴曰：『將受命之日，則忘其家；臨軍約束，則忘其親；援枹鼓之急，則忘其身。』

(卷十二 史記下)

Việt ngữ:

Ngài Nhưong Tư (tư mã nước Tề) từng nói: “Là một tướng lĩnh, kể từ lúc nhận được sắc phong, phải quên đi gia đình của chính mình; khi sắp sửa xung trận, phải tuân thủ quân lệnh và phải quên đi song thân của chính mình; vào thời khắc cấp bách khi đánh trống chỉ huy quân đội tiến công, phải quên đi sự an nguy của chính mình.”

(Cuốn 12. *Sử Ký* – Hạ)

~ 292 ~

賞不踰時，欲民速得為善之利也；罰不遷列，欲民速睹為不善之害也。賞功不移時，罰惡不轉列，所以勸善懲惡，欲速疾也。

Việt ngữ:

(Trong quân đội) khi ban thưởng không được trễ lỡ thời cơ, mục đích là khiến người mau chóng nhận ra được lợi ích khi làm việc thiện; khi trừng phạt cũng phải thực thi ngay tại chỗ, mục đích là khiến người mau chóng thấy được điều tai hại khi làm việc xấu.

(Cuốn 33. *Tư Mã Pháp*)

~ 293 ~

子曰：『以不教民戰，是謂棄之。』言用不習之民使之戰，必破敗，是為棄之。

(卷九 論語)

Việt ngữ:

Chiêu mộ người mà chưa từng trải qua huấn luyện quân sự và tiếp nhận giáo dục đạo đức để đi tác chiến, việc này cũng tựa như ruồng bỏ họ vậy.

(Cuốn 9. *Luận Ngữ*)

CHƯƠNG V
KÍNH THẬN
[KÍNH CẨN VÀ THẬN TRỌNG]

1. VI TIỆM [PHÒNG NGỪA]

~ 294 ~

夫禍之始也，猶爍火蘖足也，易止也；及其措於大事，雖孔子墨翟之賢，夫能救也。

(卷三十六 尸子)

Việt ngữ:

Khi tai họa chỉ mới vừa bắt đầu, tựa như ngọn lửa vừa nhen nhóm hay như chồi non mới mọc, có thể dễ dàng ngăn chặn; nhưng đến khi âm ỉ và chuyển thành họa lớn, vậy thì dầu có đức độ và tài ba như Khổng Tử hay Mặc Địch cũng chẳng thể cứu vãn.

(Cuốn 36. *Thi Tử*)

~ 295 ~

《象》曰：水在火上，既濟。君子以思患而豫防之。
存不忘亡，既濟不忘未濟也。

(卷一 周易)

Việt ngữ:

Trong [Tượng Truyện] của Quẻ Ký Tế (Thủy Hỏa Ký Tế) nói rằng: “Nước ở trên lửa, tỷ dụ cho việc nổi lửa để nấu ăn, tượng trưng cho việc làm đã thành công. Người quân tử khi thấy hình ảnh của quẻ này, dầu đang ở trong thành công cũng suy ngẫm về những tai họa có

thể xảy ra, mà dự trù các biện pháp để phòng ngừa khi vẫn còn đang tiềm ẩn.”³⁴

(Cuốn 1. *Kinh Dịch*)

~ 296 ~

自古及今，未有不亡之國也，故常戰慄，不敢諱亡。孔子所謂富貴無常，蓋謂此也。

(卷十五 漢書三)

Việt ngữ:

(Lưu Hươg khi khuyên gián quân vương có nói rằng:) Từ cổ chí kim, không có đất nước nào mà không bị diệt vong, bởi vậy bậc minh quân tài ba trong tâm luôn có sự e dè thận trọng, không dám kiêu kị mà đàm luận đến việc mất nước. Câu nói “phú quý vô thường” mà Khổng Phu Tử nói đến cũng chính là ý tứ này.

(Cuốn 15. *Hán Thư* – Tập 5)

~ 297 ~

屋焚而人救之，則知德之；年老者，使塗隙戒突，故終身無失火之患，而不知德也。入於囹圄，解於患難

³⁴ Bởi vì, thành và bại, thịnh trị hay loạn lạc là một vòng tuần hoàn không dứt. Người quân tử mà có tầm nhìn xa trông rộng, khi an ổn mà không quên lúc có thể bị diệt vong, tức là khi thành sự mà không quên lúc chưa thành.

者，則三族德之；教之以仁義慈悌，則終身無患，而莫之德。夫禍亦有突，賢者行天下，而務塞之，則天下無兵患矣，而莫之知德也。故曰：『聖人治於神，愚人爭於神也。』

(卷三十六 尸子)

Viết ngữ:

Khi căn nhà bén lửa và nhận được sự cứu giúp của người khác, ai ai cũng đều biết đến và cảm ơn; khi bậc trưởng bối có kinh nghiệm phong phú chỉ dạy người bịt kín khe hở trên ống khói để đề phòng hỏa hoạn, từ đó khiến người cả đời đều không còn nỗi lo cháy nhà, nhưng người ta lại không biết đến mà cảm ơn. Khi bản thân rơi vào cảnh ngục tù và có người giải cứu ra được, người thân ba đời đều sẽ cảm ơn; nhưng khi được người đức độ chỉ dạy những điều nhân nghĩa, từ ái và hiếu đễ, khiến người cả đời không có tai họa, người ta lại không biết báo đáp cảm ơn. Nhiều tai nạn trên thế gian đều có những trường hợp kiểu như “ống khói” vậy và người đức hạnh hành đạo khắp thiên hạ, ra sức mà bù đắp cứu vãn, khiến cho thiên hạ được miễn trừ tai họa chiến tranh, nhưng người ta cũng không biết báo đáp và cảm ơn. Bởi vậy mới nói, bậc thánh nhân tiêu trừ tai họa khi vẫn còn đang tiềm ẩn và kẻ ngu lại tranh công khi sự thể đã hiển bày.

(Cuốn 36. *Thi Tử*)

~ 298 ~

城郭溝渠，不足以固守；兵甲勇力，不足以應敵；博地多財，不足以有眾。唯有道者，能備患於未形也。

(卷三十二 管子)

Viết ngữ:

Nếu chỉ dựa vào tường thành và con sông hộ thành, sẽ không đủ để giữ vững thành trì; nếu chỉ dựa vào vũ khí và đội quân tinh nhuệ, sẽ không đủ để ứng phó với quân địch; và nếu chỉ dựa vào bờ cõi rộng lớn và sản vật phì nhiêu, sẽ không đủ để có được trăm họ. Chỉ có bậc quân vương tinh thông đạo lý trị vì đất nước mới có thể phòng ngừa tai họa khi còn đang nhen nhóm.

(Cuốn 32. *Quản Tử*)

2. PHONG TỤC [PHONG TỤC TẬP QUÁN]

~ 299 ~

年穀豐稔，風俗未乂。夫風俗者，國之脈診也，不和，誠未足為休。《書》曰：『雖休勿休。』況不休而可休乎？

(卷四十五 崔寔政論)

Viết ngữ:

Hàng năm thu hoạch từ mùa màng đều rất tốt, nhưng phong tục tập quán chưa hẳn được an định.

Thuần phong mỹ tục như thể mạch đập của đất nước, nếu phong tục tập quán không được điều hòa, việc triều chính thực sự không thể xem là thiện mỹ. Trong [Thượng Thư] có nói: “Việc trị vì tuy thiện mỹ mà chẳng dám tự cho là tốt đẹp.” Huống hồ chính sự vẫn còn chưa hoàn thiện, sao có thể tự mãn mà dừng lại và không nỗ lực chứ?

(Cuốn 45. *Thôi Thực Chính Luận*)

~ 300 ~

禮俗不一，職位不重，小臣咨度^(咨度作讒嫉)，庶人作議，此衰國之風也。君好謙^(謙作讓)，臣好逸，士好遊，民好流，此弱國之風也。君臣爭明，朝廷爭功，士大夫爭名，庶人爭利，此乖國之風也。上多欲，下多端，法不定，政多門，此亂國之風也。以侈為博，以伉為高，以濫為通，尊禮謂之劬，守法謂之固，此荒國之風也。以苛為察，以利為公，以割下為能，以附上為忠，此叛國之風也。上下相疏，內外相疑^(疑作蒙)，小臣爭寵，大臣爭權，此危國之風也。上不訪下，下不諫上，婦言用，私政行，此亡國之風也。

(卷四十六 申鑒)

Việt ngữ:

Khi lễ pháp mà triều đình lập ra không thống nhất với thuần phong mỹ tục trong dân gian, chức trách mà đại thần đảm nhiệm không tương xứng với chức vị, quan lại ở bên quân vương buông lời gièm pha, đổ kị,

thường dân lại bàn luận chính sự một cách tùy tiện. Đây nếp sống của một đất nước suy thoái.

Khi quân vương bởi nhân nhượng quá mức mà không thể gách vác trách nhiệm cần phải có và quan viên lại ham vui biếng nhác, sĩ phu ưa thích du ngoạn tiêu khiển và nhân dân lại thích thú lưu lạc cư ngụ ở nước khác. Đây là nếp sống của một đất nước suy yếu.

Khi vua tôi tranh giành để thể hiện tài cán và trí tuệ, quần thần trong triều tranh chấp công lao, sĩ phu lại tranh đua hư danh, người dân thì tranh giành lợi ích. Đây là nếp sống của một đất nước bất hòa.

Người ở trên thì lăm tham dục cá nhân, kẻ ở dưới lại rơi vào vòng tranh đoạt không ngớt, pháp lệnh sáng ban tối sửa, mệnh lệnh triều đình thì chông chéo. Đây là nếp sống của một đất nước hỗn loạn.

Khi sự xa xỉ được xem là rộng lượng, tâm ngạo mạn được xem là thanh cao, thái độ sai trái được chấp nhận, xem việc tuân thủ lễ nghĩa là phiến hà, xem việc tôn trọng kỷ cương phép nước là cổ chấp. Đây là nếp sống của một đất nước tiêu điều.

Khi sự hà khắc được xem là sáng suốt, xem việc theo đuổi theo lợi ích cá nhân là việc công, xem việc bóc lột nhân dân là bản lĩnh và xem việc bạo dờ cấp trên là trung thành. Đây là nếp sống của một đất nước nổi loạn.

Trên dưới thì xa cách, trong ngoài lại nghi kỵ lẫn nhau, quan lại thì tranh giành để được ân sủng, đại thần

lại tranh quyền đoạt vị. Đây là nếp sống của một đất nước đang lâm nguy.

Khi quân vương không màng đến tình hình bên dưới và hạ thần lại không dám thẳng thắn khuyên can, khi lời lẽ của phi tần sủng ái phần lớn được thực thi, mệnh lệnh của nhóm hạ thần quyền lực được thực thi mà không hề trở ngại. Đây là nếp sống của một đất nước bị diệt vong.

(Cuốn 46. *Thân Giám*)

~ 301 ~

世治則小人守正，而利不能誘也；世亂則君子為姦，而刑^(刑作法)不能禁也。

(卷四十一 淮南子)

Viết ngữ:

Ở thời thái bình thịnh trị, kẻ tiểu nhân đều có thể tuân thủ chính đạo, tiền tài lợi ích cũng không cám dỗ được họ; khi thời thế hỗn loạn, đến người quân tử cũng làm việc gian tà, hình phạt nặng nề chẳng thể ngăn chặn được họ.

(Cuốn 41. *Hoài Nam Tử*)

~ 302 ~

商賈在朝，則貨財上流；婦言人事，則賞罰不信；男女無別，則民無廉恥。而求百姓之安、兵^(兵作難)士之死節，不可得也。

(卷三十二 管子)

Việt ngữ:

Khi thương nhân làm quan ở triều, vẫn nạn hối lộ sẽ khiến ở trên ngã gục; khi phi tần thâm thiệp can dự vào việc triều chính, việc ban thưởng hay trừng phạt sẽ không được chuẩn xác; giữa nam và nữ nếu không có ranh giới, người dân sẽ không còn liêm sỉ. Như thế này, mà lại yêu cầu người dân vì quân vương mà hi sinh bản thân, binh sĩ lại hiến dâng mạng sống vì triều đình. Đây là điều không thể.

(Cuốn 32. *Quản Tử*)

~ 303 ~

廉隅貞潔者，德之令也；流逸奔隨著，行之污也。風有所從來，俗有所由起。疾其末者，刈其本；惡其流者，塞其源。夫男女之際，明別其外內，遠絕其聲音，激厲其廉恥，塗塞其虧隙，由尚有胸心之逸念，睇盼之過視，而況開其門，導其徑者乎？

(卷四十五 昌言)

Việt ngữ:

Mẫu mực và thận trọng, kiên trinh và thanh cao là những phẩm chất cao đẹp. Ngược lại, phóng túng vô độ, tùy tiện mà hò hẹn trai gái là những hành vi ô uế. Mọi nếp sống đều có nguyên do và tập quán dân gian cũng có căn nguyên của nó. Nếu khinh bỉ cảnh ngọn thì phải nên cắt bỏ gốc rễ, khi chán ghét dòng chảy vẫn đục thì phải ngăn chặn ở đầu nguồn. Giữa nam và nữ, dẫu rằng

đã xác định rõ danh phận trong ngoài, vẫn phải cách biệt để ngăn chặn trò truyện và khích lệ tâm liêm sỉ, cũng như lấp kín kẽ hở có thể gây ra hành vi phi lễ giáo, vậy mà vẫn còn những suy nghĩ phóng túng ở trong lòng, vẫn còn cái liếc nhìn căm đố, hướng hồ khi mở rộng cánh cửa và như thế dẫn đường thì sẽ ra sao?

(Cuốn 45. *Xuong Ngôn*)

~ 304 ~

天下多忌諱，而民彌貧。天下，謂人主也。忌諱者，防禁也。令煩則姦生，禁多則下詐相殆，故貧也。民多利器，國家滋昏。利器者，權也。民多權，則視者眩於目，聽者惑於耳，上下不親，故國家混亂也。人多伎巧，奇物滋起。人，謂人君也。多伎巧，刻畫宮觀，雕琢章服，下則化上，日以滋起也。法物滋彰，盜賊多有。法，好也。珍好之物，滋生彰著，則農事廢，飢寒並至，故盜賊多有。

(卷三十四 老子)

Viết ngữ:

Khi lệnh cấm của quân vương càng nhiều khiến người dân càng dễ dàng đắc tội và họ không thể yên tâm làm việc, cứ như vậy sẽ ngày càng nghèo khổ. Khi người dân thủ đoạn gian dối, giữa vua tôi không có nhiều ân nghĩa và đất nước sẽ ngày càng hỗn loạn. Khi quân vương chú trọng tài nghệ cầu kỳ, một khi trên làm ở dưới sẽ học theo, những thứ cầu kỳ đẹp đẽ và xa hoa trở thành xu thế. Khi đồ vật quý hiếm càng nhiều càng tinh xảo và người dân sẽ không lao động mà vẫn mong có được, từ đó nạn đạo tặc sẽ tràn lan.

(Cuốn 34. *Lão Tử*)

今使列肆賣侈功，商賈鬻僭服，百工作淫器，民見可欲，不能不買，賈人之列，戶蹈踰侈矣。故王政一傾，普天率土，莫不奢僭者，非家至人告，乃時勢驅之使然。此則天下之患一也。

(卷四十五 崔寔政論)

Viết ngữ:

Ngày nay, hàng hàng dãy dãy các quầy hàng đều đang bán vật phẩm xa xỉ, thương nhân bán ra những trang phục đi ngược lại với lễ nghĩa, thợ thủ công các ngành nghề lại đang chế tác những đồ đạc cầu kỳ tinh xảo nhưng không thiết thực, khiến cho nhân dân khi nhìn thấy những đồ vật có thể khơi gợi dục vọng này, rồi không kiềm được cảm dỗ mà không thể không mua, những thương nhân này, nhà nhà người người đều đang hết sức xa xỉ vô độ. Bởi vậy, một khi luật pháp của đất nước mà lỏng lẻo (không kiềm chế sự phát triển của dục vọng con người), quan viên và thường dân trong khắp thiên hạ sẽ không ai mà không xa xỉ và đi ngược lại với lễ giáo, không phù hợp với phép tắc. Đây không phải là kết quả của việc đến từng nhà từng hộ để tuyên truyền, mà là do sức lan truyền của trào lưu thời thế khiến cho như vậy. Đây là một trong những tai họa gây nguy hại cho đất nước.

(Cuốn 45. *Thôi Thực Chính Luận*)

~ 306 ~

今背本而趨末，食者甚眾，是天下之大殘也；淫侈之俗，日日以長，是天下之大賊也。

(卷十四 漢書二)

Viết ngữ:

Ngày nay, người ta bỏ bê nông nghiệp mà biệt đãi thương nghiệp, nhân khẩu tiêu dùng lương thực mà không canh tác có rất nhiều, đây là tai hại lớn của thiên hạ; phong trào xa xỉ và lãng phí gia tăng mỗi ngày, đây là hậu họa lớn của thiên hạ.

(Cuốn 14. *Hán Thư* – Tập 2)

~ 307 ~

君子之御下也，民奢，應之以儉；驕淫者，統之以理。未有上仁而下賊，讓行而爭路者也。故孔子曰：『移風易俗。』豈家令^(今作至)人視之哉？亦取^(取作先)之於身而已矣。

(卷四十 新語)

Viết ngữ:

Khi quân vương trị vì muôn dân, nếu nếp sống của người dân trở nên xa xỉ, sẽ phải nêu cao tinh thần cần kiệm; khi dân chúng ngạo mạn phóng túng, sẽ phải đề xướng giáo hóa luân lý đạo đức. Chưa từng có việc người ở trên nhân nghĩa mà người ở dưới lại hung tợn dữ dằn, cũng không có người ở trên thì khiêm nhường mà người ở dưới lại tranh đoạt. Bởi vậy, Khổng Tử từng

dạy: “Thay đổi phong tục tập quán.” Lẽ nào phải đi từng nhà để kiểm tra hay sao? Thực ra chỉ cần quân vương lấy chính mình làm gương, bắt đầu làm từ mình là được.

(Cuốn 40. *Tân Ngữ*)

~ 308 ~

順其善意，防其邪心，與民同出一道，即民性可善，風俗可美矣。

(卷三十五 文子)

Việt ngữ:

Khi quân vương hòa hợp với ý niệm tốt đẹp của nhân dân và ngăn chặn việc nảy sinh những ý niệm xấu ác của họ, cùng với nhân dân mà kiên định đi theo đạo lý cao đẹp, thì mới có thể khiến người dân bỏ ác mà hành thiện, từ đó nếp sống của nhân dân mới trở nên đôn hậu và chất phác.

(Cuốn 35. *Văn Tử*)

~ 309 ~

上好德則下修行，上好言則下飾辯。修行則仁義興焉，飾辯則大偽起焉，此必然之徵也。德者難成而難見者也，言者易撰而易悅者也。先王知言之易，而悅之者眾，故不尚焉。

(卷四十九 傅子)

Việt ngữ:

Khi quân vương trân trọng đức hạnh cao đẹp, hạ thần sẽ chú trọng việc tu dưỡng đạo đức; khi quân vương ưa thích bàn luận viển vông, hạ thần sẽ hăng hái nói lời đường mật và hư dối. Nếu tu dưỡng đạo đức, đạo lý nhân nghĩa sẽ lan tỏa; còn nếu giả dối phỉnh nịnh, phong trào gian dối xảo trá sẽ lan rộng, đây là hiện tượng tất yếu. Đạo đức cao đẹp khó tu được và cũng khó mà thấy được, còn đàm luận viển vông thường dễ dàng viết ra và cũng dễ được người ưa thích. Đế vương anh minh thời xưa biết rằng lời lẽ đường mật dễ nói mà lại nhiều người thích nghe, bởi vậy mà không đề xướng.

(Cuốn 49. *Phó Tử*)

~ 310 ~

古者民樸而化淳，上少欲而黜偽。依足以暖身，食足以充口，器足以給用，居足以避風雨。養以大道，而民樂其生；敦以大質，而下無逸心。日中為市，民交易而退，各得其所。蓋化淳也。

(卷四十九 傅子)

Việt ngữ:

Người dân thời xưa thật thà, phong tục lại chất phác, người ở trên thì ít tham dục và người ở dưới cũng hiếm khi gian xảo. Người ta chỉ mong mặc đủ ấm, ăn đủ no, dụng cụ hữu dụng là được, mái nhà có thể tránh mưa gió mà thôi. Khi đem đạo lý đúng đắn mà giáo hóa, nhân dân sẽ an cư lạc nghiệp; nếu đem bản chất đôn hậu chất phác để khích lệ, nhân dân sẽ không có tâm phóng túng. Buổi sáng là thời gian họp chợ, người dân sau khi mua bán

trao đổi sẽ rời đi, ai ai cũng có được thứ thiết yếu. Đây chính là kết quả của nếp sống đôn hậu chất phác.

(Cuốn 49. *Phó Tử*)

3. TRỊ LOẠN [DẸP YÊN ĐỘNG LOẠN]

~ 311 ~

文公問於郭偃，郭偃，卜偃。曰：『始也吾以國為易，易，易治也。今也難。』對曰：『君以為易，其難也將至矣；君以為難，其易也將至矣。』以為難，而勤修之，故其易將至。

(卷八 國語)

Việt ngữ:

Tân Văn Công nói với Quách Yển:

- Ban đầu ta nghĩ rằng trị quốc là việc rất dễ dàng, đến bây giờ mới cảm thấy khó khăn.

Quách Yển đáp rằng:

- Bệ hạ nếu nghĩ là dễ dàng, vậy thì khó khăn sẽ đến; còn khi bệ hạ nghĩ là khó khăn, sự dễ dàng sẽ đến.

(Cuốn 8. *Quốc Ngữ*)

~ 312 ~

大禹曰：『后克艱厥后，臣克艱厥臣，政乃乂，黎民敏德。』敏，疾也。能知為君之難，為臣不易，則其政治，而眾民皆疾修德也。

(卷二 尚書)

Việt ngữ:

Đại Vũ từng nói: “Nếu quân vương có thể hiểu được nỗi gian nan để làm tròn chức trách của bậc quân vương và hạ thần có thể hiểu được nỗi khó nhọc khi làm tròn bổn phận của quan viên, chính sự sẽ được an định và dân chúng tất sẽ mau chóng đi tu dưỡng đức hạnh của chính mình.”

(Cuốn 2. *Thượng Thư*)

~ 313 ~

義也者，萬事之紀也，君臣上下親疏之所由起也，治亂安危之所在也。勿求於他，必反人情^(人情作於己)。

(卷三十九 呂氏春秋)

Việt ngữ:

‘Nghĩa’ là kỷ cương của mọi việc, là điểm khởi đầu của từng bổn phận trong mối quan hệ vua tôi, già trẻ hay thân sơ và đó cũng là mấu chốt của sự thịnh trị hay loạn lạc, an định hay nguy nan của đất nước. (Bởi vậy, sự thành bại) không phải tìm cầu từ người khác, mà phải kiểm điểm chính mình (Khi bản thân làm việc theo chính nghĩa, mới có thể đạt được thành công.)

(Cuốn 39. *Lã Thị Xuân Thu*)

~ 314 ~

明主不用其智，而任聖人之智；不用其力，而任眾人之力。故以聖人之智思慮者，無不知也；以眾人之力起事者，無不成也。能自去而因天下之智力，起則身逸而福多。亂主獨用其智，而不任聖人之智；獨用其力，而不任眾人之力，故其身勞而禍多。故曰：『獨任之國（國舊作圖改之），勞而多禍。』

（卷三十二 管子）

Viết ngữ:

Bậc quân vương anh minh lỗi lạc sẽ không dựa vào trí tuệ của bản thân, mà sử dụng trí tuệ của bậc thánh nhân; không dựa vào sức lực của chính mình, mà sử dụng sức mạnh của quần chúng. Bởi vậy, khi dựa vào trí tuệ của bậc thánh nhân để suy ngẫm, sẽ không có điều gì mà không tỏ tường; khi sử dụng sức mạnh của số đông để thực thi, sẽ không có việc gì mà không thành. Nếu có thể không cố chấp vào ý kiến của mình mà dựa vào trí tuệ và sức mạnh của người trong thiên hạ, bản thân sẽ được thư thái mà lại tạo nên nhiều phúc đức. Kẻ hôn quân chỉ biết nương vào tài trí của bản thân, mà không tin tưởng trí tuệ của bậc thánh nhân; chỉ biết dựa vào sức lực của bản thân mà không dựa vào sức mạnh của quần chúng, bởi vậy mà bản thân thì cực nhọc mà tai họa lại có nhiều. Bởi vậy mới nói: “Quân vương mà độc đoán lộng hành, đất nước của họ sẽ vất vả ngược xuôi mà lại có nhiều hậu họa.”

(Cuốn 32. *Quản Tử*)

國之所以亂者四：內有疑妻之妾，此宮亂也；庶有疑嫡之子，此家亂也；朝有疑相之臣，此國亂也；任官無能，此眾亂也。四者無別，主失其體；群官朋黨，以懷其私，則失疆（疆作族）矣。故妻必定，子必正，相必直立以聽，官必忠信以敬。

（卷三十二 管子）

Việt ngữ:

Nguyên nhân sở dĩ đất nước động loạn có bốn:

1. Trong cung có tì thiếp sủng ái có được địa vị tương đương với đương kim hoàng hậu. Đây là nguyên nhân gây hỗn loạn trong cung đình;
2. Trong hàng con thứ có người có địa vị tương đương với con trưởng. Đây là nguyên nhân gây hỗn loạn trong hoàng tộc;
3. Triều đình có cận thần mà có quyền lực tương đương với tể tướng. Đây là nguyên nhân gây ra động loạn của đất nước;
4. Quan viên được trọng dụng mà không có tài năng. Đây là nguyên nhân dẫn đến cảnh hỗn loạn trong quần thần.

Khi bốn tình huống này không thể nhận biết, quân chủ sẽ đánh mất kỷ cương luật pháp; khi quần thần câu kết bè đảng, tất cả đều vì lợi ích cá nhân, quân chủ sẽ mất đi sự ủng hộ của dòng tộc. Bởi vậy, đương kim

hoàng hậu phải được xác lập địa vị, con trưởng phải được chính danh, tể tướng phải được thiết lập để điều hành chính sự, bá quan buộc phải trung thành và thành tín để vì công việc mà công hiến.

(Cuốn 32. *Quản Tử*)

~ 316 ~

子張問政於孔子曰：『何如斯可以從政矣？』子曰：『尊五美，屏四惡，斯可以從政矣。』屏，除也。子張曰：『何謂五美？』子曰：『君子惠而不費，勞而不怨，欲而不貪，泰而不驕，威而不猛。』子張曰：『何謂惠而不費？』子曰：『因人所利而利之，不亦（不亦上脫斯字）惠而不費乎？利民在政，無費於財。擇可勞而勞之，又誰怨？欲仁而得仁，又焉貪？君子無眾寡，無小大，無敢慢，言君子不以寡小而慢之。斯不亦泰而不驕乎？君子正其衣冠，尊其瞻視，儼然人望而畏之，斯不亦威而不猛乎？』子張曰：『何謂四惡？』子曰：『不教而殺，謂之虐；不戒視成，謂之暴；不宿戒，而責目前成，為視成也。慢令致期，謂之賊；與民無信，而虛刻期。猶之與人也，出納之吝，謂之有司。』謂財物俱當與人，而吝嗇於出內惜難之，此有司之任耳，非人君之道。

(卷九 論語)

Việt ngữ:

Tử Trương thỉnh giáo cùng Khổng Phu Tử về đạo lý trị vì:

- Xin thầy chỉ dạy thế nào mới có thể trị vì chính sự?

Ngài trả lời:

- Phải đề cao năm việc tốt đẹp và loại trừ bốn việc xấu xa, như vậy là có thể trị vì rồi.

Tử Trương lại hỏi:

- Xin thưa năm việc tốt đẹp là gì?

Khổng Phu Tử dạy rằng:

- Đối với người quân tử khi nắm quyền hành, dù ban ân huệ cho người dân mà không hao phí tiền bạc, khi sử dụng lao dịch mà không khiến họ oán thán, có đức (mong điều nhân điều nghĩa) chứ không phải tham dục xuất phát từ lòng ích kỷ, trong tâm thư thái mà không ngạo mạn, có oai nghi mà không hung hăng.

Tử Trương lại hỏi:

- Xin thưa thế nào mới được xem là ban ân huệ cho người dân mà không hao tài tổn của?

Khổng Tử lại dạy rằng:

- Chính là ở chỗ khiến nhân dân có được lợi ích, ban hành chính sách phù hợp để làm lợi ích cho nhân dân, điều này chẳng phải là ban ân huệ cho họ mà không hao tài tổn của sao? Khi cần dùng đến sức dân, phải lựa chọn đối tượng (thời gian, tình hình và con người cụ thể) có thể lao động để đi làm, vậy còn ai có thể oán thán đây? Mong có được nền chính trị nhân nghĩa thì liền thực thi và đạt được điều nhân nghĩa, vậy còn gì để nói về việc tham cầu nữa? Người quân tử khi đối nhân xử thế, dẫu nhiều hay ít, cao quý hay thấp hèn,

đều không dám bắt kính, điều này chẳng phải trong tâm thư thái mà không ngạo mạn sao? Người quân tử chỉnh đốn mũ áo, dáng vẻ thanh tao, khiến người thấy được dáng vẻ trang nghiêm mà sinh lòng kính nể, điều này chẳng phải có oai nghi mà không hung tợn hay sao?

Tử Trương lại hỏi:

- Xin thưa bốn việc xấu xa là gì?

Khổng Tử liền trả lời:

- Khi trị vì mà trước đó không giáo hóa người dân, đến khi họ phạm tội thì liền chém đầu xử tử, đây là tàn nhẫn; khi trị vì mà trước đó không cảnh báo nhiều lần, rồi lại lập tức muốn thấy thành quả, đây là áp bức; mệnh lệnh ban bố rất chậm nhưng thời hạn yêu cầu hoàn thành gấp vội và không nói lỏng, đây chính là làm hại dân chúng; phân phát tiền bạc và vật phẩm cho nhân dân, đến khi ban phát lại rất keo kiệt, đây được gọi là quan lại bủn xỉn.

(Cuốn 16. *Luận Ngữ*)

~ 317 ~

夫人君欲治者，既達專持刑德之柄矣，位必使當其德，祿必使當其功，官必使當其能。此三者治亂之本也。位當其德，則賢者居上，不肖者居下；祿當其功，則有勞者勸，無勞者慕。

(卷四十七 政要論)

Việt ngữ:

Khi quân vương muốn khiến thiên hạ được thái bình thịnh trị và đã hiểu rằng phải tận dụng triệt để sức mạnh của luật pháp và sự nghiệp giáo hóa đạo đức, vậy thì phong tước vị cho người nhất định phải tương xứng với đức hạnh của họ, ban tặng bổng lộc cho người nhất định phải tương đương với công lao của họ và phong chức vị cho người cũng nhất định phải phù hợp với tài năng của họ. Ba điều này là gốc rễ của việc thái bình hay loạn lạc. Khi địa vị và đức hạnh tương xứng, vậy thì người đức độ tài ba sẽ ở địa vị cao quý và người không đủ tài đức sẽ ở địa vị thấp hơn; khi bổng lộc và công lao tương đương, người có công sẽ được khích lệ và người không có công lao sẽ trông vào đó để nỗ lực.

(Cuốn 47. *Chính Yếu Luận*)

~ 318 ~

國亂有三事：年飢民散，無食以之則亂；治國無法則亂；有法而不能行則亂。有食以聚民，有法而能行，國不治，未之有也。

(卷三十七 尹文子)

Việt ngữ:

Nguyên nhân khiến cho đất nước hỗn loạn có ba:

1. Gặp cảnh mất mùa đói kém, người dân không chôn dung thân, quân vương lại không có lương thực để hội tụ và an định nhân dân. Đất nước sẽ hỗn loạn;

2. Việc trị quốc mà không có thể chế pháp lệnh. Đất nước sẽ hỗn loạn;
3. Khi có được thể chế pháp lệnh nhưng không thể thực thi một cách quán triệt. Đất nước cũng sẽ hỗn loạn;

Khi có đủ lương thực để có thể hội tụ và an định nhân dân, có thể chế pháp lệnh kiện toàn và lại có thể thực thi một cách quán triệt, vậy mà đất nước vẫn không thể trị vì được tốt, đây là việc xưa nay chưa từng có.

(Cuốn 37. *Doãn Văn Tử*)

4. GIÁN GIỚI [BÀI HỌC CẢNH GIÁC]

~ 319 ~

孔子觀於明堂，睹四方治墉，^{墉，牆。}有堯、舜、桀、紂之象，而各有善惡之狀、興廢之誠焉。又有周公相成王，抱之而負斧辰，南面以朝諸侯之圖焉。孔子徘徊而望之，謂從者曰：『此則周之所以盛也！夫明鏡者所以察形，往古者所以知今。人主不務襲跡於其所以安存，而忽怠於所以危亡，是猶未有以異於卻步而欲求及前人也，豈非惑哉？』

(卷十 孔子家語)

Việt ngữ:

Khi Khổng Tử thăm quan *Minh Đường*³⁵ của nước Chu, ngài nhìn thấy trên các bức tường bốn phía đều vẽ

³⁵ Minh Đường là nơi mà bậc đế vương công bố pháp lệnh và cử hành đại lễ.

bức họa của vua Nghiêu, vua Thuấn, Hạ Kiệt và Thương Trụ. Dưới mỗi bức họa đều ghi lại việc làm tốt hay những vết nhơ của họ, cùng những lời răn dạy về sự hưng thịnh hay suy vong. Lại có cả bức họa khi Chu Công phò tá Thành Vương, ngài ôm Thành Vương trong lòng, lưng tựa bức bình phong có hình chiếc rìu và mặt hướng phía nam mà ngồi tiếp các chư hầu đến yết kiến. Khổng Tử cứ đi qua đi lại và nhìn ngắm kỹ những bức họa này, rồi nói với các học trò tháp tùng: “Đây chính là nguyên nhân khiến triều đại nhà Chu phồn vinh và hưng thịnh đến vậy! Tấm gương là để quan sát dung mạo, còn lịch sử lại được dùng để nhìn rõ hiện thực và tiên đoán tương lai. Nếu quân vương đã không nỗ lực kế thừa đạo lý có thể khiến thời đại của bậc thánh vương thời xưa được đời đời hưng thịnh và thái bình, lại còn lơ là với những nguyên nhân khiến quân chủ khiến mất nước bị nguy vong, điều này chẳng khác chi cứ đi lùi về phía sau nhưng lại muốn đuổi kịp người ở phía trước, chẳng phải là rất hàm hồ hay sao?”

(Cuốn 10. *Khổng Tử Gia Ngữ*)

~ 320 ~

古人有言曰：『人無于水鑒，當于民鑒。』古賢聖有言，人無於水鑒，當於民鑒也。視水見己形，視民行事見吉凶。今惟殷墜命，我其可弗大鑒？今惟殷紂無道，墜失天命，我其可不夫大視為戒也。

(卷二 尚書)

Viết ngữ:

Cổ nhân có câu châm ngôn rằng: “Người ta không chỉ lấy mặt nước làm tấm gương để soi bóng mình, mà phải nên xem thân dân làm tấm gương phản chiếu để kiểm điểm bản thân.” Đến nay, nhà Thương đã để mất thiên mệnh của mình, chúng ta lẽ nào còn không suy ngẫm sâu sa và xem việc hai nhà Ân - Thương bị diệt vong làm bài học lớn hay sao?

(Cuốn 2. *Thượng Thư*)

~ 321 ~

殷君喜以人餽虎；喜割人心；喜殺孕婦；喜殺人之父，孤人之子；喜奪；喜誣；以信為欺，欺者為真；以忠為不忠；忠諫者死，阿諛者賞；以君子為下；急令暴取；好田獵，出入不時；喜治宮室脩臺池，日夜無已；喜為酒池肉林糟丘，而牛飲者三千飲人；無長幼之序，貴賤之禮；喜聽讒用舉，無功者賞，無德者富；所愛專制而擅令，無禮義，無忠信，無聖人，無賢士，無法度，無升斛，無尺丈，無稱衡。此殷國之大妖也。

(卷三十一 六韜)

Viết ngữ:

Thương Trụ Vương lừng danh bởi sự bạo tàn của mình, hấn thích thú với việc dùng người để làm môi cho hổ; thích thú với việc moi tim người; thích thú với việc rạch bụng thai phụ; thích thú với việc giết cha của người và khiến họ trở thành trẻ cô cút; thích chiếm đoạt; ưa lời giả dối; xem thành tín là dối trá và coi dối trá là chân thật; xem lòng trung thành là bất trung; khi người thật lòng

khuyên giải liền bị xử trăm và kẻ a dua bợ đỡ lại được ban thưởng; xem người quân tử như kẻ thấp hèn; ban bố pháp lệnh thì hà khắc và hấp tấp, rồi thì bạo ngược ngang tàng; ưa thích săn bắt và bắt chấp không tuân theo thời vụ; không ngừng xây sửa cung điện, đền đài hay ao hồ; xây cả hồ rượu, thịt chất thành đống và ngũ cốc để nấu rượu chất cao như núi, lại còn hô hào đến ba nghìn người đến uống như điên cuồng; không phân biệt thứ bậc già trẻ; không có lễ tiết tôn ti; ưa thích và tin nghe lời nịnh bợ của kẻ gian tà, để rồi trọng dụng những kẻ do bọn họ tiến cử, khiến người không có công được ban thưởng và kẻ thất đức được giàu sang; ưa thích chuyên quyền và trị vì bằng luật lệ bất công; không có lễ nghĩa, cũng chẳng có trung tín, trong mắt không có bậc thánh nhân, không người hiền tài, đất nước không có luật pháp, không có tiêu chuẩn thống nhất để đo lường dung lượng, độ dài hay trọng lượng. Đây đều là những việc bất thường và quái đản của nước Ân.

(Cuốn 31. *Lục Thao*)

~ 322 ~

昔秦所以亡天下者，但坐賞輕而罰重，刑政錯亂。民力盡於奢侈，目眩於美色，志濁於財寶，邪臣在位，賢哲隱藏，百姓業業，天下苦之，是以遂有覆巢破卵之憂。漢所以疆者，躬行誠信，聽諫納賢，惠及負薪，躬請巖穴，廣採博察，以成其謀。此往事之明證也。

(卷二十八 吳志下)

Việt ngữ:

Sở dĩ nhà Tần để mất thiên hạ chính là bởi ban thưởng rất ít mà hình phạt lại nặng nề, hình phạt và mệnh lệnh triều đình thì hỗn loạn. Sự xa xỉ của quân vương khiến sức dân cạn kiệt và đôi mắt của quân vương bị sắc đẹp khiến cho mê hoặc, tâm trí lại bị bào mòn và vấy bẩn bởi tiền bạc vật chất, quan lại gian tà được nắm quyền và bậc hiền tài lại lui về ở ẩn, nhân dân lo lắng sợ hãi, người trong thiên hạ đều cảm nhận sâu sắc cảnh thống khổ, bởi vậy mà cuối cùng đã gặp phải tai họa nước mất nhà tan. Nguyên nhân khiến triều đình nhà Hán sở dĩ được cường thịnh chính là ở việc quân chủ đích thân thực hành thành tín, lắng nghe lời khuyên can, chiêu mộ bậc hiền tài, ban ân huệ đến cả người thấp hèn, đích thân đi mời người tài ẩn dật xuống núi, lắng nghe ý kiến một cách rộng khắp, suy xét toàn diện và từ đó mà thành tựu được mưu lược lớn lao của mình. Đây đều là những bằng chứng sống động từ lịch sử.

(Cuốn 28. Ngô Chí – Hạ)

~ 323 ~

王國富民，霸國富士，僅存之國富大夫，亡國富倉府。是謂上溢而下漏，故患無所救。

(卷三十七 尉繚子)

Việt ngữ:

Đất nước mà thực thi đường lối xung vương sẽ ra sức để khiến người dân sung túc; đất nước thực thi theo

đường lối xung bá sẽ ra sức khiến nhân sĩ sung túc và mãn nguyện; đối với đất nước chỉ đủ để sinh tồn, tầng lớp quan viên và quý tộc sẽ đặc biệt giàu có; còn đối với đất nước đang bên bờ của sự diệt vong, lương khổ và ngân khổ của quân chủ vô cùng dồi dào phong phú. Đây chính là cảnh tầng lớp ở trên giàu có đến độ tràn trề và hạ dân bên dưới lại khốn khổ khôn xiết mà người ta thường nói đến, cứ như thế này, một khi có tai họa mất nước sẽ không thể cứu vãn.

(Cuốn 37. *Úy Liêu Tử*)

~ 324 ~

《周書》曰：『天子見怪則脩德，諸侯見怪則脩政，大夫見怪則脩職，士庶見怪則脩身。』神不能傷道，妖亦不能害德。及衰世薄俗，君臣多淫驕失政，士庶多邪心惡行，是以數有災異變怪。又不能內自省視，畏天戒，而反外考謗議，求聞厥故，惑於佞愚，而以自誑誤，而令患禍得就，皆違天逆道者也。

(卷四十四 桓子新論)

Việt ngữ:

Trong [Dật Chu Thư] viết rằng: “Bậc thiên tử khi thấy hiện tượng kì quái liền tu dưỡng đức hạnh, các chư hầu khi thấy hiện tượng kì quái liền cải tổ đường lối trị vì và giáo hóa, đại phu khi thấy hiện tượng kì quái liền tận trung và tận hết trách nhiệm để chấn chỉnh chính sự, còn nhân sĩ và thần dân khi thấy hiện tượng kì quái liền

tu dưỡng bản thân.” Thần linh không thể tôn thương đạo nghĩa và yêu ma cũng chẳng thể khiến nhân đức bị suy yếu. Nhưng khi thế đạo suy đồi, nếp sống ngày một sa sút, vua tôi đa phần ngạo mạn, xa xỉ và dâm dật, triều đình hỗn loạn, nhân sĩ và người dân cũng phần đông là có tâm nham hiểm, làm điều xấu ác triền miên, bởi vậy các thiên tai bất thường liên tiếp xảy ra. Vậy mà còn không tự mình kiểm điểm, khiếp sợ trước sự cảnh báo của đất trời, ngược lại cứ hướng ngoại kiếm tìm và trách cứ, rồi lại cầu xin thần linh cho biết nguyên nhân xảy ra tai họa, để rồi từ đó lại bị kẻ tiểu nhân ngu muội gian tà khiến cho mê hoặc mà lầm đường lạc lối và khiến cho tai họa nảy sinh. Đây đều là do đi ngược với đạo lý của đất trời, đi ngược với đạo nghĩa mà ra.

(Cuốn 44. *Hoàn Tử Tân Luận*)

~ 325 ~

仲叔于奚救孫桓子，桓子是以免。既，衛人賞之以邑，賞于奚也。辭，請曲縣、軒，縣也。繁纓以朝，許之。繁纓，馬飾，皆諸侯之服也。仲尼聞之，曰：『惜也！不如多與之邑。唯器與名，不可以假人，器，車服也。名，爵號也。君之所司也，政之大節也。若以假人，與人政也。政亡，則國家從之，不可止也已。』

(卷五 春秋左氏傳中)

Việt ngữ:

Đại phu của Tân Trúc là Trọng Thúc Vu Hề có lần giải cứu Tôn Lương Phu, nhờ đó mà được thoát nạn. Không lâu sau, vua nước Vệ đem thành ấp mà ban thưởng cho Trọng Thúc Vu Hề, ông ta liền từ chối mà thỉnh cầu ban tặng cho ông ‘*khúc huyền*’ và ‘*bàn anh*’³⁶, là thứ mà các chư hầu mới được sử dụng để đến yết kiến vua nước Vệ và ông được đáp ứng. Khi Khổng Tử nghe thấy câu chuyện này liền nói: “Thật đáng tiếc nhường nào! Chi bằng thưởng thêm cho ông ta một số thành ấp nữa. Chỉ có lễ khí và tước hiệu là không thể tùy tiện ban phát cho người, đây là thứ mà quân vương nắm giữ, là cơ sở để trị vì. Nếu những thứ này mà ban phát cho người, tựa như trao uy quyền cho họ. Khi uy quyền mất đi, đất nước cũng theo đó mà sụp đổ, như vậy sẽ không cứu vãn được nữa.”

(Cuốn 5. *Xuân Thu Tả Thị Truyện* – Trung)

~ 326 ~

生而富者驕，生而貴者傲。生富貴而能不驕傲者，未之有也。今寵祿初隆，百僚觀行，當堯舜之盛世，處光華之顯時，豈可不庶幾夙夜以永終譽？

(卷二十二 後漢書二)

³⁶ Khúc huyền là quyền mà theo đó các chư hầu có thể treo các nhạc cụ ở ba hướng của chính điện. Bàn anh là đồ phục sức trên thân ngựa như dây cương, dây thắt đai ngựa, v.v... của các chư hầu khi họ yết kiến quân vương. Những thứ này là vật dụng của quân chủ chứ không phải của hạ thần.

Viết ngữ:

(Thôi Nhân khuyên Đậu Hiến³⁷ – anh trai của Đậu Thái Hậu thế này:) Người sinh ra vốn đã giàu có thường sẽ phóng túng và người sinh ra vốn đã có địa vị cao quý thường sẽ ngạo mạn. Người sinh ra vốn đã giàu sang mà có thể không phóng túng không ngạo mạn, là việc xưa nay chưa từng có. Nay ân sủng, bổng lộc và tước vị của ngài mới chỉ bắt đầu, bá quan đều đang nhìn vào hành vi cử chỉ của ngài, ngài đang ở thời thịnh vượng như thế thời của vua Nghiêu vua Thuấn, cũng chính là thời điểm vinh hiển và hiển hách, sao có thể không ngày đêm siêng năng cần mẫn để sự ngợi khen của mọi người được bền lâu?

(Cuốn 22. *Hậu Hán Thư* – Tập 2)

~ 327 ~

昔陣靈之被矢，灌氏之泯族，匪降自天，口實為之。樞機之發，榮辱之主，三緘之戒，豈欺我哉。

(卷五十 抱朴子)

Viết ngữ:

Trước kia, Trần Linh Công bị bắn chết, Quán Phu lại bị chu di cả gia tộc, tai họa không phải từ trên trời giáng xuống mà lại là do việc nói năng gây ra. Cử chỉ và lời nói là điểm mấu chốt của đời người, chi phối niềm

³⁷ Đậu Hiến không nghe theo lời khuyên của Thôi Nhân. Sau đó lập mưu soán ngôi, bị Hán Hòa Đế biết được và xử tội chết.

vinh dự hay nổi ô nhục của con người. Lời cảnh báo của người xưa về việc “*dán miệng ba lần*”³⁸, lẽ nào là dối gạt chúng ta sao?

(Cuốn 50. *Bão Phác Tử*)

5. ỨNG SỰ [ĐỐI NHÂN XỬ THẾ]

~ 328 ~

肅禮容，居中正，康道德，履仁義，敬天地，恪宗廟，此吉祥之術也，不幸而有災，則克己責躬之所復也。然而有禱祈之禮、史巫之事者，盡中正、竭精誠也。

(卷四十五 昌言)

Viết ngữ:

Dung mạo nghiêm trang lễ phép, tuân theo chính đạo, đề cao đạo đức, thực hành điều nhân nghĩa, tôn kính đất trời và cung kính tổ tiên chính là phương pháp để cầu nguyện điềm lành. Nếu không may có tai họa thì phải nghiêm khắc tiết chế dục vọng cá nhân, kiểm điểm và tự trách bản thân, tất có thể quay trở về với sự cát tường. Có như vậy mới có lễ nghi cầu nguyện và chức

³⁸ Khi thăm quan tông miếu của nhà Chu, Khổng Tử thấy phía trước bậc thềm bên phải có tượng người bằng đồng và miệng bị bịt kín. Sau lưng bức tượng có khắc chữ: “Đây là người nói năng cần trọng thời xưa. Phải chú ý! Phải chú ý! Đừng nói nhiều, nói nhiều thất bại tất sẽ nhiều; chớ có ôm đồm, ôm đồm tai họa tất sẽ nhiều.”

trách như quan viên chuyên việc tế lễ hay thầy cúng, mục đích chính là để khơi dậy tinh thần chính trực và thành kính.

(Cuốn 45. *Xương Ngôn*)

~ 329 ~

高於人之上者，必有以應於人。其察之也視下，視下者見之詳矣。人君誠能知所不知，不遺燈燭童昏之見，故無不可知而不知也。

(卷四十七 劉廙政論)

Viết ngữ:

Người ở trên cao hơn tất thấy nhất định phải có thái độ và phương pháp thỏa đáng khi đối đãi với người. Họ có thể quan sát vấn đề từ tầng lớp thấp nhất và hiểu được tình hình bên dưới. Từ giai tầng thấp, họ có thể tìm hiểu một cách rõ ràng và tỏ tường. Bậc quân vương nếu thực sự có thể hiểu được những điều mà bản thân vẫn chưa biết sẽ không lơ là với nhân tình thế thái được phản ánh từ bên dưới và những điều mà người ngu muội vô tri thấy được. Bởi vậy sẽ không có chuyện gì họ không hiểu mà không thể làm rõ ngọn ngành cho được.

(Cuốn 47. *Lưu Dực Chính Luận*)

~ 330 ~

人主不周密，則正言直行之士危；正言直行之士危，則人主孤而無內；人主孤而無內，則人臣黨而成群。使人主孤而無內，人臣黨而成群者，此非人臣之罪也，人主之過也。

(卷三十二 管子)

Viết ngữ:

Khi tư duy và hành động của quân chủ không thận trọng và chu toàn, người nói lời ngay thẳng và thực hành chính đạo sẽ lâm nguy; khi người nói lời ngay thẳng và thực hành chính đạo lâm nguy, quân chủ sẽ bị cô lập và không người thân tín; khi quân chủ bị cô lập và không người thân tín, chúng thần sẽ tạo bè kết đảng. Việc khiến cho quân chủ bị cô lập và không người thân tín, cùng với hiện tượng quan lại tạo bè kết đảng, đây không phải là tội của hạ thần mà là lỗi của bậc quân chủ.

(Cuốn 32. *Quản Tử*)

~ 331 ~

子貢為信陽宰，將行，孔子曰：『勤之慎之，奉天之時，無奪無伐，無暴無盜。』子貢曰：『賜也，少而事君子，豈以盜為累哉？』孔子曰：『而未之詳也。夫以賢代賢，是之謂奪；以不肖代賢，是之謂伐；緩令急誅，是之謂暴；取善自與，是之謂盜。盜非竊財之謂也。吾聞之：知為吏者，奉法以利民；不知為吏者，枉法以侵民。此怨所由生也。匿人之善，斯謂蔽賢；揚人

之惡，斯謂小人。內不相訓而外相謗，非親睦也。言人之善，若己有之；言人之惡，若己受之。故君子無所不慎焉。』

(卷十 孔子家語)

Viết ngữ:

Học trò của Khổng Phu Tử là Tử Cống và ông được phong chức quan địa phương ở Tín Dương. Khi sắp sửa lên đường nhậm chức, ngài có chỉ bảo học trò rằng:

- (Khi con đến đó rồi) phải siêng năng làm việc, xử lý công việc phải thận trọng và phải tuân theo quy luật của tự nhiên. Không được ‘đoạt’ (tranh giành), không được ‘phạt’ (công kích), không được ‘bạo’ (hung hăng), không được ‘đạo’ (trộm cắp).

Tử Cống liền nói:

- Thưa thầy, đệ tử từ nhỏ đã ở đây theo học cùng tiên sinh, lẽ nào còn có thể phạm tội trộm cắp hay sao?

Khổng Tử đáp lại:

- Con vẫn chưa hiểu sâu sắc. Việc thay thế người đức hạnh bởi một người đức hạnh khác được gọi là ‘đoạt’ và việc thay thế người đức hạnh bởi một người không có đức hạnh được gọi là ‘phạt’; luật pháp rất lỏng lẻo nhưng hình phạt lại rất khắc nghiệt, việc này được gọi là ‘bạo’ và khi có được thành tích tốt nhưng lại tranh công về mình, việc này được gọi là ‘đạo’. Điều mà

‘đạo’ nói đến thực ra không chỉ là lấy trộm tài sản của người khác đâu. Ta nghe nói: Người hiểu được đạo lý làm quan, sẽ có thể tuân theo kỷ cương phép nước để vì nhân dân mà mưu cầu lợi ích và người không hiểu đạo lý làm quan sẽ đi ngược với pháp luật, làm loạn kỷ cương mà xâm phạm đến lợi ích của nhân dân. Đây chính là căn nguyên khiến nảy sinh nổi lòng oán thán của họ vậy. Khi che giấu điều thiện của người, đây chính là vùi dập nhân tài và nếu lan truyền việc ác của người, đây chính là kẻ tiểu nhân. Không lặng lẽ khuyến cáo khuyên giải mà lại gièm pha nói xấu lẫn nhau ở bên ngoài, đây là hành vi không thiện chí và không hòa hợp. Phải làm được điều khi nói đến điều thiện của người mà có thể vui sướng vô bờ tựa như chính mình có được điều thiện đó và khi nói đến việc xấu ác của người, tựa như chính mình bị người khác công kích. Bởi vậy, người quân tử không có bất kì việc gì mà không cân trọng cho được.

(Cuốn 10. *Khổng Tử Gia Ngữ*)

~ 332 ~

子曰：『巧言亂德。小不忍，亂大謀。』巧言利口，則亂德義。小不忍則亂大謀。

(卷九 論語)

Việt ngữ:

Khổng Tử từng nói: “Nếu có thể đem những điều vô lý và nói thành có lý mà lại rất êm tai, những lời lẽ này đủ để khiến nhầm lẫn đức hạnh của người. Đối với

người đối với sự, nếu ở những việc nhỏ mà không thể nhẫn nại, sẽ làm hỏng mưu lược lớn.”

(Cuốn 9. *Luận Ngữ*)

~ 333 ~

天有四殃：水、旱、饑、荒。其至無時，非務積聚，何以備之？《夏箴》曰：『小人無兼年之食，遇天饑，妻子非其有也；大夫無兼年之食，遇天饑，臣妾輿馬非其有也；國無兼年之食，遇天饑，百姓非其百姓也。』戒之哉，不思禍咎無日矣。言不遠也。

(卷八 周書)

Việt ngữ:

Thiên tai có bốn loại, đó là: lũ lụt, hạn hán, lương thực mất mùa và rau củ thu hoạch kém. Chúng đến mà không báo trước, nếu không ra sức tích lũy dự trữ lương thực, thì lấy gì để đối phó đây? Trong [Hạ Châm] có viết: “Thường dân nếu không đủ lương thực để dùng trong hai năm, khi gặp cảnh đói kém mất mùa, vợ con sẽ không còn thuộc về họ nữa; đại phu mà không có đủ lương thực để dùng trong hai năm, khi gặp cảnh đói kém mất mùa, nô bộc và ngựa xe sẽ không còn thuộc về họ nữa; đất nước nếu không đủ lương thực để dùng trong hai năm, khi gặp cảnh đói kém mất mùa, trăm họ trong thiên hạ sẽ không còn thuộc về quân vương nữa.” Phải cảnh giác chứ! Nếu không suy ngẫm về những việc này, đến khi tai họa gần kề, thời gian sẽ chẳng được bao lâu.

(Cuốn 8. *Chu Thư*)

~ 334 ~

分土地，趣本業，養桑麻，盡地力也。寡功節用，則民自富。如是則水旱不能憂，凶年不能累也。

(卷四十二 鹽鐵論)

Viết ngữ:

Đem ruộng đất mà ban phát cho nhân dân, để họ ra sức canh tác nông nghiệp, nuôi tằm trồng đay, phát huy triệt để năng lực sản xuất từ ruộng đồng. Khi giảm thiểu lao dịch, tiết kiệm chi tiêu của triều đình, nhân dân tự nhiên sẽ giàu có trở lại. Nếu được như vậy, vậy thì những thiên tai như lũ lụt hay hạn hán cũng không đủ khiến chúng ta phải ưu tư lo nghĩ và khi gặp cảnh mất mùa đói kém cũng không đủ khiến chúng ta phải chịu khổ.

(Cuốn 42. *Diêm Thiết Luận*)

~ 335 ~

天下有信數三：一曰智有所不能立；二曰力有所不能舉；三曰強有所不能勝。故雖有堯之智，而無眾人之助，大功不立；有烏獲之勁，而不得人助，不能自舉；有賁、育之強，而無術法，不得長生。

(卷四十 韓子)

Viết ngữ:

Trong thiên hạ có ba quy luật tất yếu: Thứ nhất, dầu thông minh thế nào cũng có sự bất thành; thứ hai, sức lực dầu lớn thế nào cũng có thứ không thể nâng nổi; thứ ba, dầu lớn mạnh thế nào cũng có đối thủ không thể

thắng nổi. Bởi vậy, dầu có trí tuệ của vua Nghiêu mà không có sự trợ giúp của nhiều người, cũng không có cách gì để gây dựng đại nghiệp; dầu có sức mạnh như lực sĩ Ô Hoạch mà không có sự trợ giúp của người khác, cũng không thể tự nhắc chính mình lên được; dầu có cường tráng như dũng sĩ Mạnh Bôn hay Hạ Dục mà không có phương pháp đúng đắn, cũng không thể bất khả chiến bại.

(Cuốn 40. *Hàn Tử*)

6. THẬN THỦY CHUNG [THẬN TRỌNG TỪ ĐẦU CHÍ CUỐI]

~ 336 ~

蒙。《象》曰：山下出泉，蒙。君子以果行育德。

(卷一 周易)

Viết ngữ:

Trong [Tượng Truyện] của quẻ Mông có nói rằng: “Dưới chân núi cao có dòng suối nhỏ chảy qua, đây là tượng trưng cho việc khai mở những điều mông muội. Người quân tử noi theo tinh thần của quẻ Mông, khi hành động mà như nước tất phải hành theo và quả quyết dứt khoát, kiên trì không thoái trí để trau dồi đức hạnh cao đẹp.”³⁹

(Cuốn 1. *Kinh Dịch*)

³⁹ Nước suối khi mới chảy ra từ chân núi, chưa bị vấy bẩn, cũng chưa có phương hướng cố định. Tựa như thời thơ ấu của mỗi người và đây là thời kỳ lý tưởng nhất để tiếp nhận giáo hóa, khi trẻ em thấy được cử chỉ thiện tất sẽ gọi mở tâm thiện và khi nghe thấy đạo nghĩa tất sẽ ngưỡng mộ đạo nghĩa. Bởi vậy, người quân tử phải quyết đoán mà dẫn dắt lớp trẻ trau dồi đức hạnh.

弗務細行，終累大德。輕忽小物，積害毀大，故君子慎其微也。 為山九
仞，功虧一簣。論向成也，未成一簣，猶不為山，故曰功虧一簣。是以聖人乾乾日側，慎終如
始也。

(卷二 尚書)

Viết ngữ:

Nếu không thận trọng với những chi tiết nhỏ nhặt trong hành vi của bản thân, sau cùng sẽ tổn hại đến nhân cách lớn của chúng ta. Tựa như khi đắp đồi đất cao chín nhận⁴⁰ mà chỉ thiếu một sọt đất nhỏ cũng không thể nói là việc lớn đã thành. (Bởi vậy, bậc thánh nhân luôn luôn cẩn mẫn và cẩn trọng từ đầu chí cuối.)

(Cuốn 2. *Thượng Thư*)

⁴⁰ 9 nhận tương đương với khoảng 50 feet.

CHƯƠNG VI
MINH BIỆN
[SÁNG SUỐT]

1. CHÍNH - TÀ

~ 338 ~

聖人之求事也，先論其理義，計其可否。故義則求之，不義則止；可則求之，不可則止。故其所得事者，常為身寶。小人求事也，不論其理義，不計其可否；不義亦求之，不可亦求之。故其所得事者，未嘗為賴也。故曰：『必得之事，不足賴也。』

(卷三十二 管子)

Viết ngữ:

Bậc thánh nhân khi làm việc, trước tiên xem xét liệu việc đó có phù hợp với công lý chính nghĩa hay không? Xem xét liệu có khả thi hay không? Khi phù hợp với đạo nghĩa sẽ làm, nếu không phù hợp với đạo nghĩa sẽ không làm và khi khả thi sẽ làm, còn nếu bất khả thi sẽ không làm. Bởi vậy, những việc mà họ làm thường là rất quý giá. Trong khi kẻ tiểu nhân làm việc, không suy xét liệu có phù hợp với công lý chính nghĩa hay không, không suy xét liệu có khả thi hay không? Việc không phù hợp với đạo nghĩa cũng làm, việc bất khả thi cũng làm. Do vậy, những việc mà họ làm không có việc gì là đáng tin cậy. Bởi vậy mới nói: “Những việc mà bất chấp tất cả và làm cho bằng được là không xứng đáng để tin cậy.”

(Cuốn 32. *Quản Tử*)

~ 339 ~

口能言之，身能行之，國寶也；口不能言，身能行之，國器也；口能言之，身不能行，國用也；口言善，身行惡，國妖也。治國者敬其寶，愛其器，任其用，除其妖。

(卷三十八 孫卿子)

Việt ngữ:

Miệng có thể giảng giải đạo lý Thánh Hiền và thân có thể thực hành theo, người thế này chính là quốc bảo (có thể đảm nhận trọng trách của quốc sư để dẫn dắt quân vương); miệng không thể giảng giải đạo lý Thánh Hiền, nhưng thân lại có thể thực hành theo, người thế này là quốc khí (có thể phò tá quân vương trị vì đất nước); miệng có thể giảng giải đạo lý Thánh Hiền, nhưng thân không thể thực hành theo, người thế này là thứ khả dụng của đất nước (có thể nghe theo lời lẽ của họ mà thực thi); miệng nói đều là lời lẽ tốt đẹp, nhưng bản thân thực hành lại đều là việc xấu ác, hạng người này là yêu ma của đất nước. Bạc minh quân mà có thể khiến đất nước thịnh trị sẽ kính trọng quốc bảo, yêu mến quốc khí, sử dụng công cụ khả dụng và loại trừ yêu ma của đất nước.

(Cuốn 38. *Tôn Khanh Tử*)

夫教訓者，所以遂道術而崇德義也。今學問之士，好語虛無之事，爭著雕麗之文，以求見異於世，品人鮮識，從而尚之，此傷道德之實，而惑矇夫之失者也。詩賦者，所以頌善醜之德，泄哀樂之情也，故溫雅以廣文，興喻以盡意。今賦頌之徒，苟為饒辨屈蹇之辭，競陳誣罔無然之事，以索見怪於世，愚夫戇士，從而奇之，此悖孩童之思，而長不誠之言者也。盡孝悌於父母，正操行於閨門，所以為列士也。今多務交游以結黨，偷勢竊名，以取濟渡，夸末之徒，從而尚之，此逼貞士之節，而眩世俗之心者也。養生順志，所以為孝也。今多違志以儉養，約生以待終，終沒之後，乃崇飾喪紀，以言孝，盛饗賓旅以求名，誣善之徒，從而稱之，此亂孝悌之真行，而誤後生之痛者也。忠正以事君，信法以理下，所以居官也。今多姦諛以取媚，玩（玩作撓）法以便己，苟得之徒，從而賢之，此滅貞良之行，開亂危之源者也。五者，外雖有賢才之虛譽，內有傷道德之至實。

（卷四十四 潛夫論）

Việt ngữ:

Mục đích của việc giáo dục và khuyên răn là để thành tựu đạo đức và học vấn cũng như để lan tỏa đạo nghĩa. Nhưng học sĩ ngày nay lại ưa thích đàm luận những việc phi lý và hoang đường, đua nhau sáng tác thể loại văn chương bóng bẩy giả tạo và mong tạo ra sự độc đáo riêng biệt để được người đời đặc biệt chú ý. Người thông thường có rất ít người có thể nhận biết rõ

ràng, rồi liền hòa theo mà tôn sùng họ, trên thực tế đây là sai lầm trầm trọng làm tổn hại đạo đức và khiến cho kẻ vô tri bị mê hoặc nghiêm trọng.

Thơ phú là những áng văn chương để biểu đạt nhân cách tốt – xấu cũng như để tuôn trào cảm xúc vui buồn, bởi vậy mà sử dụng ngôn từ hồn hậu và thanh tao để tăng thêm sắc thái của văn chương, dùng thủ pháp liên tưởng và ẩn dụ để biểu đạt hết ý thơ. Vậy mà, thi sĩ ngày nay lại tùy tiện sáng tác những lời lẽ nguy biện và tầm tôi, đua nhau thuật lại những sự việc đời gặt không có thật để mong giành lấy sự hiếu kì của người đời. Người ngu muội vô tri lại hòa theo và trầm trồ tán thán họ, đây là cách làm khiến cho tư tưởng của trẻ thơ bị xáo động mà lại khiến tăng thêm những đàm luận không thành thật.

Đối với cha mẹ mà hết lòng hiếu kính và khi ở trong gia đình lại chân chính nhân cách khí tiết, như thế mới có thể được xem là nhân sĩ. Vậy mà ngày nay người ta phần lớn ra sức kết giao bạn bè, kết bè kết đảng và giành giật quyền thế, danh vọng để mong được mau chóng thăng quan tiến chức. Những kẻ khoa trương không thực chất đó lại hòa theo mà tôn sùng họ, đây là con đường cho việc bôi nhọ khí tiết của nhân sĩ kiên trung và mê hoặc tâm trí của người đời.

Việc phụng dưỡng cha mẹ và kế thừa tâm nguyện của cha mẹ chính là đạo hiếu. Vậy mà ngày nay người ta phần đông lại đi ngược với ý nguyện của cha mẹ và bủn xỉn trong việc phụng dưỡng họ, khi cha mẹ còn sinh tiền thì

thắt chặt hầu bao mà chờ đợi cha mẹ qua đời, đến khi họ lìa đời, con cái lại tổ chức lễ tang long trọng để tỏ lòng hiếu thảo và làm tiệc linh đình tiếp đãi khách quý hầu mong nhận được cái danh hiếu thảo. Những con người giả tạo đó lại hòa theo mà tán tụng họ, đây là những việc làm xáo trộn thực chất của đạo hiếu để, dẫn dắt sai đường cho thế hệ mai sau và khiến người đau lòng.

Đem lòng trung thành và tâm chính trực để phụng sự quân vương, lấy việc tuân thủ luật pháp kỷ cương để trị vì nhân dân, đây là trách nhiệm của người làm quan. Vậy mà quan viên ngày nay phân đông là gian trá bợ đỡ để lấy lòng người ở trên, xem thường luật pháp để làm lợi cho bản thân. Nhưng kẻ không nên được phong chức vị mà có được đó lại hòa theo mà tôn sùng họ, đây là căn nguyên của tai họa hủy hoại điều thiện và mở đường cho việc gây ra động loạn.

Năm việc làm này, bề ngoài tuy là có hư danh của bậc hiền tài, nhưng thực chất lại tổn hại đạo đức một cách nghiêm trọng.

(Cuốn 44. *Tiêm Phu Luận*)

2. NHÂN TÌNH [NGUYỆN VỌNG CỦA NHÂN DÂN]

~ 341 ~

聖王深識人情，而達治體，故其稱曰：『不以一眚掩大德。』又曰：『赦小過，舉賢才。』又曰：『無求備於一人。』

(卷三十 晉書下)

Việt ngữ:

Bậc thánh nhân đều hiểu sâu sắc lẽ thường tình của con người mà lại thông hiểu đạo lý trị vì, bởi vậy họ nói rằng: “Đừng để lỗi nhỏ mà che khuất phẩm chất lớn.” Và lại nói rằng: “Khoan dung những lỗi làm nhỏ và trọng dụng người có đức có tài.” Rồi lại nói: “Đối với một người không thể cầu toàn mà trách cứ họ.”

(Cuốn 30. *Tán Thư* – Hạ)

3. TÀI ĐỨC [TÀI NĂNG VÀ ĐỨC HẠNH]

~ 342 ~

孔子之通，智過萇弘，萇弘，周景王之史臣，通天下鬼方之術也。勇服孟賁，孟賁，衛人。能亦多矣。然而勇力不聞，伎巧不知，專行孝道，以成素王，事亦鮮矣。

(卷四十一 淮南子)

Việt ngữ:

Mức độ uyên bác của Khổng Phu Tử và tài trí của ngài vượt cả Trường Hoảng, còn lòng dũng cảm lại có thể khiến Mạnh Bôn khuất phục, tài năng thì có rất nhiều. Thế nhưng lòng dũng cảm của ngài lại được ít người biết đến và sự tài tình cũng hiếm có người hiểu được, ngài chuyên tâm với công việc giáo hóa đạo hiếu, bởi vậy được mọi người tôn xưng là ‘tổ vương’ - người mang phẩm chất của bậc đế vương mà không nắm ngôi vị đế vương. Công việc mà ngài làm có thể nói là rất đơn giản.

(Cuốn 41. *Hoài Nam Tử*)

4. BẰNG ĐẢNG [TẠO BÈ KẾT ĐẢNG]

~ 343 ~

君子比而不別。比德以贊事，比也；贊，佐。引黨以封己，引，取也。封，厚也。利己而忘君，別也。別，為朋黨。

(卷八 國語)

Việt ngữ:

(Thục Hương từng nói:) Người quân tử có thể thân cận người khác và chung sống hòa thuận với người nhưng lại không kết bè đảng cá nhân. Khi đồng lòng và có cùng phẩm chất, cùng nhau điều hành chính sự, đây là đoàn kết và được gọi là ‘bí’ (hòa hợp); nếu kết bè kết đảng để ưu ái chính mình và mưu đồ tư lợi, chỉ biết làm lợi ích cho bản thân mà trong tâm không có quân vương, đó chính là câu kết và được gọi là ‘biệt’ (tư tưởng bè phái).

(Cuốn 8. *Quốc Ngữ*)

5. BIỆN VẬT [NHẬN BIẾT SỰ VIỆC]

~ 344 ~

世之君子欲其義之成，而助之脩其身則慍。是猶欲其牆之成，而人助之築則慍也。豈不悖哉？

(卷三十四 墨子)

Việt ngữ:

Người quân tử trên thế gian khi muốn khiến bản thân tu dưỡng đạo nghĩa và được thành tựu, vậy nhưng khi người khác giúp họ tu thân, họ lại nổi giận. Điều này tựa như muốn xây được bức tường, nhưng khi người khác đến giúp họ xây tường, họ lại nổi nóng. Điều này lẽ nào chẳng phải rất phi lý hay sao?

(Cuốn 34. *Mặc Tử*)

~ 345 ~

布衣也，其友皆孝悌純謹畏令，如此者，家必日益，身必日安，此所謂吉人也。事君也，其友皆誠信有行好善，如此者，事君日益，官職日進，此所謂吉臣也。人主也，朝臣多賢，左右多忠，主有失敢交爭正諫，交，俱。如此者，國日安，主日尊，天下日服，此所謂吉主也。

(卷三十九 呂氏春秋)

Việt ngữ:

Khi quan sát người dân thường, nếu bạn hữu của họ đều rất hiếu thảo với cha mẹ, tôn kính huynh trưởng, trung hậu kính cẩn và tôn trọng luật pháp, người dân thế này, gia đình họ tất sẽ ngày một thịnh vượng và bản thân họ cũng sẽ ngày càng an lạc, đây chính là ‘cát nhân’ (người có phúc lành). Khi quan sát hạ thần phụng sự quân vương, nếu bạn hữu của họ đều rất trung thành và giữ chữ tín, có phẩm chất cao thượng và vui với việc

hành thiện, hạ thần thế này, sẽ phụng sự quân vương ngày một tốt hơn, tước vị sẽ ngày càng thăng tiến, đây chính là ‘cát thần’ (hạ thần có phúc lành). Khi quan sát bậc quân vương, nếu các quan viên triều đình phần đông là người tài năng đức độ, người thân cận ở bên đa phần là người trung thành và chính trực, khi quân vương mắc sai lầm, họ đều sẵn sàng cùng nhau thẳng thắn khuyên can, bậc quân vương thế này, đất nước sẽ ngày càng an định và quân vương sẽ ngày càng tôn quý, nhân dân trong thiên hạ sẽ cũng ngày càng kính phục họ, đây chính là ‘cát chủ’ (quân chủ có phúc lành).

(Cuốn 39. *Lã Thị Xuân Thu*)

~ 346 ~

原^(原作蠶)蠶一歲再收，非不利也，然而王法禁之者，為其殘桑也；家老異糧而食之，殊器而烹之，子婦跣而上堂，跪而酌羹，非不費也，然而不可省者，為其害義也；待媒而結言，娉納而取婦，紱纁而親迎，非不煩也，然而不可易者，可以防淫也；使民居處相司，有罪相告，於以禁姦非不輟也，然而不可行者，為傷和睦之心，而構仇讎之怨也。

(卷四十一 淮南子)

Việt ngữ:

Việc nuôi tằm lứa hai có thể cho thu hoạch tơ hai lần trong năm, điều này không phải là không có lợi, nhưng mệnh lệnh mà triều đình đặt ra ngăn cấm việc

này, bởi làm như vậy sẽ khiến cây dâu tằm bị tổn hại. Thức ăn mà bậc lão niên cùng những người khác trong gia đình dùng là không giống nhau và dùng dụng cụ khác nhau để nấu nướng, người con dâu đi chân trần lên gian nhà chính, quỳ xuống và xới cơm mức canh mời bậc trưởng bối, phép tắc này không phải là không phiến toái, nhưng lại không thể cắt bỏ, bởi khi cắt bỏ sẽ làm tổn hại đến đạo nghĩa. Khi có được người mai mối mới bàn chuyện hôn ước, sau khi chuẩn bị của hồi môn mới đón rước dâu mới về, chàng rể khoác lên người bộ lễ phục sang nhà gái đón rước tân nương về nhà và thực hiện nghi thức hợp cẩn, làm thế này không phải là không rườm rà, nhưng không thể thay đổi những nghi thức này là bởi làm như vậy có thể ngăn ngừa tội dâm loạn. Khi để người dân cùng nhau sống quần cư, hàng xóm láng giềng giám sát lẫn nhau, khi phát hiện có người phạm tội thì liền tố giác cho người khác, dùng cách thức này để tố giác người xấu ác, thực ra không phải là không thể ngăn chặn hành vi phạm tội, nhưng lại không thể làm như vậy, bởi sẽ làm tổn hại đến tinh thần hòa hợp trong nhân dân, tạo ra mối oán hận như thể kẻ thù.

(Cuốn 41. *Hoài Nam Tử*)

~ 347 ~

事有可行而不可言者，有可言而不可行者，或易為而難成者，或難成而易敗者。所謂可行而不可言者，趣舍也；可言而不可行者，偽詐也；易為而難成者，事

也；難成而易敗者，治^(治作名)也。此四策者，聖人之所獨視而留志也。

(卷四十一 淮南子)

Viết ngữ:

Một số việc có thể làm nhưng không thể nói, có một số việc có thể nói nhưng không thể làm, lại có một số việc khi làm thì dễ dàng nhưng lại khó thể thành công và có một số việc khó thể thành công nhưng sau khi thành công lại dễ dàng bị hủy hoại. Việc có thể làm nhưng không thể nói như đã nói ở trên là sự tiến lui hay nhận cho của con người, việc có thể nói nhưng không thể làm là giả dối lừa gạt, việc dễ làm nhưng lại khó thể thành công là sự nghiệp, việc khó thể thành công nhưng lại rất dễ bị hủy hoại đó là thanh danh. Bốn tình huống này là điều mà chỉ có bậc thánh nhân mới nhận biết được và chú ý.

(Cuốn 41. *Hoài Nam Tử*)

~ 348 ~

治國有常，而利民為本；政教有道，而令行為右。苟利於民，不必法古；苟周於事，不必循俗。故聖人法與時變，禮與俗化。衣服器械，各便其用；法度制令，各因其宜。故變古未可非，循俗未足多。

(卷三十五 文子)

Viết ngữ:

Việc trị quốc mà có nguyên tắc nhất quán, là phải xem việc mang lại lợi ích cho nhân dân làm nền tảng; khi việc giáo hóa từ triều đình mà có phương pháp, phải

xem việc hiệu lực hóa pháp lệnh là quan trọng. Nếu đã có thể làm lợi ích cho nhân dân, sẽ không nhất thiết phải học tập người xưa; nếu biện pháp mà phù hợp với sự - lý, sẽ không nhất thiết phải tuân theo tập quán cũ. Bởi vậy, pháp lệnh được lập ra bởi bậc thánh nhân sẽ tùy theo thời thế mà biến hóa, lễ nghi được đặt ra sẽ tùy theo tập quán mà diễn biến. Y phục và đồ dùng đều phù hợp với nhu cầu của nhân dân; thể chế pháp luật và mệnh lệnh chính sách đều căn cứ vào tình huống mà nhân dân có thể thích nghi. Bởi vậy, việc thay đổi phương pháp của người xưa chưa hẳn đáng bị lên án và việc tuân theo tập quán cũ chưa chắc đáng được khen ngợi.

(Cuốn 35. *Văn Tử*)

~ 349 ~

夫瑞生必於嘉士，福至實由善人。在德為瑞，無德為災。

(卷二十四 後漢書四)

Viết ngữ:

(Đậu Vũ khuyên can Hoàn Đế của triều đại Đông Hán rằng:) Hiện tượng tốt lành chắc chắn là do người tài đức xuất hiện mà có được, phúc lành mà đến đích thực được bắt nguồn từ người thiện. Khi có đức hạnh, những hiện tượng này là điều lành; nếu không có đức hạnh,

những hiện tượng này là điềm báo cho tai ương sắp xảy ra.

(Cuốn 24. *Hậu Hán Thư* – Tập 4)

~ 350 ~

觀其所舉，而治亂可見也；察其黨與，而賢不肖可論也。

(卷四十一 淮南子)

Viết ngữ:

Khi quan sát người được quân vương trọng dụng, không quá khó để đoán biết đất nước của họ là nền chính trị trong sạch hay hỗn loạn và khi quan sát cộng sự của một người tất có thể xác định người này có tài ba đức độ hay không.

(Cuốn 41. *Hoài Nam Tử*)

~ 351 ~

子曰：『有德者必有言，有言者不必有德；仁者必有勇，有勇者不必有仁。』

(卷九 論語)

Viết ngữ:

Khổng Tử từng nói: “Người có đức hạnh chắc chắn sẽ nói lời hay ý đẹp và có ích cho người, nhưng người

biết nói lời tốt đẹp và có ích cho người chưa hẳn đã có đức hạnh. Người nhân đức nhất định sẽ can đảm (bởi người nhân đức làm khi làm việc đạo nghĩa tất sẽ can đảm), nhưng người can đảm lại chưa hẳn đã nhân đức (mặc dù làm việc can đảm, nhưng nếu không tương ứng với đạo đức, cũng chỉ là lòng gan dạ vô nghĩa của một thất phu.)”

(Cuốn 9. *Luận Ngữ*)

~ 352 ~

夫商賈者，所以伸盈虛而獲天地之利，通有無而壹四海之財。其人可甚賤，而其業不可廢。蓋眾利之所充，而積偽之所生，不可不審察也。

(卷四十九 傅子)

Việt ngữ:

Nhà buôn là đạt được lợi ích giữa đất trời nhờ việc điều chỉnh sự dư thừa và thiếu hụt của hàng hóa; lựa chọn việc lưu thông hoặc không để cân bằng vật chất khắp bốn phương. Địa vị xã hội của nhà buôn dẫu có thấp hèn nhưng thương nghiệp lại không thể phế bỏ. Mặt khác, thương nghiệp cũng là nơi hội tụ rất nhiều lợi ích và cũng là ngọn nguồn nảy sinh các hiện tượng đối trá. Bởi vậy mà không thể không nhìn nhận một cách tỉ mỉ.

(Cuốn 49. *Phó Tử*)

6. NHÂN QUẢ

~ 353 ~

皇天無親，惟德是輔；民心無常，惟惠之懷。天之於人，無有親疏。惟有德者，則輔佐之。民心於上，無有常主。惟愛己者，則歸往之。為善弗同，同歸于治；為惡弗同，同歸于亂。

(卷二 尚書)

Viết ngữ:

Trời cao không thiên vị bất kỳ ai, miễn là người có đức có tài đều được che chở; lòng dân cũng không phải là cố định và bất biến, miễn là người lãnh đạo nhân từ yêu dân, nhân dân đều sẽ quy thuận. Phương pháp thực thi nền chính trị nhân nghĩa tuy có khác, nhưng chỉ cần là nền chính trị nhân nghĩa thực sự, kết quả đều là đất nước sẽ luôn thái bình thịnh vượng và phương thức làm việc xấu ác tuy không giống nhau, nhưng kết cục đều là xã hội động loạn.

(Cuốn 2. *Thượng Thư*)

~ 354 ~

仁者在位，而仁人來；義者在朝，而義士至。是以墨子之門多勇士，仲尼之門多道德，文王之朝多賢良，秦王之庭多不詳。故善者必有所主(主作因)而至，惡者必有所因而來。夫善惡不空作，禍福不濫生，唯心之所向，志之所行而已矣。

(卷四十 新語)

Việt ngữ:

Khi người nhân đức chấp chính ở triều đình tất sẽ chiêu cảm được người nhân đức đến và khi nhân sĩ có đạo nghĩa chấp chính ở triều đình tất sẽ chiêu cảm nhân sĩ có đạo nghĩa đến. Bởi vậy, trong số học trò của Mặc Tử có rất nhiều nhân sĩ can đảm, trong số học trò của Khổng Tử có rất nhiều người có đức hạnh, trong triều đình của Văn Vương có rất nhiều hạ thần có tài có đức, nhưng trong triều đình của Tần Vương lại có rất nhiều kẻ bất thiện. Bởi vậy, người thiện đến tất phải có nguyên nhân và người ác đến cũng phải có duyên cớ. Điều thiện - ác không phải tự dung mà nảy sinh, họa phúc sẽ không ngẫu nhiên mà đến, đó đều là kết quả từ những thứ mà tâm hồn con người hướng về và từ những việc mà ý chí đã thực thi mà thôi.

(Cuốn 40. *Tân Ngữ*)

~ 355 ~

利天下者，天下啓之；害天下者，天下閉之；生天下者，天下德之；殺天下者，天下賊之；徹天下者，天下通之；窮天下者，天下仇之；安天下者，天下恃之；危天下者，天下災之。天下者非一人之天下，唯有道者得天下也。

(卷三十一 六韜)

Việt ngữ:

Người mưu cầu lợi ích cho thiên hạ, người trong thiên hạ sẽ yêu mến họ; người gây tai họa cho thiên hạ, người

trong thiên hạ sẽ phản kháng họ; người khiến người thiên hạ được đảm bảo an sinh, người trong thiên hạ sẽ cảm kích họ; người giết hại người trong thiên hạ, người trong thiên hạ sẽ hủy diệt họ; người đối với người trong thiên hạ thật tâm thật lòng, người trong thiên hạ đều đối với họ chân tình và không hề giấu giếm; người cản trở ý nguyện của người trong thiên hạ và khiến họ rơi vào cảnh cơ cực, người trong thiên hạ sẽ coi họ như kẻ thù; người khiến thiên hạ được an cư lạc nghiệp, người trong thiên hạ sẽ nương tựa vào họ; người khiến thiên hạ gặp cảnh nguy nan, người trong thiên hạ cũng đem tai họa đến cho họ. Thiên hạ không phải là thiên hạ của một người, chỉ người có Đạo mới có được thiên hạ.

(Cuốn 31. *Lục Thao*)

~ 356 ~

夫天下大器，今人之置器，置諸安處則安，置諸危處則危。天下之情與器無以異，在天子之所置之。湯、武置天下於仁義禮樂，而德澤洽，禽獸草木廣裕，德被子孫數十世，此天下所共聞也；秦王置天下於法令刑罰，德澤無一有，而怨毒盈於世，人憎惡之如仇讎，禍幾及身，子孫誅絕，此天下之所共見也。是非其明效大驗邪！

(卷十六 漢書四)

Việt ngữ:

Thiên hạ tựa như một đồ vật lớn, ngày nay người ta đặt đồ vật, nếu đặt ở nơi vững chãi tất sẽ ổn định, nếu đặt nơi nguy hiểm cũng sẽ có nguy cơ. Đạo lý trị vì thiên hạ và việc đặt đồ vật không có gì khác biệt, phải xem bậc thiên tử đặt chúng ở nơi nào mới được. Thương Thang và Chu Vũ Vương đem thiên hạ mà đặt ở điều nhân nghĩa đạo đức và ở việc giáo hóa lễ nhạc, thế là ân đức được ban phát rộng khắp, muông thú sinh sôi, cây cỏ tốt tươi, đức hạnh bao trùm đến cả mấy mươi đời con cháu về sau, điều này người trong thiên hạ đều biết. Tần Thủy Hoàng lại đem thiên hạ mà đặt ở trên luật pháp và hình phạt, không một chút ân huệ, thế là sự oán hận lấp đầy cả thế gian, người ta căm hận như thể kẻ thù, hậu họa chỉ thiếu một chút là hại đến thân, thế hệ con cháu đều bị tru di, việc này người trong thiên hạ đều thấy. Ai đúng ai sai đều đã hiển bày và ứng nghiệm rất rõ cả rồi.

(Cuốn 16. *Hán Thư* – Tập 4)

~ 357 ~

人主能安其民，則民事其主，如事其父母。故主有憂則憂之，有難則死之。人主視民如土，則民不為用。主有憂則不憂，有難則不死。故曰：『莫樂之，則莫哀之；莫生之，則莫死之。』

(卷三十二 管子)

Việt ngữ:

Khi quân vương có thể khiến cuộc sống của người dân an định, vậy thì người dân sẽ phụng sự quân vương như thể phụng sự cha mẹ của chính mình. Do vậy, khi quân vương có nỗi ưu tư, người dân sẽ vì họ mà chia sẻ nỗi ưu tư; khi quân vương có nguy nan, người dân sẽ vì họ mà hiến dâng mạng sống. Nếu quân vương xem người dân như bùn đất, người dân sẽ không vì họ mà cống hiến. Khi quân vương có nỗi ưu tư, người dân sẽ không vì họ mà chia sẻ nỗi ưu tư; khi quân vương có nguy nan, người dân sẽ không vì họ mà hy sinh tính mạng. Bởi vậy mới nói: “Nếu quân vương không thể khiến người dân an lạc, người dân sẽ không vì họ mà chia sẻ nỗi ưu tư; nếu quân vương không màng đến sự sinh tồn của người dân, người dân sẽ không vì họ mà liều chết.”

(Cuốn 32. *Quản Tử*)

~ 358 ~

臣聞，謙遜靜慤，天表之應，應之以福；驕溢靡麗，天表之應，應之以異。

(卷十八 漢書六)

Việt ngữ:

(Đông Phương Sóc khuyên giải Hán Vũ Đế rằng:) Thần nghe nói, làm người phải khiêm tốn kính cẩn, trầm tĩnh và chất phác, ông trời sẽ cảm ứng và cảm ứng bởi

phúc lành. Ngược lại, nếu ngang tàng tự mãn, xa xỉ vô độ, ông trời cũng sẽ cảm ứng, nhưng cảm ứng bởi hiện tượng kỳ quái.

(Cuốn 18. *Hán Thư* – Tập 8)

~ 359 ~

小人朝為，而夕求其成；坐施而立望其及^(及作反)；行一日之善，而問終身之譽。譽不至則曰，善無益矣，遂疑聖人之言，背先王之教，存其舊術，順其常好。是以身辱名賤，而永為人役也^(永作不免二字)。

(卷四十六 中論)

Việt ngữ:

Kẻ tiểu nhân mới khi sáng làm việc, đến chập tối đã mong cầu thành công; vừa ngồi xuống thực hiện, khi đứng dậy đã trông ngóng có báo đáp; mới chỉ một ngày làm việc tốt đã hi vọng có một đời vinh quang. Khi chưa có được vinh quang, liền nói rằng làm việc tốt cũng chẳng có ích chi, thế là hoài nghi lời mà của bậc thánh nhân đã nói và bỏ mặc lời dạy của tiên đế mà giữ lấy cách làm từ trước đó, thuận theo sở thích tâm thường của chính mình. Bởi vậy mà thân bại danh liệt, khó mà tránh khỏi việc bị người khác sai khiến.

(Cuốn 46. *Trung Luận*)

~ 360 ~

六三：負且乘，致寇至，貞吝。處非其位，履非其正，以附於四，用夫柔邪以自媚者也。乘二負四，以容其身。寇之來也，自己所致矣，雖幸而免，正之所賤也。

(卷一 周易)

Viết ngữ:

Theo hào số ba của Quẻ Giải: Kẻ tiểu nhân trên người mang vật nặng mà lại đánh xe ngựa, tất sẽ gọi mời đạo tặc đến, đây chính là điều mà nhiều người khinh bỉ.⁴¹

(Cuốn 1. Kinh Dịch)

(HẾT QUYỂN 3)

⁴¹ Lung mang vác nặng, vốn là việc của kẻ tiểu nhân, nhưng xe ngựa lại là công cụ để quân tử dùng để trị quốc và bình thiên hạ. Vậy mà nay kẻ tiểu nhân đánh trộm công cụ của người quân tử, chắc chắn chẳng thể cứu giúp người đời và kẻ trộm cướp tất sẽ đưa nhau đến cướp đoạt những thứ đó.

BẢNG CHÚ GIẢI⁴²¹*Bão Phác Tử*

Bao Pu Zi 抱朴子, được Cát Hồng biên soạn vào thời đại Đông Tấn (317-420). Ông là tín đồ của Đạo giáo và cũng là một thầy thuốc nổi tiếng, ông luyện đan để tìm cầu thuật trường sinh bất tử.

Xương Ngôn

Chang Yan 昌言, chứa đựng lời khuyên thẳng thắn và cởi mở của Trọng Trường Tử khi đề cao Lễ – Nghĩa – Liêm – Si. Ông khuyên bậc quân vương phải nên tin dùng người có đức tài và ủng hộ việc phải nghiêm túc tuân thủ luật pháp kỷ cương. Bộ sách này cũng được biết dưới tên là *Trọng Trường Tử Xương Ngôn* (*The Frank Advice of Zhong Chang Zi*), nội dung chủ yếu bàn về việc người đứng đầu làm thế nào để trị vì đất nước một cách hiệu quả. Bộ sách hoàn chỉnh này được lưu giữ trong suốt thời kỳ nhà Tống (960-1279), nhưng đến nay bộ sách này đã bị thất truyền.

Xuân Thu Tả Thị Truyện

Chun Qiu Zuo Shi Zhuan 春秋左氏傳 (*Commentary of Zuo on the Spring and Autumn Annals*), đôi khi được biết đến với tên khác là *Tả Truyện* (*The Chronicle of Zuo*). Đây là một trong những tác phẩm sớm nhất của Trung Quốc viết về lịch sử và phản ánh giai đoạn từ năm 770 – 476 TCN, bộ sách là một trong ba tác phẩm viết về lời bình cho cuốn *Xuân Thu. Tả Truyện*

⁴¹ Nội dung tham chiếu chủ yếu sưu tầm từ Wikipedia.org, chinaculture.org, chinaknowledge.org websites, và Lu et al., *Quản Thư Trị Yếu Khảo Dịch* (*Qunshu Zhiyao Kaoyi*).

⁴² Thời kỳ Xuân Thu bắt đầu từ năm 770 TCN sau khi vua Chu Bình Vương dời đô thành của nước Đông Chu từ Cảo Kinh (nay thuộc Thiểm Tây) về Lạc Ấp (nay thuộc Lạc Dương) và kết thúc vào năm 476 TCN, sau khi nước Hán, Ngụy và Triệu phân chia nước Tấn (được biết đến với tên gọi ‘Tam Gia Phân Tấn’ – Ba Nhà Chia Tấn, đây chính là ranh giới phân chia giữa thời kỳ Xuân Thu và thời kỳ Chiến Quốc)

thường được xem là tác phẩm của Tả Khâu Minh của nước Lỗ vào cuối thời kỳ Xuân Thu⁴² (770-476 TCN), nhưng trên thực tế bộ sách được biên soạn vào giữa thời kỳ Chiến Quốc (475-221 TCN).

Thôi Thực Chính Luận

Cui Shi 崔寔, đôi khi được biết đến với tên gọi Thôi Thị. Ông là một nhà lý luận chính trị từ thời kỳ Đông Hán (25-220) và nổi tiếng bởi đạo hiếu của mình. Ông là một quan viên cần kiệm, đức độ và chính trực của triều đình. *Thôi Thực Chính luận* đề cập đến rất nhiều sự kiện đương thời. Đặc điểm nổi bật của tác phẩm này là tính trực diện.

Điển Luận

Dian Lun 典論, được viết bởi Tào Phi. Ông chính thức được biết đến là Ngụy Văn Đế và là vị hoàng đế đầu tiên của Tào Ngụy vào thời kỳ Tam Quốc (220-280), ông cũng là người con trai thứ hai của Tào Tháo – người nắm quyền hành của triều đại Đông Hán vào những năm cuối của thời kỳ này.

Điển Ngữ

Dian Yu 典語, tác giả là Lục Cảnh (250 – 281). Lục Cảnh chỉ thọ đến năm ba mươi một tuổi, nhưng tác phẩm mà ông để lại rất phong phú, chỉ duy nhất cuốn [*Điển Ngữ*] là được lưu lại còn tất cả đều đã bị thất truyền. Nội dung mà cuốn sách này bàn về là từ nền chính trị và áp lực vì phải nộp sưu cao thuế nặng cho bậc quan lại triều đình cho đến vấn đề trừ bỏ tệ nạn tham ô.

Phó Tử

Fu Zi 傅子, do Phó Huyền của triều đại Đông Tấn (265-317) biên soạn. Bộ sách của ông nhấn mạnh thể giới tự nhiên vận hành theo vòng luân chuyển của khí. Tựu chung, Phó Huyền phản đối sự tồn tại của thần linh và những điều huyền bí. Ông cho rằng phần lớn con người nên làm người nông dân hơn là trở thành môn sinh, thương nhân hay những người thợ.

Quản Tử

Guan Zi 管子, bàn về tư tưởng Pháp gia, Nho gia, Đạo gia cũng như các phương diện về quân sự và nông nghiệp. Thông tin lịch sử phong phú được chứa đựng trong bộ sách đã mang lại giá trị nghiên cứu to lớn. Bộ sách này được cho là tác phẩm của Quản Trọng, người sống ở thời kỳ Xuân Thu (770 - 476 TCN). Tuy nhiên, *Quản Tử* vốn dĩ được biên soạn bởi Lưu Hưong, ở thời kỳ Đông Hán (206 TCN – 9), và chỉ có bảy mươi sáu chương và nội dung được phân thành tám phạm trù.

Quốc Ngữ

Guo Yu 國語, được đánh giá là phiên bản chi tiết hơn của bộ sách *Xuân Thu*. Đây chính là tư liệu lịch sử về con người, sự kiện cũng như những câu châm ngôn từ tám nước (nhà Chu, Lỗ, Tề, Tấn, Trịnh, Sở, Ngô và Việt) từ thời Tây Chu (1046-771 TCN) cho đến thời Xuân Thu (770-476 TCN). Những ghi chép của *Quốc Ngữ* là những tài liệu lịch sử chính thống vô giá, bởi vậy Tư Mã Thiên đã sử dụng rất nhiều tư liệu lịch sử trong bộ sách này khi ông biên soạn bộ sách *Sử Ký*.

Hàn Thi Ngoại Truyện

Han Shi Wai Zhuan 韓詩外傳, đôi khi được dịch là *Những câu chuyện giáo huấn gắn với thi ca cổ xưa (Illustrations of the Didactic Application of the Classic of Songs)* và được biên soạn bởi Hàn Anh. Đây là bộ sách chú giải và bổ sung của ông cho cuốn *Kinh Thi* 詩經 (*Book of Odes*).

Hán Thư

Han Shu 漢書, đôi khi được dịch là *Lịch sử Triều đại Hán (Tiền) (History of the [Former] Han Dynasty or Book of Han)*. Bộ sách là tài liệu lịch sử chi tiết về triều đại Tây Hán (206 TCN – 9) và chứa đựng tiểu sử về nhiều nhân vật lịch sử, giúp bổ sung những câu chuyện có thật của lịch sử, *Hán Thư* có một trăm chương. Tác giả của bộ sách – Ban Cố bắt đầu biên soạn cuốn *Hán Thư* dựa trên cuốn *Hậu Truyện (Later Traditions)* do cha ông – Ban Bưu soạn nên, nhưng Ban Cố mất và để lại bộ sách còn dang dở vào năm 92, sau đó em gái ông – Ban Chiêu tiếp tục hoàn thiện.

Bộ sách được liệt vào hàng *Tứ Sử* trong *Nhị Thập Tứ Sử* - hai mươi tư bộ sử nổi tiếng và lớn nhất của Trung Quốc.

Hàn Tử

Han Zi 韓子, cũng được biết đến dưới tên *Hàn Phi Tử*, đây là tác phẩm của Hàn Phi (280 – 233). Ông là học giả vĩ đại của trường phái Pháp gia trong suốt thời kỳ Chiến Quốc (475 – 221) và là môn đồ của Tuân Tử. Hàn Phi tiếp nối học thuyết từ người thầy của mình – Tuân Tử, thuyết này cho rằng con người bẩm sinh vốn xấu ác và đề cao việc trị vì đất nước bằng hình phạt và việc ban thưởng.

Hạt Quan Tử

He Guan Zi 鶡冠子, là người nước Sở vào thời kỳ Xuân Thu (770-476 TCN). Ông thường dùng lông chim hạt để gắn vào mũ đội đầu, bởi vậy mà có tên là *Hạt Quan Tử*. Bộ sách của ông gồm có mười chín chương và chủ yếu xoay quanh tư tưởng của Đạo gia.

Hậu Hán Thư

Hou Han Shu 後漢書, cũng được dịch ra với tên gọi *Lịch sử Triều đại Hán (Hậu)* (*History of the Later Han Dynasty or Book of Han*), đây chính là tác phẩm thứ hai sau *Hán Thư*. Bộ sách bao quát lịch sử về thời kỳ Đông Hán (25 - 220) và được biên soạn bởi Phạm Diệp (398 – 445). Cũng như *Hán Thư*, *Hậu Hán Thư* là một phần của bộ *Tiền Tứ Sử* trong *Nhị Thập Tứ Sử*.

Hoài Nam Tử

Huai Nan Zi 淮南子, được biên soạn bởi Lưu An vào thời kỳ Tây Hán (206 TCN – 9) cùng một số học giả đến thăm và ở lại cùng ông. Tác phẩm cũng được biết đến dưới tên là *Hoài Nam Hồng Liệt* 淮南鴻烈, với nội dung là những minh họa cao nhất cho quan điểm của Đạo giáo, mặc dù bộ sách được đánh giá là sự kết hợp của quan niệm Nho gia, Pháp gia, thuyết Âm – Dương, cũng như Ngũ Hành. Bộ sách cũng ghi lại rất nhiều truyền thuyết và những câu chuyện thần kỳ.

Hoàn Tử Tân Luận

Huan Zi Xin Lun 桓子新論, được biên soạn bởi Hoàn Đàm – một nhà triết học vào thời Đông Hán (25-220). Ông học rộng và giỏi về âm nhạc, các bài viết của Hoàn Đàm đã ảnh hưởng đến sự phát triển của tư tưởng vô thần.

Giả Tử

Jia Zi 賈子, đây là tác phẩm của Giả Nghị (200-168 TCN). Ông là người Lạc Dương và là một nhà chính trị, cũng như nhà văn nổi tiếng. *Giả Tử* còn được biết đến với tên gọi *Tân Thư*. Giả Nghị từng nhiều lần nói lên quan điểm của mình về nền chính trị đương thời và ông đề nghị thống nhất quyền lực giữa các nước (để đối kháng với quyền lực của từng quân chủ) và tập trung cho nông nghiệp hơn là thương nghiệp.

Tướng Tử Vạn Cơ Luận/Tướng Tử

Jiang Zi Wan Ji Lun 蔣子萬機論, cũng được dịch là *Tuyển tập số dâng hoàng đế của Tướng Tử* (*Memorials to the Emperor by Jiang Zi*) và được viết bởi Tướng Tế khi dâng lên Ngụy Văn Đế vào thời kỳ Tam Quốc (220-265).

Tấn Thư

Jin Shu 晉書, là một trong những tác phẩm chính thống về lịch sử Trung Hoa. Bộ sách bao quát lịch sử của triều đại Tấn từ năm 265 – 420 và được biên soạn bởi một số quan viên do phụng mệnh từ triều đình của nhà Đường (618-907). Tác giả đi đầu trong công tác biên soạn là tể tướng Phòng Huyền Linh, ông đã thu thập nội dung của hầu hết các thư tịch chính thống được lưu giữ từ trước đó. Bộ sách cũng bao gồm lịch sử của Thập Lục Quốc, đương thời với triều đại Đông Tấn (317 – 420). Một số bài viết trong chương mục tiểu sử được soạn bởi Đường Thái Tông.

Khổng Tử Gia Ngữ

Kong Zi Jia Yu 孔子家語, đôi khi được biết đến dưới tên gọi *Những bài giảng đạo thân tình của Khổng Tử* (*Familiar*

Discourses of Confucius). Đây là bộ sách được biên soạn bởi Vương Túc từ những phát ngôn nổi tiếng của Khổng Tử.

Lão Tử

Lao Zi 老子 (cũng được biết đến với tên gọi *Đạo Đức Kinh*), là một tác phẩm mang triết lý của Đạo giáo và được viết theo thể thơ. Bộ sách có tám mươi một chương và được chia thành hai phần: Đạo Kinh (Thượng Kinh) và Đức Kinh (Hạ Kinh), đây được xem là kinh điển vĩ đại nhất của Đạo gia.

Lễ Kí

Li Ji 禮記, được dịch ra với nhiều tên gọi: *Kinh Lễ* (*The Classic Rites*), hay *Tiểu Đới Lễ Kí*, v.v.... Đây là một bộ sách trong bộ *Ngũ Kinh* (*Five Classics*), mô tả các nghi lễ trong xã hội, chế độ điển chương và những lễ nghi, nghi thức của triều đại Chu (1046 – 256 TCN). Nội dung sơ khai của bộ sách được tin rằng do đích thân Khổng Tử biên soạn, nhưng đáng buồn thay rất nhiều tác phẩm kinh điển của Nho gia (bao gồm bộ sách này) đã bị hủy hoại trong suốt thời kỳ cầm quyền của Tần Thủy Hoàng (221 – 206 TCN). Bởi vậy, phiên bản thường được tham chiếu cho đến ngày nay chính là đã được biên tập và biên soạn lại bởi nhiều học giả trong thời kỳ nhà Hán (206 TCN – 220), gồm có Đới Đức (hay còn được gọi là Đại Đới) – người đã biên soạn lại nội dung vào thế kỷ 1 – TCN cùng với em trai của ông – Đới Thánh (Tiểu Đới). *Tiểu Đới Lễ Kí* được biết đến ngày nay chính là sự công hiến của Đới Thánh.

Liệt Tử

Lie Zi 列子, là bộ sách gồm tám tập và dựa trên những ý tưởng sưu tầm từ nhiều bộ sách. Bộ sách *Liệt Tử* bàn về các lĩnh vực chính trị, thương mại, chiến sự, luật pháp, phong tục và thế giới tự nhiên.

Lục Thao

Liu Tao 六韜, là bộ sách nổi tiếng về binh pháp của Trung Hoa cổ đại. Bộ sách gồm có sáu phần và tổng cộng sáu mươi điểm mục. Đây là tác phẩm dài nhất về chiến lược quân sự trong suốt

thời kỳ Tiền Tần (trước 221 TCN). Sau thời kỳ nhà Tây Hán (206 TCN – 9), *Lục Thao* đã trở nên phổ biến rộng rãi và sau triều đại nhà Đường (618 – 907), các nhà quân sự thường trích dẫn từ *Lục Thao*. Bộ sách được xem là bộ binh pháp không thể thiếu vào triều đại nhà Tống (960 – 1279).

Lưu Dực Chính Luận

Liu Yi Zheng Lun 劉廙政論, cũng được dịch là *Luận thuyết chính trị của Lưu Dực*. Bộ sách gồm năm cuốn này có tám chương và được lưu truyền cho đến ngày nay.

Lã Thị Xuân Thu

Lü Shi Chun Qiu 呂氏春秋, hay còn gọi là bộ *Sử Xuân Thu của Lã Bất Vi* (*Spring and Autumn Annals of Premier Lü Bu Wei*). Đây là tác phẩm kinh điển bách khoa của Trung Hoa được biên soạn vào những năm 239 TCN dưới sự chủ xướng của thừa tướng Lã Bất Vi của triều đại nhà Tần (221 – 206 TCN). Bộ sách có nội dung phong phú và bao gồm tư tưởng Nho giáo, Đạo giáo cũng như các lĩnh vực như: nhạc, quân sự và nông nghiệp. Bộ sách chính là những tham chiếu quan trọng để nghiên cứu về lịch sử thời kỳ đầu nhà Tần và được biết đến như là một bộ sưu tập của những giai thoại.

Luận Ngữ

Lun Yu 論語, được biên soạn bởi các môn đồ của Khổng Tử từ thời Xuân Thu cho đến thời kỳ Chiến Quốc (475 – 221 TCN). Cuốn sách đã ghi chép lại lời dạy, phép tắc của Khổng Tử và môn sinh của ngài, cũng như những cuộc thảo luận giữa họ. Cuốn sách là tư liệu thiết thực cho việc học tập tư tưởng Nho giáo và các chương trong cuốn sách được tập hợp từ các chủ đề khác nhau.

Mao Thi

Mao Shi 毛詩, cũng được gọi là *Kinh Thi* và đây là bộ sưu tập thi ca sớm nhất của Trung Quốc, bộ sách gồm 305 bài thơ từ nhiều lĩnh vực từ năm 10 – 7 TCN. *Kinh Thi* đã được chú giải và phê bình rất nhiều lần trong suốt chiều dài lịch sử. Hai cuốn chú giải

vào thời nhà Hán (206 TCN – 220) được biên soạn bởi Mao Hanh và cháu trai của ông – Mao Trường, là bản thông dụng nhất và được xem là đáng tin cậy.

Mạnh Tử

Meng Zi 孟子, nội dung chính của tác phẩm chính là những phát ngôn của Mạnh Tử và các môn đồ của ông. Mạnh Tử đưa ra học thuyết về đạo đức và lòng nhân ái. Ông tin tưởng rằng, con người vốn được sinh ra cùng với bốn phẩm chất: Nhân – Nghĩa – Chính – Trí, nhưng con người sẽ mất đi những đức tính cao đẹp này nếu họ không gìn giữ và phát triển bản thân thông qua việc tu dưỡng. Bởi vậy, ngài nhấn mạnh con người phải nên chú trọng đến sự trau dồi từ bên trong. Mạnh Tử cũng đề cập, tấm lòng nhân từ bác ái sẽ thu phục được các nước chư hầu thay vì sử dụng chiến tranh.

Mặc Tử

Mo Zi 墨子, là người sáng lập ra trường phái Mặc gia. Ông sống ở nước Lỗ vào giữa thời Xuân Thu (770 – 476 TCN) và thời Chiến Quốc (475 – 221 TCN). Mặc Tử cho rằng Nho gia chú trọng quá nhiều cho phép tắc và ông tin vào việc phục vụ đem lại lợi ích cho người bằng sự hy sinh của bản thân. Ngoài ra, ông cũng phản đối sự xâm lược và chiến tranh. Cuốn sách *Mặc Tử* là nội dung triết lý được biên soạn bởi các đệ tử của Mặc gia dựa trên tư tưởng của Mặc Tử.

Tiền Phu Luận

Qian Fu Lun 潛夫論, được biên soạn bởi Vương Phù trong thời kỳ Đông Hán (25 – 220). Tác phẩm được lấy tên đúng như mong muốn ẩn danh tính của ông với đại chúng. Vương Phù phê phán triều đình đương thời và vạch trần những hành vi thói xấu của hàng quan lại trong triều đình, như thói xa hoa lãng phí và sự áp bức đối với người dân.

Tam Lược

San Lue 三略, được chia thành ba phần: Thượng Lược, Trung Lược và Hạ Lược. Hai phần đầu đều đưa ra những bài viết về

quân sự ở thời kỳ trước đó là *Quân Sám* (Dự báo quân sự) và *Quân Thế* (Lực lượng quân đội) và được viết rất tường tận, trong khi phần thứ ba là bình luận cá nhân của tác giả. Một số cho rằng tác phẩm thuộc về Hoàng Thạch Công, nhưng theo nghiên cứu gần đây cho biết, cuốn sách này được biên soạn bởi một người ẩn danh trong thời kỳ nhà Tần (221 – 206 TCN) và thời kỳ nhà Hán (206 TCN – 220).

Thương Quân Tử

Shang Jun Zi 商君子, được viết nên bởi Thương Ưởng cùng các học trò của ông. Thương Ưởng là một nhà chính trị nổi bật của thời Tam Quốc (475-221 TCN). Ông tin tưởng vào sự cách tân và học thuyết của ông đã giúp cho Tần Thủy Hoàng (259-210 TCN) thống nhất Trung Hoa.

Thượng Thư

Shang Shu 尚書, còn được gọi là *Kinh Thư* là tập hợp những ghi chép về các sự kiện có liên quan đến lịch sử Trung Hoa cổ đại.

Thân Giám

Shen Jian 申鑒, được biên soạn bởi Tuân Duyệt. Tuân Duyệt là một chính trị gia và nhà lịch sử học cuối triều đại Đông Hán (25 – 220), ông ủng hộ tư tưởng của Nho giáo. Cuốn sách *Thân Giám* được chia thành năm chương, chủ yếu đưa ra những ví dụ lịch sử làm lời khuyên cho việc trị vì đất nước và nhấn mạnh tâm lòng nhân ái cũng như sự chính trực chính là nền tảng đạo đức của con người.

Thận Tử

Shen Zi 慎子, mang tư tưởng Pháp gia và được biên soạn bởi Thận Đáo (395 – 315 TCN) vào thời Chiến Quốc (475 – 221 TCN). Thận Đáo tin vào việc dùng luật pháp để trị vì đất nước.

Sử Kí

Shi Ji 史记, được viết vào giai đoạn từ 109 – 91 TCN và là kiệt tác của Tư Mã Thiên. Tư Mã Thiên đã ghi lại một cách chi tiết lịch sử Trung Hoa từ thời Hoàng Đế (2600 TCN) cho đến thời kỳ

ông sống – thời kỳ Tây Hán (206 TCN – 9) dưới sự trị vì của Hán Vũ Đế. Bộ sách đã bao quát lịch sử Trung Quốc trong hơn 3000 năm và được chia thành mười ba cuốn. Khi biên soạn cuốn sách này, Tư Mã Thiên đã tham khảo khối lượng lớn tác phẩm văn học cũng như tài liệu được lưu giữ và những sách cổ được viết bởi những người thường dân, ông cũng phỏng vấn và đích thân xác minh thông tin để đảm bảo tính chính xác. Bởi đây là văn bản có hệ thống đầu tiên về lịch sử Trung Quốc, do đó *Sử Kí* đã ảnh hưởng sâu sắc đến công việc chép sử và sáng tác văn chương của Trung Quốc.

Thời Vụ Luận

Shi Wu Lun 時務論, được biên soạn bởi Dương Vĩ. Ông là một đại thần ở thời đại Tào Ngụy (220-266). Bộ sách này đến nay đã bị thất truyền và chỉ còn ba đoạn trích được ghi lại trong Văn Học Trung Quốc, hai trong số này đã được trích dẫn ở bộ sách [Quần Thư Trị Yếu].

Thi Tử

Shi Zi 尸子, được sáng tác bởi Thi Giáo (390 – 330 TCN), ông sống ở nước Tấn trong thời kỳ Chiến Quốc (475 – 221 TCN). Theo truyền thuyết, ông chính là người thầy của Thương Ưởng.

Thục Chí

San Guo Zhi 三國志 (*Tam Quốc Chí*), là bộ sử gồm sáu mươi lăm chương ghi chép lại lịch sử của ba nước Vê, Thục và Ngô (220 – 265). *Tam Quốc Chí* được chia thành ba cuốn sách, và *Thục Chí* là một trong số đó. *Thục Chí* gồm có mười lăm chương. *Tam Quốc Chí* đã ghi lại những chi tiết quan trọng của thời kỳ đó, bao gồm cả lịch sử về các bộ tộc thiểu số ở Trung Hoa và các nước láng giềng. Bộ sách được Trần Thọ viết ra chủ yếu từ hàng loạt tiểu sử trong suốt thời kỳ nhà Tấn (265 – 420) và được chú giải bởi Bùi Tùng Chi vào thời đại Nam Tống (420 – 589).

Thuyết Uyển

Shuo Yuan 說苑, được viết bởi Lưu Hưởng vào thời đại Tây Hán (206 TCN – 9). Cuốn sách chứa những giai thoại từ triều đại Tần (221 – 206 TCN) cho đến triều đại Hán (206 TCN – 220) với những tranh luận về việc công khai những tư tưởng chính trị, luân thường đạo lý và những phẩm chất được đề cao bởi Nho giáo.

Tư Mã Pháp

Si Ma Fa 司馬法, là một cuốn sách viết về hệ thống quân sự từ thời kỳ cổ đại và đã sơ lược việc sử dụng luật lệ để quản lý quân đội từ thời nhà Thương (1600 – 1046 TCN) và nhà Chu (1046 – 256 TCN).

Tôn Khanh Tử

Sun Qing Zi 孫卿子, còn được biết đến dưới tên Tuân Huống hay Tuân Tử. Ông là một triết gia và nhà giáo dục nổi tiếng của nước Triệu vào cuối thời kỳ Chiến Quốc (475 – 221 TCN). Tác phẩm *Tôn Khanh Tử* chủ yếu xoay quanh thế giới tự nhiên, tri thức, tư duy logic, nền chính trị bác ái và việc làm thế nào để trị vì đất nước.

Tôn Tử

Sun Zi 孫子, hay *Binh Pháp Tôn Tử*, là tuyệt tác binh thư sớm nhất trên thế giới hiện còn lưu giữ ở Trung Quốc. Sau thời đại nhà Tống (960 – 1279), bộ sách được xem là cuốn sách đứng đầu trong bảy tác phẩm kinh điển về quân sự, cuốn sách được viết bởi Tôn Vũ vào cuối thời Xuân Thu (770 – 476 TCN) và có tổng cộng mười ba chương.

Thế Luận

Ti Lun 體論, được viết bởi Đỗ Thứ và có tất cả tám chương. Trong *Thế Luận*, Đỗ Thứ đã miêu tả việc áp dụng luật pháp như thế nào trong mối quan hệ ngũ luân và trong quản lý chính trị.

Úy Liâu Tử

Wei Liao Zi 尉繚子, cuốn sách này được viết bởi Úy Liâu và nội dung chủ yếu bàn về việc quản lý việc binh và trị quốc.

Ngụy Chí

Wei Zhi 魏志, là cuốn sách thuộc bộ sách *Tam Quốc Chí*. *Ngụy Chí* gồm có ba mươi chương.

Văn Tử

Wen Zi 文子, có mười hai chương và đã làm sáng tỏ học thuyết của Đạo giáo. Cuốn sách này được cho là được biên soạn vào khoảng giữa cho đến cuối thời kỳ Chiến Quốc (475 – 221 TCN).

Ngô Việt Xuân Thu

Wu Yue Chun Qiu 吳越春秋, là cuốn sách ghi chép về lịch sử của nước Việt và nước Ngô vào thời Xuân Thu. Đây là tác phẩm của Triệu Diệp.

Ngô Chí

Wu Zhi 吳志, cũng là cuốn sách thuộc về bộ sử *Tam Quốc Chí* và bao gồm hai mươi chương.

Ngô Tử

Wu Zi 吳子, đã ghi lại những cuộc thảo luận về chiến lược quân sự giữa đại tướng Ngô Khởi và Ngụy Văn Hầu.

Hiếu Kinh

Xiao Jing 孝經, là một tác phẩm kinh điển của Nho gia, trong đó đưa ra những lời khuyên về lòng hiếu thảo. Cuốn sách này có lẽ được viết vào khoảng năm 400 TCN, hiện vẫn chưa biết rõ tác giả thực sự của cuốn sách, mặc dù cuốn sách thường được cho là thuộc về Mạnh Tử - môn đồ của Khổng Tử, người đã ghi lại những cuộc đàm luận giữa người thầy của mình là Khổng Tử và chính mình.

Tân Tự

Xin Xu 新序, được viết bởi Lưu Hưởng với đề tài chính trị chủ yếu xoay quanh nền chính trị bác ái được đề xướng bởi Nho gia. Lưu Hưởng nhận thấy sự suy yếu của triều đại Hán (206 TCN-220), nên đã viết ra cuốn *Tân Tự* để phê phán bậc quân vương và

đưa ra lời khuyên đối với các quan viên của triều đình, ông đã kích chủ nghĩa phong kiến và cũng lên tiếng về sự không hài lòng đối với chế độ phong kiến. Do tập trung vào giai đoạn lịch sử của thời đại Tiên Tần (trước năm 221 TCN), nên các sự kiện lịch sử không được xác minh kỹ càng. Tuy nhiên, nội dung thường được sử dụng dưới hình thức câu chuyện ngụ ngôn và *Tân Tục* có giá trị nhân văn rất lớn.

Tân Ngữ

Xin Yu 新語, được viết bởi Lục Giả vào đầu thời kỳ nhà Hán, tuy nhiên tên của cuốn sách – *Tân Ngữ* lại không phải do chính Lục Giả đưa ra. Cuốn sách đã thể hiện sự nỗ lực của ông khi phò tá Hán Cao Tổ - vị hoàng đế đầu tiên của nhà Hán. Trong sách, ông đã tổng hợp những bài học từ triều đại Tần (221 – 206 TCN) và triều đại Hán, cũng như đề cao việc áp dụng tư tưởng của Đạo giáo để trị vì đất nước.

Diêm Thiết Luận

Yan Tie Lun 鹽鐵論, được viết bởi Hoàn Khoan vào thời kỳ Tây Hán (206 TCN – 9). Bộ sách gồm mười tập, sáu mươi chương này đã ghi lại những cuộc bàn luận của triều đình nhà Hán với hơn sáu mươi học giả đức cao vọng trọng và các trí thức ở Trường An. Cuộc bàn luận chủ yếu tập trung vào riêng lĩnh vực sản xuất và phân bổ muối, sắt vào năm 81 TCN, nhưng các vấn đề về chính trị, kinh tế, văn hóa và chiến sự cũng được đưa ra.

Yến Tử

Yan Zi 晏子, được viết bởi Yến Anh vào thời Xuân Thu (770-476 TCN). Ông làm quan triều đình dưới thời đại của Tề Linh Công và Tề Trang Công. Yến Anh khuyến khích chính sách cần kiệm của triều đình và cũng tin tưởng vào việc giảm nhẹ hình phạt, sưu cao thuế nặng.

Âm Mưu

Yin Mou 陰謀, là nội dung ghi chép những câu hỏi và câu trả lời giữa Khương Thái Công và Chu Vũ Vương (1046 – 256 TCN) về đường lối trị vì đất nước và giáo hóa muôn dân.

Doãn Văn Tử

Yin Wen Zi 尹文子, được viết bởi Doãn Văn vào thời kỳ Chiến Quốc (475 – 221 TCN) và được chia làm hai phần. Luận thuyết triết học này chủ yếu mô tả nguyên tắc của một nền chính trị ổn định. Doãn Văn cho rằng: “Nếu không thể trị vì bằng phép tắc của Đạo gia, hãy áp dụng luật pháp. Nếu luật pháp không có hiệu quả, hãy sử dụng mưu lược. Nếu mưu lược thất bại, hãy sử dụng quyền uy. Tựu chung, nếu quyền uy vẫn không có kết quả, hãy dùng vũ lực/quyền lực.”

Dục Tử

Yu Zi 鬻子, tác giả của cuốn sách hiện vẫn chưa được xác định, nhưng nội dung đã đưa ra sự nhận thức đầy đủ về cách thức trị vì đất nước bằng lòng tốt và sự xót thương muôn dân, trong đó hạnh phúc của người dân được đặt ở vị trí ưu tiên và tư tưởng Đạo giáo cũng được đề cao trong *Dục Tử*.

Viên Tử Chính Thư

Yuan Zi Zheng Shu 袁子正書, được viết bởi Viên Chuân. Viên Chuân tin rằng khi trị vì đất nước phải cân bằng giữa đạo đức và luật pháp.

Tăng Tử

Zeng Zi 曾子, Tăng Tử hay Tăng Sâm (505 – 436 TCN) là người nước Lỗ (1042 – 249 TCN) và là môn đồ của Khổng Tử, ông nổi tiếng bởi tâm lòng hiếu thảo. Cuốn sách đã trình bày chi tiết về tư tưởng của Tăng Tử và có tổng cộng mười tám chương.

Chính Yếu Luận

Zheng Yao Lun 政要論, được viết bởi Hoàn Phạm vào thời kỳ Tam Quốc (220 – 265). Cuốn sách bàn về cách thức quản lý quan viên của triều đình một cách hiệu quả. Hoàn Phạm tin rằng sự thịnh vượng của một đất nước phụ thuộc vào sự khiêm tốn và việc tiếp thu lời khuyên gián từ cận thần đối với người đứng đầu.

Trung Luận

Zhong Lun 中論, được viết bởi Từ Can. Ông là một triết gia và nhà thơ, ông là một trong số bảy nhà thơ nổi tiếng (Kiến An Thất Tử) vào cuối thời kỳ Đông Hán (25 – 220) và cũng là người ủng hộ tư tưởng của Nho giáo. Từ Can phản đối việc chú giải ngữ nghĩa, ông tin rằng sự liêm chính là tầm quan trọng hàng đầu.

Chu Lễ

Zhou Li 周禮, là một trong ba bộ sách về nghi lễ cổ đại hàng đầu của Nho giáo. Bộ sách ban đầu có tên là *Chu Quan*, sau đó được Lưu Hâm đổi tên là *Chu Lễ*. Trong suốt chiều dài của lịch sử, bộ sách này cùng với *Lễ Kí* và *Nghi Lễ* được xem là *Tam Lễ* của Văn Học Trung Quốc.

Chu Thư

Zhou Shu 周書, đã ghi chép lại lịch sử của thời kỳ Bắc Chu (557-581) theo thể kỷ truyện và được liệt vào hàng *Nhị Thập Tứ Sử*. Bộ sách do Lệnh Hồ Đức Phân ở thời kỳ nhà Đường (618-907) chủ biên và gồm có năm mươi cuộn, một số chương của bộ sách này đã bị thất truyền và được thay thế bởi các nguồn tư liệu khác.

Chu Dịch

Zhou Yi 周易, hay còn gọi là *Kinh Dịch*. Bộ sách ghi lại lịch sử từ thời 2800-2737 TCN, khởi đầu là hệ thống chiêm tinh, sau khi phát triển qua thời gian và đã trở thành triết lý có ảnh hưởng nhất trong văn học cũng như việc trị vì triều chính của triều đại Chu (1046 – 256 TCN). Theo truyền thuyết, Khổng Tử được cho là đã biên soạn ra bộ Thập Dực, nội dung chính là một số chú giải cho *Kinh Dịch*. Đến thời Hán Vũ Đế của triều đại Tây Hán (206 TCN – 9), Thập Dực thường được gọi là Dịch Truyền.

Trang Tử

Zhuang Zi 莊子, là tuyển tập các câu nói nổi tiếng về Đạo gia và được biên soạn bởi Trang Chu cùng các học trò của ông. Trang Chu là một nhà tư tưởng ở thời Chiến Quốc (475-221 TCN). Cuốn sách nguyên bản gồm có năm mươi hai phần, nhưng chỉ ba mươi ba phần còn được lưu lại cho đến ngày nay. Đây là một bộ

kinh điển quan trọng của Đạo gia, nội dung của *Trang Tử* cũng rất gần gũi với *Lão Tử*. *Trang Tử* đã thể hiện quan điểm Đạo giáo qua những câu chuyện ngụ ngôn và đã để lại nhiều câu chuyện đầy sống động cho thế hệ sau này.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Luận Ngữ Giảng Yếu (An Explanation on the Main Points of Analects 論語講要).

Tác giả: Lão cư sỹ Lý Bình Nam.

Đài Loan: Fufong Press, 2009.

Nguồn khác: <http://www.minlun.org.tw/1pt/1pt-4-2/03-01.htm>

Bản dịch tiếng bạch thoại – Quản Thư Trị Yếu 360, Quyển 2

Trích lục từ bộ sách Quản Thư Trị Yếu

Trung tâm Giáo dục Văn Hóa Trung Hoa, Malaysia tuyển lựa và biên dịch.

Nguồn: <http://www.amtb.tw/pdf/HZ35-12-02.pdf> (trang chuyên tập của Lão hòa thượng Tịnh Không)

Riding the Wind with Liezi: New Perspectives on the Daoist Classic.

Tác giả: Little John, Ronnie and Jeffrey Dippmann

State University of New York, 2011.

Quản Thư Khảo Dịch (Qunshu Kaoyi)

Tác giả: Lü, X.Z, B. Y. Zhao, and Y. W. Zhang.

Unity Press, 2011.

Confucius: The Analects

Tác giả: Waley, Arthur

New York: Everyman's Library, Alfred A. Knopf, Fufong Press, 2000

The Zhou Book of Change

Tác giả: Zhang, Shanwen & Fu, Huisheng

China: Hunan Publishing House, 2008.

Từ điển

Han Dian Chinese Dictionary Online, 漢典

[Http://www.zdic.net](http://www.zdic.net)

Online Chinese Dictionary and Xin Hua Chinese Dictionary Online.

[Http://xh.5156edu.com](http://xh.5156edu.com)

Websites:

“Guangzhong,” *Wikipedia*, last modified September 18, 2012.

[Http://www.en.wikipedia.org/wiki/Guan_Zhong](http://www.en.wikipedia.org/wiki/Guan_Zhong).

“Han Fei,” *Wikipedia*, last modified July 18, 2014.

[Http://www.en.wikipedia.org/wiki/Han_Fei](http://www.en.wikipedia.org/wiki/Han_Fei).

“I Ching,” trans. James Legge, Tormod Kinnes,

[Http://www.oaks.nvg.org/re5ra17.html](http://www.oaks.nvg.org/re5ra17.html).

“Legalism, Qin Empire and Han Dynasty,”

[Http://www.san.beck.org/EC16-Legalism.html](http://www.san.beck.org/EC16-Legalism.html).

“Liu Tao,” *ChinaCulture.Org*,

[Http://www1.chinaculture.org/created/2005-07/20/content_70803.htm](http://www1.chinaculture.org/created/2005-07/20/content_70803.htm)

“Sun Tzu The Art of War,” trans. Lionel Giles.

[Http://classics.mit.edu/Tzu/artwar.html.](http://classics.mit.edu/Tzu/artwar.html)

“Wu Qi,” *Wikipedia*, last modified June 28, 2014.

[Http://www.en.wikipedia.org/wiki/Wu_Qi.](http://www.en.wikipedia.org/wiki/Wu_Qi)

“Xiaohe”

[Http://history.cultural-china.com/en/47History1920.html.](http://history.cultural-china.com/en/47History1920.html)

Ghi chú: Tải file mềm tại www.nentangtuhanh.com

HỘI LUẬT GIA VIỆT NAM
NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC

65 Tràng Thi - Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội

Email: *nhaxuatbanhongduc65@gmail.com*

nhaxuatbanhongduc@yahoo.com

Điện thoại: 024.39260024 - Fax: 024.39260031

Chịu trách nhiệm xuất bản

Giám đốc

Bùi Việt Bắc

Chịu trách nhiệm nội dung

Tổng biên tập

Lý Bá Toàn

Biên tập

Phan Thị Ngọc Minh

In 500 cuốn, khổ 16x24 cm. Tại Công ty CP In và TM HTC.

Địa chỉ: Tổ 1, Bồ Đề, Long Biên, Hà Nội.

Số ĐKKHXB: 540 - 2019/CXBIPH/36 - 07/HĐ.

Số QĐXB của NXB: 874/QĐ - NXBHĐ.

Mã số sách tiêu chuẩn quốc tế (ISBN): 978-604-89-7783-2

In xong và nộp lưu chiểu năm 2019.

Xin để sách nơi trang trọng!



Sách biếu, tặng không bán
Hoan nghênh phổ biến công đức vô lượng.

ISBN: 978-604-89-7783-2

